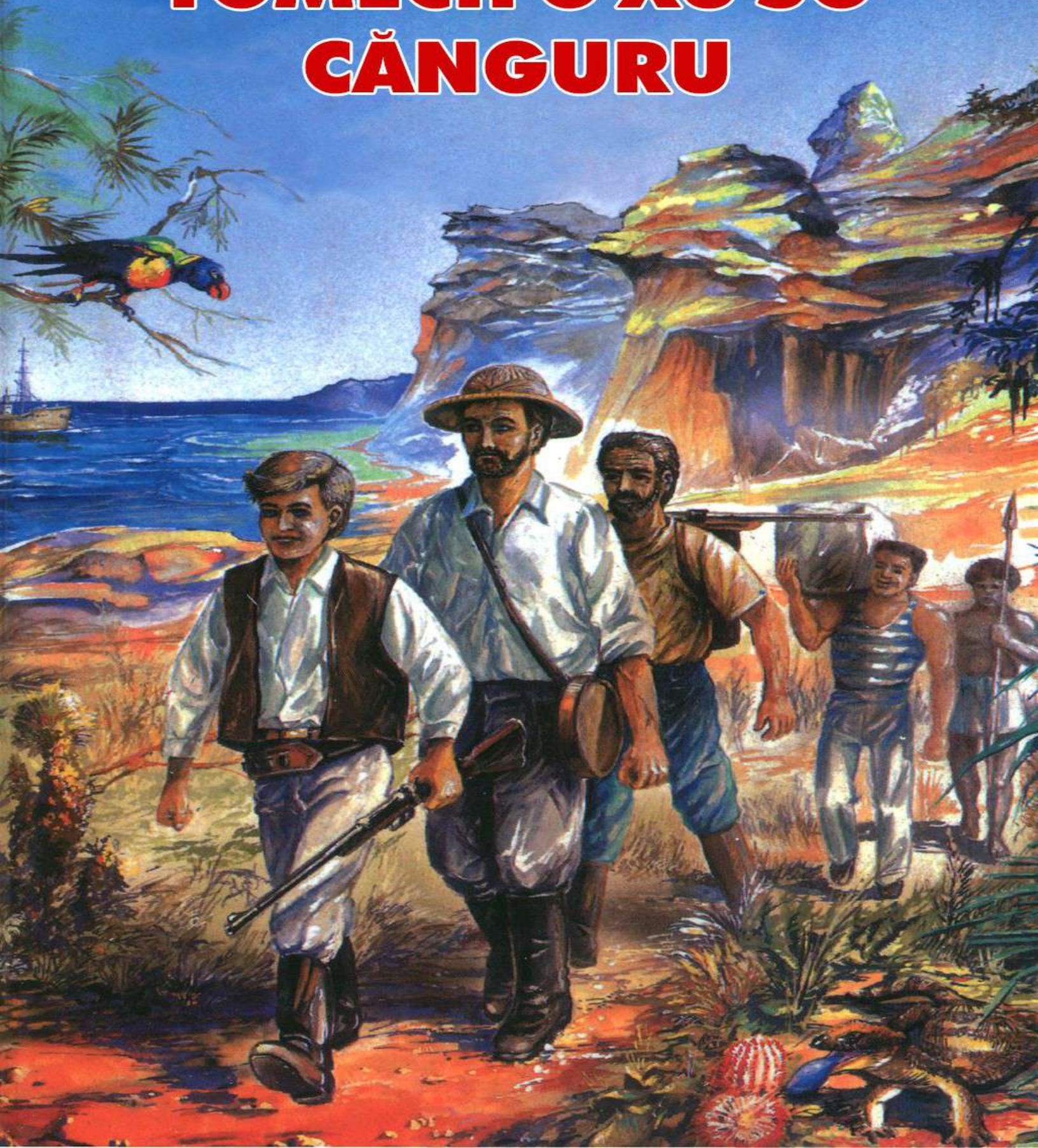


ALFRED SZKLARSKI

TÔMÉCH Ở XỨ SỞ CĂNG GURU



Mục lục

[Chương 1: Người khách bí ẩn](#)

[Chương 2: Gặp cha](#)

[Chương 3: Những bất ngờ trên tàu “Cá sấu”](#)

[Chương 4: Lão thầy bói ở Port Xaid](#)

[Chương 5: Voi Xâylan và hổ Bengan](#)

[Chương 6: Giữa cơn bão và nanh hổ](#)

[Chương 7: Người cõ vắn ở Menbơn](#)

[Chương 8: Chuyện những nhà thám hiểm Ôxtralia](#)

[Chương 9: Sự bướng bỉnh của thổ dân](#)

[Chương 10: Cuộc săn vây cãnguru](#)

[Chương 11: Sân chó hoang đingô](#)

[Chương 12: Chuyện kể về nhà thám hiểm Pavan Xtsêlexki](#)

[Chương 13: Giữa cơn bão cát](#)

[Chương 14: Chúng mày cứ đi!](#)

[Chương 15: Cuộc săn ở gần trang trại ông Alan](#)

[Chương 16: Mất tích trong rừng gai](#)

[Chương 17: Người bạn không lời](#)

[Chương 18: Những người đào vàng và bon cướp đường](#)

[Chương 19: Cứu viện đến](#)

[Chương 20: Trên núi Kôskiuskô](#)

[Chương 21: Bí mật của ông O’Đônén](#)

Chương 1: Người khách bí ẩn

Tan học, Tômếch đứng một mình trên thảm cỏ nhỏ giữa quảng trường Ba Cây Thập Tự, nghĩ xem nên làm gì cho hết ngày. Chẳng tội gì về nhà ngay trong một ngày khởi đầu vui vẻ thế này. Tiết trời tháng sáu ấm áp, chan hòa nắng, như chào mời người ta đi dạo phố. Lời chào mời càng hấp dẫn bội phần vì từ quảng trường Ba Cây Thập Tự chỉ cần bước qua đường là đã có thể hòa vào đại lộ Ujazdôpxki với những hàng cây xanh mát. Nếu không tận dụng cơ hội tuyệt vời này, thì một khi đã trở về nhà, dì Janhina sẽ có muôn vàn lý do để không cho phép nó rời khỏi nhà lần nữa.

Cân nhắc hết mọi khả năng rồi, không hiểu sao nó vẫn không thể quyết định. Khó lòng có thể đánh lừa dì. Ngày nào cũng vậy, khi bọn trẻ vừa từ trường về nhà là dì liền hỏi ngay về bài tập và điểm số, và trăm lần như một dì đều kết thúc bằng câu: “Bây giờ đưa số tao xem nào!”

Nếu như những gì bọn trẻ nói không đúng với nhận xét của thầy giáo, thì dì bèn cho một bài diễn thuyết tràng giang. Về nhà muộn cũng được coi như một điểm kém và cũng bị trừng phạt tương tự.

Irena, Zburséch và Vitéch. Các con đẻ của dì Janhina, ngay từ nhỏ đã quen với tính nghiêm khắc của mẹ, dễ dàng thuận theo những đòi hỏi của dì. Tômếch thì không biết tỏ ra ngoan ngoãn như các em, nên thường bị trừng phạt nhiều hơn.

Dì có lý do riêng để chú ý nhiều hơn đến nó. Từ sau khi mẹ chết, nó trở thành đứa trẻ mồ côi, và không biết sẽ xảy ra chuyện gì nếu vợ chồng dì Karxki không đưa nó về nhà chăm sóc. Mẹ Tômếch đã mất hai năm sau khi cha nó bỏ trốn ra nước ngoài, đó là cách duy nhất tránh cho ông khỏi bị bọn

hiến binh Nga hoàng bắt giam. Nhớ đến tấn bi kịch của chị mình, dì Janhina sợ chuyện chính trị hơn sợ lửa. Bởi lẽ nếu dính dáng vào, chí ít người ta cũng bị đe dọa lưu đày đi Xibia.

Ngược với dì, Tôméch coi cha là một người anh hùng. Và trong những mơ ước thầm kín nhất, nó khao khát noi gương cha về mọi phương diện. Hẳn nó cũng được thừa kế cha khả năng và lòng say mê khoa học. Cũng giống cha, nó đặc biệt mê môn địa lý. Nó dành gần như toàn bộ thời gian rảnh để đọc sách mô tả phong cảnh các vùng đất lạ cùng các dân tộc sinh sống trên đó, còn sách viết về những nhà du hành và thám hiểm Ba Lan thì nó không sao dứt ra nổi. Hơn hẳn các bạn cùng tuổi, Tôméch hiểu lịch sử u buồn của đất nước Ba Lan, hơn một trăm năm bị kẻ thù chiếm đóng. Trong những ngày cuối đời, mẹ đã dạy nó lịch sử chân chính của đất nước, và mỗi khi có dịp, bà thường nhắc con luôn nhớ rằng người cha bị truy đuổi chỉ vì đã đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc.

Cũng vì vậy, chẳng có gì lạ là nhiều lần Tôméch bị điểm kém về môn sử, bởi môn sử mà nó được nghe mẹ dạy hoàn toàn khác với môn lịch sử được dạy ở trường. Bị dì nhắc nhở, nó cố che giấu nỗi ác cảm đối với môn học đó, nhưng không phải bao giờ nó cũng giấu được. Vì các môn học khác nó được toàn điểm tốt, nên giáo viên chủ nhiệm kết luận rằng thằng bé tỏ ra ác ý đặc biệt khi học môn sử. Cứ sau mỗi lần họp phụ huynh, dì Janhina nhút nhát lại trút lên đầu Tôméch biết bao lời mắng mỏ.

Nửa năm gần đây đặc biệt không may cho Tôméch. Nó thường bị phạt. Và mỗi lần như thế dì lại không tiếc lời mắng nhiếc nó, thậm chí trong cơn tức giận, dì quát lên: “Rồi mà cũng đến kết thúc như cha mà thôi!”

Bị chạm tự ái, Tôméch hỏi lại: “Thưa dì, thế dì nghĩ rằng cha cháu đã làm điều gì không phải hay sao?”

“Chính cha mày đã đẩy mẹ mày, tức là chị ruột tao, xuống mồ”, – dì gào lên trong cơn tức giận.

Lần ấy, cả Tôměch lẫn dì Janhina đều ngạc nhiên đến sững sờ khi chú Antôni, người thường ngồi im lặng cầm cúi trên chông sổ sách kế toán, chột quẳng đánh xoạch cây bút chì lên bàn, và có lẽ là lần đầu tiên trong đời, chú cao giọng mắng vợ: “Cô có thôi ngay chuyện hành hạ thằng bé can đảm ấy đi không hả? Sao cô lại cứ cố tình giết chết điều tốt đẹp nhất trong lòng nó thế?”

Dì Janhina cứng miệng, nhưng Tôměch còn kinh ngạc nhiều hơn. Tuy nhiên chuyện cãi cọ nhanh chóng kết thúc, khi chú Antôni nóng nảy đưa tay lên sửa cặp kính mũi, rồi lại cúi xuống quyển sổ cái đang mở rộng trên bàn. Từ hôm ấy trở đi cách cư xử của dì đối với Tôměch hoàn toàn thay đổi. Dì thôi không bắt nó phải nhồi sọ môn lịch sử, song tìm mọi cách hạn chế nó ra khỏi nhà. Vì vậy những cuộc đi dạo phố và những buổi học cưỡi ngựa ở trường đua càng trở nên vô cùng hấp dẫn với Tôměch.

Lúc này đứng trên quảng trường Ba Cây Thập Tự, nó rất phân vân. Về nhà bây giờ chắc phải ngồi ngay vào bàn làm bài tập, rồi sau đó, cùng với bọn nhóc em họ, nó sẽ bị dì căn vặn. Chán ngắt! Trong khi đó, đi thăm Vườn Bách thảo thì thú vị biết bao! Làm gì bây giờ? Trong óc nó chột nảy ra một ý tuyệt vời: “Cứ để số phận quyết định phải đi hướng nào!”

Bước về phía cột đèn đường gần nhất, cứ mỗi bước chân nó lại lẩm nhẩm: “Đi chơi, về nhà, đi chơi, về nhà, đi chơi, về nhà...” và nó nở từng khúc ruột khi dừng bước cạnh cột đèn đúng từ “Đi chơi”. Thở phào nhẹ nhõm, lòng đầy biết ơn số phận đã tặng cho mình lời giải có lợi như thế, nó rảo bước về phía đại lộ Ujazdôpxki.

Lát sau nó đã ở trong Vườn Bách thảo và quên ngay những chuyện phiền toái đang đợi ở nhà. Tôměch ngồi xuống một góc vắng. Mùi hoa thơm ngát

và tiếng chim hót ríu ran khiến nó chỉ nghĩ đến những điều dễ chịu nhất, nghĩ về người cha mà nó hầu như không biết mặt. Tômếch nhắm mắt lại... Trong trí tưởng tượng của nó hiện ra hình bóng lơ mơ của một người đàn ông cao cao, song khuôn mặt thì nó không tài nào nhớ nổi. Nó cũng không biết giờ này cha nó đang ở đâu, làm gì. Chuyện đó thì Janhina hoàn toàn giữ kín. Cha nó rất hiếm khi gửi thư về, nhưng cứ nửa năm một lần, người đưa thư lại mang đến cho dì giấy báo mời ra Bưu điện trung tâm. Và mỗi lần như vậy, dì lại sắm cho bọn trẻ những bộ quần áo mới. Hẳn là cha Tômếch gửi tiền về cho dì.

Hai vợ chồng Karxki đối xử với Tômếch như với con đẻ. Điều khác biệt duy nhất là Tômếch được đi học thêm tiếng Anh tại nhà một phụ nữ người Anh chính hiệu sống tại Vácsava. So với thu nhập của chú Antôni, tiền trả cho Tômếch học ngoại ngữ là một khoản chi phí quá lớn. Vì vậy, Tômếch hiểu rằng nó được hưởng ân huệ ấy theo yêu cầu của cha, nó rất muốn làm ông vui lòng nên học rất chăm, cố gắng thật nhiều từ, với ý nghĩ “để cha biết mình yêu cha lắm”.

Ngồi trong vườn, nó xếp đặt những điều sẽ nói với cha nếu như có lúc nào đó được gặp lại. Dĩ nhiên, nó sẽ nói bằng tiếng Anh, bởi chắc cha muốn biết kết quả của việc học hành tốn kém ấy ra sao. Thế là nó bèn tự đặt ra vô số câu hỏi rồi lại tự trả lời, những từ khó quá thì tra từ điển; cứ mê mãi thế, nó không để ý là đã ba tiếng đồng hồ trôi qua. Càng ngày càng có thêm nhiều người vào vườn. Rốt cuộc, dù đang mãi suy nghĩ, Tômếch cũng phải để ý đến họ.

“Chắc muộn lắm rồi, – nó nghĩ bụng. – Hẳn dì đang bực mình lắm đây...” Khi phân vân không biết lúc về nhà có bị phạt hay không, ánh mắt nó chợt dừng lại chỗ mấy bụi cây xanh tươi.

“Ha, nếu số phận đã xui khiến mình đi chơi thì chắc nó sẽ giải quyết giúp mình điều phấp phỏng này”, Tômếch quyết định và bẻ ngay một cành cây

nhỏ. Vừa vặt từng chiếc lá, nó vừa lẩm nhẩm: “Bị phạt, không bị, bị phạt, không bị, bị phạt...” Nó khoái chí vô cùng khi ném chiếc lá cuối cùng xuống đất vào đúng từ “không bị”. Thế là nó bèn cố đoán tại sao không bị phạt, bởi bao giờ dì cũng rất nghiêm khắc với chuyện đi học về muộn.

“Biết đâu dì chẳng đang bị đau đầu? – nó tự nhủ. – Nếu dì đã ngả lưng và ngủ thiếp đi thì mình sẽ không bị phạt. Cũng có thể dì có công chuyện phải đi và sẽ không hỏi lại xem mình có về đúng giờ không”.

Nó bèn rảo bước về nhà, muốn xác minh ngay xem lời bói có đúng hay không. Từ đại lộ Ujazdôpxki về phố Môkôtxka cũng không xa mấy, nên chẳng mấy chốc nó đã ngập ngừng dừng chân trước cổng. Sẽ ra sao nếu lời bói không đúng? Dù sao đi nữa, nó cũng không muốn làm dì bực mình. Không muốn phấp phỏng lâu hơn nữa, nó chạy qua cổng, dừng chân ở rìa sân. Nhìn về phía cửa sổ tầng hai thường tối đen, nó chợt lo lắng: trong phòng khách đèn đang sang, điều đó có nghĩa nhà chú dì đang có chuyện khác thường. Vậy làm sao nó tránh khỏi bị phạt?

“Không hay rồi, ôi, chẳng hay chút nào! – Tôméch lo lắng. – Như vậy là quẻ bói không thiêng. Còn gì nữa, hôm nay là thứ bảy, mà dì bao giờ cũng bảo rằng ngày thích hợp nhất để mọi lời bói toán được thực hiện là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Sao mình không nghĩ ra điều đó sớm hơn nhỉ!”

Đầy chán nản, sẵn sàng chịu đựng những chuyện khó chịu nhất, nó leo lên tầng hai, bấm chuông. Mở cửa cho nó là Irena, cô em họ.

– Anh đi chơi ở đâu mà lâu về thế? – cô bé hỏi, giọng đầy hồi hộp.

– Số phận chơi xỏ tao. Tao quên mất hôm nay là thứ bảy...

– Anh nói vớ vẩn gì thế? – Irena sốt ruột hỏi.

– Dì có bực mình lắm không? – Tômếch hỏi lại, không để ý đến lời cô bé.

– Biết được, đã ba giờ đồng hồ mẹ và ba em cứ đóng kín cửa, ngồi hoài trong phòng khách với một vị khách vô cùng bí ẩn.

Tômếch thở phào. Niềm vui trở lại ngay. Vậy hóa ra bói lá quả thực là phương pháp dự báo chính xác nhất trong số các phương pháp người ta từng biết.

– Thế Vitếch và Zbusếch đâu? – tò mò vì vẻ bồn chồn của cô em, nó hỏi.

– Đang nhòm qua lỗ khóa, – Irena vội nói ngay.

– Thế thì như đò, nếu như dì biết. Cứ làm như chưa có khách lần nào ấy! Chắc cả mày cũng nhòm chứ gì?

– Ha ha! Hôm nay ngài Tômas nghiêm gớm nhỉ! – cô bé giễu. – Vậy thì anh sẽ chẳng được biết gì hơn nữa đâu.

– Đẳng nào thì mày cũng chẳng giữ mồm được, tốt nhất nói toẹt hết ra đi cho rồi.

– Anh sẽ đòi ghi tên xếp hàng qua lỗ khóa nếu anh biết rằng đó không phải là một ông khách vợ vãn nào đâu. Khi bác ấy vừa bước vào nhà, người bác ấy tỏa ra mùi rừng rú.

– Biết đâu ông ấy xức nước hoa? – cậu bé đùa.

– Vợ vãn! – cô bé cáu – Người ta đâu có nói chuyện mùi. Nom bác ấy cứ như vừa mới từ rừng rậm Phi châu trở về ấy.

– Thế rồi sao nữa? – Tômếch hỏi.

– Bác ấy bảo mẹ câu gì ấy, suýt nữa thì mẹ ngất xỉu, mẹ kêu cuống cả lên: “Antôsiu, anh Antôsiu! Ra đây mau, có khách đặc biệt đến!” Thế rồi cả ba người đóng kín cửa phòng khách trò chuyện đến tận bây giờ.

Mặt Tômếch tái đi, chiếc cặp tuột khỏi tay rơi xuống sàn. Một ý nghĩ bất ngờ khiến nó bàng hoàng.

– Irka, có thật mà mày không biết người ấy là ai chứ? – nó sấm sấn hỏi.

– Thì đã nói là không biết mà lị. Mà này, sao ngài Tômas bây giờ lại quan tâm đến ông khách gớm thế?

Tômếch cố trấn tĩnh. Nếu như người đó là cha nó, chắc hẳn chú và dì không phải giữ bí mật đối với bọn trẻ. Nó ngó Irka, vờ thản nhiên bảo:

– Tò mò thì tò mò, nhưng nghe trộm và nhìn trộm qua lỗ khóa là không tốt. Nhưng một khi chúng mày đã làm thì thôi để tao cùng chịu tai vạ với chúng mày một thể.

– Vờ vịt! Nhưng thôi đừng phí thời gian nữa! – Irena bật cười – Anh hãy mang cặp sách vào phòng rồi ta cùng đến đài quan sát.

Chúng nhón chân đi vào phòng ăn. Zburséch đang khom người nhòm qua lỗ khóa. Đứng sau lưng em, Vi tếch vẫy tay ra hiệu cho cả hai tới gần.

– Chuyện gì thế? – Irena thì thào hỏi.

– Mẹ đang khóc, cha đi đi lại lại trong phòng, vừa nói vừa vung tay. Ông khách vẫn đang ngồi yên trên ghế lắng nghe! Ô, bây giờ ông ấy mới lên tiếng đây! – Zburséch thông báo.

Tôméch vỗ vào vai thằng bé, ra hiệu là mình cũng muốn nhòm qua lỗ khóa, nhưng Zburséch chỉ xua tay bảo đừng quấy rầy. Tôméch sốt ruột kéo tai nó lôi ra khỏi cửa. Nó cúi xuống, nheo mắt trái để nhìn cho rõ hơn. Một người đàn ông cao dong dỏng đang ngồi trên ghế bành. Trên gương mặt sạm nắng lấp lánh đôi mắt to, màu sang. Ông giải thích điều gì đó cho dì Janhina đang khóc. Bằng mọi giá, Tôméch muốn nghe xem ông khách nói gì, nó bèn áp tai vào lỗ khóa.

“Hay tốt nhất ta để cho thằng bé quyết định?”

Đúng lúc ấy Tôméch kêu lên vì đau, đầu đập vào tay vặn cửa. Nó hoảng hồn nhảy lùi ra, còn thằng Zburséch, tay vẫn lăm lăm chiếc đinh ghim vừa dùng để châm vào nó, lập tức cúi người nhòm qua lỗ khóa. Trước khi Tôméch kịp trả thù, Zburséch đã bị cánh cửa mở ra đập vào đầu, ngã ngồi xuống sàn: chú Antôni vừa mở cửa.

– Chuyện gì thế này? – chú hỏi – Irenko, lo cho bọn trẻ, còn con, Tôméch, nếu đã về thì vào đây với chúng ta.

Tôméch thận trọng bước vào phòng. Có vẻ như nó sẽ không phải chịu hình phạt, mặc dù vậy, nó vẫn mon men đứng ở ngay gần cửa. Tuy đang lo lắng, nó vẫn đưa mắt tò mò nhìn người khách bí ẩn và cất tiếng chào:

– Cháu chào bác.

– Đây chính là thằng cháu, Tômas Vinmôpxki, – chú Antôni giới thiệu, rồi quay lại phía Tôméch, chú nói thêm: – Tômkú, đây là chú Xmuga, bạn của ba cháu, thay mặt ba về thăm cháu đây.

– Bạn của ba cháu! – Tôméch thốt lên và đột ngột quay mặt đi để kìm giữ dòng nước mắt chực tuôn trào.

Ông Xmuga bước lại gần Tôméch, không nói lời nào, chỉ ghì chặt nó vào lòng. Im lặng bao trùm hồi lâu trong phòng. Rồi vị khách nắm tay Tôméch, đặt nó ngồi bên cạnh, trên ghế bành. Mãi lúc đó ông mới lên tiếng:

– Tômku, cháu làm chú bị bất ngờ thú vị đấy. Nghe cha cháu kể, chú ngỡ cháu vẫn còn là một đứa trẻ con, vậy mà cháu đã là một chàng trai rồi còn gì, mà còn là một chàng trai can trường theo lời của chú dì cháu kể. Chắc cha cháu sẽ vui lắm đấy. Cháu có đoán được tại sao cha cháu lại cử chú về thay cho cha cháu không?

Tôméch đỏ mặt vì được khen, nhưng nó kìm lòng đáp:

– Cháu cũng đoán được, thưa chú. Ba cháu phải trốn ra nước ngoài để tránh bị bắt vì chống lại Sa hoàng. Chắc bây giờ việc trở về nước vẫn còn nguy hiểm đối với ba cháu.

– Đúng thế, Tômku. Cha cháu trở về Ba Lan là bị bắt ngay, vì vậy cha cháu không thể về với cháu được.

– Cháu hiểu, thưa chú.

– Cháu có muốn được gặp cha không?

Chỉ tưởng đến cảnh được gặp người cha hằng mong đợi, Tôméch bàng hoàng không nói nên lời. Rồi nó thốt ra một hơi:

– Ôi, cháu muốn lắm! Cháu còn nghĩ ra một cách để được gặp ba nữa kia, chỉ có điều...

– Chỉ có điều làm sao? – Xmuga hỏi, chăm chú nhìn thẳng bé.

– Chỉ có điều cháu thương chú dì cháu – Tôméch nói tiếp.

– Chú không hiểu cháu định nói gì, cháu có thể giải thích rõ hơn được không?

Tôméch e ngại nhìn dì, không biết có nên nói hết hay không, dì bèn mỉm cười động viên nó:

– Chú Xmuga là bạn của ba con kia mà, Tôméch. Chú ấy về đây thay mặt cho ba con. Con cần phải nói thật khi chú hỏi.

– Có thể điều này cũng chẳng hay ho gì, nhưng cháu định làm một việc gì đó để cũng bị bắt buộc phải trốn ra nước ngoài. – Tôméch đáp nhanh, khi thấy dì không hề giận nó.

– Nào, nào, chuyện ngày càng trở nên thú vị đây. Thế cháu định làm việc gì? – Ông Xmuga tò mò hỏi tiếp.

– Cháu định viết lên bảng đen ở trường: “Đả đảo Sa hoàng bạo chúa!” Cháu nghĩ rằng khi đó chắc chúng nó sẽ bắt cháu và cháu có đủ lý do để trốn ra nước ngoài.

– Con sẵn sàng làm việc đó thật sao, Tôméch? – dì hoảng hốt kêu lên.

Tôméch bối rối, cố lấy lại can đảm, nó đỏ mặt giải thích:

– Thậm chí con đã làm rồi, thưa dì, đúng vào hôm sáng Pavluc nịnh hót vắng mặt ở trường. Nhưng đáng tiếc là thầy giáo chủ nhiệm lại bước vào lớp, con hoảng hồn vội vàng xóa bảng. Con chợt nghĩ lại là nếu làm thế con có thể đẩy dì xuống mồ, như ba con đã đẩy mẹ con...

Dì Janhina cứng miệng, còn ông Xmuga nghiêm nghị hỏi lại:

– Ai bảo cháu là cha cháu đã đẩy mẹ cháu xuống mồ?

– Chính dì Janhina, – Tôméch lí nhí đáp, cảm thấy mình đang nói ra một điều ngớ ngẩn.

Ông Xmuga nhìn vợ chồng Karxki. Dì bật khóc. Mãi lát sau dì mới phân trần:

– Thì tôi đã nói với anh rồi đấy, tôi lo sợ cho thằng bé lắm. Nó thông minh trước tuổi và nghĩ về... chuyện đó quá nhiều. Chính anh cũng vừa mới nghe nó nói đấy thôi!

– Thưa chị, anh Andgiây rất biết ơn anh chị đã chăm lo cho Tôméch, – ông Xmuga đáp. – Nhưng cũng cần biết rằng vợ anh Andgiây rất quan tâm đến hoạt động chính trị của chồng. Khi chồng sắp bị bắt, chính chị ấy đã ủng hộ việc anh trốn ra nước ngoài, nếu không thì trong trường hợp may mắn nhất anh ấy cũng bị đày đi Xibia... Trước khi về thăm anh chị, tôi đã gặp một người bạn thân ngày trước của Andgiây. Anh ấy khẳng định rằng hiện nay Andgiây chưa thể trở về Ba Lan được. Chính điều Tôméch vừa thổ lộ là một bằng chứng để thuyết phục chị rằng, có lẽ tốt nhất, và thậm chí... an toàn nhất cho cháu, là nên chấp thuận đề nghị của cha nó.

Dì Janhina đưa tay bưng mặt. Chú Antoni từ nãy tới giờ im lặng, bèn đứng lên, bước lại gần Tôméch.

– Tômku, chú dì muốn hỏi con một chuyện, nhưng hãy cân nhắc thật kỹ trước khi trả lời. Con thấy đấy, ba con không thể về nước, nếu trở về sẽ gặp chuyện chẳng lành. Nhưng ba con rất nhớ con và muốn có con ở bên cạnh. Còn chú dì thì cũng rất yêu con, chú dì đã nuôi nấng con như con đẻ của mình... Bây giờ thật đau lòng nghĩ rằng con sẽ xa chúng ta để ra đi. Nhưng chú dì chỉ muốn điều tốt cho con thôi. Vì vậy, nếu như con quyết định đến với ba con, thì bao giờ con cũng có thể trở về với chú dì như trở về nhà

mình. Con là một đứa bé thông minh, vì vậy chúng ta để con được quyền chọn lựa. Con hãy nói đi: con muốn ở lại với chú dì hay muốn đến với ba?

Nghĩ đến việc chẳng bao lâu nữa có thể được gặp cha, người cha mà nó hằng thương nhớ suốt bao tháng năm dài, lòng Tômếch tràn đầy vui sướng, song nó cũng đã xem chú dì là cha mẹ, họ cũng rất yêu thương nó. Dì lấy khăn tay cổ lau nước mắt, còn người chú trầm lặng ít lời thì vừa mới dành cho nó cả một bài diễn từ với giọng hết sức xúc động.

Tômếch thấy khó lòng quyết định. Nói sao đây? Cuối cùng nó quay sang chú Xmuga:

– Chú có chắc ba cháu sẽ cho phép cháu được về thăm chú dì nếu cháu muốn không ạ?

– Chú hoàn toàn tin chắc – ông Xmuga nghiêm trang đáp.

– Nếu ba cháu nhớ cháu thì cháu rất muốn được đến với ba, nhưng cháu sẽ thường xuyên về thăm chú dì – Tômếch quyết định.

Dì Janhina lại òa lên khóc, rồi dì ôm chặt lấy cháu, lấy khăn tay lau mắt, bước ra ngoài để chuẩn bị bữa tối. Được tin Tômếch sắp đi gặp cha, Irka, Zburséch và Vitéch chạy ngay vào phòng khách. Sau khi chào hỏi vị khách lạ, là đứa lớn nhất và nhanh mồm mép nhất nhà, Irka hỏi ông Xmuga:

– Thưa chú, bây giờ ba Tômếch đang ở đâu ạ? Chúng cháu muốn biết anh ấy sẽ đi đâu.

– Theo lời yêu cầu của mẹ cháu, chú chưa nói điều đó cho Tômếch. Các chú muốn điều đó không gây ảnh hưởng đến quyết định của nó. Nhưng giờ thì không cần phải giữ bí mật nữa rồi.

– Quả tình cháu cũng quên hỏi chuyện đó, – Tôměch thốt lên. – Bao nhiêu chuyện bất ngờ mới mẻ cũng ủa đến một lúc... Ba cháu đang ở đâu, thưa chú?

– Ba đang chờ cháu ở thành phố Triest, trên bờ biển Adriatic – ông Xmuga nói.

– Thành phố Triest thuộc vương quốc Áo-Hung – Irena kêu lên, sung sướng vì được dịp chứng tỏ kiến thức địa lý của mình.

– Chúng ta sẽ ở luôn tại đó ạ? – Tôměch ngạc nhiên hỏi.

– Không, chúng ta sẽ không ở lại Triest, – ông Xmuga đáp. – Nhưng để cháu hiểu được ngọn ngành, chú phải nói với cháu đôi điều về những gì cha cháu đã trải qua. Sau khi trốn ra nước ngoài, cha cháu rất nhớ mẹ cháu và cháu. Ông định đón cả hai mẹ con ra, nhưng trước khi kịp chuẩn bị đủ tiền nong thì mẹ cháu đột ngột qua đời. Kể từ đó, chỉ còn việc chu du thế giới mới giúp cha cháu phần nào nguôi quên nỗi bất hạnh. Trong thời gian ấy, tình cờ cha cháu quen với một người đang làm cho ông Hagenbéc. Cháu nên biết ông Hagenbéc có một doanh nghiệp lớn chuyên săn bắt các loài thú lạ từ khắp thế giới để cung cấp cho các đoàn xiếc và vườn thú. Người bạn ấy đang chuẩn bị một chuyến đi dài sang Nam Mỹ, nên với tư cách là nhà địa lý, cha cháu quyết định tham gia chuyến đi đó. Từ bấy đến nay đã sáu năm rồi. Cha cháu đã trở thành một người săn thú nổi tiếng và rất thân với người bạn làm cho ông Hagenbéc. Hiện giờ một chiếc tàu thuyt chuyên chở súc vật đã được chuẩn bị sẵn sàng và họ đang chuẩn bị một cuộc săn lớn lại Ôxtralia. Ông Hagenbéc vừa thành lập một vườn thú khổng lồ tại Stellingen gần Hamburg, nơi các loài thú sẽ được sống trong những điều kiện rất gần với tự nhiên. Cha cháu và người bạn thân ấy có trách nhiệm cung cấp một số loài thú ở Ôxtralia cho vườn thú đó.

– Nghĩa là cháu sẽ được đi đến Ôxtralia? – Tômếch kêu lên, chưa thật tin hẳn.

– Phải. Cháu sẽ đi cùng cha đến Ôxtralia săn cãnguru.

Tômếch bàng hoàng, không nói được lời nào. Những tin tức vừa nghe vượt quá mọi niềm mơ ước của nó.

Vitếch và Zbursếch há miệng nghe như nuốt từng lời của người khách lạ. Chỉ riêng Irena nảy ra ý định hỏi ông Xmuga một câu nữa:

– Thưa chú, thế ai là người bạn thân của cha Tômếch?

– Cháu không đoán ra ư? – Ông Xmuga hỏi lại.

– Thế thì chính là chú rồi! – Irena đặc thẳng kêu lên. – Chú vừa mới bước chân vào nhà là cháu cảm thấy ngay mùi rừng rú. Thì cháu vẫn hình dung đúng như thế về những nhà du hành vĩ đại mà!

Chương 2: Gặp cha

Mấy ngày tiếp đó, Tôméch ngỡ như mình sắp bừng tỉnh khỏi một giấc mơ khác thường để trở lại cuộc sống đời thường tẻ nhạt. Thật khó tin là thực những sự kiện vừa diễn ra! Tuy nhiên, chú Xmuga vẫn không “biến mất”, mà càng ngày nó càng cảm nhận được sự chăm lo rất chu đáo của chú.

Chú quả là một người tháo vát khác thường. Nhờ sự năng nổ của chú, chỉ ba ngày sau Tôméch đã có đầy đủ giấy tờ cần thiết để có thể ra nước ngoài. Để làm được chuyện đó, thôi thì đủ thứ chạy chọt với những khoản chi phí rất lớn, mà người đại diện toàn quyền của cha nó hoàn toàn không hề đếm xỉa đến. Đáp lại những lời phàn nàn của chú dì Karxki, chú Xmuga chỉ cười trả lời rằng chi phí cho thủy thủ đoàn của con tàu đang đợi họ tại Triest còn tốn nhiều tiền hơn biết bao nhiêu lần những khoản tiền lót tay để giải quyết thủ tục được nhanh hơn. Quả thực, ảnh hưởng của nhà thám hiểm này không nhỏ, bởi thậm chí chú còn gặp cả ông Mielnhikốp, hiệu trưởng trường trung học, để đề nghị cho Tôméch được nhận chứng chỉ lên lớp trên, mặc dù năm học chưa bế giảng.

Dù thấy những triển vọng khác thường về tương lai Tôméch, chú Antôni và dì Janhina vẫn không thể che giấu nỗi lo lắng cho số phận của nó. Dì thường vắn vẹo bàn tay và rơi lệ mỗi khi – theo lời đề nghị của lũ trẻ – chú Xmuga kể về điều kiện sống ở Ôxtralia, một vùng đất xa xôi và chưa mấy được biết đến.

Đối với những thị dân lớn lên ở thành phố Vacsava, câu chuyện của nhà thám hiểm về lục địa thứ năm quả thực kinh khủng. Những đường phố thanh bình của thành phố quen thuộc sẽ là gì so với những thảo nguyên và hoang mạc rộng mênh mông, bị nắng mặt trời thiêu đốt của Ôxtralia? Những rừng gai dày đặc, những khu rừng hoang nguyên sinh, những lòng sông cạn khô trơ đáy mà chỉ trong chớp mắt có thể lại ào ào lũ cuốn, những

cơn bão cát và sự thay đổi đột ngột của nhiệt độ giữa ngày và đêm, thêm vào đó còn có lũ chó hoang đingô, cangguru, đà điểu emu và biết bao những loài vật kỳ quái chưa từng biết đến ở châu Âu sẽ đe dọa Tôméch trong chuyến đi đầy nguy hiểm ấy.

Tôméch phồng mũi khi thấy dì lo lắng và thấy sự thành kính bác Xmuga hiện rõ trong ánh mắt của lũ em họ. Tuy nhiên, khi ngày lên đường càng gần lại, thì nỗi tiếc nuối, thậm chí e sợ giờ phút chia tay trong lòng nó càng tăng lên.

Và rồi giờ chia tay với những người cứu mạng nó đã diễn ra tại nhà ga Vacsava, Chú Antôni ghì chặt Tôméch vào lòng, ngày hôm đó trông chú đặc biệt long trọng. Dì Janhina khóc nức nở, mắt chan chứa lệ. Cuộc chia tay với mấy đứa em họ cũng kéo dài. Và khi lên toa, vào chỗ ngồi, Tôméch chợt cảm thấy cô đơn lạ lùng. Trong những giờ đầu tiên khi con tàu rời khỏi thành Vacsava, phải cố gắng lắm Tôméch mới hiểu nổi những câu chú Xmuga nói với nó. Nó ngồi ngơ ngẩn, thậm chí không nhìn vào người đồng hành. Mãi đến trạm kiểm soát biên giới nó mới dần dần bình tĩnh lại, khi Xmuga thì thầm vào tai nó rằng còn lâu nữa nó mới phải nhìn thấy những bộ sắc phục đáng ghét của hiến binh Sa hoàng. Hai giờ sau, tàu đến ga Kracốp. Chú Xmuga quyết định dừng chân ở thành phố này ít lâu. Và ở nơi đây Tôméch đã rũ sạch được nỗi u buồn. Nó xúc động viếng thăm Cung điện Vaven, hoàng cung xưa của các triều vua Ba Lan, thăm chiếc gò đất mà cư dân thành phố đã đắp nên để tưởng nhớ người anh hùng dân tộc Kôchiuskô, cùng nhiều di tích lịch sử khác của thành phố, chiếc nôl của nền văn hóa Ba Lan.

Sau hai ngày nghỉ ngơi, họ lại tiếp tục đi tàu hỏa tới Viên, một thành phố lớn, xa lạ, sôi sục nhịp sống tự do, thành phố đã đưa Tôméch vào tâm trạng vui sướng và đầy trí tưởng tượng,

Mừng vì tâm trạng đã vui vẻ trở lại của cậu bé đồng hành, chú Xmuga quyết định ngủ đêm tại thành Viên. Sáng sớm hôm sau họ mới lên tàu đi Triest.

Thoạt tiên Tôméch còn háo hức ngắm nhìn phong cảnh qua cửa sổ toa tàu, thán phục vẻ đẹp kỳ thú của một trong những con đường đẹp nhất châu Âu. Con tàu lượn theo những sườn núi, leo lên dốc, mất hút trong các đường hầm xuyên núi, treo cheoleo trên các cầu chon von vắt ngang vực sâu, còn Tôméch mê mải ngắm nhìn không chán mắt phong cảnh kỳ thú ấy.

Sau mấy giờ ngắm nhìn, hứng khởi trước phong cảnh tuyệt vời của vùng đất tàu đi qua, Tôméch đặt cho chú Xmuga không biết bao nhiêu câu hỏi và nhờ vậy nó cũng thu được nhiều thông tin quý giá.

Nó chắc chắn rằng cha sẽ đón nó tại thành phố Triest, bởi chú Xmuga đã đánh điện cho cha nó báo giờ tàu đến. Rồi nó được biết rằng chiếc tàu thủy mà họ dùng để lên đường đi Ôxtralia nguyên là một chiếc tàu chở than cũ, trọng tải hai nghìn tấn, đã thôi không còn vận tải thường xuyên nữa. Công ty ông Hagenbéc mua lại tàu với giá rất rẻ rồi đặt cho một xưởng đóng tàu ở Triest cải tạo lại phần bên trong để làm tàu chuyên chở súc vật. Và thế là chiếc tàu chở than cũ nay đang chuẩn bị lên đường đi chuyến đầu tiên với tư cách một “vườn thú nổi”.

Tôméch cũng hiểu biết thêm về tài nguyên động vật của Ôxtralia. Nó được biết loài thú có túi không phải chỉ là những con cầygu ru đuôi dài chuyên nhảy nhót, mà gồm cả một nhóm nhiều loài, khác biệt nhau rất xa cả về ngoại hình lẫn cách sống. Chúng bao gồm cả loài ăn thịt các động vật có xương sống, các loài ăn côn trùng lẫn loài ăn thực vật. Một số loài di chuyển bằng cách nhảy như cầygu ru, bọn khác thì chạy, còn những loài khác nữa lại sống trong các hang hốc ngầm dưới đất. Điểm đặc trưng thống nhất của tất cả các thú loài có túi là chúng có chiếc túi ở bụng con cái, trong

đó có các tuyến sữa. Thú có túi đều là những loài đẻ con và nuôi con bằng sữa do tuyến sữa tiết ra, vì thế chúng thuộc ngành động vật có vú theo nghĩa chính xác nhất của thuật ngữ này. Thú có túi gần như đã tuyệt chủng tại hầu hết các châu lục khác, nhưng tại Ôxtralia chúng vẫn còn tới một trăm sáu mươi loài.

Tôméch cũng rất thú vị khi được nghe kể về những loài đặc chủng của Ôxtralia là các động vật có vú bậc thấp, những loài mà về hình dạng ống tiêu hóa và các cơ quan bài tiết-sinh dục thì gần giống cả chim, bò sát và lưỡng thê. Thú đẻ trứng là bộ động vật đơn huyết thuộc một ngành phụ, được chia thành hai họ là thú mỏ vịt và thú lông nhím ăn kiến.

Tôméch hỏi mãi chú Xmuga những chuyện về loài chó hoang đingô, về loài cá phổi, về các loài chim hiếm và vô số những điều thú vị khác nữa.

Ngay cả những thông tin tổng quát của nhà thám hiểm cũng khiến Tôméch thích thú. Thế là nó bèn dồn cho chú Xmuga đủ loại câu hỏi về các cư dân Ôxtralia, về khí hậu và những điều kỳ thú khác của lục địa này. Hứng chịu dòng thác câu hỏi ấy, chú Xmuga dần dần thấy khát khô cả cổ và đâm ra buồn ngủ. Rồi chú ngủ thiếp đi ngay khi chưa nói dứt câu.

Bây giờ, ngồi đối diện với Tôméch trong tư thế không mấy thuận tiện, chú đã ngủ được chí ít cũng đã một tiếng đồng hồ. Thoạt tiên Tôméch ngó chú có phần phật ý, nó không tài nào hiểu làm sao người ta lại có thể ngủ ngay lập tức trong khi đang trò chuyện say sưa đến vậy. Nhưng rồi sau nó bắt đầu thú vị ngắm những cử động tức cười của đầu và phần trên thân của người đàn ông đang ngủ say.

“Nếu như ba mình cũng ngủ say như chú Xmuga, thì chắc khó lòng sống sót nổi ở Ôxtralia – Tôméch kết luận, – bởi rất có thể mọi người chọt sa vào cơn buồn ngủ ngay giữa thảo nguyên, lúc tỉnh dậy thì thấy mình đã nằm

gọn trong dạ dày của lũ chó hoang đingô rồi. Mình phải canh chừng cho mọi người mới được”.

Tôméch không hề nghĩ rằng chính dòng thác lũ những câu hỏi của nó đã khiến cho ông chú buồn ngủ. Người thợ săn có thể theo đuổi thú hoang cả tuần không mệt, nhưng đành phải chịu gục trước những câu hỏi của cậu bé mười bốn tuổi ham hiểu biết, và cuối cùng đã thiếp đi vì quá mệt.

Nhiều giờ nối nhau trôi qua mà chú Xmuga vẫn ngủ say sưa. Trong khi đó con tàu đã đến gần Triest, hành khách bắt đầu sửa soạn xuống tàu, khiến Tôméch đâm ra lo lắng. Thấy chú Xmuga ngủ say như chết trong lòng nó chợt nảy ra một nỗi nghi ngờ kinh khủng. Ngay từ nhỏ đã say mê những cuộc phiêu lưu của các nhà thám hiểm có tên tuổi, nó biết nhiều điều về những mối nguy hiểm đe dọa họ tại các vùng đất lạ. Chú Xmuga đã từng đi rất nhiều nơi, chú kể cho nó nghe đã từng sống nhiều năm ở châu Phi, biết đâu chú chẳng bị loài ruồi tse-tse nguy hiểm đốt phải? Nó bèn dăng hăng thật to, nhưng điều đó chẳng mang lại kết quả gì, chú Xmuga vẫn tiếp tục ngủ say sưa. Tôméch đâm lo cho tình thế của mình, nếu quả chú Xmuga bị mắc bệnh ngủ, thì khi tàu đến ga, nó sẽ không thể tự mình nhận ra cha, bởi ngay cả ảnh của ông nó cũng chưa bao giờ được thấy. Nhưng lát sau nó yên tâm khi nghĩ ra một cách. “Mình sẽ gọi hai người phu khuân vác bảo họ khiêng chú Xmuga đang ngủ xuống sân ga. Thế nào cha cũng nhận ra hai chú cháu!” – nó quyết định và yên tâm chờ mọi sự diễn ra.

May thay, những điều lo sợ của Tôméch là thừa. Tàu bắt đầu chạy chậm lại là chú Xmuga đã mở mắt và xem đồng hồ.

– Chúng ta sắp xuống tàu rồi đấy – chú bảo. Chú chớp mắt được một chút, ngòì một mình không buồn chứ Tôméch?

Tôméch chăm chú ngắm kỹ chú Xmuga, mãi một hồi lâu sau mới hỏi:

– Chú có chắc là trong thời gian ở châu Phi chú không bị loài ruồi tse-tse đốt?

Chú Xmuga lại tưởng đó chỉ là một câu hỏi mới, tiếp tục mạch câu chuyện đã bị giấc ngủ làm gián đoạn, liền đáp:

– Chú không bị ruồi tse-tse đốt, nhưng chính mắt chú đã thấy nhiều người da đen bị bệnh ngủ.

– Thế bệnh ngủ có lây không?

– Không, người ta chỉ mắc bệnh đó khi bị ruồi tse-tse đốt.

– Chú có hoàn toàn chắc thế không?

– Sao cháu lại hỏi thế? – chú Xmuga ngạc nhiên.

Đến lúc này mới đoán được điều gì đã khiến cậu bé lo lắng, chú bèn cười phá lên.

– Đừng lo – chú vui vẻ thốt lên – chú hoàn toàn khỏe mạnh. Ngoài thảo nguyên, một tiếng cỏ xào xạc cũng đủ làm chú tỉnh giấc ngay.

Tôméch định nói cho chú nghe về khả năng khi mở mắt ra nó đã thấy mình nằm gọn trong bụng chó hoang đingô, nhưng đúng lúc đó, qua cửa sổ toa tàu, nó nhìn thấy nhà ga của thành phố Triest.

Tàu đi vào ga, chú Xmuga mở cửa sổ, nhô người ra tìm cha Tôméch. Chẳng mấy chốc đã thấy ông vẫy tay chào, và chỉ mấy phút sau Tôméch đã ở trong

vòng tay mạnh mẽ của một người đàn ông cao lớn, vạm vỡ.

– Thế là cuối cùng ba con ta lại được ở bên nhau, con trai thân yêu của ba – nó nghe thấy tiếng cha nói và lập tức quên bẵng đi những lời chào hỏi mà nó đã công phu chuẩn bị trong nhiều tháng, với ý định sẽ nói với cha trong ngày gặp mặt. Nó chỉ còn đủ sức gọi cha như đã từng gọi nhiều năm về trước.

– Ba, ba thân yêu của con! – rồi nó òa khóc như trẻ nhỏ.

Ba nó cũng đưa tay lau mắt. Đứa con trai làm ông nhớ lại người vợ đã qua đời quá sớm, người vợ mà ông đã phải để lại khi trốn ra nước ngoài, nhớ lại giây phút nặng nề nhất trong đời khi phải chia tay với vợ. Ghì chặt thằng bé trong tay, người đàn ông mạnh mẽ, đã được tôi luyện trong những thử thách đối chọi với đời ấy, khó khăn lắm mới có thể kìm nổi sự xúc động. Mãi sau hồi lâu ông mới bảo:

– Ngẩng cao đầu lên, Tômkû! Bây giờ ba con ta có nhau rồi, những gì tệ hại nhất đã lùi lại phía sau.

Có mặt trong cuộc gặp gỡ, nhưng đầy tế nhị, từ này giờ chú Xmuga không nói lời nào. Đã quen với tính khí của Tômếch, lúc này, muốn hướng sự chú ý của nó sang chuyện khác, chú bèn hỏi:

– Tàu của ta đã sẵn sàng khởi hành chưa?

– Xong hết cả rồi. Sáng mai ta nhổ neo – Ông Vinmôpxki đáp.

– Ta xuống tàu ngay bây giờ chứ ba? – Tômếch lập tức quan tâm, vừa hỏi nó vừa chùi nước mắt trên má.

– Hôm nay ta sẽ ngủ ở khách sạn, – ông Vinmôpxki bảo. – Sáng mai chúng ta sẽ chuyển xuống tàu “Cá sấu”. Nào, bây giờ xin mời hai chú cháu đến dự bữa tiệc chào mừng đã được đặt sẵn tại khách sạn.

Đúng lúc ấy, từ cảng nằm ngay sát nhà ga chọt vang lên tiếng còi tàu thủy trầm trầm, vang động. Mắt Tôméch sáng lên vui mừng. Nó nắm chặt tay cha, họ rời nhà ga bước ra phố, rồi đi xe ngựa về khách sạn.

Sau khi chú Xmuga và Tôméch tắm rửa tẩy trần sau chuyến đi, ông Vinmôpxki liền dẫn hai chú cháu xuống bao lơn khách sạn, nơi bày kín bàn ăn. Chung quanh hiện ra phong cảnh tuyệt vời, trông xuống mặt nước xanh như ngọc của biển Adriatic.

Tôméch thích thú ngắm rùng cột buồm tàu thủy ở phía xa, nó sung sướng vì họ đã đặt chiếc bàn ở ngay trên bao lơn, từ đó có thể nhìn toàn cảnh khu cảng.

Dưới bóng một chiếc ô che nắng to tướng, trong khi chờ đợi người phục vụ bày bữa ăn trưa, cha Tôméch bắt đầu hỏi con về mọi chuyện đã xảy ra ở nhà sau khi ông trốn ra nước ngoài.

Tôméch kể lại chuyện mẹ thường buồn rầu và than khóc. Mẹ tiếp tục dạy học để kiếm sống. Rồi sau đó là cơn bệnh và cái chết bất ngờ. Nó kể rằng mẹ đã nói cho nó biết nguyên nhân gì khiến cha phải trốn ra nước ngoài, và nó khoe đã được mẹ dạy cho lịch sử đúng đắn của Ba Lan.

Khi chú Xmuga kể lại điều mà Tôméch định thực hiện ở trường để có lí do trốn ra nước ngoài, ông Vinmôpxki siết chặt tay con và dần dần vui vẻ trở lại.

Trong khi ăn, hai người đàn ông trao đổi với nhau về những việc cần chuẩn bị cho chuyến đi xa.

– Tàu “Cá sấu” hiện đã được sửa chữa hoàn toàn thích hợp với việc chuyên chở súc vật đi biển dài ngày – ông Vinmôpxki bảo. – Toàn bộ thủy thủ đoàn đang có mặt trên tàu, bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể xuất phát.

– Thế ai là thuyền trưởng của tàu “Cá sấu” hả ba?

– Một người Ailen, thuyền trưởng Mac Đugan. Ông ấy đã từng ngang dọc hầu khắp các đại dương. Ngoài thủy thủ, chúng ta còn có thêm năm người nữa, do ông Hagenbec cử đến để trông nom lũ súc vật.

– Mọi thủ tục với chính quyền Ôxtralia đã giải quyết xong chưa anh? – chú Xmuga hỏi.

– Công ty của ông Hagenbec chịu trách nhiệm giải quyết việc đó, qua trung gian của ông Carl Bentley, một nhà động vật học hiện là giám đốc vườn thú Menbơn. Ông ấy cũng sẽ tham gia chuyến đi của chúng ta với tư cách cố vấn – ông Vinmôpxki trả lời. – Bốn ngày trước đây tôi đã nhận đầy đủ giấy tờ. Đồng thời, người ta cũng đề nghị chúng ta chở đến Ôxtralia năm mươi con lạc đà châu Phi cùng một con voi và một con hổ Bengan sẽ được đưa lên tàu tại Xâylan. Như thế tàu ta sẽ không phải chạy không đến Ôxtralia.

– Lạc đà sẽ đưa lên tàu ở cảng nào?

– Cảng Xuđăng.

– Cảng đó nằm ở Đông Phi, trên bờ Biển Đỏ – Tôméch góp lời.

– Thế số lạc đà ấy chúng ta sẽ chở đến thành phố nào ở Ôxtralia? – Chú Xmuga hỏi tiếp.

– Cảng Ôguxt – ông Vinmôpxki đáp.

– Và chúng ta sẽ rời tàu luôn tại đó chứ ba? – Tômếch tò mò hỏi thêm.

– Phải, chúng ta sẽ rời tàu tại đó. Từ cảng đó, voi và hổ cũng sẽ được chở theo đường sắt tới vườn thú ở Menbơn.

– Cả lạc đà cũng được chở tới vườn thú ư ba? – Tômếch tò mò.

– Bọn lạc đà lại có một đích khác. Các cư dân sinh sống ở miền nam và miền đông Ôxtralia sẽ sử dụng chúng để chở hàng, vì chúng có khả năng chịu khát trong những điều kiện thiếu nước – ông Vinmôpxki trả lời.

– Chúng ta xuống tàu luôn hôm nay đi ba? – Tômếch nài.

– Chưa được – cha nó đáp. – Trước hết chúng ta sẽ sắm cho con những bộ quần áo đi đường thích hợp và nhiều thứ vật vãnh cần thiết khác nữa con ạ.

Chú Xmuga và ông Vinmôpxki bắt đầu bàn chuyện phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đoàn. Tômếch im lặng lắng nghe câu chuyện, nhưng trong lòng cảm thấy mỗi lúc một thêm lo lắng. Chú Xmuga để ý thấy ngay điều đó và cũng đoán ra nguyên nhân khiến cậu bé bồn chồn, bèn nói:

– Trong đoàn ai cũng có nhiệm vụ cụ thể, vậy cũng nên giao cho Tômếch một nhiệm vụ chứ anh?

– Tôi đã nghĩ đến việc đó – ông Vinmôpxki đáp, rồi quay sang con, ông hỏi: – Con biết bắn chứ?

Tôméch đỏ mặt hài lòng vì cha sẽ giao cho nó một nhiệm vụ có liên quan đến bắn súng. Nhưng làm sao có thể thú nhận rằng ngoài súng cao su nó chưa bao giờ được cầm trong tay một thứ vũ khí nào khác. Nó bèn đăng hăng mấy lần dọn giọng rồi lí nhí:

– Cũng còn tùy thuộc vào việc bắn... bằng thứ gì.

– Thế bằng... súng săn thì sao?

– Dĩ nhiên là con biết – Tôméch vội vàng khẳng định, sợ không được trao nhiệm vụ thú vị đó.

– Vậy thì hay lắm – ông Vinmôpxki vừa đưa mắt cho chú Xmuga vừa bảo.

– Chúng ta định giao cho con nhiệm vụ cung cấp thịt tươi cho cả đoàn.

– Nghĩa là con sẽ phải đi săn?

– Phải! Con không thích chuyện đó sao?

– Con nghĩ rằng... con có thể đảm đương được nhiệm vụ đó, – Tôméch đáp, cố tỏ ra thản nhiên, mặc dù nó cảm thấy không mấy tin tưởng vào nhiệm vụ thợ săn mới mẻ của mình.

– Vậy thì xong nhé! – chú Xmuga kết luận.

Họ cùng vào phố để mua sắm. Trước khi trời tối, Tôméch đã có đầy đủ trang bị cần thiết cho chuyến đi. Tự tay nó xếp vào vali những chiếc áo sơ mi bằng vải bông, mấy chiếc quần dài, đôi giày chắc chắn, buộc dây, có ống cao su để phòng rấn cắn, vì xứ Ôxtralia rất nhiều rấn.

Những thứ khác, theo như lời cha, đã được chuẩn bị sẵn cho nó trong buồng tàu “Cá sấu”.

Họ đi nghỉ sớm để được tận hưởng một đêm cuối cùng được ngủ thoải mái trên đất liền, trước khi bước vào một chuyến biển dài ngày. Mặc dù phải trải qua một ngày với bao ấn tượng mạnh mẽ, Tôméch vẫn thiếp đi ngay lập tức. Suốt đêm nó mơ thấy được đi săn cãnguru và chó hoang đingô. Nhờ tài thiện xạ của mình nó đã cứu cả đoàn thoát chết đói trên những vùng hoang mạc của Ôxtralia, thậm chí nó còn gửi một con chó hoang đingô về Vacsava làm quà cho chú dì Karxki.

Trong khi cậu bé đang thực hiện những hành động anh hùng trong giấc mơ thì người cha lại không sao chớp mắt được. Những hồi ức do việc gặp lại con trai gọi lên đã đánh thức nỗi tiếc thương và lo lắng trong tim ông. Cuộc đời mang đến cho ông biết bao nỗi ưu phiền. Ông đã phải rời bỏ gia đình thân yêu của mình, đã bị mất vợ và chỉ còn trơ trọi mỗi mình trên đời.

Đúng lúc ấy Tôméch chợt nói mơ điều gì đó, làm ông Vinmôpxki chợt tỉnh trí để nhớ rằng hiện giờ bên cạnh ông đã có đứa con trai thân yêu mà ông từng thương nhớ suốt bao nhiêu năm ròng. Ông tự nhiên thấy hạnh phúc được có đứa con bên cạnh. Bây giờ hai cha con sẽ cùng nhau lên đường đi Ôxtralia, đất nước mà ông nghĩ sẽ không có quá nhiều nguy hiểm. Rồi Tôméch sẽ học tiếp để tốt nghiệp phổ thông tại Anh quốc. Những dịp nghỉ hè họ lại sống cùng nhau và sẽ cùng nhau thực hiện nhiều chuyến đi. Biết đâu đời con ông sẽ có nhiều may mắn hơn đời ông...

Chương 3: Những bất ngờ trên tàu “Cá sấu”

Còn sớm lắm, nhưng đường phố Triest đã nhộn nhịp. Chiếc xe ngựa chở Tôméch cùng cha và chú Xmuga từ từ lăn bánh trên đường phố.

Lần đầu tiên Tôméch đến một thành phố cảng. Nó thú vị ngắm nhìn từng cột buồm tàu thủy đang đậu trong cái vịnh rộng. Tiếng cần trục rin rít chất hàng xuống tàu hòa với tiếng gọi nhau ầm ĩ của thủy thủ, đủ thứ tiếng ồn ào náo động chung quanh những chiếc tàu thủy gây cho cậu bé những ấn tượng mạnh mẽ, thậm chí khiến nó e ngại trước cái thế giới khổng lồ mà cho tới nay nó chưa từng biết. Tôméch cảm thấy như mình chỉ là một hạt bụi nhỏ xíu nằm trên đường của những gã khổng lồ đang bước đi, bất cứ lúc nào cũng có thể bị nghiền nát dưới bước chân nặng nề của chúng. Thành phố Vacsava xa xôi, lớn hơn Triest những mấy lần, lúc này dường như trở thành một chốn nương thân an toàn nhất trên đời. Giờ đây nó mới hiểu tại sao dì Janhina lại lo sợ đến thế trước chuyến đi nước ngoài của nó.

“Nếu ở đây đã thấy lạ lắm kinh khủng đến thế này, – nó nghĩ bụng, – thì điều gì sẽ chờ đợi mình trên biển lớn mênh mông và trên vùng đất Ôxtralia xa xôi và lạ lắm kia?”

Nó nhớ lại lời thầy giáo địa lý, người đã mô tả những khu rừng Ôxtralia mênh mông nhưng không chút bóng mát, về những thảo nguyên và hoang mạc khô khốc không một giọt nước và những người thổ dân da đen sạm, với những chiếc bumêrăng kinh khủng lăm lăm trong tay, rất thiện nghệ trong săn bắn và đánh nhau.

Nó tái cả người khi nghĩ đến tất cả những nguy hiểm đang chờ nó. Đúng vào lúc cảm thấy không còn đường thoát thì nó chợt bừng tỉnh bởi bàn tay ấm áp và giọng nói của cha:

– Tôméch con, những cái đó chỉ ban đầu mới có vẻ xa lạ thế thôi. Chỉ sau vài tuần lễ con sẽ quen với hoàn cảnh mới và sẽ cảm thấy an toàn như cá sống trong nước cho mà xem.

Nó ngạc nhiên nhìn cha, rồi nhìn chú Xmuga. Cả hai mỉm cười thân thiện, dường như đoán được hết những ý nghĩ của nó.

“Mình dốt thật! – nó nghĩ bụng. – Có cả hai người lớn bên cạnh thì còn điều gì đáng sợ nữa chứ!” Nó cảm thấy vui lên.

– Làm sao chúng ra có thể tìm thấy tàu “Cá sấu” trong rừng tàu thuyền này ạ? – nó hỏi.

– Tàu “Cá sấu” đang thả neo ở phía xa trong vịnh – cha nó trả lời. – Chỉ lát nữa thôi con sẽ trông thấy chiếc xuồng đang chờ chúng ta.

Độ hơn mười phút sau chiếc xe ngựa dừng lại trên bờ biển.

– Ta tới nơi rồi – ông Vinmôpxki thông báo.

Mang theo hành lý, họ chỉ bước thêm vài mươi bước chân nữa, thì trông thấy một người thủy thủ cao lớn, có đôi vai rộng, đang rẽ mọi người ra bước tới đón.

– Chào anh Andgiây, chào Xmuga! – người đó gọi to bằng tiếng Ba Lan. – Thế là chàng trai Vacsava của chúng ta đã tới!

Ông Vinmôpxki và chú Xmuga chào hỏi người thủy thủ có khuôn mặt sạm nắng gió.

– Tômkú con, chào thủy thủ trưởng của chúng ta, chú Tadêus Nôvixki đi con! – ông Vinmôpxki bảo.

Bàn tay Tômếch lợt thỏm trong bàn tay to tướng rắn chắc của thủy thủ trưởng. Không để mất thì giờ, thủy thủ trưởng đón lấy cái va li, rồi nắm tay thẳng bé dẫn về hướng bến tàu.

– Nào, cậu bé thân mến, thế ra anh bạn vừa mới rời Vacsava hôm qua hôm kia đấy phỏng? – thủy thủ trưởng thân mật hỏi, khi họ đến được một nơi ít người hơn trên kè chắn sóng.

– Vâng, thưa chú – Tômếch đáp.

– Đây, nói cho tớ biết, chú mà tới công viên Oazienki lần cuối cùng khi nào?

Tômếch ngẫm nghĩ một chút rồi trả lời:

– Đúng năm hôm trước khi lên đường cháu còn đến đó ngắm lũ thiên nga.

– Chú mà thích Oazienki và lũ thiên nga thế sao?

– Cháu thích lắm! Cháu thường lên khỏi nhà lang thang ở công viên Oazienki và vườn Bách thảo nên cứ bị dì mắng luôn.

– Vậy thì chú mà sẽ thân với anh đấy, người anh em ạ! Tớ sẽ vui lòng được nghe kể chuyện về thành Vacsava cổ kính và thân yêu của tớ. Cũng đã mấy năm rồi tớ chưa về thăm nhà được.

– Thế chú cũng là người Vacsava ạ?

– Tớ ở khu Pôvisla, người anh em! Hãy tin tớ đi, dù đã thấy không ít kỳ quan trong những chuyến lang thang trên thế gian này, nhưng tớ chưa từng gặp con sông nào như sông Vixoa, chưa thấy thành phố nào như Vacsava cả!

Tôméch không hiểu tại sao có cảm tình ngay với người thủy thủ trưởng to con. Không phải dẫn đo lâu, nó bảo ngay:

– Trước khi rời Vacsava cháu có mua một bộ bưu ảnh phong cảnh thành phố. Cháu sẽ chia cho chú.

– Thế thì đúng là tớ sa chĩnh gạo rồi – người thủy thủ to lớn bảo. – Một món quà tặng như thế còn quý hơn một chai rượu rum hảo hạng đấy!

Vừa trò chuyện họ vừa đi đến chỗ cuối của cầu tàu, nơi bốn thủy thủ đang đợi họ trên một chiếc xuồng lớn. Thủy thủ trưởng đặt Tôméch ngồi ngay cạnh mình trên chiếc ghế gỗ ở đuôi xuồng và chiếc xuồng lập tức rời bến.

Tôméch chăm chú nhắm đọc tên các tàu, cố tìm chiếc “Cá sấu”, không tìm thấy, nó quay sang hỏi thủy thủ trưởng:

– Chú ơi, từ đây có thấy được tàu chúng ta không chú?

– Hãy nhìn chiếc tàu chạy hơi nước đậu sâu trong vịnh, đang nhả khói mù mịt như núi lửa Vêzuzơ kia kìa. Đó chính là tàu của ta – thủy thủ trưởng trả lời.

Nhìn theo hướng tay trỏ, Tôméch thấy một con tàu không lớn lắm so với những chiếc tàu hơi nước viễn dương đang thả neo trong cảng. Chiếc xuồng nhanh chóng tiến lại gần tàu “Cá sấu”. Những dây chèo lủng liếng bên hông tàu, xuồng được buộc vào đó và người ta thả thang dây xuống.

Được thủy thủ trưởng cổ vũ, Tôměch là người đầu tiên leo những bước run run lên tàu. Vừa mới đặt chân lên boong, nó trông thấy một người đàn ông gầy và thấp đang ngâm tẩu thuốc giữa hai hàm răng.

– Nếu không lầm thì có phải tôi đang được gặp mặt một người thợ săn thú trẻ tuổi? Chúng tôi chờ cậu từ hôm qua – người đàn ông rút tẩu ra khỏi miệng, lên tiếng. – Tôi là Mac Đugan.

– Xin chào thuyền trưởng – Tôměch chào bằng tiếng Anh, hài lòng khi thấy những bài học ngoại ngữ đã không uổng phí. – Cháu là Tômas Vinmôpxki.

Thuyền trưởng đưa mấy ngón tay chạm vào vành mũ kêpi, rồi chìa tay cho Tôměch, bảo:

– Thủy thủ trưởng Nô vixki đã chuẩn bị cho cậu một phòng ngay cạnh phòng tôi, chúng ta sẽ là láng giềng của nhau. Khi ngủ cậu có ngáy to lắm không?

– Cháu chỉ ngáy khi nằm ngửa, thưa thuyền trưởng.

– Đừng lo, tôi lại có thể ngáy trong mọi tư thế – thuyền trưởng mỉm cười đáp, bước ra chào đón ông Vinmôpxki và Xmuga đang lần lượt leo lên boong tàu.

– Đã sẵn sàng lên đường chưa? – ông Vinmôpxki hỏi.

– Nồi đã đầy hơi từ mấy tiếng đồng hồ rồi – thuyền trưởng Mac Đugan đáp.

– Nếu như đã sẵn sàng, chúng ta có thể nhổ neo được rồi. – ông Vinmôpxki ra lệnh.

Bước theo những bậc thang hẹp dài bằng sắt, họ cùng lên tầng trên, nơi người ta đang buộc chiếc xuồng vừa được kéo lên khỏi mặt nước. Ông Mac Đugan vào buồng lái ra lệnh nhổ neo ngay.

Chẳng mấy chốc tiếng còi tàu vang lên. Tômếch cảm thấy boong tàu rung lên nhè nhẹ dưới chân, nó nghe thấy tiếng dây neo đang kéo lên loảng xoảng. Hồi còi thứ ba gầm vang một giọng trầm hùng, chiếc tàu rung lên, như chợt tỉnh lại và từ từ rời vị trí.

– Nào, Tômkú, ta hãy bắt đầu chuyến đi đầu tiên cùng nhau, con nhé! – ông Vinmôpxki bảo con.

– Ba nhìn kìa! Cứ như thể bờ đang chạy ngược lại chứ không phải chúng ta đang tiến lên ấy! – Tômếch kêu lên.

Mấy tàu chạy gây cảm giác rung nhè nhẹ dưới chân, tàu “Cá sấu” tiến lên phía trước, chẳng mấy chốc đã rời vịnh đi ra biển. Đứng bên cha, Tômếch dõi nhìn bờ đang xa dần...

– Thuyền trưởng Mac Đugan bảo rằng buồng con ngay cạnh buồng bác ấy – nó lên tiếng khi dãy nhà trên bờ đã nhòa thành một dải nhiều màu sắc sặc sỡ.

– Trên tàu còn rất nhiều buồng trống – ông Vinmôpxki giải thích, – vì thế mỗi chúng ta sẽ có một buồng riêng. Đó cũng là điều có ích, bởi chúng ta sẽ phải sống mấy tháng liền trên tàu “Cá sấu” này đấy, con ạ.

– Thế lúc đến Ôxtralia chúng ta cũng vẫn ở trên tàu ư ba? – Tômếch tò mò hỏi.

– Tàu “Cá sấu” là căn cứ chính của chúng ta. Tùy theo yêu cầu cần thiết, nó có thể thay đổi bến đậu, thế là chúng ta có thể chuyển dần những con thú đã săn được trong mỗi chuyến săn lên tàu. Đa số các con thú rất khó sống trong những điều kiện chuyên chở chật chội và bất tiện và nhiều con sẽ bị chết. Chính vì vậy tàu “Cá sấu” sẽ là nơi rất thích hợp cho chúng.

– Khi đi biển, lũ thú có bị say sóng không ba – Tômếch tiếp tục hỏi.

– Một số thôi, nhưng con nào cũng rất kích động. Sau này có dịp thuận tiện ta sẽ nói thêm về chuyện ấy, giờ ta phải thu xếp đồ đạc vào buồng trước đã.

Ông Vinmôpxki dẫn con trai lên thượng tầng. Hai bên chiếc hành lang hẹp là hai dãy cửa có đánh số. Ông Vinmôpxki dừng lại ở góc và bảo con trai:

– Cửa đầu tiên bên trái là buồng thuyền trưởng. Tiếp theo là buồng của con, thứ ba là của ba, buồng cuối cùng là chú Xmuga. Dãy bên kia là buồng của các sĩ quan và thủy thủ trưởng Nôvixki. Những thủy thủ khác cũng có buồng riêng ở tầng dưới, dưới đó còn có cả phòng ăn chung cho cả tàu.

Ông Vinmôpxki dừng bước trước cửa buồng dành cho Tômếch, mỉm cười đề xuất:

– Ba thấy tốt nhất có lẽ ta nên đi thăm tàu bắt đầu ngay từ buồng của chính mình. Nào, con vào trước đi!

Tômếch mở cửa. Nó kinh ngạc nhìn quanh gian buồng nhỏ đầy đủ tiện nghi. Bên trên chiếc giường treo gắn vào tường có treo một khẩu súng săn bóng loáng.

– Ba ơi, có phải tất cả những gì có trong phòng này đều là của con? – nó hỏi lại lần nữa, cố nén cơn xúc động đang trào lên trong lòng.

– Đúng thế! – người cha đáp, – con sẽ tìm thấy trong phòng toàn bộ hành trang cần thiết cho chuyến đi.

– Irka, Vitěch và Zbřsěch hẳn phải ghen tỵ nếu con viết thư cho chúng về chuyện đó! – Tômếch kêu lên.

– Bây giờ con có muốn đi thăm tàu ngay không? – ông Vinmôpxki hỏi, khi thấy Tômếch cứ chốc chốc lại ghé khẩu súng treo trên tường. – Hay con muốn tìm hiểu phòng riêng trước đã?

– Con nghĩ tốt nhất là thế. Chúng ta sẽ đi thăm tàu sau vậy – khoái chí với lời đề nghị của cha, Tômếch liền đáp.

– Được rồi, vậy con hãy ở lại đây, ba có chuyện phải bàn với thuyền trưởng và chú Xmuga. Ba sẽ ở trong phòng hút thuốc ở tầng dưới, chỉ cần bước theo cầu thang ở cuối hành lang này là đến chỗ ba thôi.

– Được ạ, thưa ba. Con sẽ xuống tìm ba và các chú.

Cánh cửa vừa khép lại sau lưng cha, Tômếch nhảy phắt lên giường; nó thận trọng tháo khẩu súng sẵn ra khỏi móc, chăm chú ngắm nghía khẩu súng bóng loáng. Trên mặt nó hiện dần lên vẻ lo lắng. Nó chăm chú đến nỗi không nghe thấy tiếng thủy thủ trưởng vừa bước vào.

– Hô, hô! Tớ thấy là chú mày đã sắm một thứ vũ khí tuyệt hảo cho chuyến đi – thủy thủ trowngr Nôvixki lên tiếng.

Tômếch giật mình suýt nữa đánh rơi khẩu súng sẵn.

– Cháu không nghe thấy tiếng chú bước vào buồng – nó phân trần, bối rối khi nhìn thấy người thủy thủ.

– Chẳng có gì phải xấu hổ, người anh em – thủy thủ trưởng cười bảo. – Tớ thậm chí còn biết cách đi nhẹ nhàng đến bên con sư tử đang ngủ mà không làm nó để ý nữa kìa – thủy thủ trưởng nói tiếp. – Đưa tớ xem nào, người anh em, ta cùng ngắm súng nhé.

Tôméch thở phào trao khẩu súng cho thủy thủ trưởng. Hẳn là chú ấy phải là người rất thành thạo vũ khí, bởi trong tay chú, khẩu súng săn chột như sống động hẳn lên, để lộ tất cả những điều bí mật của mình. Chỉ mất vài phút thủy thủ trưởng đã tháo tung khẩu súng, vừa tháo vừa giải thích công dụng của từng bộ phận. Rồi anh lắp lại và bảo Tôméch:

– Nào, người anh em, bây giờ hãy cố gắng làm như thế. Tớ nghe cha cậu bảo rằng cậu sẽ là người chuyên cung cấp thịt tươi cho cả đoàn, cậu sẽ phải hiểu biết rất tường tận vũ khí của mình để có thể trông cậy vào nó.

Đến lần thứ ba Tôméch sung sướng khi đã có thể tự mình tháo rời và lắp lại hoàn chỉnh các bộ phận của súng. Hình như đoán được những ý nghĩ sâu kín nhất của nó, thủy thủ trưởng bảo:

– Trên tàu có một chỗ không ai nhòm ngó tới, để chúng ta có thể thử đồ chơi bóng nhảy này. Từ mai chúng ta sẽ bắt đầu tập bắn.

– Và sẽ không ai biết chuyện đó chứ chú? – Tôméch hỏi.

Nếu không kể một con chuột cống nào đó lang thang trên tàu, chuột thì trên tàu chẳng thiếu giống đâu, người anh em ạ. Tiếng máy tàu sẽ át tiếng súng, bởi vì chúng mình sẽ chọn trường bắn ở ngay cạnh buồng máy.

– Tuyệt vời! – Tôméch sung sướng đáp, vì kể từ lúc được biết nhiệm vụ của mình trong chuyến đi, nó không lúc nào cảm thấy yên lòng. Vì thế lúc này trong lòng nó rất có cảm tình với thủy thủ trưởng hơn hẳn lúc còn ở Triest. Nó vội vàng mở ngay va li, rút ra một chiếc phong bì lớn đưa cho thủy thủ trưởng.

– Ta sẽ chia nhau số bưu ảnh phong cảnh Vacsava. Chú hãy chọn trước những ảnh nào chú thích nhất, – nó đề nghị.

Thủy thủ trưởng ngồi xuống bên chiếc bàn con, bày ra trước mặt mình tất cả các bưu ảnh và im lặng ngắm hồi lâu. Rồi anh bắt đầu đặt sang bên phải những bưu ảnh ghi cảnh các khu phố nằm bên cạnh sông Vixoa.

– Nghe này, người anh em, nếu chú mà không có gì phản đối thì tớ muốn được giữ những tấm ảnh này, – quay sang Tôméch, anh bảo nó.

– Tất nhiên là cháu đồng ý rồi. Cháu chỉ ngạc nhiên tại sao chú chỉ chọn toàn cảnh khu Pôvisla mà thôi.

– Tớ lớn lên ở khu Pôvisla, hiện nay ông bà cụ tớ vẫn đang sống ở đấy – thủy thủ trưởng giải thích.

– Chắc chú nhớ Vacsava lắm nhỉ?

– Như cá nhớ nước ấy!

– Thế sao chú không về thăm nhà?

– Chú mà có biết tại sao ba chú mà không về nước chứ? – thủy thủ trưởng hỏi.

– Cháu biết.

– Vậy thì chú mày cũng hiểu ngay tại sao tớ không thể quay lại Vacsava, nếu tớ bảo cho chú mày biết rằng tớ cũng phải chuồn ra nước ngoài cùng với ông ấy. Chỉ có điều khác nhau duy nhất là ông ấy để lại vợ và con thơ, còn tớ thì để lại quê hương ông bà cụ.

Tôméch ngạc nhiên nhìn thủy thủ trưởng. Im lặng hồi lâu anh lại nói tiếp:

– Phải, phải, chuyển trốn khỏi Vacsava không mấy dễ chịu. Phải đi tìm việc làm ở nước ngoài. Tớ thì không biết ma xui quỷ khiến gì lại cứ gấn bó với biển, tớ kiếm được việc trên tàu. Mấy năm sau tớ leo lên ngạch thủy thủ trưởng. Còn cha chú mày thì lại bắt đầu công việc với ông Hagenbéc. Mấy tháng trước đây tớ gặp ba chú mày tại Hamburg, và lần ấy ông ấy nói với tớ về tàu “Cá sấu”. Có được một người bạn cũ bên mình là chuyện quý, ông ấy bảo nhờ ông Hagenbéc một tiếng, và thế là... chúng ta được cùng nhau đi Ôxtralia.

– Thật tuyệt vời! – Tôméch kêu lên. – Thế chú Xmuga cũng phải trốn khỏi Ba Lan ư?

– Ồ, không đâu, người anh em! Trong cả nhóm chúng ta, chỉ có chú ấy mới thực sự là người có sứ mạng của một nhà thám hiểm và một người săn thú thực sự. Ngay từ nhỏ, chú ấy chỉ cần giơ tay là có thể tóm đúng ngay đuôi mèo.

– Thế ra chú Xmuga đã chọn nghề này từ sớm thế kia à? – Tôméch bật cười nói đùa.

– Chắc hẳn là thế. Như người ta bảo, chú ấy có sẵn máu săn thú trong người.

– Thế nghĩa là sao hả chú? – Tôméch đăm tò mò vì lời thủy thủ trưởng.

– Thì người ta vẫn hay nói thế để bảo rằng một ai đó có năng khiếu đặc biệt để làm việc gì đó, chú mà hiểu chứ?

– Cháu hiểu, cháu hiểu rồi! – Tôméch vui vẻ đáp. – Có nghĩa câu ấy để nói về một người có ham muốn hay năng khiếu đặc biệt để làm một việc gì đó.

– Chú mà nói đúng đấy – thủy thủ trưởng đáp.

Tôméch tò mò không hiểu mình có chút “máu” săn thú nào trong người không, nên nó bèn hỏi lại thủy thủ trưởng:

– Thế liệu người ta có luyện cho mình “máu” thám hiểm và săn thú được không hả chú?

Thủy thủ trưởng nheo mắt nhìn cậu bé, cố nén cười, đáp:

– Thì người ta chẳng bảo thói quen là bản tính thứ hai của con người đó thôi, vậy chắc hẳn là được. Chỉ cần có ý chí và ngẩng cao đầu.

Tôméch vui hẳn lên. Nó không dám thổ lộ với thủy thủ trưởng, nhưng nó đã quyết định sẽ theo gương chú Xmuga trong tất cả mọi việc để sau này có thể trở thành một người săn thú lão luyện như chú ấy.

Thủy thủ trưởng cất bư ảnh vào túi áo bludông đúng lúc ngoài hành lang vang lên tiếng cồng.

– Chắc có chuyện gì xảy ra! – Tôméch lo lắng hỏi.

– Chú mày đoán đúng đấy, người anh em! Đầu bếp đã làm xong bữa trưa – thủy thủ trưởng nghiêm trang đáp. – Vì vậy chúng ta phải bước đều để đi xuống phòng ăn.

– Hừm, chỉ là bữa trưa thôi á... – Tômếch chưng hửng lâu bầu.

Phòng ăn rộng rãi nằm ở tầng dưới. Khi Tômếch và thủy thủ trưởng xuống đến nơi, trong phòng đã có mặt mười mấy người.

– Hai chú cháu đây rồi – ông Vinmôpxki nói khi nhìn thấy họ. – Con ở trong phòng lâu quá, Tômku, đến mức ba đâm lo không hiểu liệu tiếng cồng báo bữa trưa có đủ sức kéo con ra khỏi phòng hay không.

– Con không biết là đã muộn thế – Tômếch giải thích, không nhận thấy cha vừa đưa mắt ngăm tra đối với thủy thủ trưởng.

Ông Vinmôpxki cười thầm trong bụng khi trước sự ngây thơ của con, thằng bé không đoán được ra rằng chính cha đã hiểu rất rõ lòng tự ái của nó. Ông biết Tômếch chưa hề biết săn thú và bắn súng. Việc phong cho nó chức “người thợ săn vĩ đại” chỉ là nói đùa, thế mà Tômếch cứ tưởng là thật. Ông Vinmôpxki tưởng rằng, khi trông thấy khẩu súng săn tuyệt đẹp, vẻ thần nhiên giả tạo của cậu con trai sẽ biến ngay, nhưng ông ngạc nhiên khi Tômếch đã khéo léo che giấu nỗi lo và sự thích thú của mình. Không muốn làm con mất vui, ông bèn đề nghị thủy thủ trưởng Nôvixki kín đáo dạy cho con sử dụng vũ khí. Thủy thủ trưởng hăng hái nhận lời, bởi Tômếch đối với anh chính là một phần hiện hữu của thành phố Vacsava thân yêu xa xôi kia. Vì đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh được giao phó, nên bây giờ anh đưa mắt ra hiệu cho ông Vinmôpxki là mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp.

Ông Vinmôpxki giới thiệu con trai với những người trong đoàn đang có mặt, rồi mọi người cùng ngồi vào bàn.

Tôméch lơ đang ăn cho xong bữa. Nó quyết định sẽ theo đúng chú Xmuga trong mọi chuyện, nên chốc chốc lại đưa mắt nhìn chú, tự nhủ:

“Thủy thủ trưởng Nôvixki chắc phải hiểu biết rất nhiều, một khi chú ấy có thể tháo lắp khẩu súng sẵn dễ dàng cứ như mình đưa thìa múc xúp vậy. Hay thật, ngay từ lúc biết bò, chú Xmuga đã biết đưa tay ra nắm đuôi mèo để tập luyện. Thật tiếc là dì Janhina không thích súc vật nên không cho phép nuôi mèo trong nhà. Biết làm sao được! Mình phải làm theo đúng như chú Xmuga mới được. Và khi đó biết đâu mình cũng sẽ trở thành một người săn thú vĩ đại, có thể là người khiến bọn thú dữ phải kinh sợ nữa chưa biết chừng”.

Nó ăn sạch đĩa xúp mặc dù cảm thấy không mấy ngon miệng. Thậm chí nó còn ăn nhanh hơn chú Xmuga được mấy thìa, nhưng nó xịu mặt ngay khi thấy nhà thám hiểm múc cho mình thêm đĩa thứ hai.

“Về ngủ thì có ngày mình có thể còn địch được với chú ấy, chứ còn về ăn thì chịu – nó cay đắng nghĩ thầm. – Chí ít cũng không thể bằng chú ấy ngay được. Có dịp mình phải hỏi thủy thủ trưởng Nôvixki xem có phải ngay từ nhỏ chú Xmuga đã ăn nhiều thế không”.

Để lý giải điều đang phân vân, nó liền ăn từ tốn hơn. Đến lúc này nó mới đưa mắt quan sát những người khác trong đoàn. Họ gồm những người thuộc nhiều chủng tộc khác nhau. Nó đặc biệt thích ngắm hai thủy thủ da đen chuyên làm nghề đốt lò có thân hình như lực sĩ. Và thế là nó quyết định sẽ đi thăm tàu bắt đầu từ phòng nồi hơi.

Mãi đến tối mịt nó mới trở về buồng riêng nghỉ ngơi. Nhanh nhẹn cởi quần áo, nó nhảy phắt lên giường và tắt đèn. Nó đã hứa với cha sẽ cố gắng ngủ ngay lập tức, nhưng mặc dù rất muốn, nó cũng chẳng tài nào ngủ được. Làm sao có thể ngủ được, khi trong mấy giờ đồng hồ vừa qua nó đã trải qua biết bao ấn tượng to lớn đến thế! Tuy nhắm mắt nhưng trước mắt nó lại hiện ra hình ảnh những người thợ đốt lò ở trần, đang dùng những chiếc xẻng to tướng hất than vào mắt chiếc lò lửa đang cháy nóng hừng hực. Rồi những ý nghĩa của nó về căn phòng nhỏ áp lái, nơi nó gặp các sĩ quan và thủy thủ đang trực. Tất cả mọi người đều nỗ lực để đưa tàu đến Ôxtralia xa xôi được an toàn. Rồi nó sực nghĩ đến mục đích của chuyến đi, đến bao điều bất ngờ đang chờ đợi nó trong những ngày sắp tới.

Nằm trong chiếc giường tàu chật hẹp nó ngỡ mình đang trải qua một cuộc săn lớn, đuổi theo những con cangguru đang nhảy vun vút và loài chó hoang đingô khát máu. Chỉ trong phút chốc nó đã thực hiện trong trí tưởng tượng biết bao hành động phi thường, đến nỗi rốt cuộc nó mệt quá ngủ tiếp đi.

Chương 4: Lão thầy bói ở Port Xaid

Trời thật đẹp, không gió, đầy nắng. Con tàu “Cá sấu” thong thả lướt trên mặt nước phẳng như gương của biển Adriatic. Đến bây giờ Tôméch cảm thấy ở trên tàu cũng an toàn như ở nhà di Janhina. Bản tính nhanh nhẹn và tò mò không cho phép nó ngồi yên một chỗ, suốt ngày nó chạy hết chỗ này đến chỗ khác. Nó xuống buồng nôi hơi trò chuyện với những người đốt lò, ngó xem các khoang dành để chứa vũ khí, kết thân với anh đầu bếp, đến thăm các thủy thủ tại phòng riêng của họ, và chỉ sau hai ngày nó đã gần thuộc hết mọi ngõ ngách trên cái “chuồng thú lưu động”, chẳng kém gì thuyền trưởng Mac Đugan.

Theo đúng lời hứa, thủy thủ trưởng Nôvixki bắt đầu dạy nó tập bắn. Họ bố trí trường bắn trong một phòng được chuẩn bị để chứa thú, mỗi ngày Tôméch dành mấy giờ liên tục tập luyện tại đó, ngắm bắn vào bia là một cái đĩa tròn.

Sáng nào Tôméch cũng xuống phòng hút thuốc chăm chú nghiên cứu tấm hải đồ, trên đó đánh dấu quãng đường mà con tàu đã vượt qua sau mỗi ngày. Ngày thứ bảy, đường kẻ màu đen gần chạm đến bờ biển châu Phi. Tôméch liền chạy ngay lên boong. Tàu “Cá sấu” đang tiến vào cảng. Nhìn thấy ba và chú Xmuga trong nhóm người đang đứng trên boong thượng, nó vội chạy ngay lại phía họ.

– Ba ơi, đây có phải là Port Xaid không hở ba?

– Phải rồi, chúng ta sẽ ghé Port Xaid, nằm ngay lối vào kênh đào Xuyê – ông Vinmôpxki trả lời.

– Chúng ta có lên bờ ở đây không ba? – Tôméch sốt ruột muốn nhìn thấy thành phố mà nó đã được nghe tiếng từ lâu qua sách vở và những bài học địa lý ở trường.

– Chúng ta sẽ bổ sung thêm than tại đây. Tàu “Cá sấu” sẽ cập bến vài giờ. Buổi chiều ta sẽ lên bờ, ghé thăm thành phố – ông Vinmôpxki đáp.

Trong tiếng còi trầm hùng, tàu “Cá sấu” thận trọng len lỏi giữa hàng trăm chiếc thuyền và tàu nhỏ, lướt qua mấy chiếc tàu chạy bằng hơi nước khổng lồ, đang bình yên mơ màng nằm sâu trong cảng, để rồi sau đó thả neo ngay sát gần bờ.

Tôméch thích thú nhìn về phía thành phố phơi mình dưới bầu trời trải rộng không một gợn mây, đang được ánh nắng dát vàng. Vút cao trên những nóc nhà nhấp nhô là chiếc tháp đèn, phía xa xa chọc thẳng lên trời là chop nhọn những tháp cao vút của các nhà thờ Hồi giáo.

Tàu “Cá sấu” vừa đậu yên chỗ, lập tức có không biết bao nhiêu thuyền bầu tới, trên thuyền là những người A Rập và người da đen nhanh nhẹn, chuyên làm nghề chở hành khách và hành lý từ tàu lên bờ. Nhưng khi biết tàu “Cá sấu” không phải là tàu khách, họ lại vội vã rời đi ngay. Bây giờ lại đến lượt mấy chiếc thuyền con khoan thai tiến lại. Những cậu bé người A Rập mình trần vừa chèo thuyền vừa lóe chóa trò chuyện với các thủy thủ trên tàu.

– Chúng muốn gì ta thế ba? – Tôméch hỏi, tò mò vì cảnh huyên náo.

– Con sẽ thấy ngay thôi! – ông Vinmôpxki trả lời, rồi rút túi lấy chiếc ví đựng tiền. Khi trong tay ông vừa lấp lánh một đồng tiền bạc thì một chiếc thuyền nhỏ chèo ngay lại gần.

– Bây giờ con hãy nhìn thật kỹ nhé! – ông bảo con.

Đồng xu bị ném rơi xuống biển. Đúng lúc ấy một thằng bé người A Rập từ trên thuyền nhảy lao đầu xuống nước, lặn sâu xuống theo đồng tiền, và chỉ lát sau nó đã nhô lên khỏi mặt nước, đồng xu cắn chặt giữa hai hàm răng.

– Thật là một tay bơi cừ khôi! – Tômếch thán phục. – Ba cho con xin mấy đồng xu, con phải quan sát kỹ xem nó làm như thế nào mới được.

Tômếch vừa ném tiền cho những tay thợ lặn khéo léo của Port Xaid vừa háo hức đưa mắt nhìn những trò “ma thuật” do một ông già người A Rập thực hiện. Mãi đến khi ném hết số tiền cha đưa cho, nó mới chợt nhận ra phía bên kia thành tàu cũng có một chuyện gì khác đang xảy ra. Nó bèn ngoái người nhìn sang, và trông thấy năm chiếc xà lan chở đầy than nổi nhau tiến lại gần cửa hông của chiếc tàu thủy. Một xà lan đang cặp sát thành tàu “Cá sấu”. Đám người A Rập ở trên, da nâu bắt đầu nhanh nhẹn chuyển những sọt than lên tàu. Đám bụi than đen kịt bay tới tận boong tàu. Những người A Rập đi lại trên các xà lan đang ngó những thủy thủ đứng trên boong, cười vui vẻ, để lộ những hàm răng trắng lóa giữa những đôi môi dày. Một ông già A Rập mặc chiếc áo khoác burnus màu nâu theo dõi việc chuyển than. Ông ta múa tít chiếc roi to, quất vào không khí là chính, dường như muốn thúc đẩy những người đang chuyển than.

Chú Xmuga lại gần Tômếch:

– Cháu chuẩn bị lên bờ nào! – chú bảo, và khi cậu bé quay mặt lại, chú chợt phá lên cười, nói thêm: – Quý thật! Mặt cháu đen nhem như dân da đen mất rồi!

Mãi đến lúc này Tômếch mới nhận thấy mình bị bám đầy bụi than do bụi bốc lên chung quanh.

– Cháu mãi nhìn quá! – nó trả lời. – Cháu xuống thay quần áo ngay đây. Tất cả là do ông già người A Rập với vẻ mặt phù thủy đang đốc thúc kia. Chú nhìn mà xem này! Ông ta giả vờ múa may như đang đốc thúc mọi người làm việc, trong khi mọi người đều cười giễu ông ta.

– Cách thức làm việc của họ là thế. – chú Xmuga bảo. – Không cần ông đốc công già ấy thì việc vận chuyển than lên tàu cũng vẫn nhanh không kém. Cháu mau đi rửa mặt thay quần áo, ta phải xuống thuyền ngay bây giờ đây.

Tôméch chạy vội vào buồng, sau khi rửa ráy, thay quần áo, nó lại chạy lên boong. Cha nó, chú Xmuga và thủy thủ trưởng Nôvixki đang chờ nó. Họ leo thang dây xuống một chiếc thuyền và lát sau đã đặt chân lên bờ. Cả một đám đông hướng dẫn liền vây lấy họ, xin được làm dịch vụ hướng dẫn đi thăm quan thành phố. Thủy thủ trưởng Nôvixki ném cho bọn họ mấy đồng tiền, rồi xua tay ra hiệu cho họ đi, bởi trong những chuyến đi trước đây chú đã quá quen thuộc thành phố Port Xaiđ.

Lát sau, họ đi vào một đường phố dài, hết sức nhộn nhịp, với những ngôi nhà xây thấp lè lè. Các cửa hiệu chất đầy các thứ hàng hóa. Tôméch chốc chốc lại dừng bước để ngắm nhìn những con rồng nom thật khủng khiếp, với lớp mạ vàng chói, những pho tượng tuyệt vời bằng ngà voi, những đồ sứ Trung Hoa mỏng tang, gần như trong suốt, những con giống lờ lợt nom thật tức cười, những pho tượng bằng gỗ bạch đàn các loại, đủ thứ vải đẹp tuyệt vời có dệt những sợi chỉ vàng, chỉ bạc và hăng hà sa số bao thứ hàng hóa khác mà nó nhìn thấy lần đầu tiên trong đời. Chủ nhân các cửa hiệu ra sức quảng cáo các hàng hóa của mình, cố mời họ ghé vào xem. Rốt cuộc, những tiếng mời chào bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ khiến Tôméch ù cả tai hoa cả mắt, đến nỗi nó đành phải nấp vào giữa đoàn. Họ đi đến khu phố của người châu Âu, với những tòa nhà cao, sang trọng. Nơi đây có các khách sạn, ngân hàng và các công ty thương mại, trong các khu vườn rộng rãi nổi bật lên những biệt thự màu trắng xóa của những người giàu có.

Rồi họ lại đến khu phố của người A Rập. Giữa một số ít những ngôi nhà xây bằng gạch là hăng hà sa số những ngôi nhà đất, mái lợp lá, bần thiêu, chi chít lỗ hổng. Ngay phía trước mỗi nhà, dường như mọc thẳng từ vách, là những quầy hàng rau và quả, các đặc sản của phương đông, nom hết sức

ngon mắt. Những chú dê và lừa bình thản dạo bước trên đường phố, không hề để tâm đến những khách bộ hành hay ca thán.

Khi mọi người vừa đi qua một trong số những ngôi nhà như thế, một ông lão người A Rập còng lưng đang ngồi xếp trên mặt đất chợt kêu lên:

– Hãy dừng chân một chút đã nào, hỡi các vị khách cao quý!

Họ dừng chân, ông lão tinh đưa đôi mắt tinh anh nhìn kỹ họ. Lão giơ bàn tay nhăn nheo ra, bắt đầu cất giọng thều thào:

– Số phận mỗi con người đều đã được ghi rõ trong sách trời. Chỉ vài đồng xu bạc, ta sẽ báo cho mỗi người trong các ngài điều gì đang chờ đợi trong cuộc đời.

Chú Xmuga ném cho lão một đồng tiền bạc, rồi nhại theo cách nói của lão, chú bảo:

– Xin hãy nhận lấy món tiền nhỏ mọn này, hỡi cụ già khả kính, nhưng xin chớ nhọc lòng báo trước số phận của tôi. Cũng như ông tôi biết đọc được quyển sách đời, vì vậy tôi cũng xin được chia sẻ hoàn toàn vô tư với ông một điều bí mật: chẳng bao giờ ông có thể làm giàu bằng trò bói toán của mình đâu!

Bằng động tác của một con thú vồ mồi, bàn tay ông với nước da nâu sạm vồ ngay lấy đồng tiền sáng loáng và cho nó biến mất ngay trong chiếc túi tiền đeo ở thắt lưng.

– Người sẽ thối cười cợt khi một cậu bé đứng chắn giữa người và cái chết. Và có thể người sẽ hối tiếc là đã không thèm nghe những lời tiên tri của ta – ông lão A Rập nói, đôi môi mỏng của lão cong lên thành một nét cười giễu cợt.

Khuôn mặt nhăn nheo và những lời lẽ lạ lùng của ông lão gây ấn tượng mạnh cho Tôméch. Nó thò tay vào túi lấy ra một đồng xu bạc cho vào cái om đất đặt trên mặt đất ngay trước mặt lão thầy bói. Nhưng trước khi cậu bé kịp bỏ đi, bàn tay xương xẩu từ dưới chiếc áo burnus bản thủ đã thò ra, và bằng một động tác nhanh nhẹn không ngờ, lão thầy bói nắm chặt lấy tay cậu, kéo về phía mình.

– Xin hãy nghe lời của một người A Rập tuổi tác – lão cất giọng khàn khàn, tay vẫn không buông tay cậu bé. – Cậu còn trẻ lắm và sẽ sống rất thọ. Cậu hãy ghi nhớ lời lão và sẽ còn nhiều lần nhớ lại.

Lão dùng tay phải rẽ rẽ lớp cát nằm trong một cái nồi sắt tây đặt trước mặt, dường như đang nhắm đọc điều gì từ trong cát, rồi nói:

– Tại một xứ sở xa xôi, cậu sẽ tìm được thứ mà những người khác hoài công tìm kiếm. Khi nào chuyện đó xảy ra, cậu sẽ có được một người bạn tốt nhất, người sẽ không bao giờ nói với cậu một lời nào...

Ông Vinmôpxki sốt ruột nhún vai, rồi nắm tay Tôméch, ông nói:

– Thế là quá đủ cái trò bói toán vớ vẩn này! Ta hãy kiếm chút gì đó man mát uống đi thôi!

Họ nhanh chân rời khỏi lão thầy bói, còn lão, mím một nụ cười ác độc, đưa đôi mắt ngầu đỏ những tia máu nhìn theo hút họ.

Ông Vinmôpxki và chú Xmuga trò chuyện với nhau về những điều thú vị liên quan đến các thầy bói người A Rập. Tôméch và thủy thủ trưởng Nôvixki im lặng lắng nghe. Lát sau họ rẽ vào một quán cà phê lớn. Tôméch cứ loay hoay ngồi không yên trên ghế, và cuối cùng nó nói với mọi người:

– Ba và chú Xmuga khẳng định rằng lão thầy bói A Rập chỉ toàn nói chuyện vớ vẩn. Nhưng tại sao lão lại biết chúng ta đang trên đường đi đến một xứ sở xa xôi?

– Tại cái hải cảng náo nhiệt này, có thể nói điều đó với bất cứ người châu Âu nào mà không cần phải ngần ngại – chú Xmuga đáp. – Thầy bói bao giờ cũng có biệt tài moi tiền của những người ngây thơ. Chẳng cần phải để ý những lời bói toán của bọn chúng làm gì.

– Anh là người đầu tiên cho ông ta tiền – thủy thủ trưởng Nôvixki bật cười.
– Anh không muốn nghe quẻ bói nhưng lại không tiếc tiền, nói cách khác anh vừa dâng nến cho Chúa vừa hiến tàn nến cho quý. Nhưng lão già kỳ quặc đó cũng đã bảo anh một điều tiên đoán ghê gớm đấy chứ! Tôi chẳng thích để cho một ông già tuổi tác như thế đoán điều dở cho mình. Vì thế, khi đi qua đám thầy bói, tôi cứ giữ mồm giữ miệng là hơn.

– Tôi cho tiền bởi dẫu sao một ông già tức cười như lão cũng phải có cách gì đó để kiếm sống chứ – chú Xmuga bật cười thanh mình. – Ngay từ hồi trẻ tôi đã chẳng hề tin những chuyện mê tín. Còn nguy hiểm thì có gì mà ngại, bởi lúc nào tôi cũng mang theo vũ khí bên mình.

– Nhờ chuyện đùa của cậu mà lão đã tặng cho chúng ta những lời cảnh báo kinh khủng đấy chứ, theo cách nghĩ của lão – ông Vinmôpxki vui vẻ góp chuyện.

– Tôi nghĩ là đã đến lúc hạ buồm để nghỉ đến chuyện trở về tàu được rồi đấy – thủy thủ trưởng, người bao giờ cũng thực tế và đúng giờ, chột lên tiếng. – Chiều nay tàu chúng ta phải nhổ neo rồi.

– Đúng là đến giờ về rồi – ông Vinmôpxki đồng tình.

Họ ra khỏi quán. Trên đường về, họ mua đầy giỏ các loại hoa quả phương nam ngọt lịm. Và trong tâm trạng rất sáng khoái, họ lên tàu “Cá sấu”. Trên tàu đã có một hoa tiêu có nhiệm vụ dẫn tàu qua kênh đào.

Khi những vì sao đầu tiên vừa hiện trên bầu trời, tàu “Cá sấu” bắt đầu đi vào kênh đào Xuyê. Với tốc độ chậm như rùa bò, nó đi ngang qua tòa nhà hai tầng được chiếu sáng rực rỡ của Công ty Kênh đào Xuyê, nơi đó là văn phòng công ty, cùng nhiều công trình xây dựng khác mà Tômếch quen không hỏi công dụng của chúng. Mọi người đều lên hết trên boong thượng, bởi lẽ trời nóng khiến họ không thể giam mình trong các phòng riêng. Nhân dịp đó, Tômếch thích thú ngắm không chán dải nước hẹp kéo dài giữa hai bờ, với những con đê cát thấp lè tè.

Lúc học địa ở trường, nó hình dung hoàn toàn khác về kênh đào Xuyê lừng danh này, con kênh đã có vai trò lịch sử làm cho đường biển từ châu Âu sang Ấn Độ được ngắn và an toàn hẳn lên. Nó đã từng được nghe biết bao huyền thoại về những khó khăn to lớn liên quan đến việc đào con kênh, trong khi đó thực tế nom con kênh đào lại có vẻ rất đơn giản. Nó bèn hỏi cha, giọng hơi thất vọng:

– Con không hiểu tại sao việc đào một con kênh hẹp tí thế này lại phải kéo dài gần ấy năm?

– Nói thật chính xác, công trình xây dựng kênh đào Xuyê được khởi công vào năm 1859, và mãi tới năm 1869 mới hoàn. Nghĩa là phải kéo dài những mười năm – ông Vinmôpxki giải thích. – Việc xây dựng con kênh quả là rất khó khăn. Hiện nay, tổng chiều dài của kênh gần một trăm sáu mươi cây số, trong một trăm hai mươi cây số đào sâu một lòng sông cũ, phần còn lại là hồ, eo đất nối giữa các đoạn kênh với nhau. Để hình dung mức kỳ vĩ của những công việc mà người ta đã phải làm, chỉ cần biết rằng hơn ba mươi nghìn người đã vất vả suốt trong mười năm trời, đổ bao mồ hôi nước mắt để

hoàn thành công trình này, một công trình tiêu tốn số tiền khổng lồ là hơn năm trăm triệu frăng.

– Chưa bao giờ con nghĩ là việc đào kênh lại tốn ngần ấy công sức và tiền bạc – Tôměch nói. – Chúng ta phải mất bao nhiêu thời gian để vượt qua kênh hả ba?

– Gần hai mươi tiếng đồng hồ, vì theo quy định, chúng ta sẽ phải nhường đường cho các tàu tốc hành chở thư.

– Vậy thì con sẽ có dịp để ngắm nhìn quang cảnh vùng kênh vào ban ngày – Tôměch vui sướng.

Và nó đi ngủ, lòng rất phấn khởi. Nó cảm thấy hơi mệt sau chuyến đi chơi khá dài ở thành phố Port Xaiđ. Sáng sớm hôm sau, nó tìm được một đài quan sát tuyệt vời: nó chui vào chiếc thuyền cứu sinh được buộc chặt ở boong thượng mà không bị ai nhìn thấy, từ nơi đó, nó có thể nhìn bao quát suốt một vùng rất rộng hai bên bờ kênh.

Hút tầm con mắt, khắp nơi toàn là cát và các hồ nước mặn. Bên phải, ngay sát bờ kênh, là con đường sắt chạy từ Port Xaiđ đến Xuyê, kéo theo hai hàng cây hai bên, gồm chủ yếu là cây me, loài cây ăn quả của vùng nhiệt đới có thân màu vàng nâu và những chiếc lá như có lông xơ. Trên mặt cát sa mạc, đôi nơi hiện ra những tòa nhà ở hoặc nhà ga, và đôi lần tàu thủy lướt qua những đoàn tàu hỏa, đang kéo theo một đuôi khói dài. Ban đầu, Tôměch háo hức ngắm bao quát chung quanh, nhưng rồi sau đó vẻ đơn điệu của cảnh quan khiến nó đâm chán. Trời nóng quá... thế là nó bèn cởi áo sơ mi, ngồi bệt xuống đáy xuống, rồi sau đó ngả lưng nằm, cho đầu xuống dưới gầm ghế, và nó mau chóng ngủ thiếp đi trong tiếng róc rách đều đều như ru của nước vỗ vào mạn tàu.

Phải khá lâu sau cha nó tìm thấy con đang ngủ trong xuồng. Da Tôméch đỏ au như vỏ tôm luộc. Người ta đưa ngay nó vào buồng cho đến khi tàu đi qua hết Biển Đỏ. Cũng may là trong khi ngủ, đầu nó được nấp dưới bóng chiếc ghế dài nên hậu quả của cơn say nắng không nặng lắm. Vì sự thiếu thận trọng của mình, nó bị cha phạt, không được phép xem cảnh người ta đưa lũ lạc đà xuống tàu ở cảng Xuđăng.

Nó cũng chẳng kêu ca gì nhiều về hình phạt. Tấm vải trải giường khiến thân hình bị bóng nắng của nó rất đến là khó chịu, nó cũng chẳng thể mặc quần áo vào người. Trong tình trạng đó, nó đâu thể bước ra boong tàu, nơi lúc nào cũng bóng râm mát trời.

Để giết thì giờ nó đành ngó ra ngoài qua chiếc cửa sổ tròn. Và bằng cách đó, nó nhận thấy rằng, ngược với điều nó vẫn tưởng trước kia, nước Biển Đỏ hoàn toàn chẳng đỏ tí nào. Qua lời cha giảng giải, nó được biết tên gọi ấy bắt nguồn từ những loài cỏ đỏ mọc ngầm dưới biển. Về ban đêm, nó quan sát ánh sáng của những cây đèn biển dựng trên những hòn đảo hoang giúp cho tàu thuyền đi lại được dễ dàng và an toàn hơn vì ở đây rất nhiều bãi cạn và đá ngầm.

Trong thời gian ngắn tàu dừng ở cảng Xuđăng, Tôméch lắng nghe tiếng kin kít của tời đang cẩu lũ lạc đà từ bờ xuống tàu. Tiếng kêu của lũ súc vật cùng tiếng là hét bằng một ngôn ngữ lạ tai của những người đang dồn đuổi chúng đã kích thích mạnh trí tưởng tượng của nó, gợi nhớ những trang sách đã được đọc, mô tả cuộc hành trình của Livingstơn và Xtanley tới châu Phi.

Ngay hôm sau ngày tàu rời cảng Xuđăng, thủy thủ trưởng Nôvixki lại tiếp tục dạy nó học bắn. Tôméch đã có thể dễ dàng bắn trúng điểm đen, nên thủy thủ trưởng cho nó chuyển sang tập bắn các mục tiêu di động. Anh căng một sợi dây thép sát trần phòng tập bắn, treo vào đó một vỏ đồ hộp chứa đầy cát. Chiếc vỏ hộp di động nhờ một sợi dây kéo, trở thành cái bia cho Tôméch nhắm bắn. Khi nó đã thành thạo, tốc độ di chuyển của vỏ hộp

được tăng lên, nhanh hơn và đột ngột hơn. Được thủy thủ trưởng cổ vũ, Tôméch càng ngày càng dành nhiều thời gian hơn để tập bắn. Mãi đến khi biết tin tàu sắp tới cảng Ađen, điểm nóng nhất trên trái đất, Tôméch mới bị thu hút lên mặt boong.

Nó trông thấy một bức tường đá đầy đe dọa nhô lên trên mặt biển, dường như chắn ngang đường hành trình của con tàu. Một vòng cung đá, tầng tầng lớp lớp, với những vết nứt nẻ hoang dã, như ôm kín một vùng biển màu ngọc lam, vùng biển mà quanh năm gần như không bao giờ yên tĩnh. Bên trên vòng cung núi đá và mặt nước và bầu trời mênh mông không một gợn mây, đang cháy đỏ ánh nắng chói chang, vô bờ bến.

Tàu “Cá sấu” buông neo. Những chiếc xà lan chở nặng than liền chạy tới cạnh thành tàu, vượt qua những con sóng ngắn nhưng rất khó chịu. Và cũng giống như ở Port Xaid, tại đây cũng nhanh chóng xuất hiện những chiếc thuyền con với những người thợ lặn nhỏ tuổi giỏi giang, không lần nào nhô lên mà không tìm thấy những đồng tiền bị quăng xuống nước.

Vì tàu chỉ dừng một khoảng thời gian ngắn, không một ai trong thủy thủ đoàn của “Cá sấu” lên bờ. Vừa lắng nghe những lời giải thích của cha về thành phố Ađen mà ông biết rất rõ, Tôméch vừa thú vị ngắm nhìn phong cảnh kỳ thú của hải cảng Xtimơ Point, bao gồm khu pháo đài, các khách sạn, lãnh sự quán và nhà ở của những người Âu. Còn thành phố, vốn là một ốc đảo cổ của người A Rập, có tên là Saikhơ Ôthman, thì nằm cách đây sáu cây số, sát miệng của những ngọn núi lửa đã tắt, giữa những núi đá thật hoang vu, với sa mạc đầy chết chóc, chói chang ánh nắng.

– Dưới một góc độ nào đó, Ađen khiến ta nhớ lại lịch sử kênh đào Xuyê – ông Vinmôpxki nói. – Để có thể tồn tại ở cái điểm nóng nhất hành tinh này, nơi không có một chút bóng râm, không có nước và cây cối, hàng nghìn nô lệ đã phải đổ bao nhiêu máu và mồ hôi để xây dựng nên những bồn chứa nước khổng lồ. Trong những đợt mưa bão mùa xuân, người ta tích trữ nước

vào những bồn chứa ấy. Tiếc là từ nơi này con không được nhìn thấy chúng, chúng tạo nên một phòng cảnh thật tuyệt vời.

Tôméch không còn tập trung để nghe tiếp câu chuyện của cha, bởi lẽ trong lúc tàu dừng, hoạt động của mọi người trên tàu chợt sôi nổi hẳn lên, khiến nó phải chú ý. Các thủy thủ hối hả dọn dẹp trên mặt boong, dùng dây chằng buộc tất cả những vật dụng di động. Vài người trong thủy thủ đoàn, cùng với ông Vinmôpxki còn kiểm tra thật kỹ một lần nữa xem lũ súc vật đã được buộc chắc chắn hay chưa.

Những công việc chuẩn bị đó là rất cần thiết, vì bây giờ tàu “Cá sấu” sẽ đi vào khu vực có gió mùa tây nam, cần phải dự phòng trường hợp thời tiết xấu hoặc gặp bão.

Trước khi mặt trời lặn, tàu lại tiếp tục lên đường. Ngay buổi tối hôm ấy Tôméch nhận thấy tàu bắt đầu lắc, mỗi lúc một mạnh hơn khiến nó cảm thấy lo lo. Những con sóng rất to đẩy tàu nghiêng sang mạn trái, những dây buộc kêu răng rắc đầy đe dọa. Chốc chốc những làn sóng lớn lại tung bọt trắng trùm lên boong rồi lại rút lui, dường như xấu hổ vì sự táo bạo của chính mình.

Sáng hôm sau, tàu càng chòng chành mạnh hơn. Chốc chốc những con sóng ngẫu bọt trắng lại trùm lên boong tàu. Để quên đi cảm giác nôn nao khó chịu, Tôméch mang súng đến trường bắn. Thủy thủ trưởng Nôvixki không thể cùng đi với nó, nhưng điều đó thậm chí còn khiến Tôméch cảm thấy hài lòng. Do tàu lắc mạnh, nên chiếc vỏ hộp treo trên trần cũng đang nhảy nhót điên cuồng. Bắn trúng một mục tiêu di động như thế quả là không dễ. Nhiều khi chính Tôméch cũng khó giữ được thăng bằng, nhưng chính điều đó khiến nó càng thích thú hơn. Nó bắn phát trúng phát trượt. Sau gần hai tiếng đồng hồ, cát trong hộp đã rơi hết qua những lỗ đạn xuyên.

Đúng lúc ấy vang lên tiếng cồng báo giờ ăn trưa, Tômếch vui sướng đến phòng ăn, ngồi vào chỗ của mình. Suốt thời gian mê mải tập bắn, nó quên hẳn cơn say sóng trước đó và bây giờ chợt cảm thấy đói.

Các thủy thủ nhìn nó với vẻ thán phục, chú Xmuga kêu lên:

– Ha ha, vậy là cháu vẫn đến ăn trưa được?

– Tại sao cháu lại không đến cơ chứ? – Tômếch đáp – Cháu đang đói như sói đói.

– A, nếu như việc tàu lắc lư không khiến cháu ăn mất ngon, thì chắc cháu sẽ trở thành một thủy thủ giỏi đấy. Cháu có biết là ba người Xuđăng to như hộ pháp, được xuống tàu cùng với lũ lạc đà, hiện bây giờ đang nằm như bị thịt trong phòng, – chú Xmuga cười bảo.

Tômếch chịu đựng được sự lắc lư của con tàu. Tuy nhiên nó không được phép lên boong, vì người ta sợ rằng những con sóng trùm qua boong có thể cuốn thẳng bé xuống biển. Nó đành ở lại trong “trường bắn”, nhằm vào những mục tiêu di động mỗi lúc một nhỏ hơn, và bây giờ hầu như lần nào cũng trúng.

Mấy ngày sau, biển đã yên ả hơn. Tranh thủ lúc rỗi, thủy thủ trưởng Nôvixki ghé thăm trường bắn. Thấy Tômếch bắn nhanh và chuẩn xác, thủy thủ trưởng rất ngạc nhiên và phải công nhận:

– Nào, người anh em, bây giờ thì tớ chẳng còn có thể dạy chú mày được nữa đâu. May chăng chỉ có chú Xmuga có thể còn điều gì đó dạy thêm cho chú mày thôi.

– Chú Xmuga thiện xạ đến thế cơ à? – Tômếch ngạc nhiên. – Thế mà cháu cứ nghĩ là chẳng ai có thể bắn giỏi hơn chú.

– Ha ha! Chú Xmuga mới là siêu thiện xạ! Chú ấy có thể bắn trúng chính giữa hai mắt những con thú rất nhỏ, – thủy thủ trưởng nói chắc như đinh đóng cột, mặc dù tất cả những điều anh biết về chú Xmuga chỉ là qua miệng cha Tôméch.

Dĩ nhiên, ông Vinmôpxki chẳng bao giờ nói “bắn trúng chính giữa hai mắt”, song thủy thủ trưởng cho rằng điều khác nhau vặt vãnh ấy sẽ chẳng làm Tôméch phiền lòng.

Còn Tôméch, thì như đã quyết định trước đây, nó sẽ học theo chú Xmuga trong mọi việc. Những lời nói của thủy thủ trưởng khiến nó suy nghĩ mãi. Thế rồi nó chọn chiếc vỏ đồ hộp bé nhất, vẽ lên đó hai vòng tròn, hình dung đó là “hai mắt của con thú” và bắt tay vào bài tập bắn mới. Nó giữ kín tuyệt đối điều bí mật này ngay cả đối với thủy thủ trưởng.

Và những ngày dài nhanh chóng trôi mau. Tàu “Cá sấu” mỗi ngày một tiến xa theo hướng đông nam.

Chương 5: Voi Xâylan và hồ Bengan

Tôméch sốt ruột dõi theo dải bờ mờ xa vừa hiện ra trên mặt biển gợn sóng, đó chính là đảo Xâylan – xứ sở của ngọc trai, đá ngọc xaphia trắng, những hàng cọ xanh mát và những loài thực vật quý hiếm.

Tàu “Cá sấu” từ từ vượt qua chiếc cổng cảng rộng, nằm giữa hai kè chắn sóng khổng lồ, tiến vào một khu cảng khổng lồ, yên sóng – cảng Côlômbô, đồng thời cũng là thủ đô của Xâylan.

– Ba với chú Xmuga có việc phải lên bờ, nếu con muốn, con có thể đi cùng
– cha Tôméch bảo nó, khi người ta hạ cầu tàu lên cầu cảng.

– Ba và chú phải đi giải quyết các thủ tục cần thiết cho việc chở thú trên
tàu.

– Ba định nói tới con voi và con hổ phải không ạ?

– Phải. Chúng ta sẽ chở chúng từ đây đến Ôxtralia – ông Vinmôpxki đáp.

– Vậy thì tuyệt vời! Con chưa bao giờ được thấy voi lẫn hổ thật. Con voi ấy
đã thuần chưa hả ba?

– Chắc nó đã được huấn luyện khá kỹ. Ba sẽ đem theo máy ảnh, con nên
gửi ảnh chụp trong một chuyến đi xa xôi như thế này về cho chú dì Karxki.

– Dĩ nhiên rồi. Con cũng muốn...

– Con muốn ngồi trên lưng voi để chụp ảnh phải không?

– Vâng!

– Để xem – ông Vinmôpxki đáp. – Chuẩn bị mau để đi lên bờ.

Mười phút sau Tômếch đã xuất hiện trên boong, nơi cha nó mang chiếc túi da to tướng đựng máy ảnh đang chờ. Họ đi qua chiếc cầu hẹp, bập bênh, bước lên bờ. Chẳng bao lâu sau họ có mặt trên một quảng trường rộng lớn.

Tômếch loay hoay sửa chiếc mũ cối đội đầu để che cho khỏi chói nắng, rồi đưa mắt nhìn quanh. Gần đó có mấy cỗ xe hai bánh phủ những tấm thảm hai bên sườn và cái mũi hình bán nguyệt. Những chiếc xe ấy thẳng những con bò u châu Á có cặp sừng nguênh ngoàng, đó vốn là một loài động vật hoang sống ở thảo nguyên, bắt nguồn từ bò rừng. Qua lời cha, Tômếch được biết rằng, đôi khi, giữa các bộ lạc thổ dân da đen sinh sống ở châu Phi, người ta có thể gặp những đàn bò thảo nguyên sống hoang dã, trông giống hệt như loài bò u này. Cũng ở châu Phi, còn có một số loài thuộc giống bò này, như loài vahuma hay loài vatusi, có cặp sừng thật đồ sộ, và một số loài khác nữa, chúng khác nhau về độ lớn của cái bướu trên cổ, do mỡ tích tụ lại mà thành. Cái bướu này đặc biệt phát triển ở loài bò u châu Á. Tômếch rất ngạc nhiên khi được biết ở Ấn Độ người ta thờ bò u như một loài vật thiêng liêng, ai giết bò là phải chịu tội chết. Còn ở đất Xâylan này, người ta sử dụng bò u làm súc vật kéo. Lúc này những chú bò đang đứng rất đỗi thản nhiên ngay dưới trời nắng như đổ lửa. Phía xa hơn, Tômếch trông thấy một hàng xe tay với chỗ ngồi có lót đệm được bố trí giữa hai chiếc bánh xe cao ngều nghện. Bên mỗi chiếc xe tay có một người Syngalêz. Nhìn thấy mấy người da trắng bước từ cổng ra, ba người phu xe liền kéo họ vào thành phố theo những đường phố rộng rãi, thẳng tắp.

Tại cảng và những khu phố xa hơn của thành phố Cômôbô, không khí lúc nào cũng náo nhiệt. Những người phu kéo xe nện thành thịch đôi chân trần, cứ chính giữa đường phố mà chạy, khéo léo điều khiển những chiếc xe tay luôn lách qua những đám người bộ hành ăn mặc sặc sỡ. Tômếch ngạc nhiên nhìn những người đàn ông Syngalêz mảnh khảnh, thay vì mặc quần họ lại

mặc váy, mái tóc dài được cài chặt sau gáy bằng những chiếc lược cài tóc. Những bộ quần áo sọc màu vàng, màu xanh và màu đỏ của họ hòa lẫn với những chiếc áo dài trắng và xanh dương của người Hindu. Thịnh thoảng, Tô-mếch lại nhìn thấy trong đám khách bộ hành sắc sỡ, những thầy tu khoác áo cà sa màu vàng sậm. Những người phụ nữ Syngalêz và Tamin nổi bật lên bởi những chiếc vòng tay và hoa tai lóng lánh. Nhiều khách bộ hành dùng những chiếc ô màu sắc sặc sỡ che nắng.

Sau một cuộc xe ngấn chạy rất nhanh, mấy chiếc xe tay chở các bạn của chúng ta dừng lại trước một tòa nhà xây. Đây là trụ sở của công ty vận tải. Họ được biết rằng voi và hổ đã được chuẩn bị sẵn sàng, bất cứ lúc nào người ta cũng có thể đưa chúng xuống tàu. Vậy là họ bèn giải quyết ngay các giấy tờ cần thiết, rồi cùng với vị đại diện của công ty vận tải, một người Anh cao và gầy, họ cùng đi xem lũ thú. Người ta đang nuôi giữ chúng tại biệt thự của một thương gia người Anh, nằm ở ngoại ô thành phố. Bức tường gạch thấp bao quanh một khu vườn rất rộng, giữa vườn là một tòa dinh thự bề thế. Không cần giảm tốc độ, những người phu kéo xe quanh một đường bán nguyệt phóng qua một chiếc cổng rộng bằng sắt, trang trí rất đẹp, thẳng vào một con đường rộng hai bên trồng những hàng cọ cao vút duyên dáng. Những chiếc lá cọ xò ra như quạt gieo xuống đất những bóng râm mát rượi. Tiếp theo là những hàng cây tươi tốt của vùng nhiệt đới. Xen giữa những loài cây quý hiếm là những khóm ôliu, những cây chanh, cam và những khóm chuối với những bản lá rộng khổng lồ che khuất bùng quả chín.

Mấy chiếc xe tay dừng lại trước một tòa nhà xây hai tầng màu trắng, có hiên rộng che bóng mát. Vị thương nhân Anh xuống xe trước tiên, đưa ba người vào nhà để nghỉ ngơi một lát. Họ vừa ngồi xuống những chiếc ghế trúc sâu lòng thì một người Hindu trẻ tuổi đã đặt trước mặt họ những chiếc đĩa to tướng bày đầy các loại kẹo bánh, hoa quả thơm ngon của phương đông và những thứ nước mát để giải khát.

Trong khi cha và chú Xmuga nói chuyện với vị thương nhân người Anh, Tômếch vừa ăn mấy thứ quả mọng nước vừa đưa mắt tò mò nhìn vào phía sâu trong vườn. Chắc trong đó đang có chú voi mà họ sẽ chở đi Ôxtralia. Cho đến nay Tômếch chưa hề được thấy các loài thú lạ. Những năm tháng đó thành phố Vacsava chưa có vườn thú, nơi người ta có thể đến xem các loài động vật được đưa về từ khắp thế giới. Vì vậy, bên cạnh sự tò mò, cậu bé vẫn thấy lo lo trong bụng. Một con voi thật, còn sống hẳn hoi, nhất định hoàn toàn khác so với một con voi trong ảnh hoặc trong tranh.

Sau một tiếng trò chuyện, cánh đàn ông đứng lên. Tômếch cùng với họ đi vào khu vườn rộng mênh mông. Cuối cùng đường rải sỏi nhỏ là một thảm cỏ xanh tươi được xén tỉa chu đáo. Và chính tại đó, dưới bóng một cây bao báp cổ thụ hàng mấy trăm tuổi, có một con voi đang đứng.

Voi ta đang thong thả ve vẩy đôi tai to tướng, đưa chiếc vòi dài tới vươn những bó cỏ ở trước mặt cuốn lấy đút vào miệng.

Họ đến sát gần con vật. Tômếch thấy trên chân sau của con voi có một chiếc vòng kim loại rộng bản, được nối với một sợi dây xích sắt, khiến cho con voi không thể đi xa cây bao báp. Nhìn thấy họ đang đến gần, một người Hindu từ sau thân cây bước ra, dừng lại như đợi lệnh.

Đây là người quản tượng – ông thương nhân người Anh chỉ vào người Hindu giới thiệu.

Con vật khoan thai quay đầu về phía Tômếch đang cầm trong tay một trái cây ngon lành. Nó vươn vòi ra, Tômếch không biết nó nguy hiểm hay không, liền nấp vội vào sau lưng chú Xmuga đang đứng bên cạnh.

– Đừng sợ, nó chỉ muốn ăn quả ngọt đó thôi, – ông thương gia người Anh bảo.

– Nhưng nó không túm tay cháu chứ? – Tôméch vẫn chưa thật tin.

Dường như hiểu được sự lo sợ của nó, con voi lại vươn vòi ra lần nữa, phồng to miệng vòi, nhưng lần này chiếc vòi treo lơ lửng trong không khí.

– Cháu thấy chưa, nó không muốn làm cháu sợ – người Anh nói tiếp.

Can đảm hơn trước sự hiền lành của con voi, Tôméch bước đến gần, đặt trái cây vào miệng vòi cho nó. Con vật khoan thai đút trái cây ngon lành vào miệng. Người đàn ông Hindu bước lại gần con voi, âu yếm vuốt ve chiếc vòi của nó.

– Nó yêu trẻ con lắm – ông ta bảo.

Nhớ lại câu chuyện với con trên tàu, ông Vinmôpxki lên tiếng:

– Con trai tôi muốn gửi cho họ hàng một bức ảnh kỷ niệm chụp hình trong chuyến đi này. Tôi nghĩ rằng lúc này chúng ta đang có một cơ hội tuyệt vời để chụp ảnh kỷ niệm.

– Đưa cậu bé lên lưng voi – vị thương gia Anh ra lệnh cho người Hindu.

Tôméch đã hết sợ, bước lại sát bên con vật khổng lồ, tay nó bất giác sờ vào chiếc voi dài. Người đàn ông Hindu nói mấy tiếng gì đó với con vật bằng thứ ngôn ngữ mà Tôméch không biết, chiếc vòi liền nhẹ nhàng quấn vòng quanh người cậu bé. Lát sau Tôméch đã bị treo lơ lửng trong không khí, ngang tầm đầu voi, nó bèn túm chặt lấy chiếc tai to và nhanh nhẹn trèo lên lưng voi.

Ông Vinmôpxki lắp máy ảnh vào giá đỡ, chụp liền mấy kiểu, sau đó theo sự hướng dẫn của ông thương gia người Anh, Tôméch dễ dàng trượt theo vòi voi xuống đất.

– Con có thích không? – cha nó hỏi.

– Thích lắm, ba ạ. Con sẽ gửi ảnh này cho tất cả những người quen của con ở Vacsava – Tôméch đáp, trong bụng vẫn còn tiếc là quên không mang theo khẩu súng săn tuyệt vời.

Sau đó vị thương gia người Anh đề nghị mọi người đến xem con hổ. Dưới bóng râm của một mái nhà hình chóp phủ chiếu, một chiếc cũi tre lớn được đặt tựa trên mấy chiếc cọc vững chãi. Trong cũi là một con thú thân hình vằn vện to lớn, nhưng hết sức linh hoạt đang nằm. Trông thấy người, con hổ áp đầu vào sát gióng cũi tre, cúi kính nheo mắt lại. Cái miệng dày những thịt của nó rung rung, nhe ra bộ nanh dữ tợn. Những tiếng gầm gừ trầm đục ngắn ngủn bật ra. Quất đuôi vào hai bên hông, con hổ nép người xuống đáy cũi.

– Đến gần nó cần phải hết sức cẩn thận – thương gia người Anh báo trước.
– Nó vừa mới bị bắt hai tháng trước đây và rất khó chịu trong cảnh tù đày.

Đôi mắt vàng của con hổ long lên, tức giận, nó nhe bộ nanh trắng nhớn, sáng bong, gầm lên những tiếng dữ dội, đe dọa những kẻ tới quấy rầy.

Tôméch bất giác nép người vào sát chú Xmuga đang đưa cặp mắt thành thạo ngắm con vật, rồi hỏi:

– Thưa chú, có thật là trước khi vồ mồi, bao giờ hổ cũng nép người xuống đất và quật đuôi sang hai bên không ạ?

– Đúng vậy, Tôméch! Hổ có thói quen thể hiện những cảm giác thù địch của mình theo cách đó. Chúng ta sẽ không thể an toàn đứng đây nếu nó không bị những nan cũi chặn giữ.

– Hả chú đã từng săn được hổ rồi phải không ạ?

– Chú đã có lần săn hổ ở Ấn Độ.

– Phải nhắm bắn vào chỗ nào để có thể giết chết ngay con vật bằng một phát đạn hả chú?

– Hổ thường kiếm mồi về ban đêm. Trong bóng tối, hai con mắt sáng của nó là mục tiêu tốt nhất. Nếu cháu bắn trúng điểm giữa hai mắt thì mọi chuyện sẽ kết thúc rất nhanh.

– Thế nếu không trúng?

– Khi đó, người ta sẽ được tỉnh dậy ở một thế giới khác, tốt đẹp hơn – chú Xmuga cười bảo.

“Thủy thủ trưởng quả thật đã hiểu rất rõ về chú Xmuga! – Tôméch nghĩ thầm, nhớ lại những điều thủy thủ trưởng vui tính kể cho nó nghe về khả năng thiện xạ của nhà săn thú tài hoa. – Chắc chắn bao giờ chú ấy cũng bắn trúng giữa hai mắt thú!” Họ thong thả quay lại chỗ mấy chiếc xe tay. Ông Vinmôpxki thỏa thuận với vị thương nhân Anh về việc chuyên chở bọn thú xuống tàu “Cá sấu”. Đi bên cạnh Xmuga, Tôméch lại hỏi tiếp:

– Con voi và con hổ này đều ở Xâylan hả chú?

– Con hổ là loài thú dữ của vùng Bengan, một vùng nằm ở phía đông bắc Ấn Độ, còn con voi mới là sản vật của Xâylan.

– Thế ở Xâylan còn những loài động vật nào khác nữa không chú?

– Ngay cả những người săn thú khó tính nhất cũng phải thừa nhận rằng nơi đây có đàn thú săn tuyệt vời. Ngoài voi, ở đây còn có gấu, báo, linh cẩu,

mèo rừng, trâu rừng, hươu nai. Lợn rừng, cá sấu, vượn đeo kính không lồ, chưa kể rất nhiều loài khỉ và các loài chim, từ loài nhỏ nhất đến loài lớn nhất.

– Sao chú biết nhiều chuyện thế hả chú?

– Mấy năm trước chú đã cùng với vài người bạn đi săn tại đất Xâylan này – Xmuga giải thích.

– Thế còn ở Ấn Độ thì chú đã đi săn ở vùng nào hay chưa ạ?

– Ở Bengan, quê hương của con hổ vừa rồi. Chú đã cùng mọi người đi săn hổ Bengan cho ông Hagenbéc.

– Cháu muốn có được những kỷ niệm tuyệt vời như chú.

– Những kỷ niệm ấy nhiều khi cũng không dễ chịu lắm đâu – chú Xmuga bảo. – Chính tại Bengan chú đã phải trải qua một chuyện hết sức đau lòng.

– Chú kể đi, cháu xin chú đấy, kể đi chú!

– Đó là một câu chuyện đáng buồn, Tôméch ạ! Trong vùng nơi các chú đi săn hổ, có một con hổ rất dữ, thường xuyên đe dọa dân cư trong vùng. Đêm nào nó cũng về bắt gia súc, dù chúng đã được nhốt kỹ trong chuồng. Bẫy sập mà người ta bố trí bằng cách đào hố sâu cắm chông nhọn dưới đáy cũng không trừ được nó. Mọi cố gắng của người bản xứ để giết con thú dữ đều thất bại. Thế là họ bèn nhờ chú giết con hổ ấy. Một đêm kia chú giăng bẫy chờ nó ngay gần chuồng gia súc.

– Không có ai khác tham gia vào cuộc săn nguy hiểm ấy hả chú?

– Cùng với chú chỉ có một người Hindu dẫn đường nữa thôi. Con hổ ấy là một tên kẻ cướp già đời, lão luyện, trong khi những người dân bản xứ lại không có khí giới tốt. Đêm ấy, nó mò đến chỗ các chú hết sức nhẹ nhàng. Nếu như không có sự náo động của lũ trâu bò trong chuồng thì chắc chú cũng không biết là nó đã đến. Khi trông thấy một đôi mắt sáng quắc trong bóng đêm thì nó chỉ còn cách chú không quá năm bước chân. Bị bất ngờ vì sự xuất hiện của con thú dữ, chú nổ súng khá vội. Sau tiếng súng, chung quanh trở lại hoàn toàn yên tĩnh. Biết tài bắn của chú, người dẫn đường định bước ra khỏi chỗ nấp để đi tìm con thú vừa bị bắn hạ, mặc dù chú đã bảo cho ông ấy biết là phát súng vừa rồi không thật chắc tay. Nhưng ông ấy cứ khẳng định rằng nếu chú bắn trượt thì con thú nhất định đã nhảy vào vỗ chú rồi. Theo ông ấy, im lặng thế này có nghĩa là nó đã chết ngay lập tức khi bị trúng đạn. Suy diễn ấy có vẻ lôgic, nhưng không hiểu sao chú vẫn không tin. Chú bảo ông ấy cứ kiên nhẫn chờ một lát xem sao. Rất tiếc ông ấy đã không nghe, cứ bước ra đi tìm. Lát sau chú nghe thấy một tiếng hổ gầm rùng rợn, khiến máu trong huyết quản như đông cả lại, cùng với tiếng thét thất thanh của người dẫn đường. Chú vội xách khẩu súng sẵn sàng nhả đạn lao ra cứu. Mọi chuyện chỉ diễn ra trong mấy giây thôi, nhưng khi chú chạy đến nơi, người dẫn đường Hindu đã bị con hổ xé xác. Trông thấy mắt con thú dữ, chú liền nổ súng ngay, và lần này mặc dù chú hoàn toàn tin chắc là mình đã bắn chính xác, con thú dữ vẫn không buông mồi. Khi trông thấy nó nhe răng cúi xuống xác người dẫn đường lần nữa, chú vội trở báng súng thọc sâu vào cái họng đang há hoác của nó. Nó lao sang vỗ chú, chú ngã lăn ra đất dưới sức nặng của nó. Nhưng đó đã là cố gắng cuối cùng của con thú. Đè lên người chú, nó rung giật giãy chết, rồi lát sau nó đờ ra.

– Nhưng chú không bị làm sao chú? – Tôméch thán phục ngược nhìn chú Xmuga.

– So với cái chết thảm thương của người bạn thì cũng có thể nói chú gần như chẳng bị chuyện gì đáng kể.

– A, thế có nghĩa là chú cũng bị thương!

– Con hổ đã cào rách một bên vai chú. Chú bị sốt năm liệt mất gần hai tháng do nhiễm trùng. Cháu nhìn này!

Chú Xmuga vén tay áo sơ mi cộc, Tôméch trông thấy một vết sẹo sâu hoắm, ngoằn ngoèo chạy dài từ bả vai xuống tận khuỷu tay.

Thật kinh khủng! – nó lẩm bẫm.

– Cái chết của người dẫn đường bạn chú mới thật sự kinh khủng. Tiếc là bác ấy đã không thận trọng cho đến cùng. Các chú đã biết rõ rằng loài hổ Bengan là những con thú dữ nguy hiểm vô cùng. Về sau, chú được biết rằng, hóa ra phát đạn đầu tiên vẫn trúng vào đầu nó, nhưng chệch cao hơn phía trên hai mắt một chút. Giá như bọn chú cố thận trọng chờ đến sáng, có lẽ đã không xảy ra chuyện gì đáng tiếc.

Tôméch thở dài nặng nề. Nó nghĩ thầm chắc phải can đảm ghê gớm lắm mới dám đi săn một loài thú dữ như thế. Lát sau nó bảo:

– Hình như ở Ôxtralia không có hổ phải không chú?

– Loài thú dữ duy nhất mà người ta từng gặp ở Lục địa thứ năm là loài chó hoang đingô. Cũng chính vì lý do ấy nên cha cháu mới đồng ý mang cháu theo trong chuyến săn này đấy chứ. Đừng sợ, Tôméch! Cháu sẽ có một kỳ nghỉ hè tuyệt vời thú vị!

– Cháu mừng lắm! – Tôméch thốt lên. – Những cháu sẽ vui mừng hơn nữa nếu được chú hứa sẽ cho cháu được cùng đi... săn hổ!

– Chú sẽ cho cháu đi theo khi nào cháu lớn lên.

– Chú hứa danh dự với cháu chứ?

Chú Xmuga âu yếm xoa đầu Tôméch và nghiêm trang cam đoan:

– Chú hứa với cháu như thế, Tôméch!

Ba người trở về tàu “Cá sấu”. Việc vận chuyển bọn thú xuống tàu biển diễn ra rất suôn sẻ. Con voi được ràng buộc bằng nhiều đai bạt rộng bản, sau đó được cần trục cẩu lên tàu. Người ra bố trí cho nó ở một ngăn bên cạnh lũ lạc đà. Chiếc cũi nhốt con hổ thì được xếp vào một phòng riêng, để tiếng gầm gào của nó khỏi làm kinh động đến những con vật khác.

Việc bổ sung thêm than cho tàu kết thúc trước khi trời tối, và trong ánh bạc của vầng trăng vừa nhô lên, tàu “Cá sấu” rời bến cảng Côlômbô thanh bình, lên đường tiếp tục cuộc hành trình.

Chương 6: Giữa cơn bão và nanh hổ

Con tàu chạy hết tốc lực về phía nam theo hướng xích đạo. Cái nóng ngày càng trở nên gay gắt, trong các buồng tàu ngọt ngào vô cùng, vì vậy buổi tối mọi người thường tụ tập trên boong. Tômếch chăm chú quan sát những chòm sao có thể nhìn thấy rõ ở nam bán cầu, nó đặc biệt chú ý đến một chòm gồm năm ngôi sao sáng rực rỡ. Cha nó giải thích rằng đó là chòm sao Chử Thập Phương Nam, chòm sao mà ở nam bán cầu có ý nghĩa tương tự như sao Bắc Đẩu thuộc chòm sao Tiểu Hùng Tinh ở bắc bán cầu.

Ngày thứ ba sau khi rời cảng Côlômbô, thời tiết đột nhiên thay đổi, xấu hẳn đi. Phía chân trời xuất hiện một đám mây nhỏ nhưng đen như nhựa đường. Bầu khí quyển chợt trở nên im ắng lạ thường, còn mặt biển vẫn hiền hòa chợt xuất hiện những con sóng ngắn nhưng đầy đe dọa.

Thuyền trưởng Mac Đugan là người đầu tiên để ý đến đám mây nhỏ đang lớn lên rất nhanh, ông liền ra những mệnh lệnh cần thiết. Toàn bộ thủy thủ bắt đầu khẩn trương chuẩn bị. Tiếng còi của các sĩ quan và tiếng chân rầm rập của thủy thủ chạy về vị trí của mình đã kéo Tômếch lên boong. Nó bước lại gần cha.

– Có chuyện gì vậy ba? Sao mọi người đều chạy hối hả thế? – nó lo lắng hỏi.

Thuyền trưởng báo rằng một cơn lốc biển đang kéo đến – ông Vinmôpxki trả lời. – Chú Xmuga đã đi kiểm tra lại xem lũ thú đã được an toàn cả chưa, còn chúng ta hãy chờ xem điệu múa trên biển bắt đầu diễn ra như thế nào. Ba thấy hình như chúng ta không tránh được cơn lốc này đâu.

– Lốc là gì hở ba? Nếu con nhớ không nhầm thì hình như nó có gì đó liên quan đến áp suất khí quyển? – Tômếch cố nhớ lại.

– Lốc là trung tâm của một vùng áp thấp do không khí nóng tạo ra, hút gió từ mọi phía thổi tới. Gió lốc thường có tốc độ rất lớn, và ở những vùng vĩ độ thấp thế này lốc thường gây mưa lớn, nhiều khi kéo theo cả mưa giông – ông Vinmôpxki giải thích cho con.

Chẳng mấy chốc trên trời những đám mây đen bắt đầu ùn ùn kéo tới. Những giọt mưa to tướng, nóng bỏng đầu tiên nhanh chóng biến thành cả một dòng thác nước từ trời cao giội xuống. Gió nổi lên ùng ùng và trong chớp mắt đã khiến mặt biển nổi sóng dữ dội. Con lốc bắt đầu mạnh lên. Mưa xối xả. Ông Vinmôpxki và Tôméch tránh xuống phòng hút thuốc để quan sát cơn lốc biển cuồng nộ qua ô cửa sổ tròn. Biển như hóa rồ trong một điệu nhảy cuồng loạn. Những con sóng khổng lồ, bồm tung bọt trắng xóa dưới những cơn gió giật điên cuồng, đập mạnh vào thân tàu. Những cơn sóng từ phía lái, phía mũi và từ hai bên hòa lẫn vào nhau một cách hỗn loạn, tạo thành một cơn xoáy lốc ngẫu bọt.

Bị gió lốc đập tới tấp, tàu “Cá sấu” bị nhấn chìm đến tận chop cột buồm dưới những làn sóng khổng lồ, nhưng vẫn ngoan cường đấu tranh cho sự sống còn của mình. Bằng tất cả sức mạnh của những chiếc chân vịt đang rung lên bần bật, con tàu cố sức xuyên qua những con sóng khổng lồ dựng lên sừng sững trước mũi, nó ngả người sang một bên dường như để nghỉ một chút lấy hơi, sau đó chậm chạp vượt lên trên những núi nước, để rồi lại nặng nề rơi tồm xuống một vực nước sâu hun hút; những chiếc dây chằng kêu răng rắc, nhưng tàu vẫn không chịu thua sức mạnh cuồng bạo của thiên nhiên.

Những làn mưa xối xả dường như đã nối liền những đám mây đen kịt đang hoàn toàn che phủ bầu trời với mặt biển đang cuộn cuộn sóng, tung bọt trắng xóa. Mặc dù đang giữa ban ngày ban mặt mà trời đất hoàn toàn tối sầm lại. Trên tàu người ta phải bật đèn.

Tay Tôméch cố bấu chặt lấy lưng tựa của chiếc ghế được gắn chặt vào vách tàu, nó kinh hoàng ngó qua cửa sổ tròn nhìn những làn sóng nước đang tràn lên boong tàu. Ông Vinmôpxki vòng tay ôm chặt lấy đứa con trai, bởi lúc này con tàu hệt như một quả bóng đang lăn trên mặt biển, có những tư thế hoàn toàn bất ngờ, đe dọa sẽ diễn ra một thảm họa kinh khủng.

Ông Vinmôpxki chăm chú nhìn con. Ông biết, bằng tất cả ý chí, Tôméch đang cố chế ngự nỗi sợ hãi. Những bước nhảy và những cú lắc lư đột ngột của con tàu khiến nó bị chóng mặt. Mặt nó tái nhợt hẳn đi.

– Tômkú!- ông Vinmôpxki cố gào lên át tiếng cơn bão. – Con phải lên giường nằm nghỉ ngay đi. Con vẫn chưa thể quen được với tình trạng lắc dữ thế này đâu. Vào trong buồng con sẽ thấy dễ chịu hơn.

– Cũng được, nhưng sẽ làm sao nếu tàu chìm? – Tôméch cũng gào lên trả lời, cảm thấy người mỗi lúc một nôn nao hơn.

– Đừng sợ! Tuy tàu cũ, nhưng những cơn lốc loại này chẳng những ăn nhằm gì so với “Cá sấu” đâu. Nó đã từng vượt qua nhiều cơn lốc, giông tố và bão biển. Con cứ yên tâm mà ngủ, một khi trên tàu đã có mặt những con sói biển giàu kinh nghiệm như thuyền trưởng Mac Đugan. Chẳng có gì nguy hiểm đâu, nhưng con không cần phải đánh vật với nhịp lắc điên rồ này làm gì.

Khó khăn lắm họ mới vượt qua hết một đoạn hành lang ngắn, thận trọng bước lên thang gác và rời rớt cuộc cũng vào được tới buồng. Ông Vinmôpxki giúp Tôméch cởi quần áo, đặt nó nằm lên giường và thắt dây an toàn cho nó.

Chẳng mấy chốc, Tôméch đã cảm thấy dễ chịu hơn, mặt nó đỡ tái hơn.

– Con cảm thấy khá hơn chưa? – người cha hỏi khi thấy sắc hồng hiện dần lên mặt đứa con.

– Khá hơn, khá hơn nhiều rồi ạ – Tômếch trả lời.

– Cố ngủ đi. Lúc nào tỉnh dậy con sẽ thấy cơn lốc qua rồi.

Ông Vinmôpxki vừa nói tới đó thì cửa buồng bật mở và thủy thủ trưởng Nôvixki lao vào như một cơn lốc. Chú định nói điều gì đó, nhưng đưa mắt nhìn Tômếch rồi không nói nữa. Lát sau, chú mới kêu lên:

– Thật là một cuộc đánh đu tuyệt cú! Cứ như đang đánh đu ở công viên Bielanư ấy nhỉ!

– Lốc biển! Cơn lốc biển kinh quá! – Tômếch gào lên.

– Lốc đâu mà lốc – thủy thủ trưởng cười. – Đó chỉ là các chàng cá voi nhỏ bé đang đánh đu trên những sợi dây buộc vòng quanh trái đất để đánh dấu đường xích đạo, chúng làm biển nổi sóng, thế thôi!

Tômếch vui hẳn lên. Nó hiểu ngay rằng chú thủy thủ trưởng nói đùa. Chẳng có sợi dây nào ràng buộc đường xích đạo cả. Nó cũng đã biết những thủy thủ thường có phong tục bày ra nhiều trò vui hoặc chuyện tếu mỗi khi họ vượt qua xích đạo, vì vậy nó quên ngay cơn lốc biển.

– Chắc hẳn bây giờ tàu chúng ta đang vượt qua đường xích đạo! – nó lên tiếng, vui sướng vì được gặp người bạn vui tính hay đùa.

– Người an hem cố giữ chặt lấy giường, để xem tàu “Cá sấu” cảm mũi chui xuống nước lòn qua bên dưới sợi dây thừng ràng quanh xích đạo. Nếu lúc ấy có anh bạn cá voi nào vẩy đuôi chạm vào chúng ta thì mới thật đã đời! – thủy thủ trưởng đáp.

– Cá voi chỉ là chuyện tếu của chú chứ gì! – Tôméch bật cười.

– Cậu láu thế kia á? Thế cậu có biết rằng mỗi câu chuyện tếu ấy nặng tới gần hai tấn không?

– Nhưng chắc chú không nhìn thấy con cá voi nào bị vướng dây cả, đúng không?

– Chỉ là do ngoài trời tối đen đó thôi, đen như khoảng tối... dưới áo sơ mi của một anh chàng da đen ấy!

– Cháu biết ngay là chuyện tếu mà lại! – Tôméch bật cười.

– Cứ cười đi, không tin thì cứ việc cười đi! Tôi chạy đến tìm anh, anh Andgiây, nhờ anh giúp một tay nâng cao hộ chiếc dây thừng đó, chứ nếu không tàu có thể vướng cột buồm vào dây mất – thủy thủ trưởng giơ một ngón tay lên đe Tôméch rồi kết thúc.

– Bây giờ con cố ngủ đi, Tômku. Ba sẽ trở lại ngay – ông Vinmôpxki nói rồi thản nhiên rời khỏi buồng.

Ra đến ngoài hành lang, ông Vinmôpxki lập tức hỏi ngay:

– Có chuyện gì xảy ra thế, thủy thủ trưởng?

– Sóng làm hỏng cửa sổ tròn ở trong phòng nhốt con hổ – thủy thủ trưởng báo cáo. – Nước ào vào từng luồng. Con hổ lồng lộn như điên. Cần phải chuyển nó sang một nơi khác ngay.

Không để mất thì giờ giải thích kỹ thêm, cả hai chạy vội đến khoang chứa thú, nhảy một lúc hai ba bậc cầu thang. Tình thế quả là nguy hiểm. Trong

buồng chứa con hồ nước đã ngập khá nhiều, cứ mỗi lần tàu nghiêng nước lại xô vào mình con thú khiến nó như hóa điện. Hai thủy thủ đang cố gắng dùng bao giẻ bịt kín lỗ cửa sổ. Thấy việc đó không thể đạt kết quả, ông Vinmôpxki ra lệnh:

Cứ để mặc cái cửa sổ đó! Đút đòn vào dưới cũi. Trước tiên chúng ta hãy chuyển ngay con hồ đi nơi khác, sau đó hãy sửa chữa chỗ hư hỏng!

Cùng với hai thủy thủ lực lưỡng khác, chú Xmuga luồn mấy chiếc đòn tre to tướng vào dưới cũi, còn ông Vinmôpxki dùng dao cắt đứt những dây chằng đang buộc cũi vào với những chiếc vòng ở sàn nhà. Nước càng tuôn mạnh như suối qua chiếc cửa sổ hỏng bị bỏ ngỏ. Con hồ vừa gầm gừ giận dữ, vừa cào vuốt sần sật vào những gióng tre, cố tìm cách thoát ra khỏi chiếc cũi đang bị nước xối tơi tả.

Phải cố gắng lắm họ mới chuyển được nó sang một buồng khác, sau đó họ bắt tay sửa chữa lại chiếc cửa sổ bị hỏng. Cũng phải hai tiếng đồng hồ sau ông Vinmôpxki mới trở lại phòng Tôméch. Ông sung sướng thấy con đang ngủ ngon lành.

Sáng sớm, cơn lốc bắt đầu dịu dần. Sóng vẫn còn trùn qua boong và gió thỉnh thoảng vẫn tàn bạo xô đẩy con tàu, nhưng nguy hiểm đã qua. Mãi đến lúc này một bộ phận của thủy thủ đoàn mới được cùng ông Vinmôpxki đi nghỉ.

Tôméch tỉnh dậy, ngạc nhiên khi thấy trời đã sáng, ánh nắng chiếu qua cửa sổ vào phòng. Nhịp lắc lư của con tàu trở nên dễ chịu, báo hiệu cơn lốc đã tan từ lúc còn đêm. Tôméch cởi các đai an toàn, ngồi dậy trên giường.

“Lốc tan rồi – nó khoan khoái tự nhủ. – Tốt nhất mình đi tập bắn một lát sẽ dễ quên cơn đau đầu hơn.” Mặc dù người còn uể oải nhưng nó lau người rất kỹ rồi mặc quần áo. Nó nhét vào túi quần một vốc đạn. Kẹp khẩu súng vào

nách nó bước ra hành lang. Trong bầu không khí yên lặng trùm lên con tàu chỉ còn nghe có tiếng máy tàu trầm trầm văng lên từ phòng nồi hơi. Tômếch đoán rằng hẳn lúc này vẫn còn rất sớm.

“Vậ càng hay – nó vui vui nghĩ bụng. – Sẽ không một ai cản trở mình, mà bây giờ thì mình chưa hề muốn ăn sáng.”

Nó bước xuống tầng dưới cùng của khoang tàu. Đến gần khoang chứa thú nó nghe thấy hình như bên cạnh có tiếng ai đó vừa sập cửa. Nó dừng lại chờ đợi, nhưng ngoài tiếng máy tàu đều đều không còn nghe thấy một tiếng gì khác.

“Mình tưởng thế thôi” – nó nghĩ bụng và tiếp tục đi vào phòng tập bắn. Đến chỗ hành lang rẽ ngang, đột nhiên nó trông thấy cánh cửa dẫn vào buồng nhốt con hổ đang mở toang. Mỗi khi tàu lắc mạnh, cánh cửa lại đập đánh rầm vào khung cửa.

“Chắc tiếng sập cửa từ đây mà ra” – Tômếch lẩm bẩm.

Nó bực mình khi nghĩ rằng đám thủy thủ thật cấu thả. Làm sao có thể thiếu cẩn thận đến vậy đối với một con thú nguy hiểm như hổ cơ chứ?

“Mình phải đóng cửa lại hoặc phải đi báo tin cho cha hay chú Xmuga mới được” – nó nghĩ thầm.

Nó ngần ngại dừng lại ngoài hành lang, e sợ phải nhìn vào chỗ con hổ Bengan, mặc dù con thú dữ đã bị giam trong cũi. Nhưng nó dễ bị xem là kẻ nhút nhát nếu báo tin cho cha về sự cấu thả của thủy thủ mà tự mình không sửa chữa ngay việc đó khi có thể.

“Đằng nào cũng dở – Tômếch ngần ngại. – Thật ra mình cũng chẳng cần phải nhòm vào phòng làm gì. Khi nào cánh cửa lắc tự khép lại, mình chỉ

cần giữ nó lại và cài then là xong. Rồi sau đó hãy đi báo cho mọi người.”

Nó thở ra một hơi dài nhẹ nhõm. Đó là lối thoát đúng đắn nhất khỏi tình cảnh khó xử này. Nó bước lại gần cách cửa đang đóng cửa, và khi cánh cửa khép hờ vào gần khung nó tóm ngay lấy then và cài lại.

“Thế là xong!” – nó sung sướng nghĩ thầm. Lúc này nó chợt nghĩ rằng một khi sự bất cần đã được sửa chữa, cũng không cần thiết phải báo ngay cho cha, khiến cha thêm lo lắng. Tốt nhất là sau khi tập bắn hãy nói với cha cũng chưa muộn.

Thế là nó nảy ra ý định tập săn hổ. Nhanh như cắt nó hình thành một kế hoạch trong đầu cho trò chơi: cứ giả dụ như nó chính là nhà săn thú lừng danh Jan Xmuga. Cư dân của một làng thổ dân vùng Bengan cầu khẩn nó giết con hổ đang hoành hành, để cứu họ. Dĩ nhiên, nó sẽ không cho phép một ai đi cùng, bởi cuộc đi săn này cực kỳ nguy hiểm. Cứ ch là cái chuồng bò thường bị con hổ tới quấy phá đang nằm trong khu vực trường bắn của nó còn con hổ là chiếc hộp sắt tây treo trên dây thép sát trên trần; hai cái vòng tròn vẽ trên đó chính là đôi mắt đang vằn những tia máu của con thú dữ.

Tôméch nhanh nhẹn nạp đạn vào súng và chạy đến bên cửa, mở phắt ra, nháy ngay vào phòng, đóng sập cửa lại sau lưng mình và dựa lưng vào tường. Nó nhanh như cắt đưa mắt nhìn, định giương súng lên để thực hiện một phát tuyệt vời, thì bỗng nhiên... mồ hôi lạnh vã ra đầy trán nó. Nó giương mắt nhìn cảnh tượng kinh hoàng có thể khiến máu đông lại trong huyết quản, mà không thể thốt nổi một lời nào. Ở góc đối diện của căn phòng mà nó dùng làm “trường bắn”, chú Xmuga đang đứng, mặt tái nhợt, còn trước mặt chú, chỉ cách hai hoặc ba bước chân, là một con hổ xứ Bengan thật, to tướng, đang mọp người xuống sàn, nanh nhe ra trắng nhớn.

Những quầng đen như chợt che mờ mắt Tôméch, đầu gối nó như khụy xuống. Nó nhắm nghiền mắt lại, nghĩ rằng mình đang mơ một giấc mơ khủng khiếp. Mãi một lát sau, một khoảng thời gian mà nó ngỡ đã rất dài, nó mới nghe thấy tiếng chú Xmuga đang nói bằng giọng rất khẽ, như hướng dẫn cho ai đó:

– Bình tĩnh, bình tĩnh nào, đừng có cúi kính thế...

Đáp lại, chỉ có tiếng gầm gừ trầm đục, đầy đe dọa của con hổ.

Một ý nghĩ nhanh như chớp chạy qua óc Tôméch. Chú Xmuga sẽ không để cho con hổ làm hại nó. Nó mở mắt ra... Con hổ đã thay đổi tư thế, bây giờ nó quay ngang thân mình về phía chú Xmuga, chăm chăm ngó hai kẻ quấy rầy bằng ánh mắt dữ tợn. Lông cổ của con thú dữ đang tức giận dựng cả lên. Nó nhăn mũi, dữ tợn há hoác mồm ra.

Tôméch chợt hiểu rằng hẳn đã xảy ra một chuyện gì đó khác thường một khi con hổ lại xuất hiện trong phòng tập bắn, chứ không ở trong căn phòng mà người ta đã mang cái cũi nhốt nó vào tại cảng Côlômbô. Mãi đến lúc này nó mới nhìn thấy sâu trong góc phòng chiếc cũi bằng tre, mà lạ lùng thay, cửa vẫn còn đang đóng chặt! Vậy bằng cách nào con hổ có thể thoát ra bên ngoài? Tôméch định hỏi chú Xmuga xem mọi chuyện xảy ra như thế nào, nhưng nó không sao thốt lên nổi một lời. Chú Xmuga nhận thấy ngay chuyện gì đang diễn ra với Tôméch và chú liền nhắc nó:

– Nếu nó nhảy vào vồ cháu thì hãy bắn ngay, rồi lập tức nhào người nhảy qua một bên, sau đó chạy ngay đi gọi cha đến cứu. Có điều bây giờ phải thật bình tĩnh...

Chỉ có từ “cứu” lọt được vào đầu óc Tôméch, trí óc nó lập tức tỉnh táo lại. Nó nhìn sang chú Xmuga: trong tay chú không một tấc sắt. Bàn tay Tôméch bất giác siết chặt khẩu súng săn.

Con thú dữ sốt ruột đối tư thế. Đuôi nó bắt đầu quật xuống sàn. Tiếng gầm gừ mỗi lúc một trở nên dữ dằn và giận dữ hơn.

“Đó chỉ là một cái vỏ đồ hộp, một cái vỏ hộp to, rất to mà thôi!” – Tôμέch tự nhủ như thế, thậm chí cầu mong sao trong giây phút nguy cấp này nó có thể hoàn toàn bình tĩnh.

Chú Xmuga dán chặt lưng vào tường, vừa chậm rãi dịch dần về phía cậu bé, vừa nói bằng giọng bình thản đều đều với con thú. Anh quyết định bằng mọi giá phải cứu sống thằng bé. Một khi Tôμέch nổ súng, anh sẽ nhảy vào chắn ngang giữa nó và con thú dữ, chí ít anh cũng có thể ngăn cản được con thú ít phút, trong thời gian đó Tôμέch có thể chạy trốn.

Chắc hẳn con thú đã nhận thấy cử động của chú Xmuga. Nó lùi lại, như muốn tăng khoảng cách lấy đà, rồi nó dán bụng xuống sàn, đuôi quật mấy lần, và trong tiếng gầm gừ điên cuồng nó co mình chuẩn bị chồm tới.

Ngay cả một kẻ hoàn toàn thiếu kinh nghiệm về chuyện đó như Tôμέch cũng biết chắc rằng con hổ đang chuẩn bị vồ mồi. Chính trong hoàn cảnh nguy hiểm chết người đó, Tôμέch chợt lấy lại được bình tĩnh hoàn toàn. Nó đã hiểu mình sẽ phải làm gì. Nhanh như cắt nó đưa súng lên vai. Khi đầu vừa chạm vào điểm giữa hai con mắt đang chiếu ra ánh sáng giận dữ, nó bóp cò.

Tiếng súng giòn tan và tiếng hai khối thịt cũng ngã đánh huych xuống sàn vang lên dường như cùng một lúc, bởi lẽ chú Xmuga không hề run sợ đã lao thẳng vào con hổ ngay vào lúc Tôμέch vừa nổ súng. Bây giờ cả người và vật cùng siết chặt lấy nhau, làm thành một cảnh tượng rất đối kinh hoàng. Hai thân mình quay lộn trong một nhịp điệu dữ dội, khi thì cái thân hình vằn vện của con thú đè chặt con người xuống đất, lúc thì bên trên lại xuất hiện chiếc áo sơ mi trắng của Xmuga. Bất giác Tôμέch nấp đạn vào súng

lần nữa, nhưng mục tiêu di chuyển nhanh quá khiến nó không thể bắn thêm phát nữa. Tôméch rất muốn cứu chú Xmuga, nhưng không hiểu một sức mạnh nào đó đã kìm chặt chân nó lại, khiến nó không thể nhích đi một bước. Nó chỉ còn biết mở to mắt nhìn cuộc vật lộn sinh tử đó.

Đột nhiên, màn hỗn độn của hai thân hình đang quay lộn trên sàn chợt dừng lại. Con hổ trong cơn run giật giãy chết vẫn nằm đè lên người chú Xmuga, còn chú đang siết chặt hai tay vào cổ nó, ngay sát đầu. Con thú dữ ghê gớm còn gầm lên một tiếng khàn khàn nữa, rồi nằm bất động. Chú Xmuga cũng nằm yên dưới thân mình nặng nề của con thú. Sàn nhà chung quanh vương đầy máu...

Tôméch vẫn không thể nói nên lời. Một nỗi yếu ớt lạ thường chế ngự nó hoàn toàn. Cả căn phòng quay tròn trước mắt nó. Nó ngất đi.

Khi tỉnh dậy, nó nhìn thấy khuôn mặt chú Xmuga cúi xuống, chú đang ngồi cạnh nó, ngay trên sàn nhà, đặt đầu nó lên đùi mình.

– Mọi chuyện ổn cả rồi, Tômkú – nó nghe thấy giọng nói dịu dàng của người săn thú. – Cháu cảm thấy trong người thế nào rồi?

Tôméch liếc nhìn thân hình đồ sộ của con hổ đang nằm bất động trên sàn và... lại xỉu đi. Mãi hồi lâu sau nó mới thấy đỡ hơn. Sắc mặt nó dần dần lấy lại màu bình thường. Cả hai ngồi bệt xuống sàn, tựa lưng vào vách. Chú Xmuga đưa một cánh tay cứng cáp ôm lấy Tôméch.

– Chú không bao giờ nghĩ rằng cháu lại thiện xạ đến thế – chú Xmuga lên tiếng. – Ai dạy cháu nhắm bắn tuyệt vời như vậy?

– Thủy thủ trưởng Nôvixki – Tôméch đáp. – Hai chú cháu dùng chính phòng này để làm trường bắn.

– Chú cũng nghe nói là cháu đang tập bắn, nhưng chú không bao giờ nghĩ rằng chỉ trong một thời gian ngắn cháu đã có thể được xếp vào hàng thiện xạ như thế! Cha cháu sẽ rất tự hào về cháu!

– Cháu chẳng nghĩ thế đâu – Tômếch trả lời. – Giá như không có chú, cháu sẽ sợ chết khiếp mất! Sao con hồ lại ở đây và tại sao chú lại thả nó ra?

– Con lốc đã làm hỏng cửa sổ buồng nhất con hồ, khiến nước tràn vào. Các chú đã phải chuyển nó sang buồng này.

– Có phải chuyện đó xảy ra hôm qua, khi chú thủy thủ trưởng Nôvixki chạy đi tìm cha cháu?

– Đúng thế, chú đã bảo chú ấy đi tìm cha cháu, bởi chú không thể xoay sở nổi.

– Thế mà chú thủy thủ trưởng không hề nói với cháu một lời nào về chuyện ấy – Tômếch giận dữ nói. – Chú ấy cứ toàn đùa về chuyện cá voi với lại đường xích đạo.

– Chắc chú ấy không muốn làm cháu lo đấy thôi. Chú ấy là người bạn rất tốt của cháu.

– Thế rồi sao nữa ạ?

– Các chú chuyển con hồ sang buồng này rồi sửa chữa cái cửa sổ bị hỏng. Chắc hẳn trong khi di chuyển chiếc cũi, có ai đó đã vô ý rút then cũi, kéo theo toàn bộ câu chuyện không hay này. Rạng sáng chú quyết định xuống kiểm tra xe con hồ đã yên chưa. Khi chú bước vào, cửa cũi vẫn đóng, chắc là do tàu lắc nên nó bị sập lại. Thế là chính chú đâm ra bị sa bẫy. Chú bước đến gần cái cũi thì mới đột ngột trông thấy con hồ đang rình ở phía sau lưng. Nó đang rất tức giận. Chú đã cố gắng yên ủi nó, chú nói liên tục với

nó như những người dạy thú dữ thường làm, đồng thời chú dịch chuyển từ từ cho đến khi chạm phải góc tường mà khi vào cháu đã trông thấy.

– Thế chú có sợ không? – Tômếch hỏi, thán phục nhìn nhà săn thú.

– Chú sợ chứ, Tômếch. Cháu còn nhớ chú đã kể cho cháu nghe câu chuyện xảy ra với chú ở vùng Bengan không? Kể từ hồi đó trở đi, không hiểu sao chú rất ghét lũ hổ. Hình như con hổ cũng cảm thấy được điều đó, nên mỗi lúc nó một thêm hung tợn. Đột nhiên, cháu lao vào phòng như một cơn lốc, và khi ấy chú hoảng sợ thực sự. Chú tưởng là lần này cả hai chú cháu mình sẽ chết. Nhưng cháu đã lập được một kỳ tích phi thường. Cháu, chính cháu đã cứu chú và cứu cả mình.

– Thế tại sao chú lại lao vào con hổ ngay sau khi cháu nổ súng?

– Chú đâu biết cháu là tay thợ săn thiện xạ đến thế, nên chú lo cho cháu. Nhưng chuyện ấy thực ra là không cần thiết. Con thú đã bị bắn một phát đạn tuyệt đối chính xác vào đúng giữa hai mắt. Nó đã gãy chết trong khi chú cố gắng giữ nó lại.

– Nghĩa là chú định che cho cháu! – Tômếch vô cùng xúc động thủ thỉ.

– Nói cho cùng, chú rất lo cho cháu. Làm sao chú có thể đoán được là cháu hành động can đảm đến thế!

– Cháu làm được thế chỉ vì nhờ có chú, chứ nếu không cháu đã chết khiếp vì sợ rồi – Tômếch khẽ thú nhận.

– Thế là tình cờ chú cháu mình đã cùng nhau săn hạ một con hổ – chú Xmuga mỉm cười bảo Tômếch. – Chắc ông lão thầy bói tức cười ở Port Xaid không thể ngờ rằng lời tiên báo của lão lại có thể trở thành hiện thực

nhanh chóng đến vậy. Nào, bây giờ chúng ta hãy đi báo tin cho cha cháu và thuyền trưởng Mac Đugan!

Chương 7: Người cố vấn ở Menbơ

Thủy thủ đoàn xông vào cả lên khi biết tin con hổ bị bắn chết. Quả thực, đúng là chỉ nhờ những hoàn cảnh may mắn mới có thể tránh được chuyện chẳng lành xảy ra. Nếu như một ai khác, không dày dặn kinh nghiệm như Xmuga trong hiểu biết và cư xử với thú dữ, đột nhiên phải một mình đối diện với con hổ sống chuồng, thì chắc không thể tránh khỏi cái chết mười mươi. Mọi người đều nhất trí rằng giết chết con hổ là lối thoát duy nhất ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc. Người ta bèn lập biên bản về sự kiện vừa xảy ra. Kể từ khi được đưa xuống tàu tại Côlômbô, lũ thú đã được bảo hiểm tai nạn và bây giờ cần hoàn tất đầy đủ thủ tục để có thể bồi hoàn khoản thiệt hại.

Tôméch bỗng trở thành một người anh hùng. Thuyền trưởng Mac Đugan đích thân chúc mừng cậu bé về phát súng thiện xạ. Ông Vinmôpxki rất đỗi sung sướng và tự hào về cậu con trai. Ai cũng thừa nhận rằng chính Tôméch đã cứu mạng sống của chú Xmuga và của chính mình. Và dĩ nhiên trong khi chúc mừng cậu bé, người ta cũng không quên ca ngợi thủy thủ Nôvixki – người đã dạy nó tập bắn.

Để ghi nhớ câu chuyện hiểm nguy mà hai chú cháu vừa trải qua, chú Xmuga tặng Tôméch một món quà: chú trao cho nó khẩu súng lục ổ quay kiểu Côn, cùng với bao súng, thắt lưng và rất nhiều đạn.

Lúc này tàu đang tiến lại gần lục địa Ôxtralia. Mục tiêu của cuộc hành trình là cảng Ôguxt, một cảng biển lớn nằm sâu trong vịnh Xpenxơ, ở phía nam Ôxtralia. Tại cảng này, những người đi săn thú sẽ gặp nhà động vật học Carl Bentley, giám đốc vườn thú ở Menbơ. Theo hợp đồng với ông Hagenbec, ông Bentley sẽ đi cùng đoàn săn thú vào sâu trong lục địa, với tư cách một người cố vấn.

Tôméch nóng lòng chờ lúc được đặt chân lên mảnh đất Ôxtralia. Nó háo hức muốn được nhìn thấy tận mắt lục địa nhỏ nhất, nhưng đầy bí ẩn và được phát hiện muộn nhất trên Trái đất. Qua bao lần lật giở những tập bản đồ thế giới, nó còn nhớ rất rõ hình dáng gần giống quả trứng của vùng đất Ôxtralia, với đường bờ biển tương đối khúc khuỷu, cùng rặng san hô dài nhất thế giới – quần đảo San hô Lớn, – kéo dài trên hai nghìn cây số, tiếp giáp với vùng đông bắc lục địa. Trong suốt thời gian du hành trên biển, Tôméch đã nghiên cứu rất kỹ lưỡng nhiều loại bản đồ của Ôxtralia, và nó ngạc nhiên khi thấy lục địa này có rất nhiều hoang mạc: sa mạc Lớn, hoang mạc Gibxon, đại sa mạc Victoria... Nó nhắm lại trong đầu tên gọi của các hoang mạc và hình dung những khoảng không gian vô bờ chỉ toàn cát là cát, và những vùng đất hoang vu với những khu vực mọc toàn cây keo lùn và keo lá tràm, thân cành dang dịt vào nhau, tạo thành những khu rừng không tài nào băng qua nổi, được gọi là các khu “rừng còi”, hoặc những vùng đất mọc đầy những bụi cỏ tranh dày đặc, lá sắc như dao, thường được gọi là “rừng gai”. Diện tích những vùng đất mà con người có thể sinh sống được rất ít ỏi, phía đông bị chặn bởi một dải núi dài, còn phía tây bị vùng sa mạc đe dọa. Trước đây, cha Tôméch cũng đã bảo nó rằng những người dân châu Âu sang đây định cư rất tốt tại vùng đất có vẻ không mấy thân thiện và mền khách này, mặc dù vậy, dường như đến tận lúc này cậu bé mới hiểu rõ hơn tại sao trước kia người ta lại dùng Ôxtralia làm nơi lưu đày các tội nhân của Anh quốc.

Tôméch cũng đã được biết những nét đại thể về lịch sử Lục địa Thứ Năm. Mãi đến thế kỷ XVII, những người Hà Lan mới phát hiện ra lục địa này, nhưng những công trình khảo cứu thật sự đầu tiên về Ôxtralia là do người Anh tiến hành. Người đầu tiên đến được vùng bờ biển phía đông chính là Giêmx Cúc, vào năm 1770, ông đã phát hiện ra vịnh Bôtany nằm gần thành phố Xitni hiện nay. Mười tám năm sau, thuyền trưởng Philip đã chở đoàn tù nhân đầu tiên tới đó và dựng nên trại tù khổ sai của Anh quốc. Suốt một thời gian dài, lục địa Ôxtralia có tiếng tăm không mấy hay ho. Chỉ riêng điều này cũng đã khiến Tôméch thấy lo lo, nhất là khi nó chợt nghĩ đến khả

năng va chạm với thổ dân trong những cuộc đi săn, dự định sẽ được tiến hành tại những vùng chưa được khai hóa. Cho đến nay, Tôméch chỉ mới được nhìn thấy thổ dân gốc của Ôxtralia qua những bức ảnh trong các sách báo. Trông họ cũng không lấy gì làm thân thiện lắm. Bao giờ cũng vậy, đó là ảnh những người đàn ông mình trần, da nâu, mũi tẹt, miệng rộng, với mái tóc xoăn tốt bời, đen kịt. Thân mình họ thường chỉ chit những vết sẹo do việc xăm những hình thù quái dị, hoặc vẽ đầy những sọc trắng lốm, trong tay lăm lăm những chiếc lao hoặc bumêrăng. Cái bumêrăng thật là thứ vũ khí đáng gờm. Phải chăng vì thế mà khắp mọi nơi người ta đều đồn rằng thổ dân Ôxtralia là những tộc người hoang dã và nguyên thủy nhất trên thế giới?

“Chắc hẳn họ chẳng thích gì người da trắng, – Tôméch nghĩ thầm. – Giêmx Cúc cũng đã không tài nào trò chuyện được với họ. Thổ dân chẳng thèm nhận quà tặng của ông ta, mặc dù món quà đó bao gồm những chiếc gương soi, vải vóc đủ màu sắc sỡ và đồ ăn thức uống. Chính hồi ấy thuyền trưởng Cúc cũng đã phải thốt lên: không nghi ngờ gì nữa, điều duy nhất họ mong muốn là chúng tôi mau mau cuốn xéo khỏi đất đai của họ.”

“Thực ra điều ấy cũng chẳng có gì là lạ! – Tôméch tự nhủ. – Chẳng ai muốn người ngoại quốc xâm phạm đất nước mình.”

Nghĩ bụng như vậy, nó đâm lo lo, không hiểu những người thổ dân sẽ đối xử với đoàn săn thú ra sao? Nó cố tìm cơ hội thuận tiện nhất để hỏi cho và chú Xmuga về chuyện đó.

– Con đang lo không hiểu các thổ dân Ôxtralia có giúp đỡ chúng ta trong cuộc săn hay không, – nó bảo. – Chắc chưa bao giờ họ từng nghe đến tên ông Hagenbéc, người đã thuê chúng ta tiến hành cuộc săn thú hoang này.

– Chú cũng tin chắc như cháu, rằng thổ dân Ôxtralia chưa hề nghe nói đến ông Hagenbéc, – chú Xmuga đáp. – Nhưng nếu như chúng ta hứa thưởng

công hậu hĩnh cho họ, chắc họ sẽ đồng ý tham gia các cuộc săn.

– Có nghĩa là chúng ta sẽ thuê họ giúp trong khi đi săn? – Tôméch ngạc nhiên.

– Ba và chú định làm thế đấy, – chú Xmuga nói. – Theo cách đó sẽ rẻ hơn rất nhiều so với đem đủ người từ châu Âu sang đây. Chúng ta sẽ sử dụng người bản xứ trong tất cả các cuộc săn.

– Cháu không hiểu thổ dân Ôxtralia có đối xử tốt với người da trắng hay không? – Tôméch hỏi tiếp, muốn giải tỏa đến cùng nỗi lo ngại của mình.

– Ba chưa bao giờ nghe nói việc các chủ trại người Âu đã có cuộc đụng độ nghiêm trọng nào với dân bản xứ, – ông Vinmôpxki xen vào. – Nhìn chung, thổ dân Ôxtralia rất hiền lành và hiếu khách, dẫu họ có đầy đủ lý do để căm ghét bọn thực dân.

– Tại sao thế ạ? – Tôméch ngạc nhiên hỏi.

– Nên nhớ rằng, trong những năm tháng đầu tiên khi đặt chân đến đây, bọn thực dân mới đến định cư đã đối xử với thổ dân rất tàn bạo. Họ đánh đập thổ dân không thương tiếc vì bất cứ duyên cớ gì, thậm chí còn đánh thuốc độc họ bằng thức ăn và rượu. Những người thổ dân thuộc bộ tộc Taxmania chịu số phận khắc nghiệt hơn cả, họ bị tàn sát rất dã man, đến nỗi người đàn bà thổ dân Taxmania cuối cùng đã bị chết vào năm 1876.

– Thật là kinh khủng! – Tôméch phẫn nộ.

– Những tên thực dân người Âu chẳng từ một biện pháp nào trong công cuộc chinh phục các thuộc địa mới. Trong mọi trường hợp, cư dân bản xứ bị buộc phải nhường lại cho chúng những vùng đất màu mỡ nhất, phải chịu tuân phục ý chí của chúng hoặc sẽ bị tiêu diệt. Những người dân bản xứ can

đảm dám lên tiếng đòi quyền lợi chính đáng của mình thì bị chúng giết hại không thương tiếc, bị kết tội là hoang dã, thù địch và thiếu văn hóa. Chuyện đó diễn ra cả ở châu Phi, châu Mỹ, Ôxtralia và Taxmania.

– Ba nói cho con biết, hiện nay ở Ôxtralia còn bao nhiêu thổ dân sống sót?
– cậu bé hỏi thêm.

– Họ chỉ còn lại chừng vài chục ngàn người, nhưng chủ yếu sống ở vùng sâu trong lục địa, cũng như vùng tây bắc, tức là vùng khó khai phá nhất.

Tôméch yên lòng, và càng chăm chú ngắm nhìn dải bờ biển dựng đứng của lục địa Ôxtralia đang hiện ra mờ mờ phía xa.

Năm mươi sáu ngày kể từ khi rời cảng Triest, tàu “Cá sấu” chạy vào vịnh Xpenxơ, vịnh biển ăn sâu nhất vào lục địa Ôxtralia. Ngay sau khi tàu vừa thả neo ở cảng Ôguxt, ông Vinmôpxki liền dẫn lên tàu nhà động vật học Carl Bentley đã chờ sẵn trên bờ. Ông Bentley đã khiến cho những nhà săn thú Ba Lan hoàn toàn bất ngờ, khi ông chào Tôméch bằng tiếng Ba Lan:

– Và cả cậu nữa, hỡi chàng trai trẻ, cũng sẽ tham gia cuộc săn ư?

– Ô, bác cũng nói được tiếng Ba Lan sao? – Tôméch kêu lên kinh ngạc.

– Chúng tôi hoàn toàn không ngờ chuyện này đấy! – ông Vinmôpxki nói thêm, cũng không kém phần ngạc nhiên.

– Không những tôi chỉ nói được tiếng Ba Lan mà thậm chí, về một phương diện nào đó, tôi còn tự coi mình là người Ba Lan nữa kia, – ông Bentley vui vẻ đáp. – Các bạn sẽ hiểu ngay thôi, nếu tôi nói rằng cha tôi là người Anh còn mẹ tôi lại là người Ba Lan.

– Thế mà chúng tôi hoàn toàn không được báo trước điều đó, – chú Xmuga bảo. – Ông Hagenbéc giới thiệu rằng bác là người Anh.

– Tôi thấy không cần thiết phải cho ông Hagenbéc biết chuyện riêng về gia đình tôi. Nhưng tôi chú ý ngay đến họ tên của các anh được ghi trong thư và yêu cầu được cung cấp thêm thông tin. Những giải thích mà tôi nhận được đã khiến tôi đồng ý nhận lời. Và vì vậy tôi rất nóng lòng chờ đợi các anh, những người đồng hương của mẹ tôi. Tôi đã hứa với mẹ rằng ngay sau cuộc săn kết thúc, tôi sẽ đưa các anh về thăm bà tại Menbơn.

– Thề cho cá voi nuốt tở đi, cuộc hành trình đến Ôxtralia này càng ngày càng trở nên thú vị hơn, – thủy thủ trưởng Nôvixki lẩm bẩm.

– Và bây giờ tôi có thể trở lại với câu hỏi ban đầu của mình, – ông Bentley nói, – có phải các anh định cho chàng trai trẻ này tham gia cuộc săn?

– Dĩ nhiên rồi! Sao bác lại hỏi thế? – ông Vinmôpxki lo lắng hỏi lại.

– Sẽ có nhiều vất vả và thậm chí cả nguy hiểm nữa đang chờ chúng ta. Cậu ta còn trẻ quá, – ông Bentley đáp.

– Thế mà chỉ bằng một phát đạn súng săn, cậu bé này đã bắn chết con hổ của ông để cứu mạng tôi đấy, – chú Xmuga góp chuyện.

– Người ra đã báo cho tôi biết tình thế bắt buộc phải bắn chết con hổ trong quá trình vận chuyển, nhưng tôi không hề biết rằng chính cậu Vinmôpxki đã thực hiện việc đó, – ông Bentley ngạc nhiên nhìn Tôméch với vẻ thán phục.

– Nếu như chuyện đã như thế thì tôi xin rút lui ý kiến của mình. Thực ra tôi chỉ lo cho an toàn của cháu mà thôi.

– Thưa ngài, dân Ba Lan chúng tôi thường ít khi quan tâm đến những mối nguy hiểm đối với bản thân mình, – thủy thủ trưởng Nôvixki lên tiếng. –

Tôméch hãy còn là một đứa trẻ, nhưng xin ngài có thể hoàn toàn yên tâm ở cháu. Lúc nào nó còn có bên mình khẩu súng xinh xắn này, thì sẽ không thể xảy ra điều gì chẳng may cho nó đâu.

Tôméch nhìn thủy thủ trưởng vẻ biết ơn, bởi sau khi nghe những lời của anh, ông Bentley mỉm cười thân thiện và không hỏi thêm điều gì nữa.

– Trước tiên chúng ta hãy bàn việc chuyển con voi về Menbơ đã, – ông Vinmôpxki nói với nhà động vật học.

– Sẽ không khó khăn gì hết, – ông Bentley đáp. – Đã có một toa tàu hỏa đặc biệt dành riêng và hai nhân viên vườn thú đang chờ nó.

– Bao giờ bác định chuyển nó khỏi tàu? – ông Vinmôpxki hỏi.

– Sáng sớm mai, nếu như các anh thấy thích hợp.

– Hay lắm. Sáng mai chúng ta cũng sẽ cho chuyển hết cả năm mươi con lạc đà chở từ cảng Xuđăng tới đây để giao cho một công ty dịch vụ vận tải. Thế là chúng ta có thể dỡ hết hàng chỉ nội trong sáng mai.

– Vậy thì chúng ta có thể bàn thêm về kế hoạch cho những ngày sắp tới. Theo hợp đồng thỏa thuận, tôi đã tiến hành một số công việc chuẩn bị, và bây giờ tôi có nhiệm vụ phải trình bày lại với các anh, – ông Bentley nói.

– Chúng tôi xin nghe, – ông Vinmôpxki đáp.

– Trước hết ta phải lựa chọn vùng có thể tiến hành các cuộc săn thú, – ông Bentley bắt đầu trình bày. – Qua những thông tin nhận được, tôi được biết các anh có ý định săn bắt một số loài cầygu, đó là các loài: cầygu đỏ, cầygu xanh, cầygu xám, cầygu đá và cầygu valabi. Trong bản danh mục mà tôi nhận được cũng còn ghi cả đà điểu emu, chó hoang đingô, gấu

túi koala, thú lông nhím ăn kiến, cáo bay có túi mà ở đây người ta gọi là kuzu, dúi có túi; ngoài ra còn có các loại chim dẻ quạt, thiên nga đen, chim cánh cụt lớn và chim dẻ cùi. Tôi nghĩ rằng trước hết chúng ta nên bắt đầu bằng việc tổ chức săn bắt canguro và đà điểu emu, bởi lẽ việc săn bắt các loài động vật chạy nhanh này đòi hỏi phải có sự tham gia của một số lượng lớn thổ dân. Việc tổ chức đoàn người dồn đuổi thú sẽ chiếm của chúng ta khá nhiều thời gian. Tôi đã xếp đặt chương trình các cuộc săn của chúng ta sao cho hành trình sẽ di chuyển từ tây sang đông bằng qua vùng Niu Xaothơ Uênxơ, theo cách đó chúng ta sẽ có khả năng bắt sống được nhiều loài vật nhất. Đồng thời tôi cũng đã lưu ý tới việc phải lần lượt chuyển dần số thú đã săn bắt được lên tàu. Vì vậy tuyến hành trình sẽ chạy dọc theo đường sắt một thời gian dài.

– Rất hợp lý, – chú Xmuga tán thán. – Nếu có thể chuyển dần những con thú bắt được lên tàu thì chúng ta thực hiện công việc được thuận lợi hơn nhiều.

– Đó chính là điều tôi quan tâm nhất, – ông Bentley nói tiếp. – Từ cảng Ôguxt chúng ta sẽ lên tàu đi Uynxania, một thị trấn nằm trên bờ sông Đacling. Từ đó chúng ta sẽ đi xe ngựa về phía tây bắc trại chăn nuôi của ông Giôn Clac. Trước đây ông ta là chuyên viên của công ty điện báo xuyên lục địa. Tại vùng gần trại của ông ấy, ta sẽ săn bắt canguro đỏ, canguro xanh cùng với đà điểu emu và chó hoang đingô. Số thú bắt được cần phải nhanh chóng chuyển xuống tàu. Mùa đông năm nay rất khô hạn, vì vậy đầu mùa hè lục thú bắt đầu những cuộc di chuyển rất xa để tìm nước. Từ trại của ông Clac chúng ta sẽ đi về hướng đông nam, nơi những con canguro xám sống trong những khu rừng tại đó. Trên các sườn phía tây của dãy núi Anpơ Ôxtralia chúng ta sẽ tìm bắt dúi có túi, kuzu, gấu túi koala, chim cánh cụt lớn, mà ở đây hay gọi là kulabury, còn ở vùng Gipxlan chúng ta sẽ đi săn chim dẻ quạt và thiên nga đen. Tôi nghĩ là chúng tôi sẽ có thể hoàn tất cuộc săn ở chân núi Anpơ Ôxtralia. Tại vườn thú của mình, chúng tôi có rất nhiều loại chim, chúng tôi sẵn sàng đổi chúng để lấy một số loài thú khác.

– Ông Clac biết chúng ta sẽ tới đó chứ? – ông Vinmôpxki hỏi.

– Dĩ nhiên rồi, thậm chí tôi đã nói hết mọi chuyện với ông ta. Ngoài ta, mười ngày trước đây, tôi đã phái đến chỗ ông ta một người thổ dân chuyện nghề theo dấu thú tên là Tôny. Chắc hẳn bây giờ anh ấy đã kịp quan sát tình hình ở quanh vùng.

– Liệu ở đó chúng ta có thể tìm được nhân lực hỗ trợ cho cuộc săn không? – ông Vinmôpxki hỏi tiếp.

– Gần trang trại của ông Clac thường có nhiều bộ lạc thổ dân du mục sinh sống. Tôi đã giao cho Tôny đi mời họ tham gia cuộc săn.

Nghe những lời đó, Tôméch liền quay sang ông Bentley:

– Thế chúng ta sẽ làm gì nếu như thổ dân từ chối giúp đỡ?

– Bác không muốn nghĩ đến khả năng đó, vì nếu thế toàn bộ chuyến đi của chúng ta sẽ không thể đạt được mục tiêu.

– Điều đó có nghĩa là nếu thiếu sự tham gia của thổ dân, chúng ta không thể săn được thú? Chẳng lẽ quả thực họ là những thợ săn giỏi giang đến mức ấy sao? – Tôméch chưa tin hỏi lại.

– Cậu đã nêu đúng vấn đề cốt lõi nhất rồi đấy, – ông Bentley trả lời, vẻ thân thiện. – Trước hết, như tôi đã nói ngay từ đầu câu chuyện, để săn bắt được nhiều thú, tốt nhất ta nên tổ chức một kiểu săn dồn lớn, có nhiều người tham gia. Khi đó thời gian săn bắt sẽ rút ngắn được rất nhiều, nghĩa là sẽ đỡ mệt hơn cho người đi săn lẫn thú săn, bởi lẽ khi bị đột ngột thay đổi điều kiện sống, chúng rất dễ bị chết hàng loạt. Ở Ôxtralia rất khó tìm nhân công. Người da trắng ở đây rất ít, do vậy tiền công của họ thường rất cao. Trong

tình thế ấy, nếu khi vào sâu trong lục địa mà chúng ta không thuyết phục được thổ dân tham gia cuộc săn, thì chuyến đi của chúng ta có thể sẽ thất bại. Cậu cũng hỏi có phải các thổ dân của Ôxtralia đúng là những thợ săn tài giỏi hay không. Tôi có thể đoán chắc rằng quả thực họ là những tay săn lão luyện. Chính điều kiện sống khắc nghiệt đã có tác động khiến cho các giác quan phát hiện và lần theo vết thú hoang của họ đặc biệt phát triển. Ngoài điều đó ra, họ còn rất thành thạo trong việc tổ chức những cuộc săn đuổi. Thổ dân cũng là những người hiểu rất rõ các loại động thực vật nơi đây. Nếu như chính họ không thể tìm ra dấu vết của con thú mà ta định săn, thì tốt nhất là chúng ta nên từ bỏ cuộc săn cho sớm. Bây giờ chắc cậu đã hiểu tại sao tôi lại quan tâm như vậy đến sự tham gia của thổ dân trong cuộc săn?

– Vâng, thưa bác. Cháu hy vọng rằng chúng ta sẽ có thể thuyết phục thổ dân giúp đỡ. Chú Xmuga cũng đã bảo rằng chúng ta hứa sẽ trọng thưởng cho họ về công sức mà họ đã bỏ ra, – Tôméch sôi nổi nói.

Ông Bentley gật đầu với cậu bé rồi quay sang nói chuyện tiếp với ông Vinmôpxki:

– Ông định đem theo bao nhiêu người tham gia cuộc săn?

– Trước hết, anh Xmuga sẽ đi cùng chúng ta, anh ấy có trách nhiệm chăm lo cho sự an toàn của cả đoàn. Thuyền trưởng Mac Đugan cũng đã đồng ý cho bốn thủy thủ của tàu “Cá sấu” tham gia, họ không nhất thiết phải có mặt trên tàu trong thời gian tàu chạy ven bờ. Trong số họ có cả thủy thủ trưởng Nôvixki. Ngoài ra, chúng tôi còn có năm người được ông Hagenbéc phái tới, họ đã được huấn luyện đặc biệt để chăm sóc thú. Đó là toàn bộ số người trong đoàn.

– Hình như ông quên mất một người thì phải. Chúng ta còn có cả chàng thợ săn hổ trẻ tuổi nữa chứ, – ông Bentley nói thêm.

– Tôméch và tôi được coi là một nên tôi hoàn toàn không nói tới.

– Theo tôi, số người thế là đủ, mặc dù chúng ta sẽ có vô số công việc phải làm – ông Bentley bảo. – Cần lưu ý rằng, mỗi lần đưa thú lên tàu, sẽ phải có ai đó đi theo, họ phải biết chăm sóc và quản lý lũ thú.

– Dĩ nhiên, điều đó là rất cần thiết, nếu không thuyền trưởng Mac Đugan sẽ phải rất vất vả và có thể gặp phải nhiều chuyện phiền phức. Chúng ta còn phải cung cấp thường xuyên thức ăn cho số thú đã được chuyển lên tàu “Cá sấu” nữa chứ.

– Lô thú bắt được đầu tiên sẽ không phải đợi quá lâu trên tàu – ông Bentley giải thích. – Tôi đã cho làm một khu vườn có rào chắn ở gần cảng Ôguxt. Trước khi tàu rời bến chúng ta mới cho chuyển thú xuống tàu.

– Rất hay. Vậy bao giờ chúng ta có thể lên đường tiến sâu vào đại lục?

– Càng sớm càng tốt. Như tôi vừa nói, tôi e rằng mùa hè sẽ làm cho cuộc săn của chúng ta trở nên khó khăn hơn. Ôxtralia không phải là vùng săn nước.

Tôméch chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện. Nó xem lại tấm bản đồ mà ông Bentley vừa chỉ các địa điểm sẽ đến.

– Liệu chúng ta có thể tổ chức săn thú trong vùng lân cận những cái hồ đã được chỉ rõ trên tấm bản đồ này không ạ? – nó mạnh dạn hỏi. – Nếu được thế thì chúng ra sẽ có dư thừa nước.

– Nhìn trên bản đồ thì dễ tưởng thế đấy, – ông Bentley đáp. – Nhưng chính tại những vùng hồ lớn ấy đã từng có nhiều nhà thám hiểm, du hành đã phải chịu chết khát. Những vùng hồ rất rộng mà ta thấy trên bản đồ: hồ Torenxa,

hồ Eyre, hồ Gairơđơ, hồ Amăđơ và nhiều hồ khác, song thực chất chỉ là những vùng lầy thụt hoặc những vùng nước mặn rất nông, mọc đầy lau lách. Về mùa đông không thể đi thuyền trên các hồ đó, còn về mùa hè thì do nước bị bốc hơi mạnh, chúng biến thành những vùng đất sét chứa đầy muối. Cũng tương tự như vậy, nhiều con sông hiện rõ trên bản đồ nhưng không thể tìm thấy trên thực tế, không chỉ trong mùa khô hạn kéo dài, mà ngay cả về mùa hè nữa. Và khi ấy cháu có thể đi chân trần ngay chính giữa lòng sông mà không hề cảm thấy gan bàn chân có dính chút hơi ẩm nào.

– Vậy khi nào ta lên đường? – chú Xmuga hỏi gọn.

– Sáng sớm ngày kia, nếu như ông Bentley đồng ý, – ông Vinmôpxki đáp.

– Đồng ý, bởi như tôi đã nói, ta nên lên đường càng sớm càng tốt, – ông Bentley đồng tình.

Chương 8: Chuyện những nhà thám hiểm Ôxtralia

Trước khi rời tàu, Tôméch không sao ngồi yên một chỗ. Chốc chốc người ta lại có thể bắt gặp nó ở một chỗ nào khác. Lúc thì nó nghiêng người trên mạn tàu “Cá sấu” để nhìn mông lung về hướng đất liền, lúc lại mò xuống buồng nhốt thú để từ giã con voi mà nó hứa nhất định sẽ ghé thăm tại vườn thú Menbơn. Rồi nó chạy vào bếp nấu vôi nấu vàng những món ăn thơm ngon được anh đầu bếp giúi cho, để rồi sau đó nó lại chạy lên boong nhìn cảnh tượng người ta chuyển lạc đà lên bờ. Bao giờ có dịp, nó cũng hỏi ông Bentley đủ mọi điều, hoặc hỏi thuyền trưởng Mac Đugan xem ông có buồn không khi phải ở lại cảng trong lúc những người khác lên đường đi săn thú với biết bao điều mới lạ. Gần đến giờ rời tàu, nó mới yên yên được một chút.

Những kiện hàng cuối cùng được cẩu lên bờ là các thùng chứa lều trại, lương thực thực phẩm và đủ mọi loại vật dụng khác cần dùng cho các thành viên của đoàn, sẽ được chuyển rag a tàu hỏa.

Tôméch cố lấy vẻ mặt thật nghiêm nghị bước đi bên cạnh cha. Nó cảm thấy sẽ là không phải nếu tỏ ra quá vui vẻ, trong khi cũng giống như những người đồng hành lớn tuổi, nó đang khoác súng săn trên vai, còn bên hông phải đang lúc lắc cái bao súng nặng trĩu đựng khẩu súng ngắn ổ quay. Nó khoái chí đưa mắt nhìn những người trên đường, họ cũng đang chú ý đặc biệt đến nó. Nó thầm nghĩ: “Thật tiếc là dì Janhina, chú Antoni và bọn trẻ không có mặt ở đây để ngắm mình! Còn thằng Juréch Tymôpxki không biết sẽ bảo gì nhỉ?”

Nó ngạc nhiên khi nhận ra mặc dù nằm tại lục địa Ôxtralia lạ lùng này, nhưng cảng Ôguxt hoàn toàn không khác gì những thành phố cảng mà nó đã gặp trong chuyến hành trình vừa qua. Thậm chí, đến nhà ga xe lửa cũng rất giống những nhà ga nó đã gặp tại châu Âu. Khi bước ra đường ke không

thấy ai soát vé, lên toa hạng nhất hay hạng hai cũng chẳng có ai kiểm tra, chỉ có điều lạ hơn cả là tất cả các hành lý đều được giao cho một nhân viên đường sắt trong toa. Thoạt nhiên Tôμέch không sao hiểu được chuyện đó. Ngay cả ở Vacsava, mỗi người đều giữ khư khư hành lý của mình, chỉ một giây sơ ý cũng có thể dễ dàng bị mất rương hòm hay vali. Vậy mà ở đây, tại cái đất nước “hoang dã” này, sao lại có thể quên đi sự thận trọng tối thiểu ấy kia chứ? – Điều lo lắng của Tôμέch chỉ tan đi khi nghe ông Bentley giải thích, rằng ở Ôxtralia, không một ai được mang theo hành lý vào các hành khách. Theo phong tục thông thường, nhân viên đường sắt mang hành lý của khách đến toa hành lý, rồi khi tàu tới ga, mới giao trả lại cho từng hành khách tài sản của mình.

“Đúng là mỗi vùng đất mỗi phong tục” – Tôμέch vừa nghĩ bụng vừa ngồi xuống chiếc ghế êm ái đối diện với ông Bentley.

Nó sốt ruột chờ mãi mà bà trưởng ga vẫn chưa phát hiệu lệnh cho đoàn tàu khởi hành. Nhưng rồi giây phút hăng trông đợi cũng tới. Nhịp bánh con tàu bắt đầu chậm chậm lăn trên đường sắt dường như khiến cho trái tim nó đập nhanh hơn. Thế là cuối cùng nó bắt đầu một chuyến đi vĩ đại vào sâu trong cái lục địa đầy bí ẩn này.

Thoạt đầu, nó chăm chú quan sát phong cảnh đang lùi lại bên ngoài cửa sổ toa tàu, nhưng lát sau, hơi thất vọng trước cảnh tượng nom có vẻ quá “văn minh” của Ôxtralia, nó quay vào nhìn những người bạn đồng hành của mình. Chú Xmuga đã ngủ ngay từ lúc tàu bắt đầu khởi hành từ cảng Ôguxt. Đầu chú thủy thủ trưởng ngả nghiêng tứ phía. Cả cha nó lẫn những người khác cũng đều theo gương chú. Tôμέch bắt đầu thấy nghi nghi về sự thành công của cuộc đi săn cùng với những người đồng hành dễ ngủ đến thế, nó chỉ tạm thấy hơi yên lòng khi nhìn sang ông Bentley. Ông là người duy nhất còn chưa ngủ, mặc dù hình như ngay cả ông cũng đã bắt đầu chịu tác động của cơn buồn ngủ đang kéo đến.

“Nếu cả ông Bentley cũng ngủ nốt thì mình đến chết vì buồn chán mất thôi”, – Tôméch nghĩ thầm. Để tránh tình cảnh không mấy dễ chịu ấy, nó bắt đầu xoay qua xoay lại và đặng hăng, mãi cho tới khi ông Bentley để ý quay sang, nó mới lên tiếng:

– Có thể bác cho thế là vợ vẫn, nhưng cháu hình dung hoàn toàn khác về Ôxtralia.

– Chẳng lẽ nó khiến cậu thất vọng lắm sao? – ông Bentley tò mò hỏi lại.

– Cháu xin thú thật là cho đến lúc này, Ôxtralia nom chẳng khác gì quê hương cháu. Đâu đâu cũng thấy những cánh đồng đã trồng trọt, những vườn cây ăn quả hoặc những đồng cỏ chăn nuôi gia súc. Chỉ có điều ở đây cừu nhiều hơn, còn những người đi chăn thì lại cười ngửa.

Ông Bentley mỉm cười nhìn cậu bé, rồi bảo:

– Cháu bảo rằng Ôxtralia trông quá giống châu Âu ư? Nếu cháu ngỡ đến nơi đây sẽ gặp những chuyện lạ thường thì bác có thể cam đoan với cháu là đúng như thế. Có điều hiện thời chúng ta vẫn còn đang ở trong vùng ven biển đã được thực dân hóa, nhưng chẳng mấy chốc nữa quang cảnh sẽ hoàn toàn thay đổi. Bác rất thú vị muốn được biết cháu đã hình dung như thế nào về đất nước này?

– Chúa cứ tưởng rằng ở Ôxtralia chủ yếu là những thảo nguyên mênh mông cùng những hoang mạc vô bờ, nơi đủ mọi thứ nguy hiểm rình rập con người. Thậm chí cháu còn nghe bảo rằng nơi đây rất dễ gặp bọn cướp đường nữa kia!

– Về chuyện bọn cướp đường thì bây giờ chúng ta không bị đe dọa nữa. Hơn mười năm về trước, quả thực cũng có vài tay anh chị ngang tàng từng gây ra vài chuyện động trời. Hồi đó nơi đây đang trong cơn sốt vàng.

Ngược lại, cháu hoàn toàn không nhằm khi nghĩ về quang cảnh phần rộng lớn nhất của đất nước này. Cháu cứ chờ thêm chút nữa, khi tàu đưa chúng ta lên phía bắc. Trên lục địa không lồ này còn rất nhiều mảnh đất chưa hề in dấu chân người da trắng. Cháu có thể nói cho bác biết ai đã kể cho cháu nghe về bọn cướp đường chứ?

– Cháu được biết chuyện đó qua những cuốn sách của những nhà du hành người Ba Lan, những người đã từng sống nhiều năm tại Ôxtralia.

– Câu chuyện trở nên rất thú vị rồi đây! Cháu nói về những nhà du hành nào vậy?

– Cháu nói về các ông Xygurd Visnhôpxki và Xeveryn Kogiêlinhxki.

Ông Bentley suy nghĩ một lát như đang tìm lại trong trí nhớ những cái tên mà Tômêch vừa nói đến, rồi ông bảo:

– Bác không nhớ đã có nghe chuyện gì hay chưa về những nhà du hành người Ba Lan mà cháu vừa nói. Chắc họ không phải là các nhà thám hiểm lục địa Ôxtralia chứ?

– Cháu cũng đã hỏi ba cháu điều đó, ba cháu bảo rằng ông Visnhôpxki không phải là nhà thám hiểm cũng không phải là nhà khoa học chuyên đi khảo cứu. Ông ấy có tham gia một đoàn thám hiểm tiến sâu vào lục địa Ôxtralia, nhưng rồi đã nhanh chóng rút lui khỏi đoàn.

– Thì ra là vì thế mà bác không hề nghe nói đến tên ông ta. Hãn Visnhôpxki là người có công nhất định trong lịch sử ngành du lịch Ba Lan, nhưng không thực hiện được một thành tựu nào trong lĩnh vực phát triển khoa học.

– Ba cháu cũng nói như thế. Nhưng thật tiếc là bác chưa được đọc quyển sách của ông ấy. Cháu có quyển ấy trên tàu, nếu bác muốn cháu sẽ vui lòng

cho bác mượn.

– Cảm ơn cháu, Tômkú, bác sẽ mượn để đọc quyển đó khi nào có dịp. Ông Visnhôpxki miêu tả Ôxtralia có đen tối lắm không?

– Hoàn toàn không, – cậu bé đáp. – Sau khi đã sống ở đây những mười năm, làm sao có thể không yêu mến vùng đất này được không ạ?

– Nhưng cứ theo lời cháu nói, chắc ông ấy đã mô tả Ôxtralia như một đất nước lúc nhúc bọn cướp. Mặc dù những người châu Âu đầu tiên đặt chân lên mảnh đất này là các tù nhân bị đày biệt xứ, nhưng chưa bao giờ ở đây có tình trạng thiếu luật pháp cả.

– Rất có thể cháu đã trình bày không được chính xác lắm, thưa bác. Nhưng cháu còn nhớ Visnhôpxki có viết rằng, tại bang Victoria, sự mất an toàn về tính mạng và tài sản còn lớn hơn ở nước Anh. Chính ông ấy cũng đã từng bị bọn cướp đường bắt trên bờ sông Murây.

– Đúng là bọn cướp đã có một thời hoành hành ở bang Niu Xaothơ Uênxơ. Nhưng ở bang của bác, không bao giờ người ta đùa với bọn cướp, – ông Bentley tự hào nói. – Cháu có nhớ bọn cướp ấy tên là gì không?

– Cháu nhớ rất rõ! Visnhôpxki đã bị hai tên Ginbớt và Ben Hôn bắt, bọn này trước kia vốn thuộc băng cướp của Gardinơ.

– Bác có biết những cái tên đó. Cháu có thể nói cho bác biết người Ba Lan đi du lịch ấy đã chạm trán với bọn cướp trong hoàn cảnh nào?

– Chuyện đó xảy ra trên đường đến Bathơxt. Khi ông ta còn cách thành phố độ hơn mười dặm, có hai người đàn ông cưỡi ngựa chặn ngang đường, tự xưng là băng cướp Ginbớt và Ben Hôn. Chúng dùng súng khống chế rồi lôi Visnhôpxki vào một trại lục lâm trong rừng, nơi chúng rình các xe chở

khách. Trong trại đã có tới hơn mười người bị bắt giam và cướp bóc giống như người đồng hương của cháu.

– Hừm, cũng có thể đúng vậy! Bọn cướp đường Ôxtralia chuyên rình những chuyến xe thư chở vàng thường có thói quen giữ tất cả khách đi đường lại để không ai có thể báo động cho người đánh xe trước khi chúng tấn công vào xe thư, – ông Bentley bảo. – Thế rồi sao nữa cháu?

– Bọn cướp tước chiếc đồng hồ và mấy đồng bảng mà ông ta có trong túi. Thậm chí chúng đối xử với những người bị chúng bắt cũng không đến nỗi nào, chúng cho họ ăn, cho uống cả rượu và không trói tay một số người. Cuối cùng chúng đã tấn công vào chuyến xe thư. Lần ấy bọn cướp đã giết những người áp tải, rồi đưa cả xe lẫn hành khách về trại. Bực tức vì trong xe không tìm thấy nhiều vàng, chúng uống khá nhiều rượu và ngủ thiếp đi. Ông Visnhôpxki liền chớp lấy thời cơ đó. Ông ấy dùng than hồng của đồng lửa để đốt cháy dây trói, với lấy cái túi mà bọn cướp đựng một phần của cướp được, kể cả tiền và chiếc đồng hồ của ông ta, rồi lên ra khỏi trại. Mặc dù bọn cướp đuổi theo, ông ấy đã trở về thành phố an toàn, sau đó báo ngay cho cảnh sát. Ông ấy chỉ lấy lại những thứ gì của mình, phần còn lại giao hết cho cảnh sát.

– Cái anh chàng Visnhôpxki ấy có vẻ cũng ham phiêu lưu mạo hiểm gớm ấy nhỉ! – ông Bentley ngắt lời. – Thế còn ông Kogiêlinhxki trong quyển sách mà cháu đọc cũng kể chuyện tương tự như vậy sao?

– Kogiêlinhxki đi đào vàng, và mặc dù không kiếm được nhiều, nhưng cũng trải qua đủ mọi chuyện nơi đây. Ông ấy đã chứng kiến việc người da trắng bị thổ dân giết chết. Vì vậy cháu mới nghĩ rằng rất có thể trong chuyến đi săn lần này, chúng ta sẽ gặp không ít nguy hiểm. Ấy thế mà...

Tôméch ngừng giữa câu, đưa mắt nhìn qua cửa sổ và hấy vai đầy ý nghĩa ra hiệu về phía những cánh đồng được cày cấy. Ông Bentley bật cười vì

chuyện đó. Lát sau ông nghiêm trang bảo:

– Đừng lo, Tôméch ạ! Bác cam đoan với cháu là trong cuộc săn lần này cháu sẽ thu được rất nhiều ấn tượng mới lạ. Dầu nhờ công của nhiều nhà thám hiểm và nghiên cứu dũng cảm, không hề chùn bước, hiện nay chúng ta cũng đã được biết khá nhiều điều về lục địa Ôxtralia, nhưng chỉ mới có ít người sinh sống tại một vài vùng đất ven bờ biển mà thôi. Chẳng mấy chốc nữa cháu sẽ được trông thấy một Ôxtralia khác hẳn, nguyên sơ và đích thực.

– Cháu rất muốn mọi chuyện sẽ đúng như lời bác nói, nhưng giờ cháu nghĩ rằng nơi này không còn có những quang cảnh hoàn toàn hoang dã nữa.

– Đó chỉ là một cảm nghĩ sai lầm thôi, cháu ạ, vì lẽ chúng ta đang ngồi trên tàu êm ái thế này và không phải gánh chịu nổi vất vả khi đi đường. Trước đây, những người đi khai phá vùng đất này đã từng phải liều mạng để chinh phục những trở ngại nhiều khi vượt quá sức người. Nhiều người trong số họ đã phải hy sinh cả tính mạng.

– Bác có quen ai trong số những người đầu tiên đi khai phá ấy không ạ? – Tôméch tò mò hỏi.

– Thời đại những phát kiến lớn đã kết thúc ngay từ trước khi bác chào đời, vì vậy bác không có may mắn được làm quen với các nhà thám hiểm lừng danh của Ôxtralia, nhưng ông nội bác đã có mấy tháng liền được tham gia chuyến thám hiểm của một trong những nhà phát kiến địa lý có nhiều công nhất.

– Có phải ông ấy đã nghiên cứu chính vùng đất mà chúng ta đang đi qua?

– Không, cháu ạ! Lúc này chúng ta đang ở địa giới của vùng Trung Ôxtralia, trong khi đó ông nội bác và nhà thám hiểm nọ lại đi khảo cứu vùng Niu Xaothơ Uênxơ và Victoria, nằm ở phía đông nam Ôxtralia.

Nghiên cứu vùng Trung Ôxtralia này thì Xtốt và Xtiuốt là những người có nhiều công nhất. Cháu có thể tin lời bác, chuyến khảo cứu của họ đầy những nguy hiểm mà ở các lục địa khác không bao giờ gặp được.

– Chắc bác biết rõ lịch sử những cuộc thám hiểm của họ? Đó là những nguy hiểm thế nào hở bác? Cháu mê những chuyện ấy lắm!

Ông Bentley gật đầu. Rút chiếc tẩu trong túi ra, nhồi thuốc lá vào tẩu, châm lửa, tuôn ra một đám mây khói màu xanh lơ, ông bắt đầu kể:

– Nhưng cuộc thám hiểm của Xtốt và Xtiuốt diễn ra vào nửa đầu và đầu của nửa sau thế kỷ 19. Xtốt muốn kiểm tra lại xem có đúng như ý kiến của một số nhà thám hiểm khác đã nêu rằng giữa lục địa Ôxtralia có biển hay không. Ông bèn tổ chức một cuộc thám hiểm lớn, nhưng thời tiết quá nóng đã không cho phép ông tiến được vào sâu đại lục. Trong chuyến đi đầu tiên, ánh nắng mặt trời đã phát lửa thiêu cháy cả thảo nguyên, nước hoàn toàn cạn kiệt trong các lòng sông. Cả một vùng rộng lớn không còn một chút hơi ẩm, biến thành vùng đất cháy. Lũ đà điểu emu vươn những chiếc cổ dài ngất ngưỡng vô vọng chạy như điên cuồng đi tìm nước. Thậm chí đến cả lũ chó hoang đingô vốn rất giỏi chịu đựng những điều kiện khắc nghiệt nhất cũng gầy hẳn đi vì thiếu nước và thức ăn. Xtốt buộc phải quay lại giữa đường, sợ cả đoàn sẽ bị chết vì nóng và khát.

– Chắc hẳn ông ấy sẽ từ bỏ ý định và không bao giờ đi thám hiểm nữa phải không bác, – Tôméch xen ngang. – Chết khát thì kinh khủng lắm.

– Xtốt không thuộc về số người có thể dễ dàng từ bỏ mục đích của mình – ông Bentley kể. – Ngay trong năm đó, ông ấy lại lên đường lần nữa trong một chuyến thám hiểm mới. Lần này ông đi bằng thuyền và đã chạm trán với vài trăm người thổ dân. Thân mình họ vẽ đầy những dải sọc màu trắng, điều đó có nghĩa là họ đang đánh nhau. Ông ấy đã không thể tránh được đụng độ với họ vì họ tỏ ra rất thù nghịch với đoàn thám hiểm. Mặc dù số

thổ dân tấn công đông hơn hẳn, nhưng Xtot vẫn quyết định ra lệnh dùng súng. Đúng lúc ấy, có bốn người thổ dân từ đâu không rõ đột nhiên chạy ra, một người trong số đó túm chặt lấy cổ của kẻ hung hăng nhất mà Xtot đang nhằm bắn, lấy hết sức xô đẩy anh ta, giải thích điều gì đó rất dài với đám thổ dân, và vì thế đã tránh được cuộc đổ máu. Hóa ra bốn người thổ dân này thuộc về một bộ lạc mà trước đây đã từng kết thân với Xtot. Nhờ thế thuyền của ông có thể đi tiếp. Nhưng chẳng bao lâu sau, lương thực dự trữ mang theo dần cạn, vì thế Xtot đành quyết định quay về. Những người tham gia đoàn thám hiểm chỉ còn sống cầm hơi bằng bánh mì đen với nước lã, thỉnh thoảng mới bắt được vài con vịt trời. Các bộ tộc thổ dân mà họ gặp trên đường thường xuyên quấy nhiễu họ. Một trong những người tham gia thám hiểm đã mất lý trí vì quá suy kiệt, trở nên câm hăn trước khi trở lại được Xitni. Ít lâu sau, ông Xtot lại tổ chức tiếp một chuyến đi mới cùng với Giêmx Pun và Mac Đuan Xtiuot để thám hiểm lòng sâu của lục địa. Năm ấy mùa hè vô cùng nóng nực. Cổ chịu khát, cuối cùng đoàn thám hiểm cũng tìm đến được nguồn sông ở Rocky Glen và hạ trại, tại đó họ đã trải qua sáu tháng vô cùng gian khổ. Thậm chí nhiều khi nhiệt độ ban ngày lên tới 45 độ C trong bóng râm. Đất nứt toác ra vì nóng, thực vật hoàn toàn mất dạng. Xtot và các đồng đội của mình phải đào hang để tránh ánh nắng giết người của mặt trời. Nóng dữ dội đến mức đầu của những con thú có sừng cũng bị nứt nẻ cả ra. Trong thời gian đó, một thành viên của đoàn thám hiểm bị chết. Người thứ hai tên là Pun bị bệnh xcoocbut. Họ cố gắng mang anh ta đến trang trại gần nhất, nhưng mặc dù các bạn cố gắng hết sức, anh đã bị chết dọc đường và được chôn cất trong hoang mạc. Họ lại tiếp tục lên đường, vượt qua sông Xtsêlexki và đến được hồ Blansơ.

– Ôi, thưa bác! Tên dòng sông bác vừa nói nhắc cháu nhớ đến một nhà thám hiểm lừng danh của Ba Lan, – Tôméch kêu lên. – Cháu nghe nói ông ấy đã có những phát kiến quan trọng ở Ôxtralia. Có phải ông Etmun Xtsêlexki cũng đã từng tổ chức những cuộc thám hiểm vào vùng sâu lục địa?

– Bác thấy là tên tuổi những nhà thám hiểm Ba Lan nổi tiếng đều gắn gụi với tâm hồn cháu, – ông Bentley đáp. – Cháu cũng đã biết rất nhiều điều về các hoạt động thám hiểm của họ. Quả thực, tên con sông mà bác vừa nói nằm trong vùng sâu lục địa Ôxtralia có quan hệ với tên tuổi của Xtsêlexki. Tuy nhiên cháu cũng nên biết rằng ông ấy còn phát hiện ra nhiều điều khác nữa ở miền đông nam của lục địa. Để ghi nhớ công lao của Xtsêlexki, người ta lấy tên ông đặt cho con sông mà bác vừa nhắc đến. Bác hy vọng rằng sẽ có dịp kể cho cháu nghe nhiều điều thú vị hơn nữa về những cuộc phiêu lưu của nhà thám hiểm Ba Lan nổi tiếng ấy. Nhưng bây giờ chúng ta hãy quay lại với những nhà nghiên cứu miền Trung Ôxtralia.

Ông Bentley ngừng lời, rút trong chiếc túi da đựng tấm bản đồ rồi đặt lên ghế trước mặt Tômếch.

– Cháu hãy nhìn thật kỹ vị trí của con sông Xtsêlexki và hồ Blansơ. Cháu thấy không, chúng nằm ở gần vùng mà chúng ta sẽ tiến hành săn thú. Bây giờ hẳn cháu đã có thể dễ dàng hiểu được những điều bác đã nói với cháu ở trên tàu thủy về giá trị của những cái hồ ở Ôxtralia về phương diện chứa nước. Chính tại vùng hồ đó, Xtốt đã phải chịu đựng những cơn khát ghê gớm.

– Thế điều gì đã xảy ra với Xtốt và đoàn thám hiểm của ông ấy hả bác? – Tômếch sốt ruột hỏi dồn, háo hức lắng nghe câu chuyện phi thường của ông Bentley.

– Họ tiếp tục đi lên phía bắc đến vùng núi đá. Trên nền đá không hề có một thứ cây cỏ nào sống nổi. Ngay cả móng ngựa cũng không để lại một chút dấu vết. Ngựa thay nhau chết gục vì thiếu cỏ và nước. Đoàn thám hiểm lại một lần nữa đối mặt với cái chết. Chỉ còn gần hai trăm cây số nữa là Xtốt đến được mục tiêu, nhưng để cứu sống tính mạng của mình và của đồng đội, ông đành phải quyết định quay trở lại. Đó là cuộc nghiên cứu cuối cùng của ông. Mãi mấy năm sau, một người tên là Xtiuốt, đã từng tham gia

chuyến thám hiểm trước của ông sau sáu lần cố gắng không thành công, mới thực hiện được chuyến đi xuyên qua lục địa Ôxtralia suốt từ nam lên bắc. Còn hiện giờ đã có đường điện báo chạy dọc theo hành trình đó, nối liền thành phố Adelaide với cảng Đacuyn.

– Thế những cuộc hành trình của Xtiơt thì ra sao ạ? – Tômếch hỏi thêm, thán phục nhà du hành dũng cảm và kiên cường nọ.

– Những nỗi vất vả của chuyến thám hiểm đã khiến sức khỏe của ông suy giảm, thậm chí suýt nữa ông bị mù. Ông đành phải trở về Anh quốc, rồi mấy năm sau đó qua đời, – ông Bentley nói.

– Nhưng dẫu sao ông ấy cũng may không bị thiệt mạng giữa cái sa mạc kinh khủng đó, – Tômếch nhẹ cả người, lẩm bẫm. – Phải chết cô đơn ở một đất nước hoang dã thì thật là kinh khủng!

– Không phải nhà thám hiểm nào cũng có được diễm phúc như ông ấy, – ông Bentley nói thêm. – Bác đã nói cho cháu nghe là nhiều người trong bọn họ đã phải trả giá bằng tính mạng cho lòng can đảm của chính mình.

– Thế những nhà thám hiểm nào đã thiệt mạng trong những cuộc hành trình ạ? – Tômếch tò mò vì câu nói của ông bèn hỏi tiếp.

– Thí dụ như các ông Leichhat và Kennơđi. Thậm chí ông Leichhat đã chết trong những hoàn cảnh rất bí ẩn nữa kia.

– Cháu xin bác, bác kể tiếp nữa đi về những nhà thám hiểm đó! – Tômếch thốt lên.

– Lutvich Leichhat đã đi dọc theo bờ đông lục địa lên hướng bắc. Trong cuộc hành trình đầu tiên, sau nhiều khó nhọc, ông đã đến được vịnh Cacpentaria. Ngay buổi chiều hôm đó, để trả thù họ vì đã xâm phạm vùng

săn thú của mình, thổ dân tấn công vào đoàn thám hiểm. Trong cuộc đụng độ, một nhà thám hiểm bị giết chết, hai người khác bị thương nặng. Leichhat trở về, bị ốm nặng và đói lả, nhưng đến năm 1848 ông lại tổ chức một chuyến đi mới, với dự định cố gắng đến được thành phố Perth nằm ở phía tây. Lần này ông mang theo năm trăm con gia súc để làm thức ăn cho cả đoàn. Không rõ vì lý do gì, ông bị lạc đường, thay vì đi về phía tây ông lại đi lên phía bắc một lần nữa. Trong những vùng địa hình đầy bùn lầy trong mùa mưa, lũ gia súc mà Leichhat mang theo mau chóng bị chết hết. Cùng với năm người châu Âu và hai người thổ dân, không hề hay biết về những khó khăn cản trở đang chờ đợi, nhà thám hiểm lại tiến về phía tây và tới được sông Cogun. Nhưng đó là tin tức cuối cùng về đoàn thám hiểm của ông. Kể từ khi đoàn tiến vào rừng hoang, người ta không nhận được thêm tin tức gì nữa. Các nhà thám hiểm sau đó lên đường để tìm kiếm những người mất tích chỉ còn bắt gặp những chữ “L” khắc trên thân cây, đó có thể là chữ cái đầu tiên tên Leichhat, cùng vài chiếc yên ngựa hình như thuộc về đoàn thám hiểm của ông. Người ta không được biết tin tức gì thêm nữa về số phận của đoàn. Hình như các nhà thám hiểm đều bị chết vì đói và khát, hoặc bị chết đuối khi đi dọc theo lòng sông cạn đột ngột gặp lũ, mà cũng có thể họ bị thổ dân giết chết.

– Thế còn chuyện về nhà thám hiểm Kennơđi thì thế nào ạ? – Tôméch hỏi.

– Ông ấy định nghiên cứu bán đảo York – ông Bentley kể. – Đoàn thám hiểm của ông vấp phải một vùng đầm lầy, họ phải mất sáu tuần lễ liền mới đi vòng qua vùng đó. Khi tiến vào vùng rừng rậm, họ phải dùng rùi để phát quang dọn đường. Nhưng các bộ lạc thổ dân thù nghịch không để yên cho các nhà thám hiểm. Kennơđi ra lệnh dùng vũ khí. Trong trận đánh nhau, năm người thổ dân bị giết, nhưng họ vẫn liên tục bám theo đoàn, chỉ chờ có cơ hội thuận tiện là tấn công. Vì không thể chở thuốc súng trong những chiếc xe trên con đường rất xóc, nên Kennơđi dùng ngựa thồ dự trữ để chở. Vì vậy mãi rất lâu sau họ mới đến được vịnh Saclôt, nơi lẽ ra có một chiếc thuyền buồm đón họ. Nhưng khi đến nơi, họ được biết rằng thuyền đã rời đi

mấy ngày trước đó. Kennơđi cho hạ trại. Để lại trại những người không còn đủ sức để đi tiếp, cùng với bốn người nữa, ông tiếp tục đi về hướng đảo Anbani, đích cuối của chuyến thám hiểm. Nhưng sự rủi ro vẫn không chịu buông tha họ. Một người trong đoàn bị chết vì một tai nạn ngẫu nhiên, người khác bị thương, đành phải để người thứ ba lại để săn sóc. Cùng với một người thổ dân trung thành tên là Giăcky- Giăcky, Kennơđi tiếp tục đi. Những người thổ dân không rời họ một bước quyết chí báo thù, và trong cuộc chiến đấu không cân sức, Kennơđi đã bị tử thương. Ông chết mà không tới được đích. Giăcky-Giăcky chôn cất ông, chỉ đem theo cuốn hồi ký và một mình lên đường đi tiếp về phía đảo Anbani. Anh ta đã được thuyền trưởng tàu “Arien” trông thấy khi tàu đang chạy ở vùng gần bờ, được ông đón lên tàu. Người ta bèn tìm cách cấp cứu cho những thành viên đoàn thám hiểm của Kennơđi bị thương còn nằm lại dọc đường. Nhưng rất tiếc họ tới quá muộn, cả mấy người đều bị thổ dân giết chết. Chỉ còn có hai người sống sót trở về trong số mười hai người của đoàn thám hiểm đó.

Chương 9: Sự bướng bỉnh của thổ dân

Mãi say mê trò chuyện với ông Bentley cùng những cuộc phiêu lưu đầy gian khổ và nguy hiểm Ôxtralia, Tômếch không để ý đến mọi việc xung quanh. Lúc này mặt trời đã ngả về phía tây. Các bạn cùng đi thôi không ngủ gà ngủ gật nữa mà từ lúc nào không biết đang háo hức cùng Tômếch chăm chú lắng nghe câu chuyện của ông Bentley. Vì thế chẳng có gì là lạ nếu nhà động vật học quá mệt sau câu chuyện kéo dài, phải lục túi để kiểm đồ ăn.

Tômếch cũng cảm thấy đói. Nó lôi ngay giỏ trái cây ra, nhưng khi vừa tình cờ đưa mắt nhìn ra cửa sổ toa tàu, nó lập tức quên ngay chuyện ăn uống. Những thung lũng khoáng đạt nằm giữa những vùng đồi gò thoải thoải mọc đầy rừng cây còi cọc xứ Ôxtralia, thường gọi là rừng còi. Đó là những bụi cây keo và keo lá tràm lùn tịt, quanh năm xanh tươi. Phong cảnh lúc này thật khác lạ và đầy vẻ đẹp hoang dã, khiến Tômếch phải thốt lên ngạc nhiên.

– Con trông thấy điều gì thú vị hay sao hả Tômkư? – ông Vinmôpxki hỏi, rồi bước lại gần cậu con trai đang nhìn ra ngoài cửa sổ.

– Cuối cùng phong cảnh thật sự của Ôxtralia cũng đã khiến cho người đồng hành trẻ tuổi của chúng ta thích thú rồi đấy, – ông Bentley nhận xét. – Thế mà vài giờ trước đây cậu ấy còn than phiền là mảnh đất Ôxtralia này giống hệt như phong cảnh châu Âu!

– Kia chắc là những khu rừng còi nổi tiếng phải không bác? – Tômếch hào hứng hỏi.

– Cháu không nhầm, Tômếch ạ, – ông Bentley trả lời. – Tuy nhiên cháu sẽ còn được thấy những phong cảnh kỳ thú hơn nữa và cũng không kém phần đặc biệt của Ôxtralia trong thời gian chúng ta đi săn.

– Khi học địa lý ở trường, cháu cũng đã hình dung đúng như thế này về những khu rừng còi! – Tôμέch hơi huênh hoang.

Mãi đến khi bóng tối trùm lên thảo nguyên mênh mông, Tôμέch mới ngấu nghiến ăn bữa tối, rồi nó khoan khoái nép vào một góc ghế và ngủ thiếp đi ngay.

Ngày hôm sau Tôμέch hầu như không rời khung cửa sổ. Với đôi mắt sáng long lanh đầy thích thú, lúc thì nó mê mải ngắm những khoảng savan mênh mông, mọc chi chít những lùm cây thấp, lúc thì nó lại xuýt xoa khi trông thấy những khu rừng khô khốc đầy gai góc, gây nên một ấn tượng thật đáng sợ, những khu rừng chiếm phần ưu thế gần như tuyệt đối tại vùng đất không có nước này. Thậm chí nó còn kịp trông thấy một loài cây nổi tiếng thường được gọi là cây chai, với những thân cây phình ra như hình cái chai. Ông Bentley không bỏ qua cơ hội đó bèn giải thích cho Tôμέch biết rằng nước tích tụ trong bọng cây và không bị khô kiệt giữa những ngày hạn hán kéo dài, thường trở thành thứ nước cứu sống những nhà thám hiểm bị lạc trong vùng hoang mạc khô như ngói này. Tôμέch cũng không ngớt trầm trồ khi trông thấy một loài thực vật kỳ thú khác của vùng hoang mạc Ôxtralia. Đó là một loài cây thân thảo cao đến vài mét, lá hẹp bản, sắc như dao, giữa các lá dài, thẳng hoặc lại nhô lên một cuống hoa cao, với những chùm hoa trắng như sao phơ phất. Loài cỏ này chịu hạn rất giỏi, mọc nhiều thành bụi dày ngay tại vùng hoang mạc đá khô cằn nhất nằm sâu trong lòng lục địa.

Càng ngày con tàu càng đi mãi lên phương bắc. Giờ đây, thi thoảng đã thấy hiện ra những dãy núi xa mờ lấp ló ở phía tây. Đây đó, những thảm rừng còi phủ đầy lên những gò cát. Bốn chung quanh chế ngự một bầu không khí im lặng, chết chóc, nóng bỏng... Và trước khi hoàng hôn buông xuống, ngoài cửa sổ toa tàu trải ra một vùng thảo nguyên mênh mông với làn cỏ đỏ rực rắng chiều.

Buổi tối hôm ấy trời đầy sao. Ông Bentley bắt đầu sửa soạn xuống tàu. Tôméch thò đầu ra ngoài cửa sổ, lát sau nó chọt kêu lên:

– Cháu thấy có ánh đèn ở phía xa! Có phải là nhà ga của ta không bác?

– Chúng ta sắp đến Uynxania, – ông Bentley nhìn đồng hồ rồi khẳng định.

Trong sự yên lặng của đêm tối chọt vang lên tiếng còi tàu thảng thốt. Con tàu hãm phanh, dừng lại gần mấy tòa nhà. Một nhóm người trong đoàn chạy đi lo chuyển hành lý xuống khỏi toa chở hàng, trong khi đó Tôméch đưa mắt ngắm tứ phía cái nhà ga nhỏ bé, gần như vắng ngắt này. Trên sân ga chỉ có vài ba người đàn ông gầy gò, da đen sạm mặc áo sơmi nhiều màu, quần nhét ống vào trong ủng và đội mũ mềm rộng vành.

Một người đàn ông cao gầy tiến lại phía ông Bentley. Anh ta có cái đầu nhỏ nhắn, tóc đen óng. Vầng trán thấp, đôi mắt đen cách xa nhau, chiếc mũi thấp với hai cánh mũi nở phồng, lưỡng quyền nhô cao và trước hết là hàm răng trắng bóng lấp loáng giữa đôi môi dày hé mở khiến anh ta có vẻ gì đó hoang dã, mặc dù khoác bộ âu phục trên người.

– A, Tôny đây rồi! – ông Bentley kêu lên khi nhìn thấy người bản xứ đó tiến lại gần. – Anh Vinmôpxki, đây chính là người dẫn đường của chúng ta, đồng thời cũng là một chuyên gia theo vết thú rất tài tình mà tôi đã kể cho các bạn nghe hồi còn ở cảng Ôguxt đó.

Tôny lần lượt bắt tay chào hỏi mọi người.

– Anh để xe ở đâu? – ông Bentley hỏi.

– Đang chờ trước ga, – Tôny trả lời bằng thứ tiếng Anh lờm khờm. – Ta có thể lên đường ngay chưa?

– Ta chất hàng lên xe rồi lên đường ngay tới trang trại của ông Clac. Chúng tôi rất nóng lòng được đến nơi càng sớm càng tốt, – ông Bentley khẳng định.

Họ cùng bước ra ngoài ga. Trong ánh sáng mờ tỏ của những chiếc đèn pin, Tôméch trông thấy hai cỗ xe có trục rất cao, bánh sau rất to còn bánh trước nhỏ, mỗi xe thắng ba đôi lạp đà một bước. Sau này Tôméch mới được biết rằng, nếu được thắng tám con lạp đà, thì những cỗ xe như vậy hoàn toàn có thể chạy không mấy vất vả ngay cả khi băng qua sa mạc cát bỏng.

Bốn người thổ dân có nước da xám màu đất và mái tóc xoắn tít như len nhanh nhẹn chất hàng lý lên một xe. Những người săn thú lên chiếc xe thứ hai, rồi cả đoàn lên đường. Mấy tòa nhà thừa thớt của nhà ga nhỏ bé nhanh chóng khuất khỏi tầm mắt. Họ đi băng qua một thảo nguyên cỏ mọc cao, Tôméch cố nhìn mãi mà chẳng thấy đâu là đường. Nó không thể hiểu nổi làm sao có thể đi đúng hướng ở chốn này? Bóng tối không cho phép nhìn thấy cảnh quan chung quanh. Những con lạp đà dưới bàn tay điều khiển thành thạo của những người thổ dân phóng rất nhanh về phía trước, trong khi những nhà săn thú trò chuyện để giết thì giờ. Ông Vinmôpxki hỏi ông Bentley về người chủ của cái trang trại mà họ sẽ đến ở nhờ trong thời gian tổ chức cuộc săn thú nhất.

– Anh có nói là ông Clac đã từng làm việc một thời gian tại đài điện báo xuyên lục địa, thế tại sao ông ấy lại thôi việc? – ông Vinmôpxki hỏi.

– Chỉ đơn giản là vì ông ấy chán cái nhịp sống đơn độc và đơn điệu mà nhân viên đài điện báo phải chịu đựng. Mỗi trạm điện báo cách nhau hàng hai trăm năm mươi cây số. Nếu như anh hình dung rằng đường dây điện báo chạy xuyên qua vùng hoang mạc không người của vùng Trung Ôxtralia, thì chắc anh sẽ hiểu ngay tại sao nhân viên của các trạm điện báo đó không thể đến thăm nhau.

– Thế mỗi trạm như vậy thường có mấy người làm việc? – ông Vinmôpxki lại hỏi tiếp.

– Thông thường họ gồm hai nhân viên điện báo và bốn thợ cơ khí. Trong trường hợp người ta phát hiện có sự hỏng hóc trên đoạn đường dây nối hai trạm nào đó, khiến liên lạc bị gián đoạn, thì hai kíp thợ đường dây của hai trạm đó phải lập tức mang theo dụng cụ và dây nhợ cần thiết rời trạm lên đường ngay để đi sửa. Họ sẽ phải dò tìm suốt dọc đường dây cho đến khi một trong hai kíp thợ tìm được chỗ hỏng rồi sửa chữa nó. Họ sẽ phải dùng đường dây báo tin đã thông tuyến cho kíp của trạm kia, rồi kíp nào lại phải trở về ngay trạm đó, mà có khi không giáp mặt nhau.

– Sao bác biết những chuyện ấy chi tiết thế ạ? – Tôméch ngạc nhiên hỏi.

– Ông Clac chả là bạn thân của bác mà, – ông Bentley trả lời. – Hồi ông ấy còn là nhân viên công ty điện báo, ông ấy đã có lần mời bác đến thăm trạm. Suốt cả một tháng trời rông rã bác sống cùng ông ấy tại trạm điện báo Pic Ôuvolan nằm hơi chệch về phía tây hồ Eyre. Và lần đó bác cũng đã có dịp ngắm nhìn Trái Tim Chết của Ôxtralia – như cái tên mà nhiều người dùng để gọi vùng trung tâm cẩu lục địa này.

– Thế tại sao người ta lại gọi vùng trung tâm của Ôxtralia là Trái Tim Chết ạ? – Tôméch tò mò hỏi.

– Người ta hay dùng tên gọi ấy bởi lẽ vùng trung tâm Ôxtralia là một vùng sa mạc hoàn toàn không có lấy một giọt nước, là vùng đất chết đối với người và sinh vật. Bác chẳng đã kể cho cháu nghe những gian khổ phi thường mà các nhà thám hiểm Xtốt và Xtiuốt đã vấp phải trong những cuộc hành trình vào vùng đó rồi đấy thôi!

– Bác cũng có nói là đường dây hay phải sửa chữa thường xuyên do bị hư hỏng. Thế nguyên nhân nào thường làm hỏng đường dây? – chú Xmuga xen

vào câu chuyện.

– Thông thường đường điện báo bị hư hỏng do tính hoang dã của lục địa này gây ra. Vì tính chất hoang dã đó, nên việc xây dựng đường dây điện báo diễn ra rất chậm chạp và hết sức gian khổ. Gỗ, dây thép, các cọc sứ cách điện, thậm chí cả thức ăn nước uống cho những người xây dựng đều phải dùng súc vật chở đến. Những đoàn súc vật chở hàng tiếp tế đó đã phải lang thang trong vùng hoang mạc suốt hai năm trời ròng rã. Nhưng rồi chẳng bao lâu người ta phát hiện ra rằng không thể sử dụng gỗ làm cột điện cho đường dây, vì lũ mối háu đói trong vùng sẽ hạ gục cột rất nhanh. Nếu như người ta không kịp thay thế bằng các cột sắt, thì chắc toàn bộ cố gắng ngần ấy năm trời đã trở thành công cốc. Ngoài ra cũng cần nói thêm nguyên nhân nữa là những cơn bão cát thường xuyên xuất hiện ở vùng này.

– Tôi nhớ hình như người ta bắt đầu việc xây dựng con đường sắt xuyên lục địa từ nam lên bắc vào năm 1878, nghĩa là sáu năm sau khi hình thành đường dây điện báo, chắc hẳn họ cũng đã gặp phải những khó khăn tương tự như thế, – ông Vinmôpxki nói thêm.

-Và mãi cho đến giờ việc xây dựng vẫn chưa hoàn tất, bởi lẽ nhánh đường phía nam bị gián đoạn tại Alixơ Xpringx, còn nhánh đường phía bắc thì dừng lại tại Daly Oatơ. Giữa hai nhà ga đó là một vùng sa mạc mênh mông có chiều dài tới tám trăm cây số, – ông Bentley nói nốt. – Thậm chí người ta đã tính toán rằng đặt một con đường sắt mới có khi còn rẻ hơn việc đào con đường sắt cũ lên, bởi nhiều đoạn nó đã bị vùi sau những cơn bão cát ghê gớm.

– Sống ở đất này thật quả chẳng dễ dàng chút nào! Thế mà tôi cứ ngỡ là thổ dân đã phá hoại làm gián đoạn đường dây, – chú Xmuga bảo.

– Không, họ không hề phá hoại đường dây điện báo, – ông Bentley nói. – Ngay từ hồi mới xây dựng đường dây, người ta đã nghĩ ra một bài học

không mấy dễ chịu cho người dân bản xứ, đó là bắt họ phải chạm tay vào đường dây trần, và bằng cách đó đã khiến họ bị điện giật không thương tiếc. Điều đó đã gây những ấn tượng kinh hoàng cho thổ dân Ôxtralia, nỗi sợ hãi ấy được họ truyền lại cho con cái đời sau. Thế là từ đó thổ dân gọi đường dây điện báo bằng cái tên “quỷ dữ của người da trắng”. Thậm chí đã có trường hợp thổ dân tấn công vào các trạm điện báo, giết nhân viên của trạm, nhưng đường dây thì không hề bị động chạm đến.

– Thế hiện nay thổ dân có còn đe dọa nhân viên các trạm không? – chú Xmuga hỏi.

– Đã có hồi người ta bàn tán về cuộc tấn công vào nhân viên của trạm đó khi họ đang đi tắm suối. Bị lao phóng tới bờ, họ đành phải lui vào cố thủ trong trạm. Nhân viên điện báo Xtaplêton và một người thợ cơ khí bị giết chết, hai người nữa bị thương nặng.

– Vậy mà trước đây tôi chưa bao giờ từng nghe nói đến chuyện thổ dân Ôxtralia là loại người hung hăng cả, – chú Xmuga nói tiếp. – Ở lục địa này hình như chưa có cuộc đụng độ nào dữ dội giữa thổ dân và những tên thực dân thì phải?

– Nhìn chung thổ dân vùng này là những người hiền lành, ôn hòa, nhưng họ vẫn hằn sâu những điều xúc phạm mà thực dân da trắng đã gây cho họ, – ông Bentley thừa nhận.

– Đúng thế! Bằng chứng hiển nhiên nhất là số thổ dân chỉ còn lại rất ít và hoàn cảnh khốn khổ mà người ta đã dồn đuổi họ vào, – ông Vinmôpxki nói thêm.

– Điều đó thật đáng buồn, nhưng quả đúng là như thế! – ông Bentley thừa nhận rồi cố chuyển sang chủ đề khác để tránh câu chuyện khiến ông phiền lòng.

Chuyến đi ban đêm bằng qua thảo nguyên nhanh chóng khiến Tô-mếch cảm thấy mệt mỏi. Nó ngủ vùi, đầu tựa vào vai cha. Mãi đến khi trời sáng, nó mới tỉnh giấc, lúc đó cả đoàn dừng lại để cho lũ lạc đà đã mệt được nghỉ ngơi một chút. Chung quanh trải xa hút tầm con mắt là một vùng thảo nguyên bát ngát với làn cỏ mọc cao, vàng xém vì ánh nắng mặt trời gay gắt. Dưới làn gió thổi, mặt cỏ nhấp nhô dập dờn như một đại dương mênh mông đang gợn sóng. Thảng hoặc đây đó vươn cao những bụi cây khô khăng. Xa xa về phía tây hiện lên những dãy đồi núi thoai thoải.

Những người thổ dân tháo lạc đà ra khỏi xe, người trong đoàn liền dựng lều và nhanh nhẹn chuẩn bị bữa ăn sáng. Sau khi nghỉ ngơi một lúc, cả đoàn lại lên đường đi tiếp. Mãi đến khi mặt trời gần lặn, họ mới trông thấy mấy tòa nhà. Một dãy hàng rào thấp bao quanh ngôi nhà một tầng với mái hiên rộng râm mát và những dãy nhà phụ của trang trại. Tiếp liền ngay phía sau trang trại là những bụi cây lúp xúp dày đặc, tạo thành một dải chạy dài đến tận chân núi.

– Chúng ta đến nơi rồi, – ông Bentley thông báo, khi các cỗ xe tiến lại gần trang trại nhỏ.

Một người đàn ông cao lớn bước ra hiên nhà, trong thấy hai cỗ xe đang tiến lại, ông liền vội chạy ra đón khách.

– Đó chính là ông Clac! – ông Bentley kêu lên khi trông thấy người đàn ông. – Chào anh, anh vẫn mạnh khỏe chứ Giônny?

– Tôi chờ quý vị ít nhất đã ba tiếng đồng hồ rồi! – ông Clac đáp. – Tôi chỉ lo món cháo khâu đuôi canguro đang nấu để đón quý vị bị dừ tưới ra mất. Nào, mời các bạn xuống xe và cứ coi nơi đây như nhà của mình.

Những người săn thú được chủ trang trại giao cho cả ba tòa nhà lớn nhất để toàn quyền sử dụng. Họ vừa kịp tháo cởi hành lý, ông Clac đã vui vẻ mời họ dùng bữa. Người quản gia là một người Tàu tên là Hoa Xung. Theo lời ông Clac, bác ta là một đầu bếp tuyệt vời, song không hiểu sao món cháo khấu đuôi canguuru mà ông ta ca ngợi hết lời lại không làm Tôméch thấy ngon miệng chút nào. Tuy nhiên bữa cơm vẫn rất thịnh soạn và gồm rất nhiều món ăn. Mọi người nhanh chóng làm dịu cơn đói. Đàn ông bắt đầu châm thuốc hút.

– Tôi buộc lòng phải báo cho các vị một tin không vui về tình thế đang xảy ra trong trang trại chúng tôi từ vài ba ngày nay, – ông Clac lên tiếng. – Tin tức về cuộc săn sắp tới đã được lan truyền trong các bộ lạc thổ dân du mục thuộc vùng chung quanh đây. Họ biết được chuyện này qua Tôny, anh ấy đã đề nghị họ tham gia cuộc vây đuổi. Nhưng không hiểu tại sao tin tức về cuộc săn lại khiến cho thổ dân bất bình, và hình như họ đã từ chối, không muốn tham gia. Vì số lượng các bộ lạc thổ dân trong vùng rất đông, nên chúng ta cần phải hết sức thận trọng. Tôi đề nghị mọi người không nên đi một mình ra khỏi trang trại, và dĩ nhiên khi đi cần mang theo vũ khí.

– Tôny, anh nghe thấy ông Clac nói gì rồi chứ? – ông Bentley quay sang hỏi người theo dấu thú.

– Cái tai tôi có nghe! Ông Clac nói trúng! – Tôny đáp.

– Thế thổ dân muốn gì? – ông Bentley hỏi.

– Họ không muốn cuộc săn lớn mà người da trắng tổ chức trong khu vực này.

– Tại sao chứ? – Chúng ta sẽ trả tiền cho họ kia mà?

– Họ sợ, sau cuộc săn, bọn thú sẽ bỏ đi mất hết.

– Thế sao anh không giải thích cho họ rằng chúng ta chỉ muốn bắt sống mỗi loài có mười mấy con thôi?

– Chính điều đó khiến họ không thích, – Tôny trả lời. – Họ nói, săn bắt thú sống là một mưu mô mới của người da trắng. Họ không đồng ý thế. Họ nói: “Người da trắng đầu tiên bắt hết thú, sau đó lấy hết đất đai để xây dựng thành phố”. Họ nói, người da trắng bao giờ cũng hành động như thế.

– Tôny, nhưng cậu đã tham gia bao nhiêu cuộc săn rồi, cậu hiểu quá rõ những điều chúng ta muốn kia mà, – ông Bentley hơi cáu.

– Tôny biết, nhưng họ không tin cái lời Tôny, vì Tôny đi cùng với các ông.

– Anh nghĩ sao về chuyện này? – ông Bentley nhìn ông Vinmôpxki hỏi.

– Trong nhiều cuộc săn trước, chúng tôi cũng đã nhiều lần vấp phải sự tiếp đón không mấy thân thiện của thổ dân, – ông Vinmôpxki bình tĩnh đáp. – Chúng ta sẽ cố gắng thuyết phục họ rằng họ nghĩ không đúng.

– Dù thế nào chẳng nữa cũng phải có những biện pháp đề phòng thận trọng, – ông Clac khuyên. – Rất dễ xảy ra chuyện nguy hiểm.

– Tôi hoàn toàn đồng ý với ông! – ông Vinmôpxki khẳng định, rồi quay sang chú Xmuga ông nói thêm: – Janku, cậu chịu trách nhiệm về sự an toàn của cả đoàn, cậu hãy quy định những điều cụ thể, còn tôi sẽ tìm cách thương lượng với thổ dân.

Xmuga lập tức cho mời tất cả các thành viên của đoàn săn thú lại và ra lệnh cho họ phải áp dụng mọi biện pháp đề phòng cẩn thận. Cuối cùng, chú bảo:

– Kể từ lúc này trở đi, không một ai được rời khỏi nhà mà không mang theo vũ khí và không được sự đồng ý của tôi. Nếu cần, chúng ta sẽ đặt người gác trước cổng trại. Tuy nhiên, trước hết, tôi nhắc lại rằng chỉ được sử dụng vũ khí trong trường hợp bị người tấn công đe dọa trực tiếp tính mạng của mình mà thôi. Tôi tin chắc anh Vinmôpxki sẽ kiểm soát được tình thế như từ trước đến nay và anh ấy sẽ thuyết phục thổ dân không tin vào những lời đồn nhảm nhí ấy.

Sau đó mọi người đi nghỉ. Bầu không khí im lặng bao trùm trong khu trại nhỏ.

Ông Vinmôpxki trần trở mãi không tài nào chợp mắt được. Là trưởng đoàn, ông chịu trách nhiệm phải thực hiện thắng lợi cuộc săn thú. Những tin đồn đại vớ vẩn trong đám thổ dân có thể gây ra những hậu quả đáng ngại. Nếu họ từ chối tham gia cuộc săn, tình thế sẽ trở nên thật sự nghiêm trọng, vì khi ấy sẽ không thể tổ chức cuộc săn vây quy mô lớn đối với những loài canguru chạy nhanh và lữ đà điểu emu.

Lát sau, dòng suy nghĩ miên man của ông chợt bị gián đoạn bởi tiếng thì thào của Tôméch:

– Ba không ngủ được hả ba?

– Ba không ngủ được, – ông Vinmôpxki khẽ đáp. – Mà sao con cũng không ngủ. Muộn rồi con...

– Con nghĩ đến những điều ông Clac kể. Tại sao thổ dân không tin Tôny hả ba ? ...

– Họ không tin anh ta bởi lẽ anh ta cùng sống với người da trắng. Họ trách anh ta chuyện đó.

– Nhưng anh ấy có làm điều gì xấu đâu ạ?

– Chuyện không đơn giản thế đâu, Tômkú. Họ cho rằng Tôny làm việc cho chúng ta để gây thiệt hại cho họ.

– Chúng ta làm cách nào để thổ dân tin những ý định tốt đẹp của mình hở ba?

– Ba sẽ tìm cách nào đó nói chuyện với họ theo kiểu bạn bè để đánh tan đi mỗi ngờ vực. Nhưng bây giờ con hãy cố ngủ đi, khuya lắm rồi.

– Vâng, con sẽ cố ngủ, ba ạ! Chúc ba ngủ ngon giấc!

Tôméch quay mặt vào tường.

Lát sau ông Vinmôpxki thiếp đi mà vẫn chưa thể quyết định được điều gì. Đó là một giấc ngủ không yên. Ông mơ thấy cuộc hành trình đi châu Phi lần trước, cái lần ông đã gặp phải không ít những chuyện phiền lòng với thổ dân. Những cảnh tượng bất ổn quay cuồng trong tiềm thức của ông. Ông như nghe văng vẳng bên tai tiếng trống tam-tam báo động, còn trong rừng chốc chốc lại hiện ra những toán thổ dân vũ khí lăm lăm. Xmuga đang bước cạnh ông liền giương súng lên vai:

“Đừng bắn!” – ông kêu lên, song chú Xmuga không nghe thấy tiếng kêu và ngoéo cò hết phát này đến phát khác. Những người thổ dân vung giáo lên. Mãi đến lúc này ông Vinmôpxki chợt nhận ra rằng đó không phải là chú Xmuga mà chính Tôméch đang nổ súng bắn vào những người thổ dân da đen đang ẩn nấp sau những thân cây. Vinmôpxki giật mình bừng tỉnh bởi cơn xúc động mạnh. Ông chợt yên tâm: trong ngôi nhà đã sáng hẳn. Ông hiểu rằng đó chỉ là một cơn ác mộng. Nhưng cũng đúng lúc đó ông nghe rõ ràng có mấy tiếng súng khô khốc vừa nổ.

“Một, hai, ba” – ông đếm thầm những tiếng súng và suy nghĩ xem chúng có ý nghĩa thế nào. Lòng ông mỗi lúc một thêm lo ngại. Bất giác ông đưa mắt nhìn sang giường Tôměch. Giường trống không. Ông cũng không trông thấy khẩu súng săn và bao súng lục mà lúc tối cậu con trai đã xếp cạnh giường. Xa xa, tiếng súng vẫn nổ từng phát một. Mồ hôi lạnh rịn ra trên trán ông Vinmôpxki. Ông bật dậy, rút ngay khẩu súng lục đặt dưới gối và kêu lên:

– Báo động!

Những người săn thú bật dậy, nắm lấy vũ khí. Ông Vinmôpxki hoảng hốt kêu lên:

– Tôměch đã đi ra khỏi nhà! Đó chính là tiếng súng của nó đang bắn!

Những người đàn ông vừa thức giấc vội cầm vũ khí lao ngay ra sân. Họ chạy về phía tiếng súng đang vắng lại. Nhưng trước khi họ băng qua ngôi nhà nhỏ của ông Hoa Xung, thì đã gặp ông Clac quần áo chỉnh tề bước ra:

– Đứng lại, các anh định làm gì thế này! – ông Clac hét lên, nắm chặt tay ông Vinmôpxki giữ lại.

– Tôměch đã ra khỏi nhà! – ông Vinmôpxki nói một hơi, – nó đang nổ súng!

– Tôi biết việc đó, – ông Clac đáp, – nhưng xin ông cứ bình tĩnh, tôi đã cùng với Hoa Xung theo dõi nó bằng ống nhòm. Không có chuyện gì đe dọa nó đâu.

Ông Vinmôpxki dần dần trấn tĩnh lại, lau mồ hôi lạnh đang rịn ra trên trán.

– Chúng ta quên không bảo nó, – ông nặng nề thở dài, nhìn chú Xmuga. – Phải phạt nó vì đã tự tiện ra ngoài.

– Có lẽ phải phạt một người nào đó khác kia, nhưng chuyện ấy sẽ bàn sau, – ông Clac lẩm bẩm, – Ta hãy vào nhà đi. Các vị sẽ thấy một điều lý thú.

Lát sau họ vào ngôi nhà nhỏ của người quản gia. Bên cửa sổ họ trông thấy ông Hoa Xung đang giương ống nhòm quan sát về phía xa. Bên cạnh là khẩu súng trường đang đặt dựa vào tường.

– Sao rồi? – ông Clac hỏi ngắn gọn.

– Chưa có gì thay đổi, – câu trả lời cũng rất ngắn.

Ông Clac bèn đưa ống nhòm cho Vinmôpxki, nói:

– Ông hãy nhìn xem con trai ông đang làm gì!

Ông Vinmôpxki nhìn qua ống nhòm và rụng rời cả tay chân khi thấy Tômếch đang trở tài thiện xạ giữa một nhóm những người thổ dân Ôxtralia.

– Thằng này điên mất rồi! – ông giận dữ kêu lên.

– Nó đang làm gì thế? – chú Xmuga tò mò hỏi.

– Nó đang biểu diễn tài bắn súng với một nhóm thổ dân trẻ tuổi, – ông Clac giải thích. – Còn trước đó nó đã ăn sáng cùng với những người bạn mới.

– Bác bảo gì cơ? – ông Vinmôpxki không tin vào tai, hỏi lại.

– Tôi vừa nói chính điều mà ông nghe thấy đấy. Đã mấy ngày liền, do thổ dân có những dấu hiệu lộn xộn, nên chúng tôi đã cho tăng cường theo dõi

cẩn thận. Chúng tôi thay nhau gác để quan sát. Sáng sớm đến lượt tôi. Tôi nhìn thấy ngay những người thổ dân trẻ tuổi ấy. Chắc họ là toán do thám của các bộ lạc thổ dân du mục quanh vùng. Khi trông thấy Tômếch đi về phía bọn họ, vai đeo túi đồ hộp và khẩu súng săn, suýt nữa tôi cũng đã làm ngay chuyện mà các ông định làm lúc nãy. Tôi những toan chạy ra để giữ chân nó lại, thì chợt nảy ra một ý trong đầu.

– Tôi hiểu ra rồi, – ông Vinmôpxki đoán được, – chắc bác tò mò không hiểu nó có kết thân được với bọn trẻ con thổ dân không chứ gì?

– Đúng thế! – Tôi bèn đánh thức Hoa Xung, rồi vừa chuẩn bị vũ khí sẵn sàng, chúng tôi vừa hồi hộp theo dõi thằng bé. Hẳn thằng bé đã trò chuyện thế nào đó với bọn trẻ thổ dân, bởi vì sau đó chúng nó cùng nhau ăn sáng. Rồi Tômếch bắt đầu bắn biểu diễn vào những chiếc vỏ hộp rỗng và nó cứ chơi với bọn trẻ thổ dân cho đến tận bây giờ.

– Có đúng bọn ấy là do thám không? – ông Xmuga hỏi.

– Chắc chắn rồi! – ông Clac khẳng định. – Chúng tôi cũng đoán là các bạn sẽ nghe thấy tiếng súng. Tôi đang định báo tin cho các bạn, nhưng chưa kịp đi thì các bạn đã lao ra khỏi nhà.

– Lạ thật, không hiểu chuyện này sẽ dẫn đến đâu? – chú Xmuga cân nhắc.

– Một điều chắc chắn, là nếu Tômếch không thể giúp chúng ta thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay thì chắc nó cũng sẽ chẳng mang lại điều gì tai hại đâu, – ông Bentley từ nãy vẫn im lặng, bây giờ chợt lên tiếng.

Ông Vinmôpxki kể lại cho mọi người câu chuyện giữa đêm khuya của hai cha con.

– Tôi không ngờ cơ sự lại diễn ra thế này, – ông kết luận. – Chúng ta nên làm thế nào bây giờ.

– Ta cứ tiếp tục quan sát Tôméch và kiên trì chờ đợi, – ông Clac đề nghị. Tôi thấy dường như cuộc chơi đã đến hồi kết thúc. Những người thổ dân Ôxtralia đang đập lửa kia kìa.

Lát sau ông buông ống nhòm xuống.

– Tôméch đang quay trở lại. Chúng ta hãy làm cho nó bị bất ngờ nhé! – ông bảo.

Tôméch bước thong thả, trong khi toán thổ dân cũng đã khuất bóng sau dãy núi đá. Khi Tôméch bước qua bên cạnh ngôi nhà nhỏ mà mọi người đang đứng, ông Clac nhô người qua cửa sổ:

– Chào cháu! Bác thấy hình như cháu thích những cuộc đi dạo buổi sáng lắm thì phải! – ông lên tiếng chào Tôméch.

– Cháu chào bác! Vâng, cháu rất thích. Nhưng cháu đâu có đi dạo, – Tôméch trả lời.

– Thế thì mời cháu ghé vào đây ăn sáng luôn nhé, – ông Clac đề nghị.

– Cháu phải về nhà đã, chắc ba cháu đã tỉnh giấc rồi và sẽ đăm lo cho cháu.

– Cứ vào đây một lát đã nào. Nhân tiện cháu hãy kể cho bác nghe cháu trò chuyện điều gì với các cậu bé thổ dân mà lâu thế, – ông Clac nài, cố nén cười.

– Nếu bác muốn vậy thì cháu có thể ghé vào chỗ bác một lát cũng được, – Tôméch đồng ý.

Nó bước vào nhà và lập tức sững người trước cảnh tượng vừa trông thấy: ông Clac và Hoa Xung ăn mặc chỉnh tề đang đứng giữa những người đàn ông chưa kịp mặc áo. Tômếch đưa mắt liếc nhanh những bàn chân trần của mọi người cùng những bắp chân đầy lông lá, nhìn những khẩu súng trường, súng lục đang lăm lăm trong tay họ. Vẻ mặt nghiêm nghị và căng thẳng của những người đàn ông đang đứng im lặng hoàn toàn tương phản với “trang phục” của họ khiến Tômếch không thể nén cười.

Mãi đến lúc này những người săn thú mới nhìn nhau và hiểu ra vẻ tức cười của cái quang cảnh lạ lùng này. Đầu tiên thủy thủ trưởng Nôvixki phá lên cười, tiếp đó là ông Bentley, chú Xmuga và cuối cùng tất cả mọi người đều bật cười vui vẻ.

Riêng ông Vinmôpxki không cười. Ông rất giận con vì chuyện nó đã nhẹ dạ rời khỏi trang trại. Ông đề nghị mọi người yên lặng rồi quay sang hỏi cậu bé:

– Con đã làm chuyện gì thế hả! Hãy giải thích ngay đi, ngay lập tức!

Tômếch ngạc nhiên nhìn cha, rồi đáp lại bằng giọng bị xúc phạm:

– Con có làm gì đâu ạ! Nếu như ba và các bác định đóng giả thổ dân để dọa con thì con nghĩ là việc đó không mấy thành công! Họ quả thực là những người rất dễ thương, hơn nữa ít nhất mọi người cũng phải bôi da cho đen nhẻm đi mới được chứ! – nó đắc thắng kết luận.

Ông Vinmôpxki bất lực nhìn tất cả mọi người đang cố nén cười. Một lần nữa ông cố lấy vẻ mặt nghiêm khắc nhìn con và nói bằng giọng gay gắt:

– Tại sao con đi ra ngoài trang trại mà không xin phép chú Xmuga? Hẳn con đã nghe mệnh lệnh tối hôm qua rồi chứ?

Mãi đến lúc này Tôméch mới hiểu được tình thế. Nó lập tức nghiêm trang lại và đáp:

– Con đã nghe mệnh lệnh, nhưng...

– Nhưng con nghĩ rằng mệnh lệnh đó không bao gồm cả con chứ gì? – ông Vinmôpxki ngắt lời.

– Con hoàn toàn không nghĩ thế.

– Vậy con hãy giải thích hành động vừa rồi của con đi xem nào! – ông Vinmôpxki nghiêm nghị ra lệnh cho con trai.

– Con có việc phải đi ra ngoài một chút, – Tôméch bắt đầu giải thích bằng giọng không mấy vững tin. – Con bèn mặc quần áo và bước ra. Khi quay lại, con trông thấy có một đám trẻ con thổ dân đang ngồi gần trang trại. Chúng đang tò mò nhìn con. Chính lúc ấy con chợt nảy ra ý nghĩ nên trò chuyện và giải thích cho chúng nghe mục đích của đoàn chúng ta đến đây. Thế là con bèn trở vào nhà để xin phép chú Xmuga cho đi ra bên ngoài, nhưng tất cả mọi người vẫn đang ngủ say. Con bèn lấy một ít đồ hộp và bánh khô, vì con nghĩ vào buổi sáng sớm như thế này hẳn bọn trẻ cũng đang đói bụng. Nhưng con cũng không quên thận trọng để phòng, con mang theo khẩu súng sẵn rồi mới ra chỗ bọn trẻ thổ dân người Ôxtralia. Con cũng không muốn đi cách xa trang trại quá mức, nên bèn ngồi ngay xuống đất, mở đồ hộp ra, bắt đầu ăn sáng. Thế là bọn trẻ tiến dần lại gần và vây thành một vòng chung quanh con. Con bèn mời chúng nó cùng ăn sáng. Một số đứa hiểu được khá nhiều tiếng Anh, vì thế chẳng mấy chốc chúng con cũng trò chuyện được khá nhiều...

– Các cháu trò chuyện về điều gì thế? – ông Bentley hỏi, khi Tôméch dừng lời để lấy hơi.

– Trước tiên cháu hỏi chúng đã trông thấy voi bao giờ chưa? – Tômếch trả lời. – Bởi nói thật tình cháu cũng chẳng biết nên bắt đầu từ chuyện gì để khỏi xúc phạm đến họ. Hóa ra chúng chưa hề biết đến voi. Thế là cháu bèn cho chúng xem ảnh cháu chụp lúc đang ngồi trên lưng voi, chúng nó vô cùng ngạc nhiên. Thấy chúng nó bắt đầu thích thú, cháu bèn cho chúng nó xem ảnh con hổ bị bắn chết. Chúng hỏi cháu xem có thể trông thấy những con vật lạ lùng ấy ở đâu. Cháu bèn giải thích rằng tàu chúng ta chở voi cho vườn thú ở Menbơn, rồi cháu cũng kể cho chúng nghe về chuyện đã phải bắn chết con hổ như thế nào. Chúng thích chuyện ấy lắm. Chúng hỏi cháu tại sao đoàn chúng ta vừa muốn săn bắt một số loài thú để chở đi nơi khác, lại vừa chở những loài thú khác tới đây, cháu bèn trả lời rằng người dân châu Âu rất muốn được nhìn thấy đủ loại muông thú được nhất trong những khu vườn đặc biệt, thậm chí họ phải trả tiền để được nhìn thấy các loài thú đó nữa kia. Còn bọn trẻ thì bảo điều đó thật là lạ lùng. Chúng hỏi sao những người đó không đi thẳng đến đây để xem cangguru mà chẳng cần phải mất tiền. Cháu bèn giải thích rằng rất nhiều người châu Âu không có đủ điều kiện để tự mình đi đến Ôxtralia, cũng giống như phần đông dân cư Ôxtralia không thể đi sang châu Âu. Vì vậy đoàn chúng ta mới chở voi sang đây cho mọi người nơi đây đều có thể tới Menbơn để ngắm, còn từ đây, chúng ta muốn bắt sống một vài con cangguru và đà điểu để đưa về vườn bách thú châu Âu cho mọi người cùng được thấy.

– Thế những người thổ dân bảo sao về chuyện ấy? – ông Clac hỏi.

– Đầu tiên họ thấy chuyện đó rất buồn cười, – Tômếch đáp. – Nhưng sau đó họ bảo rằng đó là một cách kiếm tiền thật hay, thậm chí cách kiếm tiền này còn tốt hơn là những công việc lao động nặng nhọc mà những người da trắng đang làm ở các thành phố. Cháu bèn bảo bọn chúng rằng ngay cả bọn chúng cũng sẽ có thể kiếm tiền nếu giúp đỡ chúng ta bắt sống cangguru và đà điểu. Cháu không hiểu họ bàn nhau điều gì, nhưng sau đó một đứa trong bọn tuyên bố rằng trước lúc mặt trời lặn chúng sẽ thông báo cho chúng ra

biết chúng có tham gia vào cuộc săn thú hay không. Sau cùng, bọn chúng hỏi xem cháu có biết bắn trúng đích hay không. Chúng cháu bèn bày trò bắn thử. Chúng tung vỏ hộp lên không, còn cháu thì nhắm bắn những chiếc vỏ đó, lần nào cũng trúng, khiến chúng rất thích thú. Mọi chuyện chỉ có thể thôi. Còn cháu từ biệt bọn chúng và quay về trang trại.

– Cháu có tin chắc rằng chúng hứa sẽ báo tin cho chúng ta về quyết định có tham gia săn thú hay không? – ông Clac hỏi lại.

– Chúng nó nói chắc thế đấy ạ.

– Hay lắm! – ông Clac thích thú thốt lên. – Và bây giờ xin quý vị thôi đừng hành hạ nhà săn thú trẻ tuổi của chúng ta nữa, và hãy cố đợi đến khi trời tối. Biết đâu thằng bé chẳng giúp chúng ta một việc cực kỳ to lớn!

– Tony, anh nghĩ thế nào về chuyện đó? – ông Bentley quay lại hỏi người thổ dân chuyên theo dấu thú.

– Tôi nghĩ Cái Đầu Nhỏ rất thông thái! – Tony lí nhí về thán phục.

– Vậy chúng tôi xin mời ông Clac và Hoa Xung cùng ăn sáng nào, – ông Vinmôpxki đề nghị. – Còn Cái Đầu Nhỏ thì xin thôi đừng bày ra thêm những trò bất ngờ dựng tóc gáy như thế nữa nhé!

Tất cả mọi người đều phá lên cười.

Suốt ngày hôm đó những nhà săn thú nóng lòng đợi câu trả lời của thổ dân. Mãi khi mặt trời sắp lặn, mấy người dân Ôxtralia mới tiến vào trang trại. Nhân danh ba bộ tộc, họ đồng ý sẽ tham gia cuộc săn lớn. Và sau khi được tặng những món quà hậu hĩnh, họ rất hài lòng quay trở về nhà.

– Vậy là tôi đã hành động đúng khi không ngăn cản Tôméch tiếp xúc với thổ dân, – ông Clac nói sau khi những người thổ dân đã đi khỏi. – Tôi tin chắc rằng họ rất thích cái ý tưởng mang một số loài thú lạ đến đây và chở một số loài thú tại đây đi nơi khác, và họ tin rằng, về phía mình, chúng ta hoàn toàn không còn có một mục đích xấu xa nào khác cả.

– Tôi phải công nhận rằng lần này Tôméch đã lập công đầu xứng đáng, – ông Vinmôpxki thừa nhận. – Đêm qua tôi đã rất lo ngại thật sự về việc đàm phán với họ.

– Chỉ cần một lời thiếu thận trọng, có thể làm hỏng mọi chuyện. Tôméch quả là rất đáng khen! – ông Clac đồng tình.

Chương 10: Cuộc săn vây cãnguru

Chiều hôm ấy, hai người làm công của ông Clac trở về sau chuyến đi thám thính vùng săn. Nếu không kể thời kỳ xén lông, việc chăn nuôi cừu ở trang trại này thực ra cũng không đòi hỏi nhiều công phu cho lắm, bởi lẽ ông Clac đã không tiếc tiền xây dựng dãy hàng rào dây thép vây quanh những khu đồng cỏ tươi tốt nhất để bảo vệ lũ cừu khỏi bị bọn chó hoang đingô tấn công, đồng thời tránh nạn thỏ hoang xâm phạm. Thực ra, bọn chó hoang đingô còn có thể khống chế được bằng cách thỉnh thoảng tổ chức những cuộc săn, nhưng kẻ thù ghê gớm hơn lại là lũ thỏ hiền lành, mà đầu năm 1788 người ta chỉ chở từ châu Âu đến đây vốn vẹn có 5 con, giờ thì chúng đã sinh sôi nảy nở thành cả đàn nhiều triệu con và ăn sạch những vùng cỏ tươi tốt nhất. Dĩ nhiên, cùng với những người làm công, ông Clac thường xuyên kiểm tra tình trạng của các lớp rào dây thép và sửa chữa ngay những đoạn bị hư hỏng. Ngoài ra, người chủ trang trại chăn nuôi gia súc thông minh này còn đặt mua da thỏ từ các bộ lạc thổ dân du mục sống trong vùng chung quanh trang trại, để rồi sau đó bán lại cho thương nhân kiếm được kha khá lãi. Chính nhờ biện pháp hiệu quả đó, ông đã ngăn ngừa được sự lan tràn của nạn dịch những động vật gặm nhấm tuy nhỏ bé nhưng gây hại vô cùng lớn. Sau khi bố trí hợp lý trang trại, ông không cần phải mất nhiều thì giờ dành cho việc chăn nuôi nữa. Và bây giờ, khi những người làm công trở về báo những tin tức tốt lành, ông có thể bắt tay ngay vào việc chuẩn bị cho những cuộc săn lớn, một thú giải trí yêu thích của ông.

Trước hết, họ cùng nhau vạch kế hoạch hành động. Ông Vinmôpxki mua lại của ông Clac mấy con ngựa cưỡi và vài con ngựa kéo xe chở đồ cho đoàn trong suốt cuộc hành trình. Tôméch được nhận một con ngựa lùn giống Ôxtralia, mà ở đây người ta hay gọi là ngựa “pôny” Theo lời can đoan của ông Clac, đó là một con ngựa rất thông minh và dai sức. Theo kế hoạch hành động đã vạch ra, những người săn thú sẽ nhanh chóng đến tận nơi xem xét khu vực đã được người theo vết thú chọn làm địa bàn tổ chức cuộc săn.

Hôm sau, ngay khi trời vừa rạng sáng, một đoàn gồm ông Vinmôpxki, chú Xmuga, ông Bentley và Tôméch sẵn sàng lên đường đi thám thính. Họ vừa ăn sáng xong thì chợt có tiếng vó và tiếng ngựa hí vang lên. Chạy ngay lại bên cửa sổ, Tôméch trông thấy anh chàng Tôny đang buộc mấy con ngựa vào chiếc gióng gỗ ngang trên hai chiếc cọc trước nhà.

– Anh Tôny đã mang ngựa lại cho chúng ta! Chúng ta có thể đi thám thính được rồi! – nó sung sướng báo tin cho mọi người.

– Vậy thì, thưa các vị, chúng ta đừng để mất thì giờ nữa. Càng muộn thì mặt trời sẽ càng thiêu đốt chúng ta nhiều hơn! – ông Vinmôpxki vừa đứng dậy vừa nói.

Họ nhanh nhẹn chất hành lý, lều trại, vật dụng và lương thực lên lưng một con ngựa thồ, rồi mọi người đều nhảy lên ngựa. Tôméch cố gắng học theo những người khác. Nó cố gắng không tỏ ra quá phấn khởi và hồi hộp. Nó nghiêm trang móc khẩu súng sẵn lên chiếc cọc yên rồi nhảy phắt lên lưng con ngựa pony.

Vẻ nghiêm trang cố tình của Tôméch khiến mọi người thú vị. Ông Vinmôpxki và chú Xmuga vừa ý tứ đưa mắt cho nhau vừa kín đáo quan sát hành động của thằng bé. Đúng lúc ấy, thủy thủ trưởng Nôvixki bước ra hiên. Vừa trông thấy vẻ mặt không mấy tự nhiên của người bạn trẻ tuổi, anh liền túm ngay lấy dây mõm con ngựa pony. Chắc anh không để ý đến ánh mắt đầy ngụ ý của ông Vinmôpxki, ông biết rõ người thủy thủ hay đùa này muốn làm gì, cho nên anh liền giả vờ nghiêm trang bảo nó:

– Nghe này, người anh em, chắc chú mày không định mang theo khẩu súng sẵn đi chuyến này để duyệt binh đấy chứ hả? Cái dạ dày đại tướng của tớ đang đòi món thịt canguru non nướng đây. Mặc dù bác Hoa Xung đã bảo thịt bọn thú nhảy loi chơi này vừa khô vừa nhiều gân, nhưng tớ thấy dầu sao chúng vẫn còn ngon hơn mấy thứ sơn hào hải vị kiểu Tàu mà ông lão cố

tình nhờ nhét cho chúng ta thưởng thức hôm qua. Lần này chú mày hãy chứng tỏ tài năng của mình cho thật cừ vào nhé!

– Cháu sẽ cố gắng, chú thủy thủ trưởng ạ! – Tôméch đáp với giọng đầy tin tưởng.

– Sao cậu không biến thành một con canguru đi cho rồi, cái đồ hải cẩu to xác kia! – ông Vinmôpxki lẩm bẩm. Ông không mấy hài lòng về việc chàng thủy thủ trưởng đã xui Tôméch những điều có thể khiến nó gặp những nguy hiểm không cần thiết.

Cả đoàn lên đường tiến vào thảo nguyên, nơi hoàn toàn không có đường. Lũ ngựa phi nước đại nên chẳng mấy chốc nhà cửa trang trại đã khuất sau một chỗ ngoặt. Phía xa xa trước mặt mọi người, về phương tây, nổi bật trên nền trời một dải núi không cao lắm, chạy dài, bị những lòng thung chia cắt thành từng đoạn; còn về phía đông trải rộng một thảo nguyên mênh mông, khô nẻ, chỉ mọc đầy một thứ cỏ vàng cháy. Chốc chốc, Tôméch lại nhấp nhòm rướn người trên yên cố nhìn xem có thấy chỗ cuối của vùng thảo nguyên không lồ đó không, nhưng mặc dù đã phi ngựa suốt ba tiếng đồng hồ ròn rã, thảo nguyên vẫn còn trải dài đến tít tận chân trời. Thảng hoặc lắm mới bắt gặp một lùm cây keo mọc đơn độc, thân khô khẳng, rất ít lá, phủ đầy những nụ hoa li ti vàng ánh, hoặc những cây keo lá tràm có những chiếc lá giống như da, hầu như không tỏa xuống một chút bóng mát nào.

Mặt trời thiêu đốt khá ghê gớm, lúc này, cả đoàn phải chuyển sang phi nước kiệu để khỏi làm cho lũ ngựa mệt quá sức. Tôméch không để ý đến câu chuyện của những người đồng hành, nó chăm chú quan sát vùng thảo nguyên chung quanh. Đột ngột, nó chợt thấy hình như có những con vật gì đó lông đo đỏ, không thật rõ hình thù, lấp ló trong đám cỏ nửa xanh nửa vàng.

– Chú ý! Cháu trông thấy bọn thú hoang! Các chú nhìn kia, phía kia kia! – nó kêu lên, nhồm người đứng hẳn lên trên bàn đạp.

Mọi người nhìn về hướng thẳng bé chỉ. Cách đó chừng hai trăm mét, họ trông thấy hình thù màu vàng đỏ của những con thú đang di chuyển chậm chạp, nom có vẻ nặng nhọc, khập khiễng. Loài thú lạ lừng ấy vẫn chưa được hơi đoàn người đang tiến lại gần vì họ ở phía dưới gió. Ông Bentley khoát tay ra hiệu cho mọi người im lặng. Theo cách làm của ông, họ đều thúc ngựa phi nước đại, chẳng mấy chốc đã tiến lại gần đàn thú đang ăn cỏ. Bây giờ họ có thể nhìn thấy rất rõ hình dáng đặc biệt của loài thú ấy, thân hình chúng to dần từ phía đầu xuống phía đuôi. Họ cũng trông thấy ngay đôi chân sau rất phát triển so với bộ ngực khá lép và chiếc đầu nhỏ xíu.

Đột nhiên, một con trong đàn thú chột đứng thẳng trên hai chân sau. Nó quay cái đầu nom vừa giống đầu hươu vừa giống đầu thỏ về hướng những người đi săn đang phóng ngựa đến, rồi nhanh như cắt, nó bắt đầu phóng những bước dài chạy trốn. Nhìn thấy hiệu lệnh ấy, cả đàn thú đều chạy trốn rất nhanh về phía thảo nguyên. Lúc này, những người đi săn có thể quan sát thêm những đặc điểm khác của thân hình và phương thức di chuyển rất đặc biệt của bọn thú. Khi đang gặm cỏ, chúng dựa vào “tay” nghĩa là hai chân trước, rồi sau đó nhào nửa thân sau về phía trước như thể thực hiện một bước nhảy nho nhỏ, mà khi nhảy, hai chân sau vung ra trước cả hai chân trước. Nhưng lúc chạy thì hai chiếc chân trước yếu ớt hoàn toàn không đóng một vai trò nào, chúng chỉ sử dụng hai chân sau rất khỏe và chiếc đuôi dài để nhảy những bước rất xa, vạch thành những cung tròn trong không khí, và phóng đi với tốc độ rất nhanh.

Đã được nghe quá nhiều chuyện về loài thú này nên Tôméch nhận ngay ra chúng qua những đặc điểm khác thường ấy.

– Cănguru! Đích thực là cănguru rồi! – nó hăng hái kêu to. – Ta đuổi theo chúng ngay đi!

– Đừng làm chúng sợ một cách không cần thiết, vì lúc này chúng ta chưa sẵn sàng để sẵn chúng, – ông Bentley bảo.

Mọi người kìm bót ngựa lại. Tômếch xịu mặt. Ông Bentley liền an ủi nó:

– Đừng tiếc, cháu thân mến. Cháu sẽ có dịp được quan sát kỹ hơn nhiều các loài canguru khác nhau trong cuộc săn sắp tới.

Tômếch vui vẻ trở lại, nó đáp:

– Hồi còn ở trên tàu cháu nghe bác nói rằng chúng ta sẽ phải săn các loài canguru đỏ, canguru xám và canguru đá. Thế ngoài chúng ra còn loài khác không ạ?

Ông Bentley bao giờ cũng vui lòng trò chuyện với cậu bé thông minh, hơn nữa môn động vật học là chủ đề yêu thích của ông, nên ông liền giải thích rất tỉ mỉ cho nó:

– Dĩ nhiên là còn những loài khác nữa chứ, cháu ạ! Họ thú nhảy có túi gồm nhiều họ phụ. Họ phụ đầu tiên là những loài chuyển tiếp từ các loài thú túi chuyên leo cây thành loài thú nhảy trên mặt đất. Đại diện cho họ phụ này là loài canguru xạ hương rất nổi tiếng, có chiều dài hơn bốn mươi centimét, sống ở cùng Quynxlan, loài chuột nhảy sinh sống ở các bang Niu Xaothơ Uênxơ, Victoria, Ôxtralia nam và Taxmania, cùng loại chuột túi nhỏ sống phổ biến khắp nơi trong lục địa này, ngoại trừ miền bắc. Họ phụ canguru đích thực cũng gồm rất nhiều loài, chúng khác nhau về kích thước. Bên cạnh những chàng khổng lồ của thế giới thú có túi, chúng sẽ còn gặp những loài canguru chỉ nhỏ bằng con thỏ. Chắc hẳn cháu đã biết rằng tổ quốc của canguru là Ôxtralia và các đảo lân cận, còn vùng chúng thích sống hơn cả là những thảo nguyên mênh mêng. Một số loài sống trong các khu rừng, nơi có nhiều trảng cỏ lớn, và loài khác cư trú tại vùng bình nguyên phủ đầy

những bụi cây nhỏ lúp xúp, thậm chí có loài sống trong các khu rừng hoang rộng lớn nhất. Cũng có loài canguro sống trên vùng núi đá, thậm chí còn có cả loài làm tổ trên cây.

Loài gần nhất với chuột túi đồng là canguro vằn và một loài khác cùng họ với chúng là canguro thỏ. Trong nhóm canguro đá mà chúng ta sẽ đi săn lần này có loài canguro chân vàng và loài canguro đá vùng Nam Ôxtralia. Tiếp nữa là các loài canguro gỗ, chúng khác hẳn những loài khác trong họ phụ cả về phương thức di chuyển lẫn cách sống.

Canguro đất là loài nổi tiếng nhất thuộc họ phụ này. Chúng sinh sống chủ yếu ở Ôxtralia, chỉ có một số loài nhỏ hơn có thể gặp tại Niu Ghinê và các đảo lân cận. Thuộc nhóm canguro đất gồm có các loài: canguro đỏ khổng lồ – đó chính là loài mà chúng ta vừa mới trông thấy, canguro xám loại lớn, canguro đầu đen, canguro cười và canguro Bennet. Loài canguro Bennet là loài mà thợ săn tìm kiếm nhiều nhất, bởi bộ lông của chúng rất có giá trị.

Thời gian trôi qua thật nhanh trong khi mọi người vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Thậm chí họ không nhận ra rằng mình đã đến gần một khe núi rộng xẻ ngang một gò đá đang chắn ngang đường. Tony thúc ngựa tiến vào khe núi đó, những người săn thú tiến theo anh. Họ phải thừa nhận rằng người thổ dân trẻ tuổi ấy đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chỗ hòng khe núi mở ra thảo nguyên trông rất rộng, nhưng càng vào sâu càng hẹp, và cuối cùng thắt lại thành một lòng thung khá rộng rãi với những vách đá dựng đứng bao quanh. Chỉ cần dồn được lũ thú vào đây là chúng sẽ sa vào một cái bẫy thiên nhiên.

– Đây thật là một nơi lý tưởng để bẫy thú, – ông Vinmôpxki thừa nhận. – Chúng ta sẽ không tốn mấy công sức để dựng hàng rào chắn lối thoát ra khỏi khe núi.

– Tony là bậc thầy tìm chỗ săn, – ông Bentley nói thêm. – Chỉ vài cái cọc và vài mươi mét dây thép là đủ giam trọn lũ cangguru trong thung lũng.

Một nhọc sau mấy giờ liền đi đường, mọi người đều xuống ngựa. Chú Xmuga và Tony lập tức lo sửa soạn bữa ăn, và chỉ lát sau mùi cà phê nóng vừa mới pha đã tỏa hương ngào ngạt. Mọi người vui vẻ ngồi ăn bữa sáng thứ hai trong ngày rất ngon miệng, sau đó cánh đàn ông châm thuốc hút. Trước khi châm tẩu thuốc của mình, Tony cẩn thận dập tắt đồng lửa để khỏi làm cháy vùng thảo nguyên đang khô hạn.

– Bao giờ ta mới bắt đầu cuộc săn? – Tôméch sốt ruột hỏi Tony, nó chỉ muốn được hành động ngay kể từ khi nhìn thấy đàn cangguru.

– Cũng phải hai hoặc ba hôm nữa, – ông Vinmôpxki đáp.

– Con không hiểu tại sao chúng ta lại lần lữa không bắt tay ngay vào cuộc săn, một khi chúng ta đã chọn được vị trí lý tưởng như thế này để có thể dồn đàn cangguru vào bẫy, – cậu bé phàn nàn.

– Người đi săn thú phải biết nhẫn nại và nhìn xa trông rộng, cha nó khuyên.
– Con hãy tin rằng chúng ta sẽ không để phí một giây nào hết. Trong thời gian chúng ta tổ chức đoàn săn đuổi, các bạn của chúng ta còn ở lại trang trại sẽ phải đóng những chiếc cũi để vận chuyển thú và lắp ráp các xe kéo để chuyển chúng xuống tàu. Chúng ta cần phải chuẩn bị tất cả thật chu đáo. Việc chuyển thú xuống tàu “Cá sấu” sẽ còn nhiều khó khăn hơn.

– Thế mà con quên hẳn những việc đó, – Tôméch hiểu ra, nó ngồi xuống trên cỏ cạnh cha, thốt lên.

Đến lượt ông Vinmôpxki quay sang chàng trai thổ dân chuyên theo vết thú:

– Tony này, bây giờ chúng ta phải cùng nhau đến thăm trại của những người thổ dân đã đồng ý tham gia cuộc săn.

– Đi chừng ba tiếng đồng hồ, chúng ta sẽ tới trại của bộ lạc “Người – Cănguru” – Tony đáp.

– Ôi, Tony, Tony! – Tôméch bực bội thốt lên. – Chí ít tôi cũng biết chắc rằng hiện giờ ở Ôxtralia không còn một người nào thuộc bộ lạc Người – Cănguru nữa!

– Thế chuyện gì đã xảy ra với họ? – Tony ngạc nhiên. – Thì hôm qua họ còn đến trang trại ông Clac và trò vừa trò chuyện với chúng ta đó thôi!

Câu chuyện giữa Tôméch và chàng trai thổ dân khiến ông Bentley thích thú. Ông mỉm cười vui vẻ giải thích:

– Các bộ lạc thổ dân Ôxtralia được phân chia thành nhiều bộ tộc, mỗi bộ tộc lấy tên theo nghề nghiệp của mình. Thí dụ những người thổ dân chuyên đi săn bắt canguru thì tự xưng là Người – Cănguru, những người đi săn đà điểu emu thì tự xưng là Người – Emu, còn có bộ tộc khác tự xưng là Người – Nước. Trong những trường hợp ấy, những cái tên Cănguru, Emu hay Nước đã trở thành biểu tượng và tộtem của bộ tộc. Những người thổ dân thuộc về từng bộ tộc cùng tộtem bao giờ cũng cố gắng cung cấp hoặc sử dụng đồ vật hoặc loài thú mà họ mang tên. Vì thế, các bộ tộc “Người – Cănguru” thì chuyện cung cấp thịt và da canguru cho thổ dân thuộc bộ tộc “Người – Emu”, “Người – Nước” và các bộ tộc khác để đổi lấy trứng đà điểu, nước và các sản vật khác.

– Bây giờ cháu mới hiểu Tony định nói gì, – Tôméch thốt lên. – Chúng ta phải tìm đến nhờ những người thổ dân thuộc bộ tộc lấy canguru làm tộtem để nhờ họ giúp đỡ.

– Đúng là Tôny định nói như vậy khi gọi họ là bộ tộc Người – Cănguru, – ông Bentley xác nhận.

– Ngài Bentley nói trúng cái bụng Tôny đó, – Tôny gật đầu. – Cái Đầu Nhỏ bây giờ cũng biết được Người – Cănguru là cái gì.

– Mọi chuyện thế là đã rõ, chúng ta có thể lên đường tìm bộ tộc “Người – Cănguru”, ông Vinmôpxki kết luận.

Họ lên ngựa và ra khỏi khe núi. Họ đi về hướng bắc, dọc theo một dãy núi đá thấp. Cái nóng mỗi lúc một dữ hơn, buộc họ phải giảm bớt tốc độ. Mãi sau gần hai tiếng đồng hồ Tôny mới ngoặt vào một cái hang nằm sâu trong lòng dãy núi. Không cần bị thúc, lũ ngựa cũng chuyển sang phi nước kiệu.

– Không xa nữa đâu. Ngựa đã ngửi thấy mùi nước rồi, – Tôny báo tin.

Chẳng mấy chốc, ngoài cửa hang chợt hiện ra một vùng đồng cỏ xanh tốt, rộng rãi. Giữa những bụi keo, thấp thoáng những chiếc lán nguyên thủy của thổ dân, đó là những túp lều có một bức vách làm bằng vỏ và cành cây, tựa trên những chiếc cọc gỗ dài mảnh, được bố trí ở hướng đầu gió. Khu trại giản dị được dựng lên trên một cái hố sâu chứa đầy một thứ nước đục ngầu. Từ mái lán ngoằn ngoèo bốc lên trời những sợi khói mỏng manh của bếp lửa. Tiếng chó cắn nhanh nhách như chào đón những người kỵ sĩ đang tiến lại gần.

Tôny dừng bước cách khu trại chừng vài mươi bước và nhảy phắt xuống ngựa. Anh buộc ngựa và bảo những người đồng hành làm theo mình. Những con ngựa nghếch đầu về phía hố nước, nhưng Tôny không cho phép chúng uống. Những nhà săn thú cũng làm theo hành động của người hướng đạo, họ cùng ngồi xếp xuống cỏ.

– Sao chúng ta không vào trại mà phải ngồi ở đây? – Tôméch sốt ruột hỏi.

– Đó là phong tục của các bộ lạc thổ dân Ôxtralia, – ông Bentley giải thích.
– Ở châu Âu, nếu định đến thăm ai, cháu sẽ phải gõ cửa nhà người ấy. Còn ở đây cháu phải ngồi gần khu trại và kiên nhẫn chờ đến khi có người ra mời.

– Thật là một phong tục lạ lùng, nhưng còn việc Tôny không cho lũ ngựa được uống nước thì quả thực cháu hoàn toàn không thể nào hiểu nổi, – Tôméch đáp, nhìn lũ ngựa đang vươn cổ về phía hố nước.

– Mỗi bộ tộc thổ dân bao giờ cũng hạ trại bên cạnh một hố chứa nước. Cũng chính vì thế, theo phong tục ở đây, về một nghĩa nào đó, hố nước đó là tài sản của họ. Nước là thứ thiết yếu nhất để cho thổ dân có thể duy trì sự sống, vì vậy cần phải chờ đến khi chúng ta được họ cho phép uống nước cho đỡ khát và sau đó mới được lấy nước cho ngựa uống. Nếu muốn sống hòa thuận với thổ dân, ta phải tuân thủ nghiêm túc những phong tục của họ, – ông Bentley trả lời.

Những người săn thú im lặng lắng nghe lời giải thích của ông, bởi lẽ sự thành bại của cuộc săn thú này phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ với những thổ dân. Tôméch đưa mắt phê phán ngó khu trại rồi thốt lên:

– Nhưng thổ dân Ôxtralia quả là những bộ lạc quá nguyên thủy, ngay cả việc dựng lều lán họ cũng không biết cách làm cho đúng! Lán của họ thực ra chỉ có mỗi một cái vách che duy nhất, trông cứ như một cái hàng rào dựng xiêu ấy.

– Kìa Tôméch! Cháu không bao giờ nên phê phán cư dân nguyên thủy của bất cứ một vùng đất nào trước khi suy nghĩ thật kỹ về những điều kiện mà họ buộc phải chấp nhận sống, – ông Bentley phản đối. – Thế nói ví dụ như cháu chẳng hạn, mùa hè cháu có mặc áo lông bao giờ không?

– Tại sao cháu lại phải khoác áo lông thú giữa mùa hè nóng nực chứ? – Tôméch lẩm bẩm nhún vai đáp.

– Cháu thấy đấy, mùa hè chẳng ai dại gì khoác áo lông. Ôxtralia rất nóng và khô. Vì vậy những cư dân nguyên thủy của vùng đất này thường ở trần suốt ngày, và không giống như chúng ta, họ không cần phải xây nhà để tránh rét mướt hay mưa bão. Hơn nữa họ thuộc về những tộc người chuyên sinh sống bằng nghề hái lượm – săn bắn, nghĩa là họ sống bằng cách đào các loại củ ở dưới đất và ăn thịt các loài thú săn được. Nếu như trong vùng không còn tìm được thức ăn nữa, họ lại di chuyển sang vùng khác, có nhiều thức ăn hơn. Vậy họ phải dựng nên những ngôi nhà kiên cố vững chãi để làm gì, một khi cả khí hậu lẫn điều kiện sống không buộc họ phải làm điều đó?

– Tất cả những điều bác nói đều có lý, nhưng dẫu sao, họ vẫn có thể dựng cho mình những cái lán tươm tất hơn nhiều.

Câu chuyện gián đoạn hồi lâu. Từ rìa khu trại bước ra một người đàn ông thổ dân Ôxtralia tuổi tác, mặt nhăn nheo. Tôny đứng lên, từ từ bước lại gần ông lão. Họ gặp nhau vào khoảng đúng giữa đường, ngồi xếp xuống đất và bắt đầu trò chuyện.

– Họ nói những chuyện gì mà lâu thế không biết? – Tôméch tò mò hỏi.

– Qua các sứ giả của mình, bộ tộc “Người – Cănguru” đã đồng ý sẽ tham gia cuộc săn, nhưng phép lịch sự bắt buộc chúng ta giờ đây lại phải chính thức thông báo cho người cao tuổi nhất bộ tộc một lần nữa về mục đích đã đưa chúng ta đến đây. Chốc nữa cháu sẽ thấy kết quả của cuộc trò chuyện đó ngay thôi.

Lát sau cụ già thổ dân bỏ đi về phía khu trại, còn Tôny quay trở lại với các bạn của mình, báo tin là các lão làng sẽ họp bàn để quyết định.

Đúng lúc ấy, một người phụ nữ không còn trẻ lắm xuất hiện bên cạnh hồ nước, đặt xuống bờ hồ một chiếc vỏ hộp bằng sắt tây rồi đưa tay ra hiệu mời. Bấy giờ Tony mới cho ngựa lần lượt uống nước, từng con một, và sau khi đã cho chúng uống thỏa thuê, anh quay trở lại bên cạnh những người đi săn, tiếp tục đưa mắt nhìn về phía mái lán chờ đợi.

Đúng lúc ấy mấy người thổ dân bước ra và tiến lại gần những người da trắng đi săn thú.

Việc thỏa thuận về tiền trả công cho những thổ dân tham gia cuộc săn không mất nhiều thời gian. Ông Vinmôpxki có nghĩa vụ phải chuyển cho họ một số lương thực thực phẩm, mấy chiếc rìu, dao và một số vật dụng hàng ngày khác. Họ chỉ bàn nhiều đến việc cung cấp rượu để đổi lấy những con cangguru sống còn lại trong thung lũng sau khi họ tiến hành lựa chọn. Cuối cùng những người thổ dân cũng bằng lòng. Họ hứa rằng sáu mươi người đàn ông và bọn trẻ trai sẽ tham gia vào cuộc săn này. Đồng thời họ cũng sẽ lập tức phái ngay những người chuyên theo dõi dấu thú để đi các ngả tìm kiếm những đàn cangguru lớn hơn. Mọi người thống nhất với nhau rằng cuộc săn sẽ tiến hành sau hai hôm nữa.

Khi trở về trang trại, những người săn thú đã thấy hai cỗ xe dài và nhẹ được lắp ghép từ các chi tiết mang từ tàu đến. Đó là những cỗ xe phủ bạt trên các khung bằng tre, mỗi xe thặng bốn con ngựa kéo. Trước khi trời tối họ đã xếp xong những chiếc lồng cũi được dùng để nhốt cangguru cùng một lượng thức ăn và lều trại thích hợp lên xe.

Trước khi bắt đầu cuộc săn, cần phải thu xếp để biến cái khe núi mà người tìm vết thú đã chỉ thành một chiếc bẫy để đón lông lữ cangguru. Ngày hôm sau, một đoàn ngựa xe bắt đầu rời trang trại của ông Clac vào lúc chiều gần tối, để có thể vượt đoạn đường vất vả nhất thì phải băng qua thảo nguyên vào ban đêm. Nhờ vậy, lúc trời vừa tang tảng sáng, chỉ sau một lần dừng lại để nghỉ chốc lát, cả đoàn người đi săn đã đến vùng gần khe núi. Họ cũng

chẳng cần tốn mấy thời gian để chọn nơi hạ trại. Quanh dãy xe được bố trí thành hình vòng cung, họ dựng lên những chiếc lều vải, còn lũ ngựa thì sau khi buộc chân được thả đi ăn cỏ.

Những người thợ săn bắt đầu tiến hành công việc chuẩn bị trong lòng khe núi. Tại chỗ hẹp nhất, nghĩa là ở lối vào của lòng thung lũng trong cùng, họ chôn mấy chiếc cọc vững chãi và căng dây thép đan thành lưới. Sau mấy lần tiến hành thử đóng kín cửa khe núi hẹp đó, họ lấy cành cây ngụy trang thật kỹ những chiếc cọc, để cho bọn cangguru vốn rất nhát nhủi khỏi phải hoảng hồn phát hiện quá sớm mỗi nguy hiểm đang chờ.

Chẳng bao lâu sau, công việc chuẩn bị đã hoàn tất. Bây giờ chỉ còn mỗi việc chờ đoàn thổ dân tham gia cuộc săn. Họ đã không thất hứa, mà kéo đến thành đoàn rất đông và cũng hạ trại ở gần khe núi.

Tôméch đi theo những người bạn lớn tuổi của mình đến chào đón đoàn thổ dân tại trại của họ. Nó háo hức muốn được ngắm thật gần các thổ dân Ôxtralia, những thợ săn lừng danh, mà theo như người ta đồn đại, không một loài vật nào sống trong vùng thảo nguyên hoang dã mênh mông này, dù nhỏ bé đến đâu, có thể ẩn nấp trước cặp mắt tinh tường của họ.

Thoạt tiên Tôméch thấy những người thổ dân giống hệt nhau như những giọt nước. Thân hình với nước da sạm màu đất của họ phủ đầy những vết sẹo lớn, dấu vết của những lần xăm mình theo kỹ thuật nguyên thủy. Họ vẽ đầy những sọc trắng, dấu hiệu là họ đã sẵn sàng chinh chiến hoặc đi săn. Nhưng điều khiến họ giống nhau nhất là mái tóc dày, quăn, hơi dài, đen óng, đỉnh mũi hẹp, cánh mũi nở phồng, đôi mắt nhỏ và đôi môi dày. Trang phục của thổ dân phổ biến là những túm cỏ và lá cây buộc vào một sợi dây quăn quanh thắt lưng. Vũ khí của họ là những chiếc lao dài, những cái bumêrăng và khiên. Nom họ thật thiện chiến và hoang dã, vẻ hoang dã mà ngay cả những nụ cười hiện lên trên nét mặt họ khi trông thấy đoàn người da trắng cũng không thể làm dịu bớt.

Những thợ săn thổ dân đem theo trong đoàn vài phụ nữ già. Theo phong tục của thổ dân vùng này, những người đàn bà này có trách nhiệm dựng lều lán và nấu ăn. Để khuyến khích những người thổ dân thêm hăng hái tham gia cuộc săn, ông Vinmôpxki đã mang đến tặng họ hai con cừu đực, rất nhiều đồ hộp và bánh bích quy. Hóa ra các thổ dân Ôxtralia là những người chủ nhân thật sự và tài giỏi của vùng đất rất khó sống này. Bằng những phương pháp chỉ họ mới biết, họ nhanh chóng tìm ra chỗ thích hợp nhất, sau đó chỉ cần đào một cái hố không mấy sâu là đã có nước chảy ra.

Thủ lĩnh của bộ tộc thông báo cho những người da trắng đi săn thú biết rằng ông ta đã phái mấy người theo vết thú đến các địa điểm trong vùng để tìm những đàn canguru đông hơn. Ông tin rằng họ sẽ trở về để báo tin trước khi mặt trời lặn.

Suốt thời gian còn lại trong ngày, Tômếch ở với những người thổ dân Ôxtralia. Một số thổ dân đã nghe tiếng cậu bé qua miệng đám trẻ con đi thám thính trại của ông Clac hôm trước, nên việc làm quen diễn ra rất chóng vánh. Trong bữa tiệc, các vị phù thủy của bộ tộc trình bày điệu múa diễn tả cảnh đi săn canguru. Theo tín ngưỡng của họ, điệu múa đó sẽ có tác dụng thu hút thiện chí của “thần linh” đối với những người thợ săn, bởi lẽ các vị thần linh rất thích thú khi được thấy sự nhanh nhẹn và khéo léo của những người thợ săn và sẽ gửi những đàn thú béo mẫm đến cho họ. Dĩ nhiên, cuộc vui không thể thiếu những trò biểu diễn tài nghệ của người thợ săn. Tômếch trở tài bắn súng săn, còn các thổ dân Ôxtralia thì phô diễn tài sử dụng lao và bumêrăng. Tômếch vô cùng ngạc nhiên khi được thấy sức mạnh và sự lanh lợi khéo léo của những người đàn ông thoạt nhìn có vẻ gầy gò đó. Cánh tay mảnh khảnh của họ phóng những ngọn lao dài và ném những chiếc bumêrăng từ khoảng cách rất xa với độ chính xác gần như tuyệt đối. Với đôi chân gầy guộc gần như không có bắp thịt, họ có thể chạy nhanh như gió trong cuộc thi. Thời gian trôi nhanh, cuộc thi tài và bữa tiệc chung kéo dài mãi đến tận chiều. Đúng như lời tiên đoán của người tù

trường, những người thổ dân được phái đi thám thính lũ thú đã quay về trại trước khi mặt trời lặn. Theo lời họ, ở khoảng cách gần nửa ngày đường về phía đông của trại, có một đàn canguru lớn đang ăn cỏ gần một nguồn nước nhỏ, do vậy có lẽ chúng chưa thể bỏ đi ngay.

Sau khi nhận được thông tin, ông Vinmôpxki lập tức tổ chức họp bàn kế hoạch tiến hành cuộc săn. Thung lũng được chọn làm nơi dồn đuổi đàn canguru vào bẫy nằm trong một dãy núi đá chạy dài từ bắc xuống nam. Phía tây dãy núi là vùng sa mạc chết chóc, không một chút nước, tại đó lũ canguru không thể tìm được nơi ẩn nấp tránh những người đi săn. Do vậy chỉ cần bố trí vây từ ba phía: phía nam, phía đông và phía bắc, rồi sau đó dồn đuổi chúng về phía khe núi.

Theo ý của ông Bentley, một toán thổ dân do ông Vinmôpxki dẫn đầu sẽ đi bộ thành một hàng dài chắn phía nam của khe núi, có nhiệm vụ chặn đàn canguru chạy thoát về phía đó. Những người thổ dân và toán thợ săn cưỡi ngựa còn lại được chia thành hai toán, một toán do chính ông Bentley chỉ huy, đi vòng từ phía đông lên phía bắc để xua lũ canguru chạy về phía nam, toán thứ hai do Xmuga dẫn đầu có nhiệm vụ chặn đường thoát về phía đông. Theo kế hoạch đó, những người thợ săn sẽ siết chặt vòng vây, và chắc chắn sẽ dồn được đàn canguru chạy vào trong khe núi.

Tôméch rất hài lòng được phân vào nhóm ông Bentley, nhóm này có quãng đường xa nhất phải vượt qua và có nhiệm vụ phát tín hiệu bắt đầu cuộc săn dồn. Vì vậy ngay sau khi thống nhất kế hoạch, toán người gồm mười hai kỹ sĩ và hơn mười thổ dân chạy bộ này lập tức lên đường để trước khi trời sáng phải có mặt đúng vị trí đã định.

Dẫn đầu toán là hai người chuyên lẫn theo vết thú, ngay sau họ là ông Bentley và Tôméch. Trời đêm rất sáng. Trên bầu trời không mây chi chít những vì sao, ngôi sao Chử Thập Phương Nam sáng tỏ hơn cả. Vầng trăng to tướng rải xuống thảo nguyên một làn ánh sáng bàng bạc.

– Chúng ta hành quân có chậm quá không bác? – Tômếch sốt ruột hỏi, nó chỉ muốn mau mau có mặt ngay tại vị trí đã được chỉ định.

– Chúng ta nên đi chậm để khỏi làm lũ ngựa sớm mệt, – ông Bentley đáp, – bởi lẽ còn cả một quãng đường dài phải vượt qua kia mà. Còn khi đã bắt đầu cuộc săn dồn thì những con tuấn mã của chúng ta phải chạy nhanh như gió mới kịp.

– Thưa bác, liệu lũ cangguru có thể thoát khỏi vòng vây không nhỉ?

– Mọi chuyện phụ thuộc vào sự khéo léo và khả năng phán đoán nhanh chóng của chúng ta. Khi bị nguy hiểm, lũ cangguru có thể nhảy nhanh như gió. Trong điều kiện bình thường, chúng nhảy xa khoảng gần ba mét, nhưng khi hoảng hốt, chỉ một bước nhảy chúng cũng có thể vượt qua mười mét.

– Trong khi săn dồn chúng ta phải làm những gì hả bác?

– Điều mà người ta hay làm trong những cuộc săn như thế – đó là hò hét và đánh động thật dữ... – ông Bentley bảo.

Sau mấy giờ đường, những người kỵ sĩ trông thấy dãy núi hiện lên mờ mờ phía xa xa trên nền trời bàng bạc ánh trăng. Chợt những người dẫn đường dừng lại, bảo rằng theo tính toán của họ thì có lẽ cả đoàn đã vượt ngang vị trí đàn cangguru rồi. Ông Bentley ra lệnh dừng lại nghỉ ngơi một lát. Ngựa bị buộc cương lại với nhau thả đi gặm cỏ, những người thợ săn ngồi bệt xuống đất để ăn lót dạ và nghỉ ngơi chút đỉnh trước khi bắt đầu cuộc săn.

Quá sốt ruột, Tômếch gần như không chờ nổi đến lúc tàn đêm. Ông Bentley khuyên nên chợp mắt một lát, nhưng cố gắng lắm mà nó không sao ngủ được. Lần đầu tiên trong đời được tham gia một cuộc săn thú lớn như thế, nó không nén nổi hồi hộp. Cách xử sự của ông Bentley càng khiến nó sốt

ruột hơn: như không hề có chuyện gì hệ trọng trên đời, ông đang ngồi bình thản hút tẩu thuốc và trò chuyện với những người thổ dân về một dịp lễ gì đó, được gọi là “kôrôbôri”.

Qua câu chuyện, Tôméch được biết rằng trong dịp lễ đó, cộng đồng thổ dân đón nhận lũ con trai mới lớn vào giới đàn ông. Lễ bao gồm nhiều thủ tục hành lễ rất bí mật, trong đó người ta nhổ một chiếc răng cửa ở bên trái hàm trên của các cậu con trai mới lớn, để làm biểu tượng của sự trưởng thành. Cả dịp lễ là những trò vui chơi, nhảy múa và tiệc tùng, và chỉ có đàn ông được tham gia.

“Cái bác Bentley này thật là kỳ quặc quá đi mất thôi, – Tôméch cau kinh nghĩ bụng. – Tại sao ngay trước khi mở màn cuộc săn, bác ấy lại đem chuyện nhảy múa và ca hát ra nói chứ!”

Nó quay lưng lại ông Bentley và sốt ruột nhìn trời, mãi mà vẫn chưa thấy một chút dấu hiệu nhỏ nhoi nào của buổi bình minh. Nó quên băng đi là ở cũng vĩ độ này, ngay trước khi trời sáng thì màn đêm vẫn đen đặc như lúc nửa đêm. Vì thế, lòng nó vui sướng không sao tả xiết, khi trông thấy ông mặt trời khổng lồ lờ lờ xuất hiện trên bầu trời mà không hề có một tín hiệu nào của rạng đông báo trước. Những người thợ săn nhận nhíp hẳn lên. Ông Bentley lập tức ra lệnh cho ba người thổ dân chuyên tìm vết thú đi trinh sát. Họ nhẹ bước lặn về phía thảo nguyên xa xa, và chỉ lát sau đã hoàn toàn khuất bóng trong làn cỏ cao. Ông Bentley lấy trong túi du lịch một quả pháo hiệu khói, để chuẩn bị báo tin cho những người thợ săn ở toán phía nam và phía đông biết giờ khởi đầu cuộc săn. Sau đó cả toán liền nhanh nhẹn tiến lên theo bước những người thổ dân thám thính.

Họ đi suốt ba giờ liền trong thảo nguyên, mà vẫn chưa thấy những người do thám đâu cả. Tôméch đâm lo không hiểu họ có thể lạc nhau không, thì một người trong bọn họ chợt đột ngột hiện ra giữa làn cỏ cao.

– Có thấy đàn canguru không? – ông Bentley tiến lại gần người đó khẽ hỏi.

– Vâng, có thấy, nhưng trong đêm nó đã bỏ nguồn nước dịch chuyển khá xa lên phía bắc, – người thổ dân nói bằng thứ tiếng Anh trúc trắc. – Bây giờ nó đang ở đó.

Nghĩa là bây giờ nơi đàn canguru đang ăn cỏ nằm đối diện ngay với dãy núi đá.

– Không hay rồi, – ông Bentley nhận xét. – Tôi sợ rằng toán có nhiệm vụ chặn đường phía đông đang còn cách chúng ta xa quá.

– Xin bác hãy làm thế nào để chúng nó không thoát khỏi vòng vây đi bác! – Tôméch kêu lên.

– Chúng ta sẽ cố gắng để khắc phục điều đó, nhưng trước hết cần phải hết sức giữ bình tĩnh đã! – ông Bentley nghiêm nghị đáp.

Ông ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo:

– Nhóm ta quá ít người để có thể chia thành hai toán. Nếu ngay bây giờ chúng ta không bắt đầu cuộc săn thì lũ thú có thể sẽ di chuyển xa hơn nữa về phía bắc. Vì vậy, ba người phải đi ngay về phía nam để chuẩn bị chặn đường đàn canguru nếu như chúng định tìm đường lọt vòng vây giữa nhóm chúng ta và nhóm phía đông.

Ông ngần ngừ cân nhắc hồi lâu về việc lựa chọn ba người chặn đường phía nam, không hiểu có điều gì đó khiến ông không thể quyết định nổi. Mãi sau, ánh mắt thăm dò của ông dừng lại ở Tôméch.

– Tôméch, cháu hãy dẫn hai người thổ dân đi thật chậm về phía nam, – ông quyết định. – Khi trông thấy quả pháo hiệu do bác bắn lên, thì phải lập tức

phóng nhanh về phía trước, như thể có một trăm con hổ Bengan đang đuổi đằng sau lưng cháu. Cháu phải giữ hướng song song với dãy núi cho đến khi gặp toán đồn đuổi từ phía đông. Khi đó, cháu sẽ nhập với toán kia và cùng họ khép kín vòng vây.

– Ôi, thưa bác, không thể cử ai khác đi thay cháu được sao? – Tôméch xịu mặt khẩn khoản.

– Cháu sợ như thế sẽ bỏ lỡ cuộc săn phải không? – Ông Bentley hỏi nó. – Này cậu bé, cháu sẽ là người giữ một đầu chủ yếu của vòng vây trong tay đấy. Cháu có biết tại sao bác chọn cháu không?

– Cháu cũng không thật hiểu, nhưng...

– Nhìn mặt cháu bác hiểu là cháu không đoán ra. Bác sẽ giải thích ngay bây giờ. Nếu như đàn cangguru cố tìm cách lọt vòng vây qua quãng hở giữa toán chúng ta và toán đang từ phía đông kéo đến, thì phải bằng mọi giá xua chúng quay trở lại. Một khi chúng đã phá được vây thì chúng sẽ tản đi như gió trên thảo nguyên. Cháu có biết làm thế nào để có thể xua ngược cả đàn cangguru quay trở lại không?

– Cháu không biết ạ, thưa bác!

– Trong trường hợp cần thiết, cần phải bắn chết con đầu đàn. Cũng chính vì vậy mà bác đã chọn cháu. Qua những chuyện mọi người kể về cháu, bác coi cháu là tay thiện xạ số một trong nhóm tâ. Giá như có thủy thủ trưởng Nôvixki hoặc chú Xmuga ở đây thì bác sẽ có thể chọn một trong hai người đó.

Tôméch đỏ mặt tự hào, hồi lâu nó không thốt lên lời nào để khỏi thể hiện sự xúc động. Cuối cùng, nó mới nói bằng giọng gần như thản nhiên:

– Hà, nếu sự việc là như thế thì cháu đành phải đi về phía nam vậy. Nhưng những người thổ dân phải trở cho cháu đúng con đường để cháu khỏi lạc.

Ông Bentley lo lắng nhìn thẳng bé.

“Cái thằng nhóc này thật là kiêu căng quá đi mất thôi! Rất có thể nó làm hỏng cuộc săn của cả đoàn như bởn!” – ông nghĩ thầm.

Nhưng không còn thời gian để cân nhắc nữa. Ông Bentley chọn hai người thổ dân và giải thích ngắn gọn cho họ về nhiệm vụ mà họ phải thực hiện. Tôméch phóng ngựa dẫn họ về phía nam, trong khi ông Bentley đưa cả đoàn còn lại lên phía bắc.

Khi chỉ còn lại một mình với hai người thổ dân, bao nhiêu sự tự tin của Tôméch liền tan biến như mây khói. Sẽ ra sao đây nếu nó đi chệch hướng? Đến lúc cần thiết, nó có đủ khả năng để xua đàn canguro chạy ngược trở lại không? Nó liếc mắt nhìn sang hai người thổ dân Ôxtralia đang đi bên cạnh và lo lắng khi trông thấy hai đôi mắt màu đồng thau cũng đang dò xét nó.

– Ta đi đúng đường chứ? – nó hỏi để thêm vững tin.

– Đi tốt đấy, nhưng chậm hơn, – một người thổ dân khẳng định.

Tôméch liền kìm ngựa lại, cho ngựa đi bước một. Nó cảm thấy thời gian hình như kéo dài vô tận. Bây giờ, chốc chốc nó lại sốt ruột nhìn về phía đông xem có thấy toán người ngựa phía đó kéo đến chăng. Song mãi mà vẫn chẳng thấy động tĩnh gì cả.

“Mình sa bẫy rồi! – nó nghĩ bụng. – Mình trở thành thủ lĩnh của hai gã thổ dân, họa có trời mới biết phải làm gì với họ bây giờ đây chứ! Ba hay chú

Xmuga sẽ không nỡ đối xử với mình thế này bao giờ! Còn nếu hai người thổ dân này trở mặt dẫn mình đi lạc trong thảo nguyên thì sao nhỉ?”

Đúng lúc đó, một bàn tay da nâu sạm chọt giơ lên tóm chặt lấy dây mõm của con ngựa pônny, kìm nó dừng hẳn tại chỗ. Tôméch nhắm nghiền mắt lại, chờ một nhát đâm của kẻ phản bội. Nhưng thay vì tiếng khí giới, nó chọt nghe tiếng hét lạnh lói của người thổ dân:

– Nhìn kìa! Hiệu lệnh kìa!

Nó mở bừng mắt ra. Hai người thổ dân Ôxtralia trở tay về phía tây. Xa xa, quả pháo hiệu đang bay vút lên, kéo theo sau một đuôi khói rất dài. Cuộc săn thú đã bắt đầu! Tôméch lập tức quên đi những nỗi lo sợ vẩn của mình. Nó thầm nhắm lại những lời dặn dò của ông Bentley: ‘ Khi trông thấy pháo hiệu của bác, cháu phải lập tức phóng nhanh hết sức, như thể có một trăm con hổ Bengan đang đuổi đằng sau vậy!’

– Phi ngựa mau lên, thật nhanh vào! – nó hét gọi mấy người thổ dân.

Họ cùng quất ngựa phi nước đại, cỏ vùn vụt lướt đi dưới vó ngựa. Xa xa về phía tây dậy lên những tiếng súng nổ giòn giã và tiếng hò là của đoàn người săn đuổi.

Túm chặt tay vào cọc yên cao, thúc con ngựa pônny chạy nhanh hết sức, Tôméch vượt lên trước vài mét so với hai người thổ dân, bởi họ cưỡi ngựa không giỏi lắm. Nó gần như quên băng cả họ, cứ phóng ngựa cật lực, không ngoảnh lại phía sau. Đột nhiên, nó nghe thấy những tiếng kêu:

– Khẩu súng! Khẩu súng! Khẩu súng!

“Bọn họ muốn gì ở mình nhỉ? – nó nghĩ bụng và ngoái đầu nhìn lại.

– Khẩu súng! Khẩu súng! – hai người thổ dân vẫn gào lên.

Mãi đến giờ Tômếch mới nhận ra những tiếng súng và tiếng hò hét của cuộc săn vây đang gần lại rất nhanh. Nó đưa mắt nhìn sang phải và chợt vô cùng hồi hộp. Đàn canguro với những bước nhảy rất dài đang băng băng lao qua thảo nguyên, về phía đông, mỗi lúc một cách xa dãy núi đá. Cả một đàn rất đông kéo thành một vòng cung dài. Những con khỏe nhất chạy dẫn đầu. Cách chừng vài trăm mét sau đàn canguro là bóng những kỵ sĩ đang pho nước đại đuổi theo, miệng hò hét như điên dại.

– Khẩu súng! Khẩu súng! – hai người thổ dân vẫn rối rít, vừa kêu vừa trở vào đàn canguro đang phóng nhanh về phía họ.

Tômếch đưa mắt ước tính khoảng cách giữa nó và đàn canguro đang phóng tới. Chúng nhảy nhanh hơn hẳn ngựa. Theo ước lượng của Tômếch, đàn thú đang chạy theo đường vòng có thể vượt qua nó ở khoảng chừng ba trăm mét.

“Mình không thể bắn trúng đích ở cự ly này!” – nó trầm nghĩ và tiếp tục quất ngựa phi nhanh thêm.

Con ngựa thấp bé nhưng dai sức vươn chiếc cổ ngắn phóng hăng gấp bội. Một tay vừa bám chặt bờm ngựa, Tômếch thận trọng giương súng. Con ngựa cố gắng đến kiệt sức, rốt cuộc cũng đã tiến lại gần hơn những con canguro dẫn đầu cả đàn đang tháo chạy. Những người thổ dân cũng đã phóng kịp Tômếch, một trong hai người phóng vượt lên, kêu to:

– Chúng tao kêu, còn mày bắn! Mau lên, mau lên kìa!

Họ vượt qua Tômếch đúng lúc đó vừa ghìm ngựa lại. Nhóm người đứng trên bàn đạp, Tômếch giương súng lên. Những con canguro đã tiến sát đến gần, dẫn đầu đàn là một con đực to lớn, có những bước nhảy xa hơn hẳn

những con khác trong đàn. Hai chân trước ngấn ngùn ép sát vào ngực, cái đuôi dài khỏe mạnh vươn dài ra sau, nó căng hết cơ bắp, nện mạnh xuống mặt đất đôi chân sau thon lẳn, dẻo dai như lò xo, để nhảy bổng lên không, đưa cả thân hình màu nâu đỏ lướt nhanh trên đám cỏ.

“Chắc hẳn đây là con đầu đàn!” – Tômếch nghĩ thầm.

Nó bắt đầu ngấm bứn, nhưng suốt một lúc lâu nó không sao đưa đầu ruồi đôi kịp mục tiêu là cái thân hình đang di động nhanh như cắt của con thú.

“Không xong rồi!” – nó chán nản nghĩ thầm, buông súng.

Hai người thổ dân đã vượt lên trước nó đến vài mươi bước. Bây giờ họ thúc ngựa phi thẳng vào con cangguru, hét lên những tiếng đầy đe dọa. Con đầu đàn dừng lại một giây, dựng đứng cả người lên trên hai chân sau. Chính giây phút đó đã khiến nó mất mạng. Tômếch nhanh nhẹn giương súng lên ngắm rất nhanh rồi ngoéo cò. Tiếng súng nổ vang rền lan trên thảo nguyên. Con ngựa nhỏ gần như ngòì bệt xuống trên hai chân sau, suýt nữa Tômếch ngã lăn xuống đất. Khi lấy lại được thăng bằng, Tômếch trông thấy con cangguru khổng lồ ngã vật ra đất.

– Hoan hô! – Tômếch hét lên, quàng chéo khẩu súng qua vai, nó rút khẩu súng lục, vừa bắn lên trời vừa lấy hết sức hò hét cùng với hai người thổ dân.

Hoảng hồn vì cái chết của con đầu đàn, đàn cangguru liền ngoặt về phía nam. Đột nhiên, Tômếch trông thấy một đoàn kỵ sĩ nhô ra từ đám cỏ cao. Những tiếng súng mới nổ rền vang, hòa lẫn với tiếng hò hét của vài mươi cái cổ họng. Đó chính là toán của chú Xmuga vừa kéo tới để khép chặt vòng vây không cho lũ thú chạy trốn về phía đông.

– Hoan hô! – Tômếch gào lên lần nữa, rồi phóng ngựa đuổi theo đàn cangguru đang tháo chạy.

Bị dồn đuổi từ hai phía, đàn thú ngoặt hẳn về phía nam, nhưng chẳng mấy chốc con đường thoát đã bị chặn bởi toán thổ dân đầu tiên. Bọn thú lại cuống cuồng lao về phía đông, nhưng bị toán của chú Xmuga đang hăng máu chặn lại bằng những phát súng và tiếng hò hét. Chạy về phía bắc cũng không thể, vì bị chặn bởi toán người của ông Bentley. Và thế là cả đoàn thú kinh hoàng, hoàn toàn mất phương hướng, đành chạy thục mạng về hướng tây, phía dãy núi đá dài, nơi khe núi trở thành cái bẫy đang lặng lẽ chờ đón chúng.

Và không tốn mấy sức lực, cũng không gặp thêm chuyện gì bất ngờ, các toán thợ săn dồn được cả đàn cangguru vào khe núi, rồi sau đó hòng khe núi liền bị hàng rào dây thép bịt kín lại.

Sau khi đã kiểm tra lại rào chắn khe núi, ông Vinmôpxki liền đưa mắt tìm Tôméch. Nhưng ông chẳng thấy nó đâu cả.

Được hỏi, ông Bentley mỉm một nụ cười dễ thương trả lời:

– Xin bác đừng lo về cháu. Nó khá lắm! Chính nhờ có nó mà đàn cangguru không thoát khỏi vòng vây. Đêm hôm qua, cả đàn thú đã di chuyển xa hơn lên phía bắc, vì thế tôi sợ rằng sẽ có một khe hở rất lớn giữa người của tôi và toán của anh Xmuga. Tôi bèn chọn tay thiện xạ nhất trong nhóm để khi cần có thể bắn hạ con đầu đàn, xua chúng về phía nam. Tôi đã chọn Tôméch, vì theo ý tôi, thằng bé có năng lực rất đặc biệt trong sử dụng vũ khí. Nó chấp nhận sự phân công của tôi. Và chính trong thời điểm căng thẳng nhất của cuộc săn, nó đã lập công rất tuyệt. Bây giờ nó đang đi cùng mấy người thổ dân để mang con thú bị bắn hạ về.

– Thật tiếc là anh không được thấy thằng bé giương súng bắn, – chú Xmuga nói thêm. – Tôi ở cách nó khoảng một trăm mét. Chỉ bằng một phát đạn nó hạ ngay con đầu đàn. Nó sẽ là một tay súng tuyệt hảo!

– Nhận xét của ông Xmuga, một người vốn nổi tiếng thiện xạ, hẳn là phải rất chính xác, – ông Bentley góp lời. – Chứ nói quả tình, tôi... xin thú thực là... tôi chưa bao giờ bắn hạ một con vật nào. Tôi thích bắt sống chúng, chứ không thể giết chúng được.

– Giết chết thú vật một cách thiếu suy nghĩ quả là sự dã man, – ông Xmuga đáp. – Nhưng đối với một người săn thú, có cặp mắt tinh xác là một ưu điểm lớn.

– Dĩ nhiên, anh rất có lý! Tômếch đáng được khen vì đã xử sự rất chuẩn xác và thông minh trong cuộc săn vừa rồi. Cháu đã thực hiện rất chính xác những mệnh lệnh của tôi. – ông Bentley thừa nhận.

Ông Vinmôpxki hết sức hài lòng khi nghe cuộc trò chuyện ấy. Ông sốt ruột chờ con trở về. Khoảng một tiếng đồng hồ sau Tômếch trở về trại. Nó vừa kịp dừng ngựa đã hỏi ngay về thủy thủ trưởng Nôvixki. Ông Vinmôpxki báo cho nó biết người thủy thủ đang phân phát thực phẩm cho thổ dân.

– Vậy thì con phải đi tìm chú thủy thủ trưởng để giao cho chú con cangguru mà con đã hứa mới được, – Tômếch nói, rồi cùng với đám thổ dân vây quanh, nó đi sâu vào trong khe núi, kéo theo con ngựa đang lặc lè chở trên lưng con thú vừa săn được.

Chương 11: Săn chó hoang đingô

Suốt mấy ngày liền, cả đoàn bện túi bụi vào việc chuyển khỏi khe núi những con canguro được lựa chọn để đưa xuống tàu. Trong thời gian đó xảy ra một chuyện buồn cười với Tôméch. Đó là hôm nó quyết định đến xem kỹ một con canguro cái rất to, đang mang trong túi ở bụng một chú canguro con, chốc chốc chú ta lại thò ra ngoài cái đầu bé tí xíu, với đôi tai thật là to, nom rất buồn cười. Tôméch nghe nói một con canguro mới sinh thường không dài quá mười ba centimet, khi mới ra đời, các bộ phận của thân thể chúng chưa thật hoàn chỉnh, thí dụ chúng mới chỉ có mầm móng của các chi thôi. Nằm trong chiếc túi ở bụng mẹ, chúng mới tiếp tục phát triển. Ngay sau khi sinh con, canguro mẹ liền bỏ con vào chiếc túi ở bụng nó, nơi con vật non dùng đôi môi rất khít các núm của tuyến sữa để mút sữa mẹ suốt một thời gian khá dài, chúng dường như treo người trên các núm vú ấy. Mãi tám tháng sau, canguro con mới thật sự hoàn chỉnh, rời nơi cư trú yên ổn và an toàn là cái túi ở bụng con mẹ.

Những người thợ săn thú không muốn con canguro mẹ phải chịu cảnh giam cầm quá lâu trong cái lồng chật chội nên đã tách nó ra khỏi đàn và nhốt ở một khu vực riêng có rào chắn. Cho đến trước ngày rời trang trại mới nhốt nó vào lồng.

Chú nhóc canguro cũng đã bắt đầu chú ý quan tâm đến thế giới bên ngoài, chú nghiêng ngó cái đầu bé xíu, nhúc nhích chiếc mõm và đôi tai nom rất tức cười, và khi Tôméch vẫy vẫy tay, chú hoảng sợ lập tức biến vào trong túi mẹ.

Một hôm Tôméch bước vào trong khu vực rào chắn dành riêng cho con mẹ. Canguro mẹ đang đứng thẳng người trong một góc, tựa trên hai chân sau và chiếc đuôi khỏe. Nó nghiêng đầu, đưa đôi mắt tinh nhanh nhìn cậu bé. Cử động của nó rất khoan thai, nên cậu bé hoàn toàn vững tâm tiến lại gần, và hầu như cậu chỉ còn chú ý đến chú canguro con bé tí xíu đang thò đầu từ

trong túi ra tò mò nhìn cậu. Tômếch giơ tay ra định vuốt ve đầu con thú nhỏ, bỗng dưng nó bị đập một cú thật lực vào đầu. Nó nhảy dựng ngay dậy, nhưng con cangguru mẹ – hệt như một võ sĩ quyền anh có hạng – bắt đầu liên tục dùng đôi chân trước ngăn ngùn nện tới tấp vào ngực và vào đầu nó. Thoạt tiên Tômếch hoàn toàn bị bất ngờ trước cuộc tấn công, nhưng khi bốn chung quanh hàng rào vang lên tiếng cười của mọi người, nó liền siết chặt nắm tay lại, chấp nhận cuộc đấu bất đắc dĩ, và chẳng mấy chốc khu chuồng thật sự biến thành một sàn đấu quyền anh. Con cangguru mẹ tức giận ra những đòn ngăn, nó lấy một chân trước ghì chặt cổ Tômếch và dùng chân kia nện liên hồi, còn chân sau thì nó đá vào đầu gối cậu bé. Đúng lúc đó thủy thủ trưởng Nôvixki to lớn nhảy vào vòng chiến.

– Đừng có hăng máu thế, thưa bà chị! – anh kêu lên với con cangguru mẹ và lấy thân mình che cho Tômếch.

Một cái chân trước ngăn ngùn của con vật lập tức ghì lấy cổ anh, đồng thời anh bị đá một cú như trời giáng vào đầu gối. Anh cáu tiết bật ra một câu chửi thề kiểu linh thủy. Mọi người đứng chung quanh phá lên cười. Thủy thủ trưởng và Tômếch mau chân chuồn lẹ ra khỏi khu chuồng có rào chắn.

– 2 – 0 nghiêng về phía cangguru mẹ, – ông Bentley vừa cười vừa tính điểm.

– Chắc bác chẳng thể cười vui vẻ thế nếu cũng nhận được một cú đá vào đầu gối như tôi, – thủy thủ trưởng nhăn nhó nói. – Tại thành phố Hamburg hồi trước tôi cũng đã từng thấy mấy con cangguru được huấn luyện để đấu quyền anh, nhưng ở đây chẳng làm gì có võ sĩ nào huấn luyện con quý cái kia đâu mà nó nện ác thế kia chứ!

– Chẳng có thầy nào dạy lũ cangguru chơi quyền anh đâu, mà đó chính là phương pháp đánh nhau bản năng của chúng. Thông thường, chúng dùng cách đó để đánh nhau và để tự vệ trước con người, – ông Bentley giải thích.

– Thế nghĩa là theo như bác, ngay cả mấy con canguro mà tôi đã trông thấy ở Hamburg cũng không phải đã được huấn luyện để chuyên đấu bốc hay sao?

– Tôi tin chắc thế, – ông Bentley khẳng định. – Toàn bộ vấn đề chỉ là tập cho chúng quen với cảnh đông người và ánh đèn sáng mà thôi.

Hơi xấu hổ vì câu chuyện tức cười này, cả thủy thủ trưởng lẫn Tôméch thôi không quan tâm đến bọn canguro đang bị nhốt trong khe núi nữa. Thay vào đó, họ bắt đầu để ý tìm kiếm đà điểu. Một lần họ đã cùng ông Bentley và Tôny đi một chuyến khá xa vào thảo nguyên.

Đó là một buổi sáng rất nóng nực. Nhóm những nhà săn thú của chúng ta chậm rãi đi trên một vùng bình sơn nguyên rậm rạp, cỏ mọc khá cao. Tôny là người đầu tiên phát hiện ra một đàn đà điểu đang ăn.

– Có emu, kia kìa, phía bên trái gò! Xuống ngựa nhanh và đừng nói gì cả, – anh hạ giọng bảo.

Rồi anh là người đầu tiên xuống ngựa, những người thợ săn khác cũng làm theo anh. Tôny thận trọng dẫn họ về phía cái gò hình chòm cầu cong vồng lên. Đến chân gò, họ nhanh nhẹn đóng mấy cái cọc xuống đất để buộc ngựa, rồi hết sức thận trọng, họ bò lên gò. Ông Bentley rút ống nhòm ra khỏi bao, nhô đầu lên quan sát đàn đà điểu emu. Chẳng mấy lâu sau ông khoát tay ra hiệu chỉ hướng cho mọi người.

Thủy thủ trưởng và Tôméch lần lượt nhìn qua ống nhòm quan sát lũ chim đặc biệt này. Đàn đà điểu ấy gồm năm con lớn và bốn con con. Con đực duy nhất trong đàn cao đến gần một mét bảy, những con mái thấp hơn chút ít, chúng có bộ lông màu nâu xám và vàng.

Tôméch quan sát rất kỹ đàn đà điểu emu. Cổ chúng ngắn hơn loài đà điểu châu Phi mà nó đã quen thấy trong các minh họa trong sách, đoạn chân có phủ lông cũng ngắn hơn. Đôi cánh rất nhỏ xếp lại ép sát thân, hầu như không thể nom thấy. Hai bên hông và cổ của lũ chim hầu như trụi lông. Với kiến thức của moojg nhà động vật học, ông Bentley còn nói thêm rằng, chân loài đà điểu emu chỉ có ba ngón, ngón bên ngoài là ngắn nhất, tất cả các ngón đều có móng rất khỏe.

Những con đà điểu con khiến Tôméch chú ý hơn cả. Hẳn chúng là lũ chim rất háu ăn, vì chúng liên tục sục sạo trong cỏ để tìm kiếm thức ăn. Màu lông của chúng nom đặc biệt hơn những con lớn, bộ lông trước khi thay lần đầu gồm có sáu dải rộng, chạy suốt dọc thân.

Nhưng những nhà săn thú của chúng ta không có thì giờ lâu hơn để quan sát lũ chim. Vì quá say mê ngắm lũ đà điểu, thủy thủ trưởng vô tình nhóm người lên để nhìn cho rõ, thế là con đực rất cảnh giác trông thấy ngay và cả đàn lập tức chạy như bay biến vào thảo nguyên. Các nhà săn thú cũng chạy thật nhanh đến chỗ lũ ngựa và cố hết sức đuổi theo bọn đà điểu một hồi lâu, nhưng cuộc săn đuổi chẳng mang lại kết quả nào, mặc dù đàn emu chạy khá chậm so với tốc độ bình thường của chúng, do còn vướng những con con, dường như lũ ngựa sợ những thanh âm lạ lùng phát ra từ bộ lông đà điểu trong khi lũ chim đang chạy.

– Chú thật là hậu đậu quá đi mất! – Tôméch cáu với thủy thủ trưởng. – Nếu chú không thiếu thận trọng làm lũ đà điểu emu hoảng hốt, thì biết đâu chúng ta có thể mò tới gần chúng và chí ít cũng tóm được lũ chim con.

Thủy thủ trưởng rầu rầu, bởi anh cũng nghĩ rằng quả thực họ vừa có một cơ hội tuyệt vời để làm điều đó, song ông Bentley giúp họ thoát khỏi suy nghĩ không chính xác ấy, ông giải thích:

– Đừng buồn, các bạn thân mến của tôi. Chúng ta chưa chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc săn đâu. Lũ đà điểu emu này, mặc dù không phải là loài chim nhát lăm, nhưng chúng cũng đã nhận biết kẻ thù lớn nhất và nguy hiểm nhất là con người. Đến gần chúng chẳng dễ đâu! Hơn nữa, chỉ bằng một cú đá của chiếc chân không lồ, đà điểu emu cũng có thể làm người ta bị gãy xương đùi hoặc giết chết ngay tại chỗ một con chó săn.

– A ha, ai lại có thể ngờ lũ chim cũng khỏe đến thế, – thủy thủ trưởng ngạc nhiên. – Không hiểu trứng và thịt của chúng có chén được không nhỉ? Bởi nói thật tình, tôi nom mấy con chim non ấy cũng ngon mắt ra phết đấy!

– Chú thì lúc nào cũng toàn chuyện ăn với uống! – Tôméch vẫn chưa mấy vui vẻ, lâu bầu.

– Một người đàn ông có tầm vóc không thể là một đứa hài nhu mà người ta có thể nhồi cái gì cũng phải nuốt thứ đó, – thủy thủ trưởng đáp. – Bác Bentley, xin bác hãy nói xem, trứng và thịt của loài emu này có thể xơi được không?

– Thịt chim con thậm chí còn là món đặc sản nữa kia đấy, – nhà động vật học nói. – Và từ mỡ của những con lớn, người ta chế ra một loại dầu có tác dụng chữa nhiều loại bệnh đau nhức.

– Nhưng bác chẳng thể thuyết phục nổi tôi rằng rượu rum Giamaica không phải là thứ thuốc tiên thần diệu nhất để chữa bách bệnh và mọi nỗi phiền lòng. – thủy thủ trưởng phản đối. – Tôi đã nhiều lần tự kiểm tra điều đó ngay trên chính cơ thể mình.

– Chú lại bắt đầu rồi! – Tôméch cắt ngang. – Thưa bác, bọn đà điểu emu đẻ mấy trứng ạ?

Như thường lệ, để trả lời, ông Bentley thường giải thích rất rộng chung quanh câu hỏi:

– Con emu được thường đào những cái hố nhỏ nhỏ trên mặt đất, trong ổ có lót cỏ và rêu. Con cái thường đẻ vào ổ từ bảy đến tám trứng. Nếu số trứng nhiều hơn thì ta có thể tin chắc rằng phải có mấy con cái cùng đẻ vào một ổ. Chúng ấp trứng trong vòng sáu mươi ngày, và chỉ do con đực ấp, rồi khi trứng nở cũng chính nó chăm sóc lũ chim con. Để trả lời thủy thủ trưởng Nôvixki, tôi xin nói thêm rằng trứng đà điểu ăn được, dung lượng của nó chừng nửa lít. Chắc một quả trứng như thế cũng đủ cho anh dùng bữa sáng chứ hả?

– Lúc này xin bác chớ nói đến việc ấy, tôi đang đói sôi sùng sục cả bụng lên đây này! – thủy thủ trưởng nhăn nhó than phiền khiến Tôméch rất khoái chí.

– Nếu quả thực anh thích món trứng trắng thì tôi khuyên anh nên dùng trứng đà điểu Mađagaxca – ông Bentley vui vẻ nói tiếp. – Bởi lẽ trứng của loài đà điểu này to hơn hẳn trứng đà điểu emu.

– Lại thế nữa kia á, – thủy thủ trưởng hỏi lại, chỉ nghĩ đến món trứng trắng làm từ quả trứng khổng lồ như thế anh cũng đã phải nuốt nước bọt rồi.

– Tôi xin cam đoan với anh rằng điều đó đã được khẳng định một cách khoa học, mặc dù loài đà điểu Mađagaxca đã bị tuyệt chủng từ lâu. Dung tích một quả trứng của nó vào khoảng xấp xỉ chín lít, nghĩa là bằng sáu quả trứng đà điểu châu Phi, mười tám quả trứng của emu hoặc bốn mươi tám quả trứng gà nhà!

– Thế mà bọn vô lại dám làm tuyệt chủng cả loài chim có ích lợi to lớn nhường ấy! – thủy thủ trưởng kêu lên, xúc động khi nghe những điều nhà động vật học nói.

Ông Bentley và Tôméch cùng bật cười, nhưng thủy thủ trưởng hoàn toàn không phật ý về điều đó. Vốn là một người thực dụng, chú quyết định phải hỏi thêm những thông tin khác về những loài chim có ích đến vậy đối với loài người.

– Những điều bác nói thật là hay, – chú lên tiếng. – Thế mà tôi cứ tưởng trên thế giới chỉ có hai loài đà điểu là đà điểu châu Phi và đà điểu emu, lần này mới nghe nói đến những loài khác. Ai biết được số phận còn quãng tôi đi lang bạt những đâu nữa, cho nên cũng nên biết những loài chim nào đẻ ra những quả trứng có thể xơi được, sống tại các lục địa khác nhau. Xin bác hãy nói thêm cho tôi được biết những chuyện khác về bọn đà điểu ấy! Chắc hẳn còn khối chuyện kỳ lạ về chúng mà tôi chưa hề được biết.

– Rất sẵn lòng, – ông Bentley đáp. – Khả năng biết bay là đặc trưng của loài chim nói chung, nên những loài không có khả năng đó đối với loài người chúng ta bao giờ cũng là những trường hợp hết sức đặc biệt. Các cá thể thuộc những loài trong nhóm các loài chim không biết bay lại chính là những con to nhất trong các loài chim đã được biết đến, một số loài chim đã được biết đến, một số loài thực sự là những chàng khổng lồ của thế giới động vật có lông vũ. Thuộc họ chim không bay Ratitae có bốn loài hiện đang còn sống và hai loài đã tuyệt chủng. Chúng gồm toàn những loài chim lục địa. Thân mình của những loài chim này đều có kích thước rất lớn, trong khi đó đầu chúng lại rất nhỏ, cổ dài khác thường, còn chân thì vô cùng phát triển. Đôi cánh của những loài chim này rất yếu ớt, được phủ những lượt lông vũ rất mềm, hoàn toàn không cho chúng khả năng bay, ngược lại, tất cả cá thể thuộc họ này đều là những vận động viên việt dã tuyệt vời. Thức ăn của chúng thường là thực vật và các loài động vật nhỏ. Thị giác của chúng rất tinh, nhưng khứu giác và thính giác đặc biệt phát triển hơn hẳn các loài chim khác.

– Xin bác hãy kể tên tất cả các loài đà điểu trên thế giới xem nào, – Tôméch xen vào, từ nãy đến giờ nó vẫn chăm chú lắng nghe những lời giảng giải của ông Bentley.

– Trước hết đó là đà điểu thường, tức đà điểu hai ngón, chỉ gồm một giống Struthio với nhiều loài, khác nhau bởi màu sắc của phần thân trần. Giống này sống ở Bắc Phi, Nam Palestin và bán đảo Ả Rập, cho đến tận sông Ơphơrat, các loài khác chỉ sống tại châu Phi.

Giống thứ hai là loài đà điểu Mỹ, hay đà điểu nandu, hoặc cũng được gọi là đà điểu thảo nguyên. Loài chim ba ngón này thường sinh sống trên những vùng đồng cỏ mênh mông nằm giữa Đại Tây Dương và dãy Andơ, bắt đầu từ những khu rừng đại ngàn của Braxin, Bôlivi, Paragoay kéo dài cho tới tận vùng Đất Lửa. Tên gọi của loài đà điểu này theo cách gọi của người Indian, lấy theo tiếng kêu của con đực phát ra trong mùa sinh sản.

Giống thứ ba gồm nhiều loài nhất là đà điểu Úc hay đà điểu kazuari. Trong số bốn loài mà chúng ta đã biết có ba loài thuộc nhóm đà điểu emu, chỉ có một loài được gọi là đà điểu Úc thực sự. Quê hương các loài đà điểu kazuari trên các đảo Thái Bình Dương, bắt đầu từ Xêram, và Ambôiny sang Niu Ghinê, Núi Britani và Ôxtralia.

Cần giải thích thêm rằng đà điểu emu có độ dài của cổ và chân ngắn hơn nhiều so với đà điểu châu Phi. Các loài thuộc nhóm đà điểu emu sống ở vùng thảo nguyên hoang mạc, còn loài đà điểu kazuari thực thụ lại sống một đời sống đầy bí ẩn trong những vùng rừng rậm. Chúng có cái mỏ gồ lên và một cái mỏ trên đỉnh đầu do các loại cơ liên kết tạo thành. Ngược với đà điểu emu, chúng không chạy mà di chuyển bằng những bước nhảy ngắn. Là thợ săn, các anh nên biết một điều lý thú rằng ngoài các loại trái cây thơm ngon, loài này còn ăn cá, thằn lằn và cóc nhái. Còn khi được nuôi trong các vườn thú, chúng chủ yếu ăn bánh mì, ngũ cốc và táo thái nhỏ.

Một giống khác là loài đà điểu Niu Dilon hay đà điểu moa, hiện đã bị tuyệt chủng. Thổ dân Maori sống tại Niu Dilon kể nhiều chuyện về loài này, còn chúng ta, rất tiếc là chỉ còn biết loài này qua những bộ xương và trứng của chúng còn sót lại, mà kích cỡ của trứng chắc là hợp gu chàng thủy thủ trưởng của chúng ta!

Chúng ta hiểu biết về loài đà điểu bốn ngón đã bị tuyệt chủng ở Madagaxca còn ít hơn nữa. Một loài khác thuộc nhóm chim không bay là loài chim cánh cụt kiwi sống ở Niu Dilon.

– Phải thừa nhận rằng bác có trí nhớ thật tuyệt vời! – thủy thủ trưởng ca ngợi. – Nghe những chuyện thú vị của bác, thời gian trôi qua lúc nào không biết! Chúng ta đã về gần đến trại rồi đây này. Không biết ông lão Hoa Xung sẽ hành hạ chúng ta bằng các món cao lương mỹ vị kiểu Tàu ra sao đây!

Lần này thì không một ai còn có thể nói đùa khi thủy thủ trưởng nhắc đến bữa cơm. Mọi người đều đã đói mèm sau chuyến đi trên thảo nguyên, vì vậy cả bọn cùng giục ngựa và chỉ lát sau họ đã về đến chỗ các cỗ xe đang vây chung quanh khu trại.

Mấy ngày tiếp đó, Tôméch cùng thủy thủ trưởng tiếp tục lên đường tìm kiếm đà điểu emu. Tuy nhiên các chuyến đi của họ đều không thành công. Trong lúc đó ông Vinmôpxki, chú Xmuga và ông Bentley lo việc vận chuyển mười mấy con cãnguru săn được về trang trại. Mặc dù đã kết thúc cuộc săn cãnguru, nhưng họ không dỡ bỏ khu trại ở gần khe núi, bởi họ định sẽ còn sử dụng nó trong những cuộc săn tiếp theo.

Một hôm, đúng lúc Tôméch, thủy thủ trưởng và Tony vừa đi dạo buổi sáng về, ông lão Hoa Xung chạy lại đưa cho họ bức thư của ông Vinmôpxki do một người cưỡi ngựa mang từ trang trại tới.

“Đã bố trí gần ổn với lũ cãnguru. Chúng tôi cũng đã yêu cầu ông Clac và những người làm công của trang trại tham gia cuộc săn đà điểu emu. Đôi khi ông ấy cũng đã từng đi săn loài đà điểu này để lấy bộ da rất quý, ông có mấy con ngựa đã được luyện cho quen với tiếng lông vũ phát ra khi loài chim này bỏ chạy. Nhưng tạm thời chuyện săn đà điểu bị gác lại vì đang có cơ hội để săn chó hoang đingô. Từ vài hôm nay lũ chó hoang đã lảng vảng chung quanh những khu nuôi cừu của ông Clac. Nếu hai chú cháu muốn tham gia cuộc săn chó hoang đingô thì hãy trở về đây ngay.”

– Người anh em nghĩ thế nào về chuyện này, hả? – thủy thủ trưởng hỏi Tôméch sau khi đọc thư.

– Ta đi ngay thôi, – Tôméch hăng hái thốt lên. Làm sao cháu có thể bỏ lỡ dịp đi săn chó đingô cơ chứ!

– Vậy thì chúng ta thu xếp hành trang rồi lên đường trở về ngay sau bữa trưa, – thủy thủ trưởng quyết định ngay.

– Săn đingô thì phải đến tối mới bắt đầu cơ, – Tôny nói để cả hai chú cháu yên tâm.

Họ trở về đến trang trại đúng lúc ông Clac vừa chuẩn bị ngựa sẵn sàng lên đường. Ông Vinmôpxki, Xmuaga, Bentley và hai người làm công của ông Clac đang chuẩn bị bẫy để săn chó đingô ngay từ sáng. Lũ cừu được nuôi thả trong một khu vực đồng cỏ rộng tới vài cây số, chung quanh có rào dây thép. Ngày hôm ấy họ phát hiện được ba chỗ hàng rào bị phá hỏng, gần đó họ tìm thấy những dấu vết còn mới của loài chó hoang. Chính tại những nơi đó, những người thợ săn đã bố trí bẫy để đón lõng lũ chó.

Tôméch, thủy thủ trưởng và ông Clac lên đường ngay ra bãi chăn cừu. Còn khá đủ thời gian trước khi trời tối nên họ vừa thong thả cưỡi ngựa vừa trò chuyện vui vẻ.

– Tôi nghe nói bác thỉnh thoảng cũng đi săn đà điểu phải không ạ? – thủy thủ trưởng hỏi.

– Vâng, nhưng chỉ khi nào có thời gian rỗi thôi, – ông Clac đáp. – Đối với chúng tôi ở đây, đi săn là trò giải trí duy nhất.

– Bác có thể nói cho chúng tôi nghe cách săn chúng như thế nào chứ? – thủy thủ trưởng tò mò khi nghĩ lại những chuyến đi không thành công của chính mình. – Chứ tôi cùng Tômếch đuổi theo lũ đà điểu suốt cả mấy tiếng đồng hồ rờn rã mà chỉ thấy được đuôi của chúng nó thôi. Lũ ngựa của chúng tôi kinh sợ những tiếng vun vút do lông đà điểu phát ra khi chúng chạy nhanh.

– Đóng vai trò lớn nhất trong những cuộc săn đà điểu là phải có ngựa thích hợp, – ông Clac giải thích. – Ngựa phải chạy nhanh bằng lũ chim và phải được luyện cho quen với tiếng kêu rin rít khó chịu đó. Tôi có mấy con ngựa cưỡi được dùng vào mục đích ấy. Da đà điểu emu là món hàng rất được ưa chuộng trên thị trường nên mỗi khi có dịp là chúng tôi lại tổ chức săn chúng.

– Nếu như bác chỉ săn chúng để lấy da thì sao bác không bắn chúng từ xa? – Tômếch hỏi.

– Da bị đạn phá sẽ mất giá, – ông Clac bảo, – hơn nữa loài đà điểu sống rất dai. Nếu như không hạ gục ngay thì dù trúng thương rồi nó vẫn có thể chạy trốn tới cùng.

– Vâng đúng thế rồi, nhưng cuối cùng rồi thế nào bác cũng vẫn phải giết chúng kia mà, – Tômếch hỏi thêm.

– Cháu nói phải, nhưng để làm được điều đó cần phải có một con ngựa tốt với một chiếc roi, – ông Clac mỉm cười.

(p.149-156)

– Dưới đáy hố có chằng lưới, bên trên rải một lượt đất mỏng, mép lưới được buộc vào những sợi dây thừng khá to. Chúng ta sẽ lôi chú chó đingô lên như thể lôi một đứa trẻ sơ sinh đang bọc tã, – ông Vinmôpxki trả lời con.

– Bố trí bẫy thế nào thì đúng là hạng nhất, thủy thủ trưởng ca ngợi.

– Trước khi trời tối, chúng ta sẽ đặt ở lùm cây này một miếng thịt tươi, – ông Clac nói thêm. – Đối với lũ chó đingô đang đói, đó sẽ là miếng mồi khiến cho chúng mất cảnh giác. Ta đi tiếp nào!

Bên trên chiếc bẫy thứ ba họ gặp ông Bentley là Lorenxơ – một người làm công cho ông Clac. Ông Bentley đang dùng cỏ ngựa trang miệng hố, còn anh Lorenxơ đang lột da một con cừu vừa bị giết.

– Xin chào! Nếu như lũ chó đingô cũng đói như tôi, thì đến sáng chúng ta sẽ thấy một hố đầy những chó là chó, – ông Bentley vui vẻ chào mọi người.

– Ta sẽ ăn tối ngay bây giờ – chú Xmuga bảo. – Tôi thấy là bác cũng đã chuẩn bị bữa tối để đón tiếp những vị khách không mời.

– Phải, Lorenxơ đang chuẩn bị món nhắm ngon lành cho chúng. Mùi máu tươi sẽ kích thích bọn chó hoang và sẽ khiến chúng bớt cảnh giác, – ông Bentley trả lời.

Anh Lorenxơ xẻ thịt con cừu, đưa một miếng thịt còn ró máu cho ông Bentley đặt lên dàn cành cây ngựa trang miệng hố. Họ cũng làm như thế

với hai chiếc bẫy khác, sau đó những người săn thú đi về phía túp lều nhỏ dựng ở gần đó.

Tôny đã chuẩn bị một bữa tiệc thật sự cho bữa ăn tối. Thậm chí không thiếu cả hai chai rượu vang hảo hạng. Sau bữa tiệc, những người thợ săn vui vẻ ngả mình lên thảm cỏ hút thuốc, chờ đêm buông xuống.

Chương 12: Chuyện kể về nhà thám hiểm Pavan Xtsêlexki

Tôméch nằm trên chiếc ổ êm ái trải dưới mái lều thoáng gió. Nó đưa mắt nhìn mãi lên bầu trời không mây, nghĩ lan man về những chuyện xảy ra trong ngày và tình thân với những người săn thú phi thường.

Nó hơi kiêu, tự nhủ: “Chẳng ai trong đám bạn bè của mình ở Vacsava được quen với một nhà thám hiểm thực thụ. Vậy mà một nhà săn thú đích thực như chú Xmuga lại đề nghị kết thân với mình! Còn chú thủy thủ trưởng Nôvixki nữa chứ, thật là một con sói biển lão luyện. Chú giữ kỷ luật trên tàu “Cá sấu” thật hết sẩy! Mỗi khi chú ra lệnh, thủy thủ trên tàu cũng đều đáp lại: “Vâng, thưa ngài! Và thực hiện ngay không dám ho he một lời. Mình có những người bạn như thế đấy! Chưa kể mình còn là con trai của chính trưởng đoàn săn thú!...”

Những ý nghĩ dễ chịu khiến cho nó thiếp đi với nụ cười trên môi. Nó ngủ mấy tiếng đồng hồ liền. Khi tỉnh dậy, trời đã tối hẳn, những vì sao nhấp nháy trên bầu trời. Vọng đến tai nó tiếng trò chuyện của người lớn đang ngồi bên đống lửa. Lo lắng, nó bật dậy, nhanh nhẹn bước lại gần mọi người.

Sao ba và các chú không đánh thức con dậy? – nó trách. – Chút nữa thì con ngủ quên, không được tham dự cuộc săn.

Đám đàn ông mỉm cười nhìn nó. Người cha vừa dịch ra nhường chỗ cạnh mình cho con, vừa bảo:

– Đừng lo! Còn khối thời gian. Bây giờ mới tối, mà lũ đingô thường phải nửa đêm mới đi săn mồi.

Tôméch ngồi xuống bên cha.

– Đêm thảo nguyên ở đây thật là đẹp, nhưng giá mát mẻ hơn một chút thì hay, – chú Xmuga tiếp tục câu chuyện bị gián đoạn.

– Phải đấy, nhưng tôi xin đảm bảo với anh là tại những vùng khác, lục địa Ôxtralia cũng có rất nhiều vẻ đẹp đặc biệt và kỳ thú vô cùng! – ông Bentley sôi nổi nói. – Nếu như các anh cũng hiểu vùng đất này như tôi, hẳn các anh sẽ đồng ý ở lại đây suốt đời.

– Xin lỗi, bác kể chuyện cổ tích hay sao ấy chứ! – thủy thủ trưởng Nôvixki đột ngột lên tiếng phản đối. – Chắc bác chẳng thể nói một điều vớ vẩn như thế, nếu như có một lần trong đời được nhìn thấy mảnh đất quê mẹ! Những cánh đồng, những khu rừng quê hương ta mới đẹp làm sao! Còn bên dòng sông Vixoa của ta soi bóng không biết bao nhiêu thành phố xinh đẹp. Vacscava thân yêu, thành Kracốp, ha ha, tim tôi cứ nhói lên vì không được nhìn thấy chúng! Bên cạnh đất nước Ba Lan của chúng ta, cái xứ Ôxtralia khi ho cò gáy này là gì chứ? Không khí thì nóng bức kinh người, hạn hán, lụt lội, mấy đàn cừu và liệu có đức Chúa mới hay còn những thứ quý quái gì nữa! Tôi cũng đã từng ngang dọc khắp thế gian, nhưng bác cứ tin tôi đi, tôi chỉ mong xương cốt mình được chôn ở mảnh đất Ba Lan mà thôi...

Ông Bentley nín lặng, bàng hoàng vì những lời bộc trực của thủy thủ trưởng. Mãi hồi lâu sau ông mới lên tiếng:

– Tôi đâu có ý định xúc phạm đến tình cảm của ai. Tôi chỉ nói rằng tôi yêu mến đất nước Ôxtralia này thôi. Như tôi biết, giờ đây các anh chưa thể quay về quê hương. Vậy thì tội gì phải lang bạt khắp thế giới? Các anh có thể tìm thấy nơi đây một chỗ nương náu tốt để chờ những thời cơ tốt đẹp hơn...

– Không hề có chuyện xúc phạm gì ở đây đâu, thưa bác – thủy thủ trưởng xúc động vội trả lời. – Xin bác thứ lỗi cho những lời thẳng đuột ruột ngựa của tôi. Tôi chỉ là một người thô kệch, và chắc tôi đã diễn đạt không mấy khéo léo, nhưng bác đã bao giờ sống ở Ba Lan đâu! Ôi, thưa bác, bác có thể

tưởng tượng được cảnh tượng của những đường phố Vacsava hay khu chợ Kracốp trong đêm giáng sinh tuyết vời thế nào không? Những bông tuyết trắng rơi ngoiạf sâf, cửa sổ mọi nhà đều rực rỡ ánh đèn nển trang trí những cây thông Nôen... Tôi xin mất hẳn nửa cuộc đời để được nhìn thấy cảnh tượng đó ngay lúc này...

Tômếch thở dài nép vào thủy thủ trưởng đang xúc động.

– Thủy thủ trưởng yêu tha thiết thành phố Vacsava của chúng ta – ông Vinmôpxki khê nói. – Nói thực lòng, tôi cũng rất nhớ thành phố quê hương...

– Một ngày nào đó bác nhất định phải đến thăm Ba Lan. – Tômếch sôi nổi thốt lên. – Cháu sẽ dẫn bác đi thăm Vacsava, thăm công viên Oazienki và chỉ cho bác thấy hoàng cung, nơi những vị vua xưa kia của Ba Lan đã từng sống. Còn ngay bên cạnh cung điện là những con thiên nga trắng muốt thong thả bơi trên làn nước trong xanh. Cháu đã bị dì Janhina cho ăn đòn không biết bao nhiêu lần chỉ vì mãi chơi lang thang trong công viên Oazienki.

– Bác sẽ nhận lời mời của cháu khi nào đất nước Ba Lan giành được độc lập, – ông Bentley khẳng định. – Vacsava hẳn là đẹp lắm nếu mọi người đều yêu mến nó đến như thế.

– Vâng, vâng, bác sẽ tới thăm Vacsava và xây dựng cho chúng cháu một vườn thú thật tuyết vời, – Tômếch tưởng tượng. – Chúng ta sẽ tổ chức một chuyến đi săn đặc biệt để bắt thật nhiều loài thú hiếm cho vườn thú của chúng ta. Đúng không, ba?

– Đúng thế, chàng trai trẻ nhiệt tình ạ! – ông Vinmôpxki đồng tình, khê mỉm cười. – Nếu con đã chuẩn bị sẵn chỗ làm việc cho ông Bentley, thì ba và các chú sẽ cố gắng tìm bắt thật nhiều thú.

– Tôi rất vui lòng được thực hiện điều đó. – Ông Bentley thừa nhận. – Nhưng các anh cũng nên đến thăm núi Kôchiuskô.

– Núi Kôchiuskô? – Thủy thủ trưởng Nôvixki ngắt lời ông. – Có phải đó là ngọn núi lớn nhất Ôxtralia, do nhà thám hiểm người Ba Lan phát hiện ra?

– Anh không nhầm. Người Ba Lan đó chính là Paven Xstêlexki[i], người đã phát hiện ra dãy núi Anpơ Ôxtralia và đã đặt tên cho ngọn núi cao nhất là ngọn Kôchiuskô.

– Bác đã thấy ai giỏi hơn chưa nào! – Thủy thủ trưởng đắc thắng kêu lên. – Dân Ba Lan phát hiện cho các bác ngay cả ngọn núi cao nhất! Dân chúng tôi là thế đấy, đánh nhau cũng giỏi, nhảy múa cũng tài!

– Tôi chẳng bao giờ dám động chạm đến Xtsêlexki, người đã thực hiện ở đây nhiều kỳ tích hơn nhiều đồng hương của ông – ông Bentley nói, mỉm cười nhìn chàng thủy thủ đang chịu trận.

– Hình như bác đặc biệt quan tâm đến hoạt động của Xtsêlexki? – ông Vinmôpxki tham gia câu chuyện, tò mò vì những lời của ông Bentley.

– Ngay từ nhỏ tôi đã được nghe những câu chuyện phi thường về ông ấy. Bố mẹ tôi kể rất nhiều chuyện về Xtsêlexki. Nói thực ra, ông ngoại tôi là người Ba Lan, sau cuộc khởi nghĩa Tháng Mười Một thất bại, cụ đã phải rời Ba Lan, lang bạt đến tận vùng Niu Xaothơ Uênxơ. Và chính ở đây, cụ đã được gặp Xtsêlexki. Cụ đã cùng với ông tham gia một trong những chuyến thám hiểm nguy hiểm nhất. Mẹ tôi cho rằng Xtsêlexki đã cho ông ngoại tôi biết nơi tìm thấy vàng. Hình như hai người đã cùng nhau khai thác vàng trong một thời gian ngắn. Nhưng chắc hẳn Xtsêlexki đã bảo cụ phải tuyệt đối giữ bí mật chuyện đó, vì cụ chẳng bao giờ muốn nói về nguồn gốc tài sản của mình.

– Đó thật là một chuyện trữ tình! – ông Vinmôpxki kêu lên. – Trời còn chưa khuya lắm, thảo nguyên vẫn im ắng như tờ, có thể lũ chó hoang đingô đã đánh hơi thấy sự có mặt của chúng ta. Vậy xin bác thuật lại cho chúng tôi nghe chuyện đi thám hiểm chung giữa ông ngoại bác với Xtsêlexki, chắc là thú vị lắm!

– Nào, xin bác hãy kể cho cháu nghe với! – Tômếch tiếp lời. – Hồi trước bác hứa lúc nào có dịp sẽ kể chuyện ông Xtsêlexki kia mà!

– Xin bác kể đi, đó mới thật là chuyện dành cho chúng tôi đấy! – Thủy thủ trưởng Nôvixki nói thêm.

Ông Bentley không đợi mọi người phải nài thêm, ông châm tẩu thuốc rồi bắt đầu:

– Sau khi phát hiện ra dãy núi Anpơ Ôxtralia và ngọn núi Kôchiuskô, Xtsêlexki lên đường tiếp tục đi theo hướng đông nam. Tham gia cuộc thám hiểm đó, ngoài ông ngoại tôi, còn có ông Mac Actơ, một trong những người đầu tiên đi thám hiểm vùng đất Niu Xaothơ Uênxơ. Họ đã tìm thấy một vùng phì nhiêu và giàu có, cơ man là sông hồ, nằm giữa dãy núi Anpơ Ôxtralia và biển Taxmania.

Xtsêlexki rất thích vẻ đẹp và sự giàu có của vùng đất mới phát hiện. Ông bèn lấy tên vị toàn quyền Ôxtralia đặt cho vùng này là Gipxlan. Ông tin tưởng rằng trong tương lai nơi này sẽ trở thành vùng trù phú nhất của lục địa, và ông đã không lầm. Chính ông đã vẽ nên bản đồ chính xác của vùng Gipxlan, vạch kế hoạch xây dựng các công trình thủy lợi cần thiết, sau đó ông tiếp tục đi lên phía thượng lưu sông La Trôbơ, tìm đến tận nguồn phát nguyên của nó trong các dãy núi.

Một hôm Mac Actơ, người đảm nhiệm chức quản lý của đoàn, báo rằng thực phẩm đã gần cạn, vì vậy cần phải tính đến chuyện quay trở về. Nhưng Xtsêlexki không muốn nghe nói đến việc đó. Ông quyết định ngoặt sang hướng tây nam, về phía cảng Philip mới được xây dựng chưa lâu, để hỏi đường đi Gipxlan.

Không chờ đợi lâu, họ nhanh chóng vượt qua một rặng núi có rừng bao phủ và đặt chân vào một vùng thảo nguyên có rừng thưa. Từ vùng sâu đại lục thổi ra những làn gió nóng bỏng làm khô mặt đất. Còn khoảng một trăm cây số chia cách giữa đoàn thám hiểm của Xtsêlexki với cảng Philip, nhưng càng ngày vùng đất mà đoàn đi qua càng hoang dã và càng khó vượt qua hơn. Trời quá nóng khiến suối và sông con đều khô cạn, đoàn không thể kiếm được nước để bổ sung cho số dự trữ.

Những khu rừng thưa thớt ngày càng lùi bước, nhường chỗ cho những vùng đất phủ đầy rừng gai dày đặc. Và cuối cùng, Xtsêlexki cùng với đoàn thám hiểm của mình buộc phải xuyên qua vùng rừng rậm rịt những cây keo lùn và cây keo lá tràm còi, cùng thứ cỏ cao được gọi là cỏ gai. Trong vùng này hoàn toàn không có một loài muông thú hay một loài chim nào sinh sống, chỉ điều đó cũng đã đủ để nói lên mức độ hoang dã của vùng.

Còn gần sáu mươi cây số nữa chia cách những nhà thám hiểm với mục tiêu của cuộc hành trình thì con đường đi hoàn toàn bị hàng rào gai thiên nhiên chắn lối. Mac Actơ khuyên nên quay trở lại, nhưng Xtsêlexki không đồng ý, vì đoàn không còn dự trữ lương thực và nước. Theo ông, chỉ có tiếp tục tiến lên phía trước, tiến về phía nam, mới có thể cứu cả đoàn khỏi bị tiêu diệt trong vùng rừng gai chết người này. Ông ngoại tôi cũng ủng hộ ý kiến của Xtsêlexki, bởi cụ tin vào linh cảm của nhà thám hiểm dày dạn, chưa một lần nhầm lẫn. Vì thiếu nước và lương thực, họ buộc phải giết ngựa và vứt bỏ bớt những bộ sưu tập quý giá mà nhà thám hiểm người Ba Lan đã thu thập được trong những chuyến đi dài.

Họ tiếp tục tiến về phía nam. Suốt ba tuần liền họ phải xuyên qua một khu rừng gai dày đặc, khô khốc, châm chích và cứa đứt thịt da, gây cho họ biết bao đau đớn. Ngoài đói và khát, họ còn bị hành hạ bởi nổi nghi ngờ, không hiểu hướng đi đã chọn có đúng hay không. Mặc dù những nỗ lực phi thường đã đổ ra, chỉ dám dừng lại nghỉ vài giờ vào lúc trời nóng bức nhất, mỗi ngày cùng lắm họ cũng chỉ đi được từ ba đến năm cây số. Ngày thứ hai mươi tư của cuộc hành trình xuyên rừng, phải phát cây, xuyên rừng, khó nhọc lắm họ mới có thể dọn đường mà đi. Những bụi cây nhỏ không cho họ một chút bóng mát nào, còn mặt đất nóng bỏng, nứt nẻ dưới ánh nắng mặt trời tạo nên vô số cạm bẫy để kìm chân những con người gần như đã hoàn toàn kiệt sức. Nhiều người trong đoàn yếu đến mức yêu cầu Xtsêlexki để họ nằm lại, mặc cho số phận run rủi. Nhưng Xtsêlexki đã bắt buộc tất cả mọi người phải vét nốt chút sức lực còn lại, ông vẫn khẳng định rằng khu rừng gai bịt bùng này sắp chấm dứt.

Sáng ngày thứ hai mươi sáu của cuộc hành trình, một người trong số các thổ dân đột nhiên đứng dừng lại. Anh ta rướn chiếc cổ gầy ngằng, há to miệng, cố hít lấy hít để làn không khí khô khốc cháy bỏng. Xtsêlexki đỡ lấy vai anh ta, ngỡ người thổ dân đang hấp hối, nhưng chính lúc ấy ông đã nghe thấy tiếng anh ta hỗn hển thì thào: “Hít đi, hít mạnh vào!...”

Và Xtsêlexki vô cùng sung sướng khi nhận thấy rằng làn không khí nóng và khô từ bao ngày qua, giờ đã mang chút hơi ẩm. Họ đã đến rất gần bờ biển. Khu rừng gai ghê người đã kết thúc. Ngay lập tức, ông thông báo điều đó cho các bạn đồng hành. Và như được tiếp thêm sức mạnh, họ tiếp tục tiến về phía nam.

Rừng gai ngày càng thưa hơn, nhưng họ đã quá kiệt quệ để có thể đi nhanh hơn trước. Đêm xuống, họ ngã lăn xuống mặt đất nóng bỏng. Cái đói và cái khát không để cho họ chợp mắt lấy một phút. Họ nằm cạnh nhau trong bầu không khí im ắng như trong mồ của vùng hoang mạc, đưa những đôi mắt đã

mờ nhìn lên những vì sao đang long lánh trên bầu trời. Và khi ấy, lần đầu tiên sau nhiều tuần lễ dài, họ nghe thấy tiếng hú của lũ chó hoang đingô...

Ông Bentley ngừng kể. Đúng lúc ấy, trên thảo nguyên, ở một vùng nào đó cạnh hàng rào của bãi chăn thả, chợt vang lên một thứ tiếng lạ lùng, nghe như tiếng gào của quỷ sứ. Những thanh âm thoát tiên trầm thấp, mỗi lúc càng trở nên cao hơn, rồi kết thúc bằng một tiếng hú lạnh lói, rất kinh khủng. Bất giác, mọi người đều rùng mình, Tôméch hoảng hốt túm chặt tay ông Bentley.

– Cái gì thế? – nó thì thầm. – Tiếng gì thế nhỉ?

– Lũ chó đingô đang kéo tới. Tôny thì thào đáp.

– Phải, đó là tiếng hú của chó hoang đingô – ông Clac xác nhận.

– Đó quả là sự kết thúc rất hiện thực của một câu chuyện tuyệt vời! – chú Xmuga thì thầm.

– Xin bác kể tiếp xem chuyện gì xảy ra với đoàn thám hiểm Xtsêlexki? – ông Vinmôpxki nào.

Ông Bentley hạ giọng kể nốt câu chuyện của mình:

– Lũ chó hoang chỉ có mặt ở những nơi có thể tìm được thức ăn. Tiếng hú của chó đingô báo cho những nhà thám hiểm biết rằng họ đã tới gần kề nơi chấm dứt khu rừng gai ác độc. Sự thật đúng là như vậy. Chẳng bao lâu sau họ may mắn đến được cảng Philip, khi sức lực đã hầu như cạn kiệt.

– Xtsêlexki mới thực là một người can trường. Với một người như thế có thể đi thám hiểm cả địa ngục! – thủy thủ trưởng Nôvixki thán phục thừa nhận. – Bất ngờ nghe thấy tiếng hú rùng rợn thế này ai mà chẳng dựng tóc

gáy. Cái xứ này thật quái đản, đến loài cho hoang đêm đêm cũng hú như tiếng quỷ sứ ấy!

Một tiếng hú dài vang lên ngay sát gần. Lũ cừ bắt đầu hoảng hốt dồn lại một chỗ, tiếng gõ móng của những con đực hòa lẫn với tiếng kêu be be hốt hoảng của lũ cừ non. Một tiếng tru ngắn, dứt đoạn chọt vang lên ngay sát hàng rào.

– Bọn thú dữ nổi máu hăng rồi đây... – ông Clac lẩm bẩm. Phải tặng cho chúng một lượng đạn chì đủ nặng từ lâu rồi mới phải...

– Chắc không phải chỉ có một con – Tômếch thì thào.

– Chú cảm thấy hình như có ba hoặc bốn con đingô đang lớn vờn gần khu nuôi thả gia súc, – chú Xmuga đang lắng nghe những tiếng hú vang dài trên thảo nguyên trả lời thẳng bẻ.

Câu chuyện bị gián đoạn. Có tiếng cành cây gãy rắc. Lùm cây gần đấy rơi sập xuống hố, gần như cùng lúc ấy có tiếng tru vang rền ngay bên trong hàng rào. Đám cừ đen thẫm đang tìm cách chạy trốn dồn lại như những làn sóng.

– Đồ chó đáng nguyên rủa! Chúng đã xông được vào đàn cừ rồi! – ông Clac kêu lên. – ông Vinmôpxki và Tômếch ở lại đây, còn tất cả chúng ta chạy đi chặn chúng lại!

Ông Clac, Lorenxơ, Xmuga và Tôny vồ lấy vũ khí. Họ chạy dọc theo hàng rào để chặn đường rút lui của lũ chó hoang ra thảo nguyên.

– Tômếch, con hãy chuẩn bị súng, sẵn sàng nhả đạn! – ông Vinmôpxki bảo con, đồng thời cũng lên đạn súng trường. Lũ chó hoang đã lọt vào bên trong hàng rào khu chăn rồi.

– Con thấy hình như có một con đingô đã lọt xuống bẫy của ta rồi thì phải.
– Tômếch nói thêm.

– Hình như thế, mặc dù nó vẫn im tiếng – ông Vinmôpxki đồng tình.

Cách đó vài chục thước chọt vang lên tiếng súng. Một cảnh tượng vô cùng hỗn loạn diễn ra. Lũ cừu chạy tung tóe về mọi hướng, cố tránh thật xa hàng rào, những người săn thú vẫn nổ súng liên hồi.

– Căn thận! – ông Vinmôpxki chọt hét lên.

Trước khi Tômếch kịp định thần, ông đã bắn liền ba phát về phía một bóng đen đang lẩn ngay sát hàng rào. Một bóng đen khác lao vút qua trước mặt, cách họ chừng vài mét. Ông Vinmôpxki lại nổ một phát súng nữa.

– Trúng rồi! – Tômếch vui sướng kêu lên.

– Chắc là con nhầm, nhưng con chó hản đã sa bẫy – ông Vinmôpxki bảo.

– Anh hạ nó rồi à? – chú Xmuga dẫn đầu nhóm người vừa chạy lại vừa hỏi.

– Tôi không định thế – ông Vinmôpxki đáp. – Một con đingô hoảng hồn chạy ngay sát hàng rào, rồi sa thẳng vào bẫy của chúng ta. Tôi chỉ nổ súng để dọa nó thôi. Nếu tôi không nhầm thì nó lọt xuống hố.

– Ta sẽ kiểm tra ngay bây giờ, – Lorenxơ bảo.

Anh chạy vào lều, rồi lát sau cầm đèn pin quay ra. Trong ánh đèn, mọi người cùng tiến lại phía cái bẫy, tay lăm lăm vũ khí. Lorenxơ rọi đèn pin xuống hố: trong đám cành cây gãy nát chọt hiện ra hai đôi mắt sáng bắt đèn.

– Có rồi! Những hai con một lúc! – Tômếch kêu lên.

Nó túm chặt tay cha, cúi người nhìn xuống hố, tò mò ngắm mấy con chó hoang. Bị lóa đèn, hai con chó ddingoo nép người xuống dưới những cành cây gãy đang nằm ở đáy hố. lát sau, một cái đầu to, lông nâu nhạt, ló ra khỏi đám lá cành. Đôi mắt màu vàng long lên dữ tợn. Trong bóng đêm chợt vang lên một tiếng hú nào nùng... Tômếch bất giác lùi lại nép sau lưng cha.

“Brr! Mình chẳng mong gặp nó ngoài thảo nguyên đâu!” – nó nghĩ thầm.

Đêm trôi đi không có thêm điều bất ngờ nào nữa. Lúc trời sáng họ đi kiểm tra những cái bẫy khác. Ở một bẫy họ trông thấy lượt cành cây che miệng hố đã bị phá hỏng một phần, nhưng bên dưới hố không có gì. Cố gắng nghiên cứu những dấu vết còn để lại trên miệng hố, họ khẳng định rằng, con chó hoang tinh ranh đã tránh được miệng hố nguy trang và xông được vào bên trong bãi chăn, và sau đó, hoàn toàn tình cờ, nó lại rơi xuống cái bẫy khác, trong đó đã có một con đingô khác ngồi sẵn.

Đến sáng, những người săn thú chở từ trang trại đến mấy chiếc cũi để nhốt lũ chó sa bẫy. Thấy bóng người, chúng hung hãn lồng lộn và càng bị quẩn vào lưới nhiều hơn.

Tômếch không thể ngờ mọi chuyện lại diễn ra chóng vánh thế. Thoạt tiên họ kéo chiếc lưới có những con thú đang vùng vẫy ra khỏi hố, sau đó ông Vinmôpxki thận trọng mở thòng lọng, còn chú Xmuga nhanh như cắt thắt ngay thòng lọng vào mõm một con thú đang nhe nanh. Vòng dây thít chặt lấy cái cổ béo lẳn của nó, và mặc dù nó lồng lộn vùng vẫy, người ta vẫn tống nó vào cũi, sau đó mới nới lỏng dây để cho con thú tự thoát khỏi dây. Bọn nó cũng chịu chung một số phận như vậy.

Hai đêm tiếp theo, họ tiếp tục săn lũ chó hoang và tóm thêm được một con đingô nữa. Đàn chó hoang khá đông vẫn lớn vờn chung quanh khu chăn thả khiến lũ cừu náo động. Theo lời đề nghị của ông Clac, họ quyết định tổ chức một cuộc săn dồn. Theo lời ông thì việc lũ chó hoang xuất hiện nhiều đến thế chung quanh khu nuôi thả cừu chứng tỏ mùa khô hạn đang đến gần. Lũ cangguru chạy về những vùng nhiều nước, khiến lũ chó đói buộc phải đi tìm những món mồi dễ bắt hơn đang thả trong các khu chăn nuôi. Ông Clac khuyên họ nên nhanh chóng tổ chức săn đà điểu emu trước khi chúng bỏ sang những vùng khác.

Ông Vinmôpxki cũng muốn đến ơn ông Clac đã tiếp đón họ rất chu đáo. Vì vậy ông cho hầu hết những người trong đoàn tham gia cuộc săn chó hoang trên bãi chăn. Trong một đêm, những người thợ săn rình trên thảo nguyên đã bắn hạ được bốn con chó hoang. Và ngày hôm sau họ khẩn trương chuẩn bị để đi săn đà điểu.

Chương 13: Giữa cơn bão cát

Thủy thủ trưởng Nôvixki bước ra trước nhà đưa mắt nhìn bao quát quanh trang trại. Anh trông thấy Tômếch đang ngấm con chó hoang đingô bị nhốt trong cũi, bèn nhanh chân bước lại gần, bảo cậu bé:

– Nghe này, người anh em! Cả hội chúng ta đang chuẩn bị đi săn đà điểu emu. Tớ chẳng mấy thích thú cuộc săn lũ chim chóc ấy, bởi ông Clac sẽ đóng vai trò chủ chốt trong cuộc săn. Chú mày chắc cũng chẳng thích thú gì. Ông Clac chỉ có năm con ngựa được huấn luyện chuyên dùng cho những cuộc săn thế này, chắc sẽ dành cho chính ông ta, hai người thợ của ông ta, ba chú mày và Xmuga, thế là vừa xoắn. Vậy chúng ta sẽ làm gì đây?

– Chúng ta thử thuần hóa con chó đingô này xem sao, cháu rất muốn có một con như thế này, – Tômếch đề nghị.

– Chỉ tổ phí thì giờ – thủy thủ trưởng đáp, không mấy thích thú. – Tớ nghe ông Bentley nói rằng thổ dân họ đã cố thuần hóa lũ chó đingô con, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Hình như sau đó chúng bị lai với chó nhà để bọn họ có được ích lợi từ đám con cháu của chúng.

– Hừm, tiếc thật! Thế bây giờ chú cháu mình làm gì đây?

– Thế chú mày nghĩ sao, nếu chúng ta tự tổ chức một cuộc săn đà điểu emu riêng cho hai ta?

– Chỉ có hai ta thôi ư? – Tômếch hỏi lại, thích thú vì lời đề nghị.

– Hai người thiện nghệ có khi còn ăn đứt cả trăm người ấy chứ. Chúng ta cũng làm những cái thòng lọng giống ý như ông Bentley đã làm và ta thử vận may thêm một lần nữa.

– Cái thòng lọng ấy làm thế nào hả chú?

– Đó chỉ là một cái gậy dài, đầu có thắt một vòng thòng lọng để ném vào cổ lữ emu. Nào, chú mà nghĩ sao?

– Tuyệt vời! Chúng ta sẽ khiến mọi người lác mắt, nếu như gặp may!

Thế là không nói với ai một lời, họ liền làm ngay hai cái sào có thòng lọng và chuẩn bị một ít lương thực. Sau khi toán người đi săn đà điểu được chỉ định đã lên đường, hai chú cháu liền thẳng yên ngựa. Trước khi mặt trời lặn, họ đã đi rất xa trên thảo nguyên. Và trong tâm trạng đầy hứng khởi, họ phi ngựa gần như suốt đêm để đi thật xa trại. Tôméch không báo cho cha ý định của mình, nó nghĩ việc ấy không cần thiết, vì ngay trước khi đi, cha nó còn giao cho thủy thủ trưởng chăm sóc nó kia mà.

Nhưng nhiều giờ đã trôi qua trong cuộc săn tìm lữ đà điểu mà chẳng thu được kết quả gì, tâm trạng của cả hai chú cháu bắt đầu ỉu xiu.

– Trời nóng quá thế – Tôméch đưa mắt nhìn khắp thảo nguyên mênh mông.
– Ngay cả lữ cangguru cũng không thấy bóng dáng đâu giữa trời nắng như thiêu như đốt thế này!

– Đúng thế, người anh em ạ. Chỉ loại xác ướp khô khốc như ông Bentley mới có thể ca ngợi cái xứ Ôxtralia chết tiệt này – thủy thủ trưởng phàn nàn.
– Đất thì nứt nẻ vì nắng nóng, có thì úa vàng, còn cây cối thì chẳng đáng so ngay cả với những bụi cây lúp xúp của chúng ta!...

– Còn cái món cháo đuôi cangguru kinh khủng ấy nữa chứ! – Tôméch nhăn mặt. – Chắc trong đời, ông Bentley chưa bao giờ được ăn món bấp cải chua hầm thịt của chúng ta.

– Ông ấy ở đây đã lâu nên cũng trở nên hoang dã mất rồi! – thủy thủ trưởng lâu bầu. – Những người sống lâu tại các vùng hoang vu ai chẳng thế!

– Chán ơi là chán! Yên ngựa của cháu nóng rẫy lên rồi đây này! – Tômếch kêu ca.

– Vậy thì chúng ta cuốn lèo hạ buồm trở về thôi – thủy thủ trưởng đề nghị.
– Lũ emu khôn ranh đó chẳng thèm lang thang ở cái chốn khô như rang này đâu.

– Thế chúng ta không đi săn emu nữa ư? – Tômếch hỏi. – Cũng nên tìm cơ hội để thử mấy cái thòng lọng của chúng ta một lần chứ chú!

– Hà, thì ta có thể ngủ lại đây một đêm, nếu sáng mai không gặp một sợi lông đà điểu, thì ta “cài số de” để quay trở về trang trại thôi, – thủy thủ trưởng suy nghĩ hồi lâu rồi quyết định.

Hai chú cháu dừng lại gần một bụi cây keo nhỏ để nghỉ đêm. Họ cắt cỏ khô để trải những chiếc đệm mềm mại. Sau khi ăn bữa tối gồm đồ hộp và vài mẫu bánh khô, uống nước trà mà mỗi người mang theo hai bi đông đầy, họ chia cho lũ ngựa một khẩu phần nước rất tiết kiệm chứa trong chiếc túi da, buộc cương vào gốc cây để chúng có thể ăn cỏ chung quanh cây, rồi hai chú cháu đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, vừa mới lên yên, thủy thủ trưởng Nôvixki đã vui vẻ kêu to:

– Tớ chỉ là một con cá voi thôi, nếu như không phải các ngài emu tôn kính đang hành quân ngay trước mặt chúng ta kia. Nhìn kìa!

– Emu, đúng là emu rồi! – Tômếch sung sướng kêu lên. – Cháu thấy có hai cặp.

– Tốt nhất chúng ta hãy xua chúng về phía nam, vào các khe núi của chúng mình! – thủy thủ trưởng bảo.

– Chúng hoàn toàn chẳng để ý gì tới chúng ta – Tômécch nhận xét sau khi quan sát kỹ lũ đà điểu.

– Ta phải bao vây chúng mới được – thủy thủ trưởng đề nghị. – Ai mà biết được lũ chim ngốc nghếch này sẽ giở những trò gì.

Họ thúc ngựa phi nhanh.

– Cháu nghe kể là khi gặp nguy hiểm, lũ đà điểu thường rúc đầu vào cát, biết đâu lần này chúng chẳng làm như thế. Nếu vậy chúng ta làm thế nào để quăng thòng lọng vào cổ chúng? – Tômécch lo lắng hỏi.

– Người anh em quên mất rằng ở chỗ này hoàn toàn không có cát, – thủy thủ trưởng an ủi.

– Đúng vậy, nhưng chúng cũng có thể giấu đầu dưới cỏ, thì sự thế cũng vậy.

Họ cho ngựa phi nước đại suốt một hồi lâu. Những con chim cao đến hai mét, vươn chiếc cổ dài và cái đầu tí xíu với túm lông phất phơ trên chỏm, nhìn hai kỵ sĩ đang tiến lại gần. Cả hai đều chuẩn bị thòng lọng sẵn sàng. Nhưng họ vừa tiến lại gần, cách lũ đà điểu chừng vài chục mét thì lũ chim vội bỏ chạy về phía bắc.

– Tiếc là chúng ta không đem theo muối! – thủy thủ trưởng ta thán.

– Muối thì có ích gì bây giờ hả chú? – Tômécch lẩm bẩm, cúi người sát bồm con ngựa.

– Để chúng ta ném theo sau đuôi lũ đà điểu chứ còn làm gì nữa! – thủy thủ trưởng cả cười. – Nom chúng nó chạy mới khiếp chưa kìa!

Lũ đà điểu vươn dài cổ chạy về hướng bắc, mỗi lúc càng cách xa những chàng thợ săn.

– Ta cứ phi ngựa theo sau chúng, biết đâu cuối cùng chúng chẳng mệt phờ ra – Tômếch khuyến khích thủy thủ trưởng. – Ông Clac bảo rằng lũ đà điểu chỉ chạy khỏe vào lúc đầu thôi.

– Phải phải! Sau đó chúng sẽ chạy lặc lè như vịt. Chỉ cần có một chiếc roi và con ngựa là đủ! – thủy thủ trưởng chế giễu. – Với mấy con nghẻo này thì chúng ta không thể đuổi kịp chúng được đâu.

– Ta còn khối thời gian, cứ thử xem, biết đâu lại chẳng đuổi kịp chúng thì sao – Tômếch nài.

Họ đuổi theo lũ đà điểu khoảng hai tiếng đồng hồ nữa, nhưng chúng chỉ ngoái đầu nhìn lại những nhà săn thú và vẫn tiếp tục chạy về phía bắc.

– Có lẽ phải quay lại thôi – Tômếch chán nản nói. – Cháu mệt lắm rồi. Trời mỗi lúc một nóng.

– Nóng như trong nồi hơi ấy! – thủy thủ trưởng công nhận. – Lũ chim cũng phải toát hết cả mồ hôi hột ra đấy nhì. Chú mày nhìn kìa, một con đã hơi bị tụt lại đằng sau rồi đấy!

– Cuối cùng chúng cũng mệt! Hay lắm! – Tômếch kêu lên. – Đó chắc là con trống, ông Bentley bảo rằng lũ chim trống kém dai sức hơn. Ta tiếp tục chứ chú?

Nó dùng cương thúc con ngựa pôný, nhưng con vật chỉ giận dữ lắc bồm. Thủy thủ trưởng cũng cố thúc ngựa chạy nhanh hơn, con ngựa pôný chạy theo sau, họ tiến lại gần lũ đà điều thêm một chút. Nhưng lũ chim nhận thấy những người săn tới gần lại hoảng hốt bỏ chạy nhanh hơn nữa.

– Thật là một lũ chim ngu ngốc! Sao chúng cứ muốn chạy đứt hơi qua thảo nguyên để cho lão Clac dùng roi quất, hơn là chịu thuận phục những người Vacsava lịch sử như chúng mình? – thủy thủ trưởng cáu tiết thốt lên. – Ta cưỡi ngựa mà đã mệt thế này thì chắc chúng cũng gần đứt hơi rồi.

Lũ đà điều cố gắng ngoặt về phía đông. Hai nhà săn thú dễ dàng cắt ngang đường chúng, vì thế chúng lại tiếp tục chạy về phía bắc.

– Ôi, nóng quá đi mất! – Tôméch hỗn hển.

– Mặt trời mỗi lúc một thiêu đốt dữ hơn! – thủy thủ trưởng nói thêm.

– Hừm, cũng chẳng có gì là lạ. Chúng ta đang tiến lại gần đường xích đạo mà chú!

– Người anh em nói gì mà bậy bạ thế – thủy thủ trưởng cáu. – Thứ gió nóng chết tiệt này đang thổi từ phía tây lại đây chứ.

– Nghĩa là từ trong lòng đại lục.

– Bây giờ thì chú mày nói trúng phóc rồi đây – thủy thủ trưởng khen. – Hơi nóng bừng bừng cứ như bốc ra từ nôi hơi ấy nhỉ. Ngay lũ ngựa cũng chẳng chịu nổi, chúng giẫm chân tại chỗ mất rồi.

– Lũ chim đã dừng lại không chạy nữa rồi kìa! – Tôméch kêu lên. – Bây giờ chắc chắn chúng ta sẽ tóm được chúng!

– Tớ cảm thấy có chuyện gì không ổn rồi đấy – thủy thủ trưởng lo lắng thốt ra. – Nhìn kìa, người anh em, không khí đang run run vì nóng kìa!

– Cũng có chuyện gì kỳ lạ thật đấy, nhưng ta cứ cố lại gần chúng thêm nữa xem sao. Chắc chúng chẳng thể chạy xa hơn nữa được đâu.

Bị thúc, lũ ngựa chạy nhanh hơn, nhưng đúng lúc ấy gió nóng thổi lên rất mạnh. Từ chân trời phía tây xuất hiện một đám mây bụi mù màu đỏ. Khoảng cách giữa hai kỵ sĩ và lũ đà điểu rút ngắn lại chỉ còn chừng mười mét.

– Ta sắp tóm được chúng rồi! – Tô mêch phấn khởi hét lên.

Dường như được tiếp thêm sức, lũ đà điểu đột ngột chạy về phía cái gò gần đấy. Vài phút sau chúng để hai người thợ săn rớt lại đằng xa.

– Chúng nó đánh lừa mình, – thủy thủ trưởng cáu kỉnh thốt ra. – Ta chẳng tài nào tóm được chúng đâu. Chú mày có biết thế nghĩa là thế nào không? Những con chim có vẻ ngốc nghếch này đang chạy trốn cơn bão cát đấy!

Thủy thủ trưởng đã không nhầm. Từ phía tây lan tỏa một màn mù dày đặc. Một hình bán nguyệt khổng lồ nhanh chóng tiến lại gần hai kỵ sĩ. Đó là cơn gió nóng từ lòng sâu đại lục cuốn theo cả một đám mây khổng lồ những hạt cát nhỏ li ti màu đỏ sẫm. Cơn bão cát vừa thổi tới chỗ hai người săn thú bất hạnh, họ lập tức hiểu ngay tình thế hiểm nghèo của mình. Những hạt cát nhỏ xíu cho mờ mắt ngựa, thổi cả vào mắt người, xộc thẳng vào mũi, vào tai, lọt qua cả quần áo vào người. Hai con ngựa bắt đầu hí lên dữ dội vì hoảng sợ và quá gắng sức. Đám mây bụi mù màu đỏ che kín cả bầu trời, bóng tối trùm xuống thảo nguyên, bầu không khí bỗng chốc trở nên vô cùng ngột ngạt. Bỗng chốc gió mạnh bắt đầu thổi thốc vào người, ngựa.

– Chúng ta chạy trốn theo hướng lữ đà điều thôi, nếu như muốn thoát khỏi cơn bão cát quỷ quái này! – thủy thủ trưởng hét lên, ép sát người vào cổ ngựa, lấy cương vọt mạnh vào hông nó.

Nhưng điều đó hoàn toàn không cần thiết, dường như hiểu được mối nguy hiểm kinh người đang đe dọa, lữ ngựa cũng phi như điên về phía cái gò, nơi mấy con đà điều chân dài đã mất hút.

Thủy thủ trưởng vô cùng lo lắng. Ở ngoài biển anh thấy an toàn như ở nhà, anh hiểu rất rõ cần phải làm những gì trong cơn bão, anh biết cách chống lại với bão táp và xoáy lốc, nhưng ở đây anh hoàn toàn không biết làm thế nào để cứu sống cậu bé và chính mình khỏi cơn gió cuốn theo cát bụi từ miền Trung Ôxtralia.

Lúc này, sau hồi lâu vất vả, lữ ngựa đã đến được chỗ cái gò. Những hạt bụi rập xì quay lộn trong không trung, buộc cả người và vật phải nhắm nghiền mắt lại, nên chốc chốc lữ ngựa lại vấp móng vào mặt đất rắn đanh nứt nẻ bởi cái nóng. Nhưng rồi vó ngựa cũng chạy đều đặn và nhanh hơn. Thủy thủ trưởng mở mắt, và anh sung sướng biết bao khi thấy cả hai đã lọt được vào một khe núi nhỏ, khe núi chặn bớt những hạt bụi kinh khủng do cơn bão cát mang tới. Anh liền động viên người đồng hành nhỏ tuổi:

– Nào, người anh em, ngẩng cao đầu lên! Chúng ta nên nghỉ lại đây, sau một tảng đá nào đó chờ cho qua cơn bão cát. Tiếc là cha chú mày hoặc ông Bentley không cùng đi với ta, ít nhất họ cũng sẽ biết nên hành động thế nào trong tình thế này.

– Thế chú Xmuga? – Tôméch cất giọng run run, đưa tay giụi đôi mắt bông rớt.

– Chú mày muốn gì ở chú Xmuga chứ? – thủy thủ trưởng sốt ruột.

– Cháu chỉ muốn hỏi chú có phải chú Xmuga cũng hiểu rõ phải làm gì trong tình thế này.

– Ô, anh chàng đó biết cả tiếng cỏ thảo nguyên nói gì nữa kia – thủy thủ trưởng đáp.

– Thế chú không biết sao?

– Ôi, chú mà, nói gì cho nhiều! Tớ chẳng biết! Tốt nhất chúng ta hãy trú lại trong khe núi này cho qua cơn bão đã.

– Chúng ta đành đợi ở đây chờ bão tan thôi – Tôméch đồng tình. – Cháu nghe nói, ở sa mạc Xahara, nhiều khi bão cát vùi kín cả đoàn lữ hành. Tốt nhất là tìm một cái hang nào đó. Người cháu toàn những bụi là bụi, mà trời thì nóng bức và ngột ngạt quá chừng! Chắc chính nơi đây ông Xtốt đã phải chết vì nóng và khát nước.

Thủy thủ trưởng ngừng lau mắt, lo lắng hỏi:

– Ông Xtốt ấy là người thế nào?

– Đó là một trong những nhà thám hiểm Ôxtralia, bác Bentley đã kể cho cháu nghe chuyện. Thậm chí ông Xtốt không thể chải đầu được, vì chiếc lược sừng bị gãy nát cho quá nóng. May mà cháu có cái lược nhôm.

– Thế chuyện gì đã xảy ra với những nhà thám hiểm đó?

– Ông ta suýt bị mù, rồi sau đó chết vì quá suy kiệt – Tôméch giải thích.

– Quý thật! Thật là một chuyện an ủi lòng người đến là kinh!

– Tiếc là nhà thám hiểm vĩ đại của chúng ta không còn nữa, – cậu bé nói tiếp, – nếu không, chắc ông ấy sẽ dẫn chúng ta về trang trại an toàn.

– Chú mày lại nghĩ đến ai nữa thế?

– Cháu muốn nói đến Xtsêlexki.

– Thôi, lúc này đừng có mà gọi tên mấy hồn ma ấy ra nữa! – người thủy thủ mê tín hơi cáu. – Chú mày có thể kéo tai họa đến cho hai ta đấy.

– Chú đừng lo. Sẽ chẳng xảy ra chuyện gì đâu.

– Chú mày chắc thế à?

– Thế chú quên mất ông thầy bói ở Port Xaid rồi ư? Ông ta chẳng hề nói gì về cơn bão cát, nên cháu sẽ chẳng bị làm sao đâu. Có điều cháu muốn biết ông ấy nghĩ gì khi cháu sẽ tìm được cái mà những người khác hoài công tìm kiếm?

– Lời bói có vẻ thành hiện thực một phần rồi đây – thủy thủ trưởng mỉm cười, – ông ta bói cho chú mày một người bạn, mà chú mày lại được những ba!

– Đúng thế! Cháu thấy là chú vẫn nhớ quẻ bói. Nhưng theo quẻ bói đó, người bạn ấy sẽ không bao giờ nói với cháu một lời nào. Nếu bây giờ bão cát làm chú khàn hẳn giọng, thì chắc lời bói sẽ đúng một trăm phần trăm.

– Ôi người anh em, tin vào Chúa chứ ai tin vào bói. Tớ chỉ nhớ những quẻ bói lành thôi, còn mấy quẻ bói dở là tớ chẳng có tin – thủy thủ trưởng cố vui vẻ trả lời, mặc dù anh chẳng thích câu nói của anh bạn trẻ chút nào.

Vừa trò chuyện anh vừa đưa mắt nhìn quanh khe hẹp, cố tìm ra một chỗ nấp an toàn hơn. Cuối cùng anh cũng tìm thấy một hõm đá sâu nằm trong sườn gò dốc đứng.

Ta sẽ thả neo tại chỗ đó đợi qua cơn bão cát – thủy thủ trưởng nói, cố kéo con ngựa đã mệt nhoài.

Họ nhanh nhẹn tháo yên cương cho ngựa, dùng dây cương buộc chúng vào mấy bụi cây gần đấy. Lát sau, cởi quần áo, gần như trần truồng, họ ngồi xuống mặt đất nóng bỏng, cố nép người vào vách đá đang chắn cho họ khỏi cơn lốc nóng bỏng và những hạt cát lạo xạo khó chịu. Sự nóng bức mỗi lúc một tăng cộng với sự mệt mỏi sau cuộc chạy đuổi theo lũ đà điểu khiến Tôméch mau chóng thiếp đi, đầu gối lên yên ngựa. Đến lúc này chàng thủy thủ trưởng chân thực mới có thể không cần phải che giấu nỗi lo của mình. Lấy khăn tay lau kỹ đôi mắt, anh dùng áo sơ mi cẩn thận bọc khẩu súng của mình lẫn của Tôméch để tránh bụi lọt vào. Sau đó anh nằm lăn ra mặt đất nóng rẫy bắt đầu ngẫm nghĩ về tình thế không mấy dễ chịu mà anh và cậu bé đã lâm vào.

Thời gian trôi đi, những đám mây bụi do gió nóng mang tới phủ lên khắp thảo nguyên một màu xám, rồi dần dần biến thành màu đen đặc. Thăng hoặc mới trông thấy những vì sao trông giống những đốm lửa lập lờ.

Ngày hôm sau, tình hình vẫn không có gì thay đổi. Thủy thủ trưởng chia chút nước còn sót lại cho hai con ngựa, song chỉ đủ làm chúng yên được một chốc. Chúng nằm xuống đất, bên cạnh vách núi, nấp đầu xuống dưới phiến đá tránh bụi thốc vào mắt. Hai nhà săn thú cũng bị cơn khát giày vò. Hai chiếc bi đông của Tôméch đã cạn sạch từ lâu, trong bi đông của thủy thủ trưởng chỉ còn lại chừng một cốc nước chè pha rượu rum. Thịnh thoảng anh lại bắt thằng bé uống vài giọt, còn chính anh thì đã mấy giờ liền không dám nhìn đến bi đông nữa.

Tôméch tỏ ra là một người đồng đội tốt trong hoạn nạn. Nó chia sẻ mẩu bánh khô cuối cùng, không hề kêu ca về chuyện đói khát và cũng không đồng ý nhận phần nước uống rất ít ỏi mà thủy thủ trưởng nhường cho.

– Chúng ta đã kết bạn với nhau, cháu không thể đồng ý để chú chịu khát vì cháu – nó nghiêm trang bảo. – Cháu có thể ăn ít hơn chú, vì người cháu bé hơn mà.

Lại một đêm nồng nực mệt mỏi nữa trôi qua. Hai người bạn không tài nào chợp mắt. Lũ ngựa bị cơn khát hành hạ, càng ngày càng cáu kỉnh và bất yên hơn. Họ đành nằm bó tay nghĩ về bao nhiêu chuyện phiền phức và lộn xộn có thể xảy ra do chuyến đi chơi không mấy may mắn của họ gây nên. Cả hai đều tin rằng cơn bão cát cũng làm gián đoạn cuộc săn của đoàn người do ông Vinmôpxki chỉ huy. Và chắc đến giờ này, được thông báo rằng họ vắng mặt trong trại, chắc chắn ông sẽ tổ chức ngay cuộc truy tìm. Rốt cuộc, đau đớn vì những ý nghĩ buồn bã giày vò, họ rơi vào một giấc ngủ chập chờn, không yên.

Tiếng hí và tiếng đập móng của lũ ngựa lôi họ ra khỏi giấc ngủ. Đúng lúc ấy chợt vang lên một tiếng hú kéo dài. Hai người sẵn thú bật dậy ngay.

– Đingô! Lũ chó hoang đingô đáng nguyên rủa! – Thủy thủ trưởng vừa rủa vừa vồ lấy khẩu súng.

Nhưng trước khi anh kịp tháo vải bọc súng, trong khe núi đã xảy ra một cuộc chiến đấu sinh tử ngắn ngủi. Lũ ngựa kinh hoàng vì con chó hoang đói mồi giật dây buộc bỏ chạy. Và khi thủy thủ trưởng và Tôméch kịp chạy đến, chúng đã hoảng hồn tháo chạy vào thảo nguyên. Một ánh chớp nhoáng nhoàng chợt xé toạc màn đêm đen đặc trên bầu trời. Thủy thủ trưởng trông thấy có một hình bóng dài ngoẵng đang đuổi theo lũ ngựa, anh liền nâng khẩu súng lên vai và bóp cò. Một tiếng tru thê thảm vang vọng trong khe núi.

– Trúng rồi! Trúng rồi! – Tômếch kêu lên.

Họ chạy về phía con chó hoang đang gào rú. Thủy thủ trưởng lập tức bồi thêm cho nó phát thứ hai. Sau đó họ chạy đi tìm lũ ngựa. Sau nửa giờ truy tìm mệt nhoài, họ tới chỗ khe núi đổ ra thảo nguyên. Làn gió nóng bỏng với sức mạnh cuồng bạo gấp đôi tới tấp quất bụi cát vào mặt họ. Ngay cả trong ánh chớp loăng ngoảng của những tia chớp họ cũng chẳng nhìn thấy bóng dáng lũ ngựa đâu.

– Ta quay vào khe núi thôi – thủy thủ trưởng cất giọng khàn đục. – Chẳng làm quái gì được nữa, ngựa nghèo chẳng thấy đâu, mà chớp trời lại báo chuyện chẳng lành.

Họ đành nín lặng quay trở lại khe núi. Việc mất ngựa khiến thủy thủ trưởng vô cùng lo lắng. Họ đã đi xa trại khoảng gần hai ngày đường cưỡi ngựa. Làm sao có thể trở về trang trại, không có ngựa, lương ăn và nước uống? Chuyện gì sẽ xảy ra với cậu bé? Sức lực nó đã cạn sau những cố gắng vừa rồi. Cả hai không thể chịu nổi cơn khát, thậm chí cả khi bão cát tạnh đi. Và quá lo lắng, thủy thủ trưởng không tìm ra được lời nào nữa để động viên người bạn đường nhỏ tuổi của mình.

Nhưng Tômếch cũng không chờ đợi một lời động viên nào cả. Trong lúc thủy thủ trưởng đang tìm cách giữ vững tinh thần cho nó, thì chính nó lại quyết định sẽ động viên tinh thần cho người bảo trợ của mình. Vì vậy, sau hồi lâu im lặng, nó liền nói:

– Cháu có một ý rất hay. Thay vì lo chuyện mất ngựa, chúng ta sẽ chơi trò của Xtsêlexki.

– Chú mình sao thế? – thủy thủ trưởng lo lắng hỏi, anh tưởng nó nói sáng vì sốt.

– Cháu có làm sao đâu, – Tômếch đáp. – Nếu chúng ta tập trung quan tâm đến một việc gì đó, thì sẽ thôi không tập trung về tình thế của mình nữa.

– Làm sao không thể nghĩ được kia chứ! – thủy thủ trưởng thở dài.

– Có thể, có thể đấy chú ạ, chỉ cần ta muốn thôi! – Tômếch quả quyết đáp. – Chúng ta sẽ đóng giả Xtsêlexki!

– Trò chơi thế nào? – thủy thủ trưởng hỏi để khỏi làm cậu bé mất hứng trong tình thế như thế này.

Cháu sẽ là Xtsêlexki, còn chú là ông ngoại của bác Bentley. Lúc này chúng ta đang lạc giữa rừng gai, giống như câu chuyện ông Bentley kể ấy, chú nhé. Chúng ta phải giết ngựa để chúng khỏi bị cơn khát hành hạ.

– Được thôi, thưa ngài Xtsêlexki. Bọn nghèo đã tiết cả rồi, thế rồi sao nữa đây?

– Chúng ta phải chờ cho đến khi cơn bão ngừng, rồi sau đó lại tiếp tục lên đường tới cảng Philip. Trang trại sẽ được coi là cảng Philip của chúng ta.

– Nhưng liệu chúng ta có tới được không nếu không có một giọt nước, bụng thì đói như cào? – thủy thủ trưởng buồn rầu hỏi.

– Rất hay là chúng ta không còn nước, ta bắt buộc phải đấu tranh với cơn khát, nếu không, trò chơi sẽ còn gì là thú vị nữa. Thậm chí cháu sẽ ném luôn hộp thịt nhỏ bé cuối cùng để chúng ta không còn gì kêu gọi nữa. Đã đói thì đói luôn thể!

– Ấy, đừng quá tay thế, người anh em! – thủy thủ trưởng phản đối. – Chơi thì chơi, nhưng đừng có vứt hộp đi!

– Thì để lại cũng được. Bây giờ hai chú cháu mình sẽ cố ngủ, biết đâu chúng ta sẽ thấy bão cát ngừng lại chưa chừng, – Tôméch đề nghị.

– Hay lắm! Ai có thể ngủ được, người ấy sẽ có thêm sức lực và đầu óc sáng suốt hơn – thủy thủ trưởng rất hài lòng thấy Tôméch rất bình tĩnh.

Họ lại gối đầu lên yên ngựa, cố nhắm nghiền những đôi mắt xót như cào. Thủy thủ trưởng vui vui khi nghĩ rằng người bạn trẻ của mình hoàn toàn không hiểu được mối nguy hiểm chết người đang treo trên đầu họ, trong khi đó chính Tôméch đang âm thầm nuốt nước mắt, cố quay mặt đi để giấu thủy thủ trưởng. Nó rất sợ phải chết đói và chết khát. Nó buồn rầu nghĩ đến cha, người chắc đã lên đường tìm hai chú cháu trong bão cát.

“Chỉ cần những trận gió nóng này ngớt đi, chúng ta nhất định sẽ đi bộ được về đến trang trại! – nó quyết định trong thâm tâm. Ôi, giá như có cha hoặc chú Xmuga ở đây nhỉ!”

Cuối cùng, mỗi mệt mỏi đã thắng những ý nghĩ buồn bã trong lòng. Cơ buồn ngủ làm mi mắt nó dính chặt lại với nhau, nhưng ngay cả trong giấc ngủ chập chờn nó cũng không thấy cảm giác bình yên. Nó mơ thấy một cơn bão cuồng bạo trên biển, những ánh chớp chói lòa xé nát bầu trời, những tiếng sét kinh khủng... Tàu “Cá sấu” chốc chốc lại biến mất dưới những đợt sóng khổng lồ trùm kín cả mặt boong. Tôméch đứng trên buồng lái ra lệnh cho đoàn thủy thủ đang hoảng hốt. Đột nhiên một con sóng khổng lồ trùm lên boong cuốn phăng nó đi trong làn nước biển hỗn loạn. Nó muốn kêu cứu, nhưng nước đã ứa vào miệng nó...

Nó giật mình tỉnh giấc bởi bị giật mạnh vào tay, giấc mơ kinh hoàng biến mất ngay tức khắc. Nhưng tiếng sóng vỗ ồn ào vẫn không thôi. Thậm chí cái yên ngựa mà nó dùng thay gối đã bị ướt sũng nước đang chảy giàn giụa trên mặt.

“Lạy Chúa, mình khát quá nên hóa điên mất rồi!” – Tôméch kinh hoàng nghĩ bụng.

Nhưng nó nghe thấy tiếng nói oang oang của thủy thủ trưởng:

– Dậy ngay, người anh em! Cái đất nước thổ tả! Lưỡi vừa mới khô quắt lại vì khát thì bây giờ lại suýt bị chết chìm. Chúng ta đang ở trong lòng một con sông cạn, phải cuốn buồm ngay, nếu không muốn bị chết đuối như chuột!

Tôméch tỉnh hẳn giấc mơ. Vậy là có tiếng nước vỗ thật sự chứ không phải mơ. Không còn thời gian để nói thêm một lời nào nữa, thủy thủ trưởng ấn vào tay nó khẩu súng săn và súng trường.

– Cầm lấy vũ khí! Tớ mang yên! – anh gào lên – Chuồn khỏi chỗ này ngay lập tức! Cháu có nghe thấy tiếng nước đang réo ồ ồ trong khe núi đấy không?

Tôméch vội lấy quần áo và lập tức lao người chạy theo tấm lưng hộ pháp của thủy thủ trưởng đang thồ hai cái yên ngựa. Nước lũm bùm dưới chân họ, những dòng nước mưa khoan khoái xối lên cơ thể nóng bỏng. Nhưng mỗi nguy hiểm mỗi lúc một tăng, bởi mực nước dâng lên rất nhanh.

– Mẹ kiếp!... – thủy thủ trưởng bật chửi đổng, át cả tiếng cơn lũ réo gào. – Ta không kịp thoát khỏi khe núi đâu!

– Vậy hãy cố treo lên gò! – Tôméch đề nghị.

Vách gò rất dốc, trong khi bóng tối không cho phép họ tìm một chỗ bám thích hợp. Nước đã dâng lên ngang thắt lưng Tôméch. May sao thủy thủ trưởng tìm được một chỗ tương đối thoải. Trước tiên anh đỡ Tôméch leo lên

an toàn, rồi mới nghĩ đến mình. Đến lúc này anh vớt toạch hai cái yên ngựa, ngồi bệt xuống cạnh Tômếch hỏi:

– Thế nào, thưa ngài Xtsêlexki? Chúng mình vừa suýt chết khô vì thiếu nước, bây giờ lại suýt chết đuối giữa lòng sông.

– Đúng thế, không thể nào rong chơi ở Ôxtralia mà không gặp chuyện bất ngờ. Mọi thứ đều có thể nhanh chóng đảo ngược. Ai dám bảo là nơi đây không thừa nước chứ? Tômếch lẩm bẩm. – Thật là một xứ sở kỳ lạ... Dù sao, xin chú cũng thôi đừng gọi cháu bằng cái tên của nhà thám hiểm đã quá cố nữa đi!

Vốn mê tín, thủy thủ trưởng im bật. Những tia chớp rạch nát màn đêm càng khiến họ thấy rõ thêm tình cảnh nguy hiểm của mình. Những tiếng sấm rền vang trên thảo nguyên. Mưa tuôn như thác đổ. Hơi gió nóng tây bắc càng thổi mạnh điên cuồng hơn như để chống cự lại dòng nước lũ dồn từ phía nam.

Hai người săn thú bất hạnh thoát tiên rất vui sướng vì trận lũ. Những dòng mưa khiến họ thấy mát mẻ, làm họ nguôi đi cơn khát. Nhưng chẳng bao lâu sau cơn gió mạnh khiến bọt nước văng tung tóe trở nên không thể nào chịu đựng nổi. Nhất thiết phải tìm được một chỗ trú ẩn thích hợp.

Cố lần đi trong bóng tối như mực, trượt oành oạch trên nền đất trơn nhão, rốt cuộc họ tìm được chỗ nép mình dưới một phiến đá lớn, khả dĩ có thể chắn bớt những cơn gió thốc trực tiếp vào người. Cơn mưa giông có sấm chót âm âm kéo dài cho đến tận sáng. Trước khi trời rạng, không gian trở lại hoàn toàn yên ả. Tômếch và thủy thủ trưởng thở phào nhẹ nhõm chào đón vầng mặt trời không lồ, đỏ rực nhô lên từ phía chân trời.

Chương 14: Chúng mày cú đi!

Sau một đêm đầy bất ngờ là một ngày nắng nóng nực. Hai nhà săn thú quá kiệt sức vì cố gắng liên tổ chức một phiên họp toàn thể. Trước hết họ quyết định thôi không đi tìm lũ ngựa đã mất tích nữa, bởi lẽ họ cũng chẳng thể đoán được chuyện gì xảy ra với chúng. Rất có thể chúng đã bị lũ chó hoang đingô xé xác trên thảo nguyên, mà cũng có thể chúng đã tìm được đường trở về trang trại. Nếu như chúng tìm được về trang trại, họ sẽ được các bạn lên đường tới cứu ngay.

– Dù sao đi nữa, trước mắt chúng ta chỉ có thể trông vào chính mình, – thủy thủ trưởng bảo. – Đầu tiên có lẽ tốt hơn hết ta nên chén nốt món đồ hộp cuối cùng, rồi sau đó, ta ngủ một giấc để lấy sức lên đường.

– Cháu nghĩ chú nói rất phải, ta sẽ làm đúng như thế! – Tôméch đồng tình.
– Chúng ta hãy phơi phóng quần áo ra nắng cho khô trong lúc ngủ. Cháu thấy mệt và buồn ngủ quá chùng!...

Họ nằm ngủ dưới bóng một tảng đá chìa ra, và mãi đến gần trưa mới tỉnh dậy. Mặc dù trời đang nắng như thiêu như đốt, nhưng họ vẫn sửa soạn để lên đường ngay. Thủy thủ trưởng lấy cương ngựa buộc túm hai chiếc yên lại, khoác lên lưng, Tôméch chịu trách nhiệm mang hai khẩu súng. Và trên người chất nặng những hành trang như vậy, họ rời khe núi tiến vào thảo nguyên. Không ngần ngại, họ đi dọc theo dãy gò về phía nam.

Họ đi một hơi mấy tiếng đồng hồ liền không nghỉ, cũng chẳng hề thấy vết móng ngựa hoặc dấu vết một loài thú hoang nào. Đến hút tầm mắt trải dài một vùng thảo nguyên mênh mông, úa vàng; trên bầu trời quang đãng, mặt trời càng ngày càng ngả về phía tây. Tôméch và thủy thủ trưởng quá đói và cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Họ cố lắm mới lê nổi bước chân, cuối cùng thủy

thủ trưởng ném uych mấy cái yên xuống đất, ngồi bệt lên, thở hỗn hển, thốt ra:

– Đành phải nghỉ thôi! Mồ hôi tó tuôn ra như tắm.

– Chắc mọi người chưa bắt đầu đi tìm chúng ta – Tôměch cũng ngồi phịch xuống cạnh thủy thủ trưởng, buồn bã thở dài. – Chân cháu bị cở tranh cửa đau quá, trước mặt chẳng có gì khác ngoài thảo nguyên và thảo nguyên.

– Khi bụng sôi ùng ục vì đói, thì sức lực đâu mà đi – thủy thủ trưởng thốt ra. – Chưa kể ông lão mặt trời đáng yêu này lại giở món nôi hơi ra mà chiêu đãi chúng ta.

– Còn phải đi xa nữa không hả chú?

– Theo tính toán của tớ, hiện ta còn cách trang trại khoảng một ngày rưỡi đường, mà trong lúc bụng đói thế này thì chắc chúng mình cũng khó lòng đi nhanh được.

– Lũ ngựa không biết đang ở đâu nhỉ?

– Ai mà biết được! Cơn mưa đã xóa sạch dấu vết. Nhưng kêu ca nữa cũng có giúp được gì đâu. Tốt nhất hãy nghỉ ngơi đến tối lại lên đường đi tiếp. Sao Chử Thập Phương Nam sẽ chỉ đường cho chúng ta.

– Rất may là chú biết thiên văn – Tôměch đáp. – Chí ít chúng ta cũng không bị lạc đường. Mình cháu chắc không tìm được đường về trại.

Thủy thủ trưởng giải thích cho Tôměch những nguyên tắc định hướng ban đêm dựa theo sao và ban ngày dựa theo mặt trời. Trước khi trời tối họ mới lại lên đường. Thủy thủ trưởng nặng nhọc thở dài vác bó yên ngựa lên lưng, lo lắng nhìn về mặt trời hiện rõ trên mặt Tôměch. Còn bao nhiêu đường đất

nữa mới về đến trang trại, liệu thằng bé có đủ sức để vượt quãng đường ấy không?

Họ lại đi về phía nam dọc theo dãy gò đá. Chốc chốc thủy thủ trưởng leo lên chỗ cao, hy vọng sẽ trông thấy ánh lửa sáng trong một khu trại nào đó của thổ dân. Nhưng đó chỉ là những cố gắng vô vọng. Trong bóng đêm chỉ có ánh sáng le lói của những vì sao nhấp nháy trên trời. Có hai lần ngay cạnh họ vang lên tiếng hú của chó hoang đingô, nhưng lúc này thủy thủ trưởng và Tôméch lắng nghe tiếng tru ấy với cảm giác nhẹ nhõm trong lòng, bởi dấu sao trên vùng thảo nguyên hoang vắng này cũng vẫn còn một sinh linh nào đó cùng đồng hành với họ, dấu đó chỉ là loài thú hoang khát máu.

– Nếu như lũ chó đingô không chết đói nơi đây, thì chắc chắn rồi chúng ta cũng sẽ tìm được chút gì đó để lót lòng – thủy thủ trưởng nói. – Ban ngày ta sẽ leo lên một chỗ cao quan sát vùng thảo nguyên chết tiệt này. Biết đâu chúng ta chẳng săn được một con cãnguru nào đó! Một miếng thịt nướng đầy gân dai ngoách dấu sao còn tốt hơn là chẳng có gì.

– Một miếng thịt nướng dai ngoách như chú nói cũng tốt chán, vì... chúng ta không thể chén sạch ngay một lúc mà phải ăn từ từ.

Vừa trò chuyện đại loại như vậy, họ vừa cố đi suốt đêm. Rạng sáng, thủy thủ trưởng thấy Tôméch đã hoàn toàn kiệt sức, phải tìm một thứ thức ăn gì đó. Vì vậy anh đưa mắt nhìn quanh để chọn một điểm cao quan sát thuận lợi. lát sau, anh thấy một cái gò nhỏ, không cao lắm, họ liền cố lê tới đó. Vừa leo lên đỉnh gò, Tôméch đã sung sướng và thảng thốt reo lên:

– Chúng ta sống rồi! Có một bản thổ dân!

– Ôi, thế là rốt cuộc chúng ta cũng vào đến cảng! – thủy thủ trưởng vui sướng. – Chắc chúng ta sẽ được chén đầy và nghỉ ngơi ở đây. Vậy thì hạ tất

cả buồm xuống nào, người anh em!

Niềm hy vọng chẳng mấy chốc nữa sẽ được chén khiến họ có thêm sức lực. Họ nhanh nhẹn rời gò đi xuống một thung lũng nhỏ bé, nơi có mấy chiếc lán lơ thơ của thổ dân. Bên trong vòng tròn của những chiếc lán đơn sơ đó có một đống lửa đang cháy bập bùng. Khi họ bước đến rất gần khu trại thổ dân, Tôméch đột nhiên dừng lại và thốt lên:

– Suýt nữa chúng ta phạm phải sai lầm!

– Tại sao? – thủy thủ trưởng kinh ngạc.

– Cháu sẽ giải thích cho chú ngay bây giờ. Không được phép đi thẳng vào trại thổ dân Ôxtralia nếu không muốn xúc phạm họ.

– Thế ta làm gì bây giờ? – thủy thủ trưởng hỏi, đưa mắt sững sờ ngó Tôméch.

– Chú sẽ biết điều đó, nếu chú đi cùng cháu đến bản của “Người-cănguru”. Lần ấy, bác Bentley đã giải thích cho cháu nghe phong tục của thổ dân. Cần phải dừng lại bên ngoài bản, chờ cho đến khi được họ ra mời.

– Nghe này, người anh em, chú mày có chắc thế không?

– Vâng, chắc chứ! Cháu vẫn nhớ rất rõ mà!

– Thế ông Bentley cũng làm như thế à? – thủy thủ trưởng hỏi lại, vì biết rất rõ tính hay đùa của Tôméch, anh ngờ cậu bé đang tìm cách đùa mình.

– Dĩ nhiên rồi! Lần đó, bác ấy bảo rằng không được phép làm trái với phong tục thổ dân địa phương, nếu như chúng ta muốn được họ coi là bạn bè.

Câu nói đó đã thuyết phục được thủy thủ trưởng. Anh nhớ lại chính Tômếch đã chinh phục được sự nghi ngờ của những người thổ dân thoát đầu từ chối không chịu tham gia vào cuộc săn canguru lần trước. Vì bản thân không có mấy năng khiếu ngoại giao nên anh vui lòng giao phó nhiệm vụ lễ tân cho Tômếch.

– Thế thì chú mày cứ nói chuyện với họ đi, còn tớ sẽ căng mắt cảnh giác để xem họ có bày trò gì hại chúng ta không – anh quyết định.

– Được rồi, nhưng nói gì với họ bây giờ?

– Cứ bảo rằng lũ ngựa của chúng ta bỏ chạy. Xin họ cho ăn và xin được nghỉ lại trong trại.

– Vậy ta hãy ngồi xuống đây đợi cho tới khi có ai đó trông thấy bước ra hỏi,
– Tômếch bảo và ngồi phệt xuống đất, cách khu bản không xa lắm.

Vài phút trôi qua. Thủy thủ trưởng Nôvixki hờ hững đặt khẩu súng ngang đùi, đưa mắt liếc về phía những túp lều của trại. Anh thấy ngay nhiều đôi mắt đang chăm chú quan sát. Lát sau từ trại có một người đàn bà mang một cành cây đang cháy rực lửa bước ra. Bà ta ném một cái cành cháy xuống cạnh chân hai người săn thú và quay quả trở vào bản.

– Thế này nghĩa là gì, người anh em? – thủy thủ trưởng hỏi.

– Cháu cũng không biết, bác Bentley không hề nói gì về cành cây đang cháy cả.

– Hừm! Hay có thể họ ra hiệu bảo chúng ta nên tự nhóm lên một đống lửa?
– thủy thủ trưởng phân vân suy nghĩ. – Vậy ta cứ thử xem! Chú mày nhặt cái thứ diêm cháy sẵn của xứ Ôxtralia ấy lên đi, để tớ đi kiểm ít cành khô.

Súng không rời tay, anh đi loanh quanh bẻ mấy cành cây khô, rồi lát sau họ ngồi bên một đống lửa nhỏ cháy leo heo. Bây giờ người đàn bà ấy lại mang ra cho họ một long nước lã, đặt xuống ở khoảng giữa quãng cách giữa hai người săn thú và khu lán. Tôméch liền đến lấy mang về chỗ mình ngồi. Thủy thủ trưởng đặt lon nước trước mặt, tò mò nói:

– Ha, lửa và nước thì chúng ta đã có rồi! Tớ không biết họ sẽ cho chúng ta xơi món gì bây giờ đây?

Người đàn bà lại nhô ra từ giữa đám lán trại. Lần này bà ta mang cho họ hai cái vật hình tròn tròn trên một tấm lá rộng bản. Đó là hai quả trứng to tướng, hai đầu tròn úm giống hệt nhau, với lớp vỏ xù xì màu vàng trắng.

– Tớ dám đánh cược một chai rượu rum rằng đây chính hiệu là trứng đà điểu! – thủy thủ trưởng đoán ra. Ông Bentley chả bảo rằng trứng đà điểu là món chén được. Ta luộc chín hay lòng đào đây?

– Vâng, chúng ta có thể luộc trong cái lon này – Tôméch đồng tình.

Thủy thủ trưởng gạn bớt nước một phần vào bi đông, sau đó anh bỏ hai quả trứng vào lon nước và đặt lon vào đống lửa. Lần này người đàn bà lại mang ra thêm hai chiếc lá nữa, trên mỗi lá, như trên một chiếc đĩa, có mấy rẻo thịt canguru sấy khô cùng với mấy thứ củ gì đó.

Hai chú cháu chia nhau mỗi người một quả trứng đà điểu, ăn hết mấy miếng thịt kho cứng ngắc, và tráng miệng bằng cách nhai mấy thứ củ là lạ đó. Khi cơn đói đã qua, một ông lão thổ dân Ôxtralia tiến lại gần chỗ họ đang ngồi. Tôméch bắt đầu nói. Nhưng việc giao tiếp với ông già thổ dân cực kỳ khó khăn, bởi ông ấy chỉ biết có vài từ tiếng Anh, nên câu chuyện bằng lời thì ít mà bằng cử chỉ thì nhiều ấy kéo dài khá lâu, mãi khi ánh mắt ông chợt lộ vẻ đã hiểu. Ông ta thích thú xem xét tấm ảnh con hổ bị giết và ảnh Tôméch

cưỡi trên lưng voi, chăm chú lắng nghe chuyện lũ ngựa bỏ chạy vào thảo nguyên. Kết thúc mạch diễn thuyết của mình, nhà ngoại giao Tômếch đề nghị ông cấp cho một ít lương ăn dự trữ và cho phép được nghỉ lại trong trại.

Ông già thổ dân quay trở lại với nhóm mấy người đàn ông cầm lao, bumêrăng và mấy tấm khiên dày. Bằng một giọng the thé ông nhắc lại cho họ nghe những lời Tômếch vừa nói, sau đó tất cả mọi người đều im lặng. Lát sau, ông già quay trở lại với hai người thợ săn thú. Dừng lại trước mặt họ, ông bảo:

– Cái bụng người da trắng xấu. Ngay cả ngựa cũng bỏ đi với chó đingô chứ không thèm ở lại với chúng mày. Lũ làng ta cũng không muốn thấy cái mặt chúng mày ở đây. Chúng mày cút ngay khỏi bản!

Nói xong, ông bước giật lùi vào trại.

– Bây giờ ta làm thế nào đây? – Tômếch lo lắng. – Chắc ông già không hiểu điều cháu nói.

– Hiểu hay không thì cũng thế thôi – thủy thủ trưởng đáp. – Họ không thích chúng mình, cho nên không muốn gặp mặt chúng mình, thế thôi.

– Lẽ ra cháu không cần nói về chuyện lũ ngựa bỏ chạy – Tômếch hối hận nói. – Nếu không bị lũ chó hoang tấn công, ngựa đã chẳng bỏ chúng ta mà đi. Cháu không biết cách nói cho họ hiểu.

– Đừng buồn nữa, người anh em! Chú mày cũng chẳng làm thế nào hơn được. Đơn giản là họ không thích người da trắng.

– Bây giờ ta phải làm gì đây?

Thủy thủ trưởng đưa mắt liếc nhìn về phía bản thổ dân, mấy người đàn ông lăm lăm khí giới trong tay đang nhìn họ chờ đợi. Bầu không khí im lặng căng thẳng đây thù nghịch còn nói cho họ nhiều hơn là lời nói.

– Làm gì bây giờ? – thủy thủ trưởng lặp lại câu hỏi – Chỉ có cách gói ghém hành lý rồi tiếp tục lên đường thôi. Nơi nào không mời anh thì chỉ có gậy gộc tiễn anh thôi! Chú mày chỉ cần liếc xem cách thức bọn họ đang nhìn chúng ta kìa! Nhưng họ không phải là người xấu. Họ cho ta ăn, rồi mới đuổi ta đi. Cất nốt chỗ thức ăn thừa này vào túi, còn tớ sẽ dập tắt lửa. Ta chuồn khỏi chỗ này càng sớm càng hay!

Không buông rời khẩu súng, thủy thủ trưởng cẩn thận giẫm chân dập lửa. Sau đó anh lục tìm trong túi quần, lấy ra một chiếc dao díp nhiều lưỡi. Cầm con dao trong tay, anh mở ra mở vào lưỡi dao mấy lần, rất từ từ, để cho những người thổ dân trong trại có thể theo dõi thật kỹ.

– Chú làm gì thế? – Tômếch ngạc nhiên hỏi, không hiểu hành động lạ lùng của thủy thủ trưởng.

– Thì cũng phải có cái gì tặng họ làm kỷ niệm chứ! – thủy thủ trưởng giải thích. – Ít nhất cũng phải dạy cho họ biết cách sử dụng dao.

Thủy thủ trưởng cuộn dao vào một tấm lá rồi đặt nó vào chiếc ống bơ đang để trên mặt đất. Không chờ đợi gì hơn nữa, anh quàng bó yên ngựa lên vai và cùng Tômếch rời khu lán của những người thổ dân. Chỉ lát sau họ đã ra ngoài thảo nguyên.

Sau khi đỡ đói lòng, cuộc hành trình trở nên dễ chịu hơn. Do trận mưa đêm, mặt đất mềm ra, làn cỏ khô cháy nắng mặt trời như lập tức lấy lại sắc xanh non mơn mớn. Chốc chốc thủy thủ trưởng Nôvixki lại dừng chân chăm chú nhìn quãng đường vừa đi qua. Anh cảm thấy hình như ở xa xa phía sau có

mấy bóng đen đang đi theo họ. Thế là anh càng dồn nhanh nhịp bước, lo lắng nghĩ đến đêm tối sắp buông xuống.

Buổi chiều, họ dừng chân nghỉ trên một chiếc gò nhỏ, từ đây có thể nhìn rõ vùng chung quanh. Thủy thủ trưởng có đôi mắt thật tinh, anh nhanh chóng phát hiện ra mấy bóng người đang lẩn khuất trong làn cỏ cao. Không muốn làm Tôměch lo lắng, nên cho tới lúc này anh vẫn chưa hề hé cho nó biết việc có thổ dân đang theo dõi họ. Nhưng anh nghĩ bây giờ đã đến lúc nên chuẩn bị tinh thần cho cậu bé về mối nguy hiểm sắp tới.

– Nghe đây, người anh em, có quý mới biết điều này có nghĩa là thế nào, nhưng tớ thấy hình như mấy thổ dân đang đi theo chúng ta, – anh bảo.

– Chú chắc thế không? – Tôměch lo ngại hỏi.

– Chắc như đang thấy chú mình trước mặt vậy. Tớ cố tình leo lên đỉnh gò này để có thể nhìn được rõ vùng thảo nguyên chung quanh.

– Ta sẽ làm gì nếu họ tấn công ta?

– Ban ngày thì chẳng có gì đe dọa chúng ta đâu. Chúng ta có súng, nên có thể xử trí được. Nhưng ban đêm thì tệ hơn. Ta phải bàn xem nên làm gì.

Tôměch cảm thấy một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng. Nó nhớ lại những câu chuyện của ông Bentley về cuộc tấn công của thổ dân vào các nhà thám hiểm trong đoàn của ông Xtot và nhân viên các trạm điện báo. Nó bèn kể lại chuyện đó với thủy thủ trưởng.

– Chuyện xưa rồi, người anh em, – thủy thủ trưởng đáp với vẻ mặt cố tỏ ra vô lo. – Chúng mình chẳng làm điều gì xấu với họ, họ chẳng thể căm ghét chúng mình.

– Thế sao chú còn lo? – Tôméch hỏi.

Thủy thủ trưởng châm tẩu thuốc để lần lửa kéo dài thời gian. Anh không hoàn toàn tin chắc rằng những người thổ dân sẽ không tấn công hai chú cháu anh, anh lo ngại điều đó chỉ vì nghĩ đến Tôméch. Cậu bé đưa mắt lo lắng nhìn anh.

– Hừm, người anh em ạ. Nên mở to mắt mà nhìn trước mọi thứ, – sau cùng anh mới lầu bầu.

– Cháu cũng nghĩ thế, nhưng cháu không hiểu chú định nói gì? Đầu tiên chú bảo rằng thổ dân đuổi theo chúng ta và nên cân nhắc cần phải làm gì về ban đêm, sau đó chú lại bảo rằng họ sẽ không tấn công chúng ta.

– Cậu thấy không, người anh em, tớ cũng chẳng biết rõ họ muốn gì ở chúng ta? Biết đâu họ chẳng theo dõi chỉ vì tò mò thôi?

– Cháu có một ý này hay lắm! – Tôméch chợt sôi nổi thốt lên.

– Chú mà lại nghĩ ra trò gì nữa thế?

– Chú hãy bắn mấy phát súng để dọa họ thử xem.

– Một lời khuyên đáng giá ngàn vàng đấy! – thủy thủ trưởng khen.

Không nghĩ ngợi lâu la, anh nâng súng lên vai bóp cò. Những hình người đen đen nhảy vọt vào ẩn ngay trong đám cỏ.

– Ta cùng bắn nhé! – Tôméch đề nghị.

Tiếng súng vừa vang rền trên thảo nguyên, thì từ phía xa, như những tiếng vọng, cũng lại vang lên tiếng súng đáp lời.

– Thủy thủ trưởng, chú có nghe thấy không? Hay người của chúng ta nổ súng để trả lời? Chúng ta chạy ngay về hướng tiếng súng ấy đi chú! – Tôměch kêu lên.

– Khoan đã, người anh em, chúng ta sẽ biết chắc ngay thôi, – thủy thủ trưởng đáp ngay. – Ta cùng bắn một lần nữa!

Từ phía xa lại có tiếng súng nổ dồn trả lời họ.

– Người của ta! Đúng người của ta rồi! – Tôměch sung sướng kêu lên.

– Ném phao cứu sinh xuống biển! Ngẩng cao đầu! Tiếp tục lên đường! Chúng ta hãy tiến lên đón họ!

– Chốc chốc ta lại bắn vài phát để chỉ đường cho họ đi đúng hướng! – Tôměch nói thêm.

Bao nỗi mệt mỏi đều quên hết, họ bước những bước hùng dũng về phía nam, thỉnh thoảng lại bắn mấy phát lên trời, đáp lại là những tiếng súng ngày một tiến lại. Chẳng mấy chốc sau, họ đã trông thấy đoàn kỵ sĩ đang phi ngựa tới, người kỵ sĩ dẫn đầu phi rất nhan, vượt lên trước toàn đoàn.

– Kỵ sĩ nào mà phóng nhanh tuyệt vời đến thế nhỉ? – Tôměch thán phục thốt lên.

– Còn có thể là ai khác nữa, nếu không phải là ba chú mày hoặc Xmuga? – thủy thủ trưởng đáp.

Đó là chú Xmuga. Dừng phắt con ngựa mồm đang sùi đầy bọt, chú nhảy xuống ngựa, kêu lên:

– Các vị định đi đâu thế này?

Thủy thủ trưởng ném phịch bó yên xuống đất, ngồi bệt lên, không nói lời nào, chỉ chăm chú nhồi thuốc vào nõ tẩu. Thấy vẻ bối rối của chú, Tôméch bèn trả lời thay:

– Chúng cháu định tổ chức riêng một cuộc săn đà điểu.

– À, tôi hiểu rồi, – chú Xmuga vui vẻ đáp. – Chính vì thế hai chú cháu định áp dụng chiến thuật đi săn của người Indian Bắc Mỹ phải không?

– Chú định nói đến chiến thuật gì thế? – Tôméch ngơ ngác hỏi.

– Khi đi săn bò tót, người Indian thường khoác da thú để làm lũ bò mất cảnh giác. Còn hai chú cháu định đi săn đà điểu nên cũng đóng giả làm ngựa. Chính vì thế nên thủy thủ trưởng Nôvixki mới phải vác yên ngựa trên lưng. Thế cuộc săn kết quả chứ?

– Bão cát đã ngăn không cho chúng cháu tóm cổ bốn con đà điểu, – Tôméch buồn rầu trả lời. – Tiếc là chúng cháu không biết trước chiến thuật của người Indian mà chú vừa nói! Chú thủy thủ trưởng phải mang yên ngựa vì lũ chó đingô đã làm lũ ngựa sợ chạy tan tác. Sau đó chú Nôvixki đã giết chết tươi một con.

– Con gì, ngựa á? – chú Xmuga ngạc nhiên.

– Không phải ngựa, mà là một con chó hoang đingô đuổi theo lũ ngựa, – Tôméch giải thích. – Rồi sau đó chúng cháu bị một trận mưa to ập tới, suýt nữa thì chết đuối trong khe núi.

Lúc này, những người trong đoàn cũng vừa tới, đó chính là các thủy thủ trên tàu “Cá sấu”. Họ reo lên những tiếng vui mừng chào đón Tôméch và thủy

thủ trưởng. Khi mọi người đã xuống ngựa, chú Xmuga hỏi cậu bé:

– Thế rồi sao nữa?

– Chúng cháu đi bộ băng qua thảo nguyên, vô cùng đói và mệt. Chúng cháu đã gặp một bản thổ dân, họ cho chúng cháu ít thức ăn, nhưng không đồng ý cho nghỉ lại đó. Rồi sau đó họ còn lần mò đi theo sau chúng cháu. Để dọa họ, hai chú cháu đã bắn chỉ thiên, đúng lúc đó thì nghe tiếng súng trả lời của các chú.

– Hai chú cháu đẹp mặt thật, – chú Xmuga chế giễu. – Cứ nhìn thử vào gương mà xem! Mặt mũi thế kia thì thảo nào thổ dân chẳng hết vía, chắc họ đi theo chỉ để xem vì tò mò thôi.

Hai nhà săn thú bất hạnh nhìn vào tấm gương mà chú Xmuga đưa cho rồi đều phá lên cười. Khấp người họ bần khô bám nhoe nhoét, mặt thủy thủ trưởng thì rậm rì bộ râu ba ngày không cạo.

– Bác Vinmôpxki đâu rồi? – thủy thủ trưởng hỏi với giọng lo ngại.

– Bác ấy và ông Bentley đi về phía đông để tìm hai chú cháu, – Xmuga an ủi rồi ra lệnh cho một thủy thủ bắn mấy phát pháo hiệu lên trời, chẳng mấy lâu sau từ phía xa cũng có một phát pháo hiệu kéo theo chiếc đuôi khói dài bay vọt lên không trung.

– Họ thấy tín hiệu của chúng ta rồi! – chú Xmuga nói. – Ta có thể quay trở về trại, các bạn sẽ trở về sau.

Thủy thủ trưởng và Tôméch cười lên những con ngựa dự trữ mà đoàn dắt theo, rồi cả bọn lên đường.

– Sao các chú biết chuyện hai chú cháu mất ngựa? – Tôměch đi ngựa lại gần chú Xmuga hỏi.

– Đêm qua hai con ngựa của cháu và thủy thủ trưởng trở về trại, hết sức mệt mỏi, mọi người nhận ra con ngựa pôný của cháu, ngay lập tức các chú cử người về trang trại hỏi ông Hoa Xung tại sao lại thả ngựa ra thảo nguyên. Đến lúc ấy mọi người mới biết chuyện hai chú cháu đã bỏ nhà đi săn bốn ngày nay rồi. Ông Hoa Xung không lo lắng cho hai chú cháu vì nghĩ rằng cả hai đã nhập vào đoàn săn của các chú. Mọi người đều rất lo, không biết hai chú cháu có gặp chuyện gì nguy hiểm hay không trong thời gian bão cát, cơn bão cũng đã khiến đoàn các chú phải ngừng cuộc săn. Thế là chú và ba cháu mới chia người thành hai toán đi tìm.

– Ba cháu có bức lăm không hả chú? – Tôměch lo lắng hỏi.

– Không, ba cháu biết cháu đi cùng với thủy thủ trưởng Nôvixki mà. Ba cháu và các chú chỉ lo hai chú cháu gặp phải chuyện gì không lành thôi. Những cơn bão cát Ôxtralia thường gây nên rất nhiều thiệt hại và nhiều khi tạo nên những tình thế nguy hiểm cho con người. Rất may là những làn gió nóng mang theo mây bụi thổi từ vùng sâu đại lục đã vấp phải dòng không khí đang dồn từ phía nam lên, gây nên mưa rào và giông.

– Nhờ thế chúng tôi mới có hộp nước súc miệng, để đỡ khát cho hai cái cổ họng đang khô như nung, – thủy thủ trưởng góp chuyện. – Phải, phải, xin chớ có ai nói với tối rằng cái xứ sở chết tiệt này không có những chuyện ngược ngạo và bất ngờ. – Hai chú cháu gặp may đấy, – chú Xmuga nói thêm. – Nhiều khi bão cát kéo dài mấy ngày liền và thật hiếm khi nó kết thúc như cơn bão vừa rồi!

Chương 15: Cuộc săn ở gần trang trại ông Alan

Đàn ngựa phi băng băng qua thảo nguyên.

Hai nhà săn đà điểu không may mắn tranh thủ lúc đi đường nhồi nhét đầy dạ dày những thứ thực phẩm mà các bạn họ mang theo, và khi cơn đói đã qua đi, tâm trạng của hai chú cháu liền trở nên dễ chịu hơn. Dầu sao, họ cũng đã được chú Xmuga cho biết ông Vinmôpxki không giận họ đã tự tiện bỏ đi săn mà không báo trước. Họ vui vẻ chế giễu lẫn nhau, nhắc lại những lo sợ khi trông thấy mấy người thổ dân đuổi theo.

– Chú thủy thủ trưởng đang lê chân gần như không nổi, vậy mà vừa thoáng thấy bóng thổ dân, chú ấy đã chạy vọt chân lên cổ, làm cháu đuổi theo muốn đứt hơi, – Tôméch đùa người lính thủy.

– Chú mày nói phải đấy! Quả có thể thật, tớ chỉ sợ rằng chú mày tình cờ sẽ làm ảnh hưởng xấu đến công việc làm ăn của ông Clac đáng kính mà thôi – thủy thủ trưởng lầu bầu, liếc nhìn cậu bé.

– Chú lại bịa ra chuyện gì nữa thế? – Tôméch hoàn toàn không ngờ điều lấu cá ẩn giấu bên trong câu nói của người thủy thủ.

– Thề cá voi nuốt tớ đi nếu tớ có nói không đúng sự thật! Lúc ấy tớ chợt nhớ câu chuyện về năm con thỏ đầu tiên được những người định cư mang đến Ôxtralia.

– Thỏ thì liên quan gì đến chuyện này?

– Thế mà liên quan đấy! Bởi lẽ, ngược với ý định tốt đẹp của các vị thực dân, lũ thỏ sinh sôi nảy nở đàn đàn lũ lũ, đến độ chúng chén sạch hết cả cỏ dành để nuôi cừu. Tớ chỉ sợ, người anh em ạ, nhờ mà chú mày sợ quá “vãi”

một ít hạt cải đắng ra đấy, thì biết đâu nó chẳng gây ra một tai họa mới. Chú mày có hình dung được nếu những thứ mà chú mày “vãi” ra ấy phát triển tốt bởi bởi ở đây, át cả cỏ, thì tình hình sẽ ra sao không? Lũ cừu chỉ có mà chết đói!...

– Chú lại có thể nói thế được cơ à! – Tômếch nổi cáu. – Thế cháu đã phải động viên ai trong khe núi lúc cơn bão cát đang hoành hành nhỉ?

– À, thằng bé này quái thực! – thủy thủ trưởng phá lên cười. – Lưỡi chú mày cứ dẻo như kẹo kéo ấy thôi! Nhưng mà thôi, chúng mình mãi tán chuyện nhăng nhít mà quên chưa hỏi các bạn của chúng ta xem cuộc săn đà điểu đạt kết quả ra sao?

– Chú ý! Các bạn của chúng ta bây giờ mới hoàn hồn để quay trở lại với chúng ta đấy! – chú Xmuga kêu lên. – Nếu quả thực hai chú cháu quan tâm đến kết quả của cuộc săn, thì tôi có thể báo tin cho hai người vui rằng, thoát tiên cả đoàn cũng chẳng may máy chút nào. Có quá ít ngựa được luyện thành thực vào việc săn đà điểu. Phần lớn mọi người trong đoàn chỉ có thể tham gia vào cuộc đua ngựa mà thôi! Các thầy phù thủy Ôxtralia đã làm mọi điều có thể để hỗ trợ chúng tôi, các anh chắc cũng còn nhớ vũ điệu của họ trước khi chúng ta tiến hành cuộc săn cangguru, họ muốn bằng cách đó để kêu xin chư thần trợ giúp. Lúc đoàn đi săn đà điểu cũng vậy, ngày nào vị thầy mo già nhất cũng vẽ lên cát hình con đà điểu Ôxtralia trước khi mặt trời mọc. Mãi đến ngày thứ ba, ánh mặt trời mới ôm trọn hình vẽ con đà điểu, điều đó có nghĩa là các chư thần đã thuận với những điều chúng ta cầu xin. Được báo tin đó, thổ dân liền rất sung sướng. Họ tham gia rất đông vào cuộc săn, kết quả là ngay ngày hôm ấy chúng tôi đã bắt sống được đôi chim đầu tiên. Trong khi đuổi theo chúng, chúng tôi đã đi khá xa lên phía bắc. Đúng lúc vừa cho lũ chim vào lồng thì Tôny báo trước cơn bão cát sẽ kéo tới. Chúng tôi lập tức quay về, nhưng không kịp, cơn bão cát ào tới trên thảo nguyên. May mà chúng tôi đi dọc theo dãy núi đá nên được nó che khuất bớt những cơn gió nóng. Chính lúc đó, hoàn toàn bất ngờ, từ một khe

núi nhỏ có bốn con đà điểu chạy ran gay trước mặt chúng tôi. Hẳn chúng phải chạy trốn từ rất xa lại, nên chúng ta chẳng mấy vất vả để vây bắt chúng. Và thế là kết thúc cuộc săn chúng tôi tóm sống được sáu con đà điểu, hiện chúng đang được nhốt trong trại.

– Tôi dám đánh cược một chai rượu rum rằng đó chính là những con đà điểu đã tuột khỏi tay chúng tôi trốn vào khe núi – thủy thủ trưởng ngắt lời.

– Thật là một chuyện trùng hợp thú vị – Tômécch đồng tình. – Thế là vô tình chính hai chú cháu mình cũng góp phần đắc lực vào kết quả mỹ mãn của cuộc săn.

– Có nghĩa là không có cái rủi nào lại không chứa đựng cái may – thủy thủ trưởng triết lý.

– Có thể là như thế. Rất có khả năng chúng tôi có mặt đúng gần cái khe núi mà hai chú cháu đã ẩn nấp để tránh cơn bão cát – chú Xmuga khẳng định.

– Chuyện gì tốt đều kết thúc có hậu – thủy thủ trưởng lại triết lý. – Nhưng ta thúc ngựa phi nhanh hơn mới được, kéo tối đến nơi rồi!

Sau khi trời tối, ngựa chạy chậm lại, chúng chuyển sang nước kiệu. Ngồi lắc lư trên yên, Tômécch càng ngày càng thấy buồn ngủ, người nó nghiêng dần về phía cổ ngựa, như thể nó đang cúi người về phía vầng trăng vừa mọc cuối trời.

Mãi đến nửa đêm họ mới về đến trại. Được ngủ gà ngủ gật trong suốt chuyến đi, Tômécch phấn khởi quyết định không đi ngủ trước khi cha trở về. Và nó chẳng phải chờ lâu, chỉ không đầy một tiếng đồng hồ sau, ông Vinmôpxki cùng ông Bentley đã trở về. Ông Vinmôpxki sung sướng trước cái kết thúc may mắn của cuộc phiêu lưu đầy nguy hiểm của đứa con trai. Mọi người quây quần chung quanh đồng lửa cùng bữa tối. Một lần nữa,

Tôméch phải thuật lại diễn biến của chuyến đi săn emu không mấy may mắn của hai chú cháu. Mọi người đều cười vui khi nghe lời bình luận rất tếu của Xmuga, cho nên đến tận lúc mặt trời gần mọc họ mới đi nghỉ.

Mãi đến gần trưa Tôméch mới tỉnh giấc. Nó nghe thấy có tiếng ồn ào trong trại. Nhìn ra ngoài lều, thấy mọi người đã xếp xong những lồng chứa đà điểu lên xe, lập tức nó quên hết bao nỗi mệt nhọc. Nó liền chạy ngay ra ngắm lũ đà điểu. Những con chim khổng lồ vừa nhìn nó bằng đôi mắt to tướng, vừa đảo đôi chân như một vũ nữ ba lê.

Lát sau, mấy cỗ xe lăn bánh trở về trang trại, Tôméch vui mừng nghĩ rằng lúc trở về tàu “Cá sấu” nó sẽ có dịp được ngắm kỹ hơn lũ chim kỳ lạ này. Nó hăng hái tham gia giúp mọi người cuốn lều trại để ra về.

Ngay trong ngày hôm ấy, mọi người đều trở về trang trại của ông Clac. Không để phí thời giờ, họ bắt tay chuẩn bị chuyến săn thú đã sẵn được xuống tàu “Cá sấu”. Người ta dùng xe chở lũ canguru, đà điểu và chó hoang dingô ra ga Uynxania, rồi từ đó theo tàu đến cảng Ôxguxt.

Từ lúc trở về trang trại, Tôméch nóng lòng chờ đến lúc lại được lên đường. Nó mong muốn có được những cuộc phiêu lưu mới. Và vì vậy nó phấn khởi nhận lệnh khởi hành. Muốn được biết ngay về vùng đất mà lần này đoàn chuẩn bị tới, nó cười con ngựa pônny lại gần ông Bentley.

– Lần này chúng ta sẽ săn loài thú gì hử bác?

– Chúng ta sẽ săn thú tìm lũ canguru xám, bọn này còn hung hăng hơn nhiều so với lũ canguru đỏ vừa bị bắt. Chúng sống trong những vùng có rừng, gần các nguồn suối. Tại vùng đó chúng ta cũng sẽ tìm kiếm gấu túi koala, cáo có túi, thú lông nhím ăn kiến, những con rắn hổ mang rất độc và kỳ nhông có mào, thực ra đó là những vẩy da trên đầu trông giống như cái

mào. Chúng ta sẽ kết thúc bằng cuộc săn canguro đá tại những dãy núi chạy dọc theo bờ biển phía đông – ông Bentley đáp.

– Như vậy có nghĩa là chúng ta sẽ từ giã thảo nguyên – Tôméch không khỏi hài lòng thốt lên.

– Chúng ta sẽ đi tàu hỏa vượt qua dải thảo nguyên chia cắt Uynxania với vùng có rừng che phủ. Bằng cách đó ta sẽ tránh được cuộc hành trình dài và rất mệt nếu cưỡi ngựa. Đến khu vực thảo nguyên rừng thưa và rừng cây bụi chạy dài chúng ta mới tiếp tục đi bằng xe ngựa.

– Rừng cây bụi là gì hở bác? – Tôméch tò mò hỏi.

– Đó là một loại rừng đặc biệt, rất đặc trưng cho Ôxtralia. Nó không giống với các loại rừng khác trên khắp địa cầu. Giữa những cây cao, mọc um tùm vô số những khóm cây và bụi cây thấp nhỏ thường xanh quanh năm. Thông thường những khu rừng cây bụi này cũng nằm gần các khu rừng gai, mà như cháu đã biết, mọc toàn những cây keo và keo lá tràm còi cọc. Trong bầu không khí tĩnh mịch bao phủ những rừng cây bụi, chỉ thoảng hoặc mới vang lên những tiếng kêu của loài vẹt hoặc tiếng sột soạt của các loài bò sát hiếm hoi.

– Loại rừng ấy chắc cháu chẳng thích đâu – Tôméch nói.

– Cũng chưa chắc đâu, cháu ạ. Về ban đêm, những khu rừng như thế có vẻ đẹp rất huyền diệu. Cũng có nhiều người tự nguyện sống phần lớn cuộc đời trong những khu rừng cây bụi như thế, người ta hay gọi bọn họ là những người rừng bụi, hay bushman. Trong đám người ấy, cháu sẽ gặp những kẻ bị vỡ mộng tìm vàng và những người rời bỏ các đô thị lớn để tìm phiêu lưu trong lòng thiên nhiên hoang dã.

– Thế những người đó say mê điều gì trong đám rừng cây bụi ấy, hở bác? – Tômếch lại hỏi.

– Cũng khó lý giải điều ấy cho thật rõ ràng. Thoạt tiên người ta rất khó quen với rừng cây bụi. Họ thấy sợ, thấy kinh hoàng trước những khoảng rộng mênh mông không một bóng người, với biết bao khó khăn và nguy hiểm khi phải sống trong vùng hoang vắng ấy. Nhưng sau một thời gian nào đấy, cái khoảng mênh mông vô bờ đầy gai góc ấy lại cuốn hút con người đến mức họ khó lòng sống thiếu nó và chỉ mong được sống mãi mãi tại đó mà thôi. Điều đó cũng giống như tiếng gọi của rừng vậy.

– Cháu thấy chuyện ấy thật là kỳ lạ – Tômếch thốt lên, nửa tin nửa ngờ.

– Những cư dân nguyên thủy của Ôxtralia chính là những người đầu tiên bị chinh phục bởi vẻ đẹp hoang dã của rừng cây bụi. Vì vậy, họ có rất nhiều huyền thoại. Theo lời của những người thổ dân, trên các tầng trời cao kia có một vị nữ phù thủy, thỉnh thoảng vị phù thủy ấy mới xuống hạ giới, ngự trên những chiếc lá theo gió bay đi. Vị phù thủy mời hồn người đến tụ hội chính trong những rừng cây bụi ấy, và bằng một sợi chỉ vô hình liên kết mỗi lúc một thêm nhiều người lại với mình. Nếu như ai đó bị lầm lạc rời bỏ những khu rừng cây bụi, lòng họ sẽ dậy lên nỗi nhớ khôn nguôi, kéo họ quay trở lại với rừng. Cháu phải chú ý cẩn thận đấy, Tômếch nhé, để không gặp một chuyện gì tương tự như thế. Nếu không, khi ấy cháu sẽ chẳng còn muốn rời bỏ Ôxtralia nữa đâu.

Tômếch đưa mắt nghiêm trang nhìn ông Bentley và khẽ nói:

– Ai biết đâu được, rất có thể những vị phù thủy như vậy vẫn tồn tại. Và không chỉ riêng ở Ôxtralia đâu bác ạ. Dầu vậy, nơi đây sẽ chẳng thể có điều gì đe dọa thủy thủ trưởng Nôvixki, cha cháu và ngay cả cháu nữa. Vị phù thủy của thành Vacsava đã ràng buộc chúng cháu bằng sợi chỉ của mình từ lâu rồi.

Ông Bentley trầm ngâm suy nghĩ.

– Không hiểu chúng ta có được gặp những người rừng bụi ấy không hả bác?

– Chúng ta sẽ phải đi qua gần những vùng có quặng vàng, – ông Bentley đáp. – Rất nhiều người tìm vàng không may đã trở thành bushman. Vì vậy rất có thể chúng ta có dịp được gặp họ.

– Cháu cũng muốn tìm thấy vàng tại Ôxtralia như ông Xtsêlexki – Tômếch khẽ thì thầm.

– Nếu vậy cháu sẽ làm gì với số vàng ấy? – ông Bentley mỉm cười hỏi lại.

– Cháu sẽ cho xây dựng lại Vacsava một vườn thú tuyệt đẹp – Tômếch nói ngay, không cần suy nghĩ.

Thời gian trôi mau trong những cuộc chuyện trò như vậy. Trước khi Tômếch thấy mệt vì quãng đường dài cưỡi ngựa, nó đã trông thấy nhà ga Uynxania.

Trong hai ngày tiếp đó, lũ thú và những người áp tải chúng lên tàu tới cảng Ôguxt. Những người còn lại trong đoàn săn thú cũng lên tàu nhưng đi về hướng đông nam.

Càng đi xuôi về phía nam, Tômếch càng có dịp ngắm không biết chán quang cảnh kỳ thú với vẻ đẹp luôn luôn thay đổi. Những khóm cây nhỏ và bụi cây thưa thớt trải trên thảo nguyên mênh mông, thảm thực vật nơi đây tươi tốt và phong phú hơn hẳn. Đã có thể gặp thường xuyên hơn những đàn cừu đông đúc và những đàn trâu bò đang bình yên gặm cỏ trên thảo nguyên.

Sau ba mươi sáu giờ tàu, các nhà săn thú xuống tàu tại ga Phobex, một thị trấn miền núi hẻo lánh, như nằm trên cạnh đáy của một hình tam giác, tạo nên bởi sông Murumbitgi và phụ lưu Lachlan của nó. Phía đông thị trấn, dưới chân một dãy đồi cao có rừng cây che phủ, trải rộng những cánh đồng xanh tốt bao la; về phía tây là vùng đất của ảo ảnh và khô hạn, đồng thời cũng là một vùng chăn nuôi rộng mênh mông, mà giá trị của chúng lệ thuộc vào lượng nước của những cơn mưa đông đánh rơi xuống vùng này. Chính trên những vùng đồng cỏ mênh mông đó, những người chăn nuôi Ôxtralia chăn thả những đàn gia súc, họ có thể trở nên giàu có rất nhanh chỉ sau một vài năm nếu như trời không tiếc nước, song cũng có thể khánh kiệt nếu hạn hán kéo dài.

Những người săn thú không để mất thì giờ lên đường tiến về phía đông nam thị trấn Phobex. Chẳng bao lâu sau họ lọt vào một vùng thảo nguyên mà đôi nơi có xen những khu rừng gai hoặc rừng cây bụi. Gần một nguồn suối nhỏ, Tony tìm thấy dấu chân của những con canguro xám lớn chuyên sống trong rừng. Vì thế, ông Vinmôpxki ra lệnh hạ trại bên bờ một con suối chảy len lỏi giữa những khu rừng gai thấp lè tè. Trước khi hạ trại, những người săn thú sục sạo kỹ lưỡng các bụi cây chung quanh để tránh loài rắn độc thường làm ổ tại đó.

Cũng ngay ngày hôm ấy Tony đã tìm ra chỗ uống nước của một đàn canguro xám. Tô mêch thích thú theo dõi công việc chuẩn bị cho cuộc săn tiếp theo. Vì lũ canguro này kiếm ăn ban đêm nên cuộc săn sẽ bắt đầu lúc sáng sớm.

Trời hãy còn tối mịt mà mọi người trong trại đã thẳng ngựa. Dưới ánh trăng, ông Vinmôpxki chia các kỵ sĩ thành hai nhóm. Một nhóm đi men theo rìa khu rừng cây bụi, có nhiệm vụ tiến đến tận nơi uống nước của lũ canguro, nhóm thứ hai nhận nhiệm vụ di chuyển sang bờ suối bên kia để tạo thành vòng vây, vây kín đàn canguro, ngăn không cho chúng chạy trốn.

Tôméch cùng với cha thuộc nhóm thứ hai. Vừa sang được bờ suối bên kia, họ liền cho ngựa phi nước đại, để chiếm lĩnh vị trí đã định đúng giờ cùng lúc với nhóm thứ nhất. Tôméch đang phi ngựa dẫn đầu đoàn chột kìm ngựa lại.

– Chỗ thú uống nước đã gần rồi – anh nói. – Tôi đi kiểm tra xem có lũ cãnguru ở đó không.

Khoảng một giờ sau, anh từ trong bụi cây bò ra, báo tin đàn cãnguru đang ăn bên bờ suối.

– Ta phải đợi lúc mặt trời lên, chứ trong ánh trăng mờ ảo thế này khó lòng thành công được – ông Vinmôpxki bảo, rồi lo lắng hỏi lại: – Liệu lũ cãnguru có rời xa nguồn nước trước lúc trời sáng không?

– Không lo đâu, trời sắp sáng ngay bây giờ – Tôny đáp.

Họ xuống ngựa. Chung quanh im ắng như tờ. Dường như thiên nhiên đều đang chìm trong một giấc ngủ say sưa. Đột nhiên có tiếng chuông khe khẽ vang lên gần đó.

– Gia súc đang gặm cỏ ở gần đây, con đầu đàn bao giờ cũng đeo chuông ở cổ – Tôny thì thào.

– Lạ thật, sao lũ cãnguru lại sống gần đàn gia súc nhỉ, – ông Vinmôpxki nhận xét. – Anh có chắc chắn trông thấy chúng không?

– Lũ cãnguru thích loại cỏ tốt, có vị mặn – Tôny khẳng định. – Chúng không sợ gia súc đâu.

Trong lùm cây gần đó chột vang lên một tiếng kêu lạnh lói, thê lương, như tiếng kêu từ giã cõi đời của một con vật sắp chết. Tôméch bất giác nép sát

vào cổ ngựa.

– Bờ nông đấy – Tony giải thích. – Trời sắp sáng rồi.

Và từ lúc ấy cho đến khi mặt trời mọc, không một tiếng động nào khuấy động bầu không khí yên lặng như chết nữa. Chẳng mấy chốc bình minh đã ửng hồng chân trời đặng đông. Khi ánh ngày vừa xua đi màn đêm, dường như được nhận một khẩu lệnh nào đó, lũ vẹt trong lùm cây gần đó đồng thanh cất lên những tiếng kêu vẳng óc.

– Lên ngựa ngay! – Tony kêu lên.

Họ nhảy phắt lên lưng ngựa, phi nhanh về phía nguồn nước. Chỉ mấy phút sau họ đã đến chỗ con suối nhỏ, trên bờ bên kia có ba con cangguru lớn đang gặm cỏ. So với lũ cangguru vừa bắt được đợt trước, bọn này có thể gọi là khổng lồ. Trông thấy những người kỵ sĩ đột ngột xuất hiện, chúng kinh ngạc đứng đực ra trên hai chân sau. Ông Vinmôpxki bắn một phát súng chỉ thiên phát hiệu lệnh bắt đầu cuộc săn. Từ phía cánh rừng cây bụi chột dậy lên tiếng hò la náo động. Đó là tiếng của toán thứ hai cũng bắt đầu lao tới đàn cangguru đang hoảng hốt trốn chạy. Chúng chạy nặng nhọc, lạch lè sau một đêm ăn no nê, rong khi những con ngựa vừa được nghỉ ngơi phi nhanh như mũi tên vừa bật khỏi nỏ. Những người kỵ sĩ nhanh chóng tiến lại gần lũ cangguru, vây chúng thành một hình bán nguyệt. Ông Vinmôpxki, chú Xmuga và các công nhân do ông Hagenbec phái đến đều sử dụng thòng lọng rất thành thạo. Chú Xmuga lao lên dẫn đầu đoàn kỵ sĩ, tiến rất nhanh đến gần một con cangguru, chỉ còn cách nó chừng mười lăm mét. Tay phải chú giơ vòng dây thòng lọng lên cao, vung tròn mấy vòng trên đầu để lấy đà, sau đó vòng thòng lọng lao vút trên không trung, quàng trúng cổ con thú. Một cú giật mạnh kinh khủng suýt nữa thì kéo đổ cả người lẫn ngựa. Ba người kỵ sĩ gần nhất vội xông lại hỗ trợ cho chú, những người khác phi ngựa đuổi theo những con cangguru đang chạy như gió.

Trước mỗi nguy hiểm, hai con canguro xám lớn nhất đã tỏ ra rất dũng cảm. Khi nhìn thấy đồng đội bị bắt, chúng lao ngay về hai phía ngược nhau, khiến những người thợ săn cũng buộc phải chia thành hai nhóm đuổi theo. Ông Bentley, Vinmôpxki và Tôméch chạy đuổi theo một con canguro tuyệt đẹp. Hai người đàn ông kẹp hai bên hông nó, còn Tôméch đuổi sát sau lưng, rồi cuộc con thú biết rằng nó không thể thoát nổi những người đang săn đuổi. Ông Vinmôpxki vung thòng lọng lên, con thú tinh khôn cúi đầu nhảy một bước thật lực, chiếc vòng chỉ sượt qua đầu nó. Đến lúc này con canguro mới qua mặt con ngựa của ông Vinmôpxki và phóng nhanh về phía khu rừng gần đấy. Nó dừng lại trước một cây cao su cổ thụ, phần dưới thân cây đã bị cháy gần một nửa trong một trận cháy rừng trước đó.

Những người săn thú cũng dừng ngựa ngay trước mặt con thú. Họ kinh ngạc nhìn con canguro tuyệt đẹp, mặc dù đang ở trong tình thế tuyệt vọng nó vẫn không hề có ý định từ bỏ cuộc chiến đấu. Đứng thẳng người trên hai chân sau, tựa lưng vào gốc cây, nó đưa cặp mắt tinh khôn nhìn các địch thủ. Hai chân trước ngăn ngùn của nó run run, sẵn sàng ra đòn hoặc đẩy lui đối thủ.

Tôméch tán phục lòng dũng cảm của người chiến sĩ kỳ lạ này. Nếu như có quyền, cậu bé sẽ để cho con thú chạy thoát vào khu rừng cạnh đấy như một phần thưởng tặng cho lòng can đảm của nó. Nhưng ông Bentley vốn giàu kinh nghiệm trong những tình thế tương tự nên không bị ảnh hưởng bởi tình cảm của hai người đồng đội. Ông nhảy phắt xuống ngựa, cầm vòng thòng lọng trong tay, gọi ông Vinmôpxki đến giúp. Ông đưa cho bạn một đầu dây, rồi ông cầm đầu dây kia chạy vòng chung quanh cây cao su, bằng cách đó trói chặt con thú đang giãy giụa cố thoát khỏi dây quấn vào gốc. Chỉ vài phút sau, con canguro đã chịu đứng yên.

– Rất may là cạnh đây không có hồ nước hoặc một vũng nước lớn nào cả. Khi bị đuổi, lũ canguro xám có thể nhảy xuống nước trốn, chỉ nhô đầu và chân trước lên khỏi mặt nước. Và khi đó ngay cả chó săn cũng đành chịu

thua. Nhờ tầm vóc cao lớn của mình, lữ cãnguru vẫn có thể đứng trên hai chân sau ngay cả ở chỗ nước khá sâu và dùng hai chân trước để đánh lại đàn chó săn, khiến chúng phải bơi vòng chung quanh để tránh đòn, – ông Bentley hào hứng giải thích.

Lúc ấy, một kỵ sĩ lạ mặt chợt phi lại gần mọi người. Đó là một người đàn ông cao lớn, ăn mặc như phần lớn những chủ trang trại chăn nuôi gia súc khác ở Ôxtralia. Ông nghiêng chiếc mũ rộng vành chào những nhà săn thú và cất giọng lịch thiệp:

– Xin chào các ngài và xin chúc mừng cuộc săn thắng lợi, tuy nhiên tôi cũng khuyên các ngài không nên vất vả làm gì thêm nữa mà nên bắn chết ngay con thú gây hại đã bị trói kia đi.

– Chúng tôi không có ý định giết chết con vật tuyệt đẹp thế này – ông Vinmôpxki phản đối. – Chúng tôi muốn đưa chúng về châu Âu.

– Có phải các ông là những nhà săn thú? – người đàn ông lạ mặt ngạc nhiên hỏi lại.

– Ông nói đúng đó, – ông Vinmôpxki khẳng định. – Chúng tôi săn thú cho những vườn bách thú. Đồng nghiệp của tôi, ngài Bentley, là giám đốc vườn thú Menbơn.

– Rất hân hạnh được làm quen với các ông – người lạ mặt nói. – Tôi là Alan. Trại chăn nuôi của tôi ở gần đây. Tôi sẽ rất lấy làm hân hạnh nếu được các bạn ghé thăm gia đình ở cái chốn đồng không mông quạnh này. Vợ tôi chắc sẽ rất vui được gặp các bạn.

Những nhà săn thú chào hỏi ông Alan, Tôméch không ngần ngại đặt cho ông một câu hỏi:

– Sao bác lại gọi một loài thú dững cảm như thế là có hại?

– Tôi không phản đối là cãnguru xám rất can đảm và hăng đánh nhau, nhưng chúng sinh sản quá nhanh. Chúng ăn hết thứ cỏ tuyệt vời dành cho đàn gia súc của tôi. Từ khi những người dân bản xứ và loài thú hoang đingô di chuyển xa dần về phía tây, lũ cãnguru phát triển nhanh như nấm mọc sau mưa rào. Vì thế giữa những người chăn nuôi gia súc và lũ cãnguru đã diễn ra một cuộc tranh đấu sống còn. Nếu chúng tôi không tiêu diệt chúng, thì chẳng bao lâu nữa chúng sẽ buộc chúng tôi rời bỏ chốn này – ông Alan giải thích.

– Chí ít con cãnguru mà chúng tôi vừa bắt được sẽ không thể gây hại cho ông nữa – ông Vinmôpxki góp chuyện.

– Tôi thấy hình như các bạn của các ông đang đến thì phải – ông Alan nói.

Đó là thủy thủ trưởng Nôvixki và chú Xmuga. Họ vừa nhảy xuống ngựa, ông Vinmôpxki liền giới thiệu ông Alan với các bạn, và ông này một lần nữa lại ngỏ lời mời.

– Bây giờ chúng tôi còn phải thu xếp cho lũ cãnguru vừa săn được, – ông Vinmôpxki nói. – Các bạn của chúng tôi cũng bắt sống được một con. Cần phải vận chuyển chúng đến trại nằm gần đây. Nhưng ngay ngày mai nhất định chúng tôi sẽ rất hân hạnh được ghé thăm gia đình.

– Chúng tôi sẽ đợi. Trại của tôi nằm ở phía hạ lưu con suối này, ngay sát bìa rừng, – ông Alan nói, sau đó ông từ biệt mọi người.

Chẳng mấy chốc chiếc xe chở những cái cũi lớn đã lăn bánh tới. Con cãnguru chống cự quyết liệt trước khi bị nhốt vào chuồng, nhưng với sự nỗ lực chung, những nhà săn thú đã đưa được chúng vào cũi và chuyển lên xe. Con cãnguru bị chú Xmuga săn được cũng cùng chịu chung số phận. Mọi

người trở về trại. Phần ngày còn lại họ dành để bàn kế hoạch cho cuộc săn tiếp theo.

Buổi tối, ngay sau khi đi nằm, họ chợt nghe có tiếng vó ngựa. Ở vùng thảo nguyên không đường của Ôxtralia này, mọi cuộc viếng thăm đều là chuyện hiểm hoi, nên mọi người đều bật dậy. Họ ném thêm cành khô vào đồng lửa. Người kỵ sĩ dừng ngựa rất gấp ngay bên cạnh lều của đoàn thợ săn. Đó chính là ông Alan. Vẻ lo lắng hiện trên nét mặt ông báo trước cho mọi người biết rằng ông mang đến một tin chẳng lành.

– Tôi rất xin lỗi là quấy quả các bạn khi đang nghỉ, nhưng rất tiếc là tôi buộc phải xin các bạn giúp một tay – ông Alan nói một hơi. – Xanli, đứa con gái mười hai tuổi của tôi, ra khỏi nhà từ chiều và đến giờ này vẫn chưa trở về. Nó đã chơi ở gần các lùm cây. Chắc nó đã bị lạc trong rừng gai. Chúng tôi phải sục tìm khắp vùng rộng lớn này để tìm bằng được cháu.

Không cần đợi giải thích thêm, những người thợ săn nhanh chóng mặc quần áo, ông Alan vội ngăn họ lại, ông bảo:

– Việc tìm cháu sẽ bắt đầu từ lúc trời tảng sáng. Lúc này những người làm công của tôi đang đi báo tin cho các chủ trại láng giềng. Phải đến gần sáng mới tập hợp được đủ người để có thể tiến hành tìm kiếm trong khu rừng gai quanh vùng. Trong bóng đêm dày đặc thế này, chúng ta chẳng thể làm gì được để tìm cháu. Xin các bạn có mặt ở trang trại của tôi trước khi trời sáng.

– Tony biết rất kỹ địa bàn vùng này, tôi sẽ có thể đi cùng anh ta giúp ông báo tin cho các chủ trại láng giềng ngay bây giờ – chú Xmuga đề nghị.

– Nếu ông tin chắc là sẽ không bị lạc đường thì xin nhờ ông hãy đến báo tin cho trang trại của ông Braonơ, nằm cách trại của tôi khoảng mười lăm cây số, – ông Alan trả lời. – Phần lớn đường đi chạy dọc theo ven rừng gai. Tôi

sẽ giải thích rõ hơn cho ông trên đường về trang trại của tôi. Còn các bạn xin hãy có mặt trước lúc trời sáng.

Tôny và chú Xmuga nhanh nhẹn mặc quần áo và thăng ngựa, cùng ông Alan ra đi. Thủy thủ trưởng Nôvixki ngạc nhiên trước hành động của người chủ trang trại, hỏi lại:

– Không hiểu đầu óc ông ta có bình thường không nhỉ? Làm sao có thể chờ đến sáng mới bắt đầu đi tìm đứa trẻ lạc kia chứ?

– Hành động của ông Alan không phải không có lý – ông Bentley trả lời. – Bọn trẻ sống gần các rừng cây bụi hoặc rừng gai bị lạc là chuyện khá phổ biến ở chỗ chúng tôi. Vì thế các chủ trại rất giàu kinh nghiệm trong việc tổ chức tìm kiếm. Anh có thể yên tâm rằng ông Alan đã sục tìm rất kỹ quanh những khu vực gần nhà, trước khi kêu gọi mọi người giúp đỡ. Chính lúc này tin tức về đứa trẻ bị lạc đang được truyền từ trại này sang trại khác. Tất cả đàn ông sẽ dừng ngay mọi việc đang làm để tham gia cuộc tìm kiếm. Không một cư dân nào của Ôxtralia lại không giúp đỡ láng giềng của mình trong tình thế này. Trước khi trời sáng các chủ trang trại sẽ tụ tập về đây và họ sẽ sục tìm mọi lùm cây. Chứ đêm tối thế này thì không có cách gì tìm cô bé được.

– Nhưng cô bé Xanli chắc đang rất sợ hãi trong hoàn cảnh này, – Tôméch nóng ruột thốt lên.

– Dĩ nhiên, chuyện này chẳng phải là dễ chịu đối với cô bé, – ông Bentley thừa nhận. – Nhưng mặc dù vậy cậu cũng nên biết rằng những đứa trẻ ngay từ nhỏ đã sinh sống trong vùng rừng cũng không đến nỗi quá kinh khủng, kể từ khi lũ chó hoang đingô rời bỏ nơi này ra đi.

– Thế cô bé ấy sẽ làm gì nếu gặp rắn? – Tôméch hỏi lại vì nó vốn rất sợ rắn.

– Đúng là ở đây rất nhiều rắn, – ông Bentley trả lời. – Nhưng rất may là những trường hợp bị rắn cắn xảy ra không thường xuyên lắm. Ngay đến trẻ con của các chủ trại cũng biết một điều sơ đẳng: cách duy nhất để thoát chết khi bị rắn cắn là dùng dao rạch vết cắn cho nọc chảy ra ngoài.

– Thôi đi bác! Rất có thể bọn trẻ Ôxtralia không chết khiếp trong rừng như một kẻ nhát gan, – thủy thủ trưởng nói bộc trực. – Nhưng xin bác chớ có kể những chuyện vớ vẩn như thế, nói xin lỗi. Tôi chẳng bao giờ tin rằng một đứa con gái mới mười hai tuổi đầu lại có thể tự rạch thịt da mình. Nếu như lúc này chúng ta không thể làm được điều gì để giúp cho cô bé, thì tốt nhất là ta hãy chợp mắt một lát đã.

– Thủy thủ trưởng nói có lý đấy, bàn bạc thêm cũng chẳng thể giúp được gì, – ông Vinmôpxki đồng tình. – Tốt nhất chúng ta hãy ngủ lấy sức cho cuộc tìm kiếm ngày mai.

Lần thứ hai trong buổi tối hôm ấy, những người săn thú lại chui vào lều. Tôméch trần trở rất lâu không sao chợp mắt. Nó nghĩ mãi về cô bé Xanli bị lạc trong rừng. Nhớ lại câu chuyện của ông Bentley về nhà thám hiểm nổi tiếng Xtsêlexki, người suýt nữa cũng bị mất mạng trong một khu rừng gai bạt ngàn, sống lưng nó chợt có một cơn ớn lạnh chạy dọc khi nghĩ đến số phận của cô bé đáng thương. Nó thiếp đi rất muộn, nhưng ngay trước khi trời sáng, nó dậy cùng lúc với mọi người trong đoàn và lập tức thẳng yên cương cho con ngựa pônny của mình.

– Tôméch, tốt nhất con hãy ở lại trông trại, – cha nó quay lại bảo con, khi nhìn thấy vẻ nóng ruột của nó.

– Tôi cũng nghĩ thế, – ông Bentley ủng hộ. – Không nắm được địa hình vùng này, Tôméch sẽ dễ bị lạc trong khu rừng gai bạt ngàn.

Phải nói thực tình sau một đêm mất ngủ, Tômếch cũng không khoái chuyện phải lần mò trong rừng rậm lẫm, nhưng nhận xét của người lớn chạm đến lòng tự ái của nó. Nó đáp ngay:

– Cùng lẫm thì cháu sẽ không đi cùng mọi người vào rừng. Nhưng có thể cháu sẽ có ích cho mọi người ở trang trại, khi mà tất cả đàn ông đều vào rừng tìm kiếm.

– Có thể con nói có lý, – ông Vinmôpxki đồng tình. – Nhưng con phải hứa với ba là sẽ không làm chuyện gì vớ vẩn đấy nhé. Mọi người phải đi tìm cô bé Xanli cũng đủ mệt lẫm rồi!

– Ô, chắc chắn là con sẽ chẳng làm chuyện gì ngốc nghếch đâu, ba ạ. – Tômếch lâu bầu đáp lại, nó không thích người ta bắt nó phải hứa những chuyện như thế chút nào.

Ông Vinmôpxki cử hai thủy thủy ở lại canh trại, rồi mọi người trong đoàn thẳng ngựa lên đường đi thẳng đến trang trại của ông Alan. Đến đó, họ gặp Tony và Xmuga cùng khoảng hai mươi người đàn ông sinh sống trong vùng. Mọi người lập tức bàn kế hoạch tìm kiếm. Và lúc rạng đông, cả đoàn bắt đầu lên đường, kéo thành một hàng dài tiến vào khu rừng gai dày đặc.

Chương 16: Mất tích trong rừng gai

Tôméch ở lại trông nhà cùng với mẹ của cô bé bị mất tích. Bà Alan dọn dẹp trong bếp, chuẩn bị bữa trưa cho những người đàn ông tham gia cuộc tìm kiếm. Bà rất mệt mỏi, nóng ruột và hầu như tuyệt vọng vì sự mất tích của đứa con gái yêu. Tôméch cố cư xử lặng lẽ, rớt cuộc nó bỏ ra trước nhà, ngồi xuống chiếc ghế dài đặt dưới bóng cây.

Tiếng gọi của những người đàn ông tham gia cuộc tìm kiếm đã im tiếng từ lâu trong rừng gai.

Thời gian trôi đi chậm chạp trong những suy nghĩ mông lung của Tôméch. Dĩ nhiên đầu tiên nó chỉ nghĩ về cô bé Xanli bị mất tích, nhưng chỉ một lát sau nó chú ý đến lũ vẹt đang huyền thuyên âm ỉ trong những lùm cây gần đó. Chúng bay chuyền từ cành này sang cành khác, phô những bộ lông sặc sỡ giữa đám lá cành. Tôméch mãi mê nhìn theo những chú chim huyền thuyên với màu lông ngũ sắc đang bay lượn giữa các bụi cây. Nó nghĩ đến lời hứa với cha mà lòng buồn phiền. Những chú vẹt nhỏ, vẹt lớn, trông thật tuyệt vời, khiến nó bắt đầu nghĩ cách để có thể ngắm chúng thật gần mà vẫn không vi phạm lời hứa với cha. Tôméch nhìn quanh, và thật bất ngờ, nó trông thấy cách không xa nhà có một cái cũi chó, và trước cũi là một chú chó còn non đang nhìn về phía mình.

“Nơm nó chẳng khác gì con chó hoang đingô vừa bị bắt” – Tôméch nghĩ bụng.

Người và vật nhìn nhau hồi lâu, rồi đột nhiên con chó đứng dậy, vẫy đuôi thân mật. Chính điều đó đã khiến Tôméch nảy ra một ý tưởng: có thể cùng con chó dạo chơi trong những lùm cây ven rừng. Có bên mình một vệ sĩ như thế, nó có thể an tâm ngắm nhìn lũ vẹt mà ba nó không thể chê trách vào đâu được. Nó chạy vội vào nhà định xin phép bà Alan, nhưng nó ngần

ngừ dừng lại ở cửa, bởi thấy bà đã thiếp đi trên ghế, vì quá mệt mỏi và lo lắng suốt đêm.

“Mình không thể đánh thức cô ấy dậy vào lúc này – Tômếch nghĩ bụng. – Nom cô ấy quá mệt. Cũng sẽ chẳng có chuyện gì ghê gớm lắm nếu mình cùng với con chó đi dạo quanh nhà một chút. Mình cũng chỉ cần vài phút để ngấm lũ vẹt chứ mấy!”

Không suy nghĩ lâu thêm nữa, nó lấy khẩu súng săn đang dựng ở hiên rồi chạy ra sân. Con chó vẫy đuôi mừng rỡ đón nó như đón một người thân. Tômếch tháo dây cho chó, cả hai cùng hăng hái chạy về phía những lùm cây.

Vừa vào đến bìa rừng, Tômếch quên ngay lời hứa với cha. Những con chim sặc sỡ, nom thật tức cười, đã hoàn toàn cuốn hút cậu bé.

Thoạt tiên nó chú ý đến những con vẹt nhỏ mà nó đã được trông thấy một đôi ở Vacsava tại nhà Juréch Tymôpxki. Phải thừa nhận rằng, khi được sống tự do, nom chúng duyên dáng gấp bội phần so với lũ chim bị nhốt trong lồng. Đàn vẹt gồm vài chục con, hoàn toàn không hề tỏ ra sợ sệt khi cậu bé xuất hiện. Chúng nghiêng ngó những chiếc đầu vàng rực, giương đôi mắt lồi nhìn Tômếch, vỗ vỗ những đôi cánh xanh lục và xanh biếc sặc sỡ, tự phụ xù những bộ lông màu vàng xanh phủ lên người chúng như một chiếc áo choàng. Khi Tômếch giơ tay ra, lập tức lũ chim vừa nháy chuyền sang những cành cây gần đấy vừa kêu lên những tiếng duyên dáng. Tômếch tiếc không mang theo hạt kê, hạt lanh hay những hạt đường mà lũ chim đáng yêu của Juréch thường rất thích.

“Giá mang theo mấy thứ mồi, mình có thể tóm được ngay một hai con vẹt!” – Tômếch thầm tiếc, – “Và khi đó mình sẽ có được vật kỷ niệm tuyệt vời từ chuyến đi này. Sau đó, khi bác Bentley xây dựng nên, mình cũng có thể tặng chúng lại cho vườn thú Vacsava.”

Những con vẹt vẫn hót líu lo. Một lần nó dùng tay vuốt ve bộ lông mượt mà của một con vẹt, con chim nhanh nhẹn thoát khỏi tay nó, nhưng Tômếch vẫn hy vọng rằng nó không phải trở về nhà tay không. Mỗi lúc một thêm hăng hái đuổi theo lũ chim, càng đuổi nó càng đi sâu mãi vào khu rừng cây bụi. Đột nhiên nó trông thấy một loài vẹt khác, một con vẹt to bằng con chim bồ câu đang đậu trên cây cao su để hút mật hoa. Đó là giống vẹt lori. Mỗi khi nó khéo léo chuyền cành, để đi từ hoa này sang hoa khác, những chiếc lông màu đỏ và xanh biếc của nó long lanh rực rỡ dưới ánh mặt trời. Rồi nhanh như một mũi tên, nó vút lao sang một cây khác phủ đầy những đóa hoa thật đẹp. Trong khi mê mải đuổi theo con chim, Tômếch lại trông thấy giống vẹt lori đầu xanh, với lông đầu màu xanh tím, lưng màu xanh lục đậm và bộ lông ngực màu đồng đỏ. Chúng liều tiếu kêu lên, dường như chế giễu những cố gắng vô ích của cậu bé.

– Ôi, mình thật là ngốc, cứ tưởng là có thể tóm được lũ vẹt! – Tômếch cúi kính nói to lên thành tiếng để tự xỉ vả mình, bực mình vì những dự định đi săn không thành công.

“Ôi, mình thật là ngốc, cứ tưởng là có thể tóm được lũ vẹt!” – có tiếng ai đó nhắc lại sau lưng nó như một tiếng vang.

Tômếch ngượng đỏ mặt, hẳn có ai đó đã nhìn trộm cái cảnh nó săn đuổi lũ vẹt và bây giờ đang cười giễu nó. Nó xấu hổ ngoảnh nhìn lại, nhưng không thấy một ai. Ngạc nhiên, nó sục tìm thật kỹ trong những lùm cây khá thưa thớt ở chung quanh, nhìn cả phía sau các thân cây, nhưng vẫn không tìm thấy kẻ vừa chế giễu mình. Con chó mà vừa nãy nó buộc vào bụi cây để được rảnh tay vẫn đang đứng bình thản giương mắt nhìn nó.

– Chắc mình nghe lầm – nó lẩm bẩm.

Đột nhiên, ngay sau lưng nó lại có tiếng người vang lên:

“Ôi, mình thật là ngốc, cứ tưởng là có thể tóm được lũ vẹt!”

Tôméch lập tức ngược nhìn lên cây. Một con vẹt màu tuyệt đẹp đang đậu trên một cành cây, chỉ cách đầu nó chừng hơn một mét, đang nghiêng đầu, cái mỏ ngất ngểu, nom thật tức cười.

– Lại cái thứ quái quỷ gì thế này nữa không biết! – Tôméch kinh ngạc thốt lên.

“Ôi, mình thật là ngốc, cứ tưởng là có thể tóm được lũ vẹt!” – con vẹt màu lại kêu lên, sau đó tiếp thêm: “Lại cái thứ quái quỷ gì thế này nữa không biết!”

Quá ngạc nhiên, Tôméch ngồi xếp xuống đất, nhìn chăm chăm vào con vẹt màu đỏ đang nhìn nó mới vẻ hoàn toàn vô tội. Con vẹt lại giương mỏ kêu lên lần nữa:

“Lại cái thứ quái quỷ gì thế này nữa không biết!”

– Mày thật tuyệt vời và thông minh quá đỗi! – Tôméch lại nói, vẫn chưa tin là nhìn thấy một con vẹt biết nói tiếng người.

“Mày thật tuyệt vời và thông minh quá đỗi!” – con vẹt lặp lại ngay.

Tôméch quên hết mọi chuyện trên đời. Nó chỉ còn có khát vọng duy nhất là phải bắt bằng được con chim hay nói kia! Nó thận trọng leo lên cây, nhưng đến phút cuối cùng, con vẹt màu vừa nhẹ nhàng bay chuyền sang cây bên cạnh, vừa liên tục phát ra giọng như ác ý:

“Ôi, mình thật là ngốc, cứ tưởng là có thể tóm được lũ vẹt!”

Tôméch đuổi theo nó từ cây này sang cây khác. Nó nhớ lại lời thề bạn Tymôpxki bảo rằng có những loài vẹt có khả năng bắt chước rất nhanh tiếng hót của những loài chim khác, một số loài khác lại có thể lặp lại tiếng nói của người. Ngay cả thủy thủ trưởng Nôvixki cũng kể chuyện một thủy thủ có con vẹt biết nói. Tôméch không nản lòng, cố bắt bằng được chú vẹt mào biết nói này. Đó thật sự là một kỷ vật quý thu được từ một chuyến đi săn!

“Loài vẹt sống rất lâu, – nó tự nhủ, – mình nghe nói chúng có thể sống tới một trăm tuổi hay hơn, ngay cả khi bị nhốt trong lồng... Chưa bao giờ mình nghĩ là ở Ôxtralia có nhiều loài vẹt đến thế”.

Vừa nghĩ thầm, nó vừa cầm dây dắt theo con chó vừa chạy theo con vẹt mào, từ cây này sang cây khác. Trong khi đó, con vẹt hình như cũng không ít thích thú bởi cuộc đuổi bắt này, cứ bay chuyền càn, mỗi lúc một tiến sâu vào rừng. Sau nhiều cố gắng rất khó nhọc, Tôméch tóm được đuôi con vật biết nói có bộ lông tuyệt đẹp, nhưng liền bị giáng ngay một mỏ đau điếng vào tay, nó giật mình buông tay ra. Chính lúc ấy, sợi dây buộc mõm con chó cũng rời khỏi tay nó.

Dường như muốn trả hận cho những cố gắng không thành của bạn, con chó liền điên cuồng đuổi theo con chim.

“Lại cái thứ quái quỷ gì thế này nữa không biết!” – con vẹt vừa gào lên vừa nhanh nhẹn trốn tránh cuộc săn đuổi.

Tôméch chạy theo con chó, tron gkhi vẹt ta mỗi lúc một bay chuyền xa mãi vào rừng sâu, rốt cuộc Tôméch hiểu rằng không tài nào có thể tóm được con chim khôn ngoan kia. Vừa cáu vừa mệt, nó quyết định chấm dứt cuộc săn đuổi. Nó lên tiếng gọi con chó trở lại, nhưng không hiểu sao con vật hoàn toàn không muốn quay lại. Hình như nó cũng không còn muốn đuổi theo con vẹt nữa, nhưng vẫn chạy mỗi lúc một xa vào phía các lùm cây, mũi dán xuống đất đánh hơi cái gì đó.

– Đến đây ngay, con chó kia! – Tôméch gào lên, lo lắng nhòm vào từng bụi cây.

Bây giờ nó hoàn toàn không còn biết trang trại nằm ở phương nào, chỉ có con chó mới có thể dẫn nó trở về trang trại. Hoảng hốt, nó càng cố gắng để bắt cho được kẻ trốn chạy, nhưng con chó với vẻ bất cần vẫn hăm hờ chạy mãi về phía trước, dán mũi xuống đất đánh hơi. Khi Tôméch dừng lại vì đã quá mệt, con chó lại lao vút đi.

“Nó khùng rồi, còn mình... thật ngu ngốc đã không giữ lời hứa!” – Tôméch tuyệt vọng nghĩ thầm. – “Mình sẽ không thể tìm được đường trở về trang trại và cũng sẽ bị mất tích trong khu rừng gai này... như cô bé Xanli”.

Hoảng hồn và mệt mỏi vì cuộc săn đuổi, nó ngồi bệt xuống đất òa lên khóc. Đột nhiên nó cảm thấy một cái gì ấm ấm, ướt ướt chạm vào mặt nó. Nó bỏ tay che mắt ra. Con chó đang ngồi trên hai chân sau ngay trước mặt nó, đưa chiếc lưỡi ẩm ướt liếm vào má nó. Nó thở phào nhẹ nhõm.

– Thế nghĩa là mày vẫn không bỏ rơi tao! – cậu bé cảm động thật sự.

Con chó nghiêng đầu, nhìn thẳng vào mắt cậu bé.

– Đúng rồi, nhưng bây giờ tao hoàn toàn không biết phải đi theo hướng nào mới về được đến nhà – Tôméch than thở, giọng run run.

Cái lưỡi màu hồng lại chạm vào má nó. Tôméch vươn tay ra vuốt ve đầu con vật. Con chó liền bật ngay dậy, chạy cách xa Tôméch mấy bước, rồi dừng lại vẻ chờ đợi.

“Nó đang đùa với mình, – Tôméch nghĩ thầm, – chắc chắn chó không thể lạc đường, hơn nữa mình còn có khẩu súng sẵn trong tay nữa kia mà.

Không thể xảy ra chuyện gì được!”

Nó đứng phắt dậy, quàng súng lên vai, con chó dường như chỉ chờ có thể, liền chạy tiếp, mũi dán xuống sát đất đánh hơi. Lúc này trời đã sắp tối rồi, nhưng con chó vẫn không chịu dừng lại một phút nào, nó lao vun vút giữa các bụi rậm, hình như nó hoàn toàn tin chắc vào hành động của mình. Khi Tôméch gọi nó trở lại, nó chỉ chạy về một lát, vui sướng sủa lên mấy tiếng, để rồi lại chạy tiếp, vừa chạy vừa liên tục đánh hơi. Tôméch hiểu rằng con chó đang lần theo dấu vết một cái gì đó và muốn cả nó cũng tham gia tìm.

“Nó tìm con gì thế nhỉ?” – Tôméch nghĩ. Có thể nó ngửi thấy hơi những người đang tìm cô bé trong rừng, mà cũng có thể...”

Tim cậu bé đập mạnh hơn, biết đâu con chó lại chẳng tìm thấy vết Xanli!

– Ê, tìm đi, tìm đi, – nó gọi to, khích lệ.

Con chó vẫy tít đuôi, chạy như bay về phía trước, Tôméch không còn thấy sợ nữa. Nếu đến giờ này mà những người đàn ông vẫn chưa tìm được Xanli, thì họ vẫn sẽ tiếp tục cuộc tìm kiếm. Sớm hay muộn nó cũng sẽ gặp họ. Thế là nó quyết định phải chạy theo con chó xem nó đang lần theo vết ai. Nó liền hối hả chạy theo con vật. Lát sau nó kêu lên mừng rỡ: rừng cây đã trở nên thưa hơn, giữa các bụi cây đã hiện ra những khoảng trống.

Tôméch dừng chân ở rìa trắng trống. Không xa đó là dòng suối nhỏ, nơi hôm trước họ đã bắt sống được hai con cangguru xám. Nhưng sao nhỉ? Con chó chạy tới bên một bụi cây xum xuê. Nó vừa sủa lên mấy tiếng khe khẽ vừa nhìn Tôméch chờ đợi.

“Nó tìm gì ở đó thế không biết?” – cậu bé thầm tự hỏi.

Nó thận trọng tiến lại gần bụi cây, con chó sục ngay vào bụi.

“Ha, tớ chẳng ngốc nữa đâu! – Tôméch nghĩ bụng. – Tớ không muốn lại chui rúc vào trong rừng để bị lạc lần nữa, tốt nhất là cứ ở ngoài trảng trống thì hơn!”

Nó dừng chân trước bụi cây. Ít lâu sau con chó chui từ trong bụi cây ra, tru lên thê thảm, nó đặt một chân lên người cậu bé, quay trở lại chỗ bụi cây mấy lần rồi vòng lại, dường như muốn thúc giục cậu bé hãy tiến vào bụi rậm không mấy dễ chui này.

Tôméch ngẫm nghĩ một lát. Chắc Xanli không thể bị lạc trong bụi cây rậm rạp này, bởi lẽ từ chỗ này rất dễ tìm được đường về trang trại.

Đột nhiên nó nảy ra một ý nghĩ khủng khiếp: thế nếu Xanli bị rắn độc cắn và đang nằm chết trong bụi cây thì sao?

“Tốt nhất mình hãy mau chân rời khỏi chỗ này – nó nghĩ bụng. – Nếu như rắn độc cắn cô bé thì mình cũng rất dễ phải chịu chung số phận!”

Nhưng ngay lập tức nó thấy xấu hổ vì ý nghĩ hèn nhát của mình. Thủy thủ trưởng Nôvixki sẽ nói gì về hành động đó? – Liệu nó có còn đủ can đảm để nhìn vào mắt chú Xmuga hoặc cha nó hay không? Không một ai trong những người thân ấy có thể ngăn ngại trong hoàn cảnh này.

“Dù thế nào cũng phải liều mình, dẫu chỉ là vì họ! Mình phải kiểm tra xem có cái gì trong bụi rậm này mới được!” – nó can đảm quyết định.

Nó cúi xuống bảo đưa bạn bốn chân:

– Được, tao sẽ đi cùng mày, nhưng xin nói trước, tao sẽ không đi quá hai chục bước vào bụi cây này đâu nhé!

Con chó chạy ngay vào bụi rậm, Tômếch đi theo, tay lăm lăm khẩu súng săn. Nó thận trọng bước đi, nhắm đếm từng bước. Đột nhiên, con chó mất hút trong một bụi cây xòe tán rất rộng. Tômếch khom người chui vào theo, miệng vẫn không ngớt lẩm nhẩm đếm bước. “Mười bảy, mười ta... ám!”... nó chợt dừng lại giữa cây. Đất sụt dưới chân, nó rơi xuống một cái hố sâu, tay buông rời khẩu súng. Lộn một vòng, nó rơi úp mặt xuống đất. Choáng váng mất một lúc, Tômếch ngẩng đầu nhìn quanh: ngay bên cạnh nó, là một hình người nhỏ bé nằm cuộn tròn trên mặt đất, tóc dài rối bời xõa xuống đôi vai.

“Mụ phù thủy dụ dỗ mình vào rừng rậm. Mình sa bẫy rồi! Bây giờ mụ ta sẽ dùng sợi chỉ thần xuyên qua tim mình...” – trong óc nó chợt thoáng qua một ý nghĩ.

Nó nằm bất động, ngỡ số phận nghiệt ngã đã an bài, nhưng ngay lúc đó nó cảm thấy một cái gì đó ẩm ướt và âm ẩm trên mặt.

“Mụ phù thủy, hay là... con chó?” – nó thầm nghĩ, thận trọng ngược lên. Tômếch thở một hơi dài nhẹ nhõm. Đó chính là con chó! Nó đang ngồi ngay cạnh người cậu bé, và khi bắt gặp ánh mắt của Tômếch, nó sủa lên mấy tiếng sung sướng. Mãi đến lúc này Tômếch mới nhìn sang hình người đang nằm bất động trên mặt đất.

“Hình như... hình như đó chính là cô bé Xanli bị mất tích! Tại sao cô bé lại nằm im bất động thế nhỉ? Trời ơi, chắc là cô bé chết rồi!”

Mồ hôi lạnh vã đầy trán, Tômếch sợ run lên, song hồi lâu mà chẳng thấy có chuyện gì không hay xảy ra. Nó can đảm hơn, nhóm dậy và nhìn kỹ cô bé, nó chợt nhận ra ngực cô vẫn phập phồng.

“Xanli, chắc chắn là Xanli đây rồi! – nó thì thầm. – Tại sao cô bé lại nằm ngủ ở đây mà không trở về nhà?”

Tôméch quỳ xuống bên đầu cô gái, con chó cũng ngồi bên cạnh, trên hai chân sau, nghiêng đầu nhìn cô bạn nhỏ đang ngủ. Tôméch thận trọng chạm khế vào tay cô, sau đó lay mạnh và cương quyết hơn. Cô gái mở bừng mắt. Một tiếng thở dài đau đớn bật ra từ lồng ngực cô.

– Anh là ai? – cô khế hỏi.

Con chó sung sướng sủa lên.

– Ôi, Đingô cũng ở đây à! – cô gái nói thêm.

– Đây là con chó nhà đã đưa tôi đến đây, chứ không phải chó hoang đingô đâu, – Tôméch chữa lại.

– Vâng, nhưng nó lai chó hoang đingô. Nó là con chó của tôi – cô gái đáp, cố gắng nhòm người dậy, nhưng lại rên lên, ngã vật xuống đất trở lại.

– Có phải cô là Xanli, cô bé bị mất tích mà mọi người đã đi tìm suốt từ hôm qua, đúng không? – Tôméch hỏi lại, chưa dám tin hẳn.

– Tôi là Xanli Alan, – cô gái đáp. – Có thật là mọi người đang đi tìm tôi không anh? Thế mà tôi cứ nghĩ họ đã quên tôi rồi!

– Mọi người đi tìm cô trong rừng gai, trong khi cô lại nằm ngay dưới một bụi rậm bên suối – Tôméch bảo. – Sao cô không quay về nhà? Từ đây tìm đường về trang trại dễ lắm mà!

– Tôi không sao thoát khỏi cái hố kinh khủng này. Cái chân, cái chân của tôi, anh cứ nhìn thử mà xem! – cô gái đáp và lộ ứa ra trong đôi mắt to của cô. – Ôi, đau quá!

Tôméch nhìn xuống chân trái của cô gái. Nó sưng phù lên ở ngay chỗ mắt cá.

– Không, không phải rấn. Tôi rơi tồm xuống cái hố này và tự nhiên thấy đau nhói ở chân. Tôi không thể chống chân đứng lên được, cũng chẳng biết làm thế nào thoát khỏi khổ. Nếu không gặp anh, chắc tôi đành phải chịu chết ở đây vì đau và... vì đói!

Tôméch đỏ mặt vì xúc động.

– Cô đừng sợ gì cả. Tôi có súng đây, có điều... tôi đã buông nó ra khi bị lăn xuống hố.

– Anh biết bắn cả súng kia à? – cô gái thích thú hỏi, đưa tay lau nước mắt.

Tôméch đưa cho cô chiếc khăn tay của mình.

– Tôi còn giết được cả hổ ấy chứ, khi con hổ bị xổng chuồng trên tàu thủy,
– Tôméch nói có vẻ tỉnh bơ.

– Thật ư?

– Tôi có ảnh của nó mà. Tôi cũng đã bắn hạ một con cãnguru to tướng! Tôi cùng cha đi săn thú hiếm.

– Anh thật can đảm, – Xanli công nhận, rồi đổi cách xưng hô. – Ba em có kế cho mẹ và em về các anh. Em định sẽ đến thăm trại của các anh. Anh có biết không, cho đến tận bây giờ em chưa được gặp một người săn thú nào đâu nhé! Thế là em đi khỏi nhà, chạy đến chỗ trảng trống trong rừng. Khi qua bên cạnh bụi cây này, em chợt nhìn thấy một con cãnguru valabi nhỏ. Em định bắt chúng mang đến tặng các anh, đúng lúc đó thì bị rơi tồm xuống cái hố quái quỷ này. Em kêu hét lên vì đau, em khóc nữa, thế mà chẳng

một ai đến cứu. Em chờ đợi suốt cả đêm hôm qua, rồi ngủ thiếp đi, và anh đến. Anh sẽ không bỏ em ở đây một mình chứ?

– Đừng lo – Tôměch cam đoan với cô bé.

– Anh tên gì? – cô gái hỏi.

– Tôměch. Anh là Tôměch Vinmôpxki.

– Tên hay quá. Em sẽ gọi anh là Tômy nhé!

– Cũng được. Bây giờ để anh băng chân cho.

Tôměch cởi áo sơ mi, dùng dao rọc thành từng dải rộng và bắt đầu băng chân cho Xanli.

– Ôi, đau quá đi mất! – cô bé khóc nức lên, nhưng khi Tôměch băng bó xong, cô cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

– Bây giờ chúng mình phải tìm cách thoát khỏi hố trước khi trời tối – Tôměch bảo.

Nó bắt tay ngay vào chuẩn bị đưa Xanli ra khỏi hố sâu. Trước hết nó cố trèo lên, tìm lại khẩu súng, sau đó nó dùng dao xén đất thành từng tảng và cho dần xuống hố. Sau một tiếng đồng hồ làm việc cật lực, nó xếp đất thành mấy cái bậc, có thể giúp Xanli lần lên miệng hố. Nhưng cô bé không thể tự đi, Tôměch phải bế cô trên tay, bắt đầu lần bước lên những bậc thang đắp tạm. Con Đingô sủa lên mấy tiếng sung sướng bước theo sau. Xanli ứa nước mắt vì đau. May thay, cô bé khá gầy và nhẹ nên Tôměch có thể đủ sức bế cô đến một khoảng cỏ tương đối bằng phẳng, rồi sau đó cũng cô trên lưng. Bằng cách ấy, cả hai đến được bờ suối.

– Anh cho em uống ít nước, – Xanli nài. – Em sẽ khỏe hơn.

Tôméch rút chiếc cốc xếp ra khỏi túi, cả hai cùng uống cho đỡ khát, sau đó Xanli ngâm chiếc chân bị sưng xuống suối.

– Em cảm thấy dễ chịu hơn nhiều thật đấy – cô bé thốt lên.

– Tôi chạy về nhà gọi mọi người đến giúp nhé! – Tôméch đề nghị.

– Ồi, không được đâu! Tối đến nói rồi. Anh đừng bỏ em lại một mình, – cô gái nói vội vã, hối hả túm chặt tay Tôméch. – Anh hiểu không, em không thể ở lại đây một mình đâu, em sợ lắm!

– Nếu vậy thì anh sẽ công em.

– Anh làm thế thật ư? – Xanli vui sướng thốt lên.

– Phải làm thế thôi, chẳng còn cách nào khác. Chúng mình không thể để bố mẹ em phải lo lắng thêm nữa.

– Tômy, anh thật tốt quá!

– Chứ sao, những người săn thú phải như thế mà!

– Giá mà em là con trai, em cũng sẽ trở thành người săn thú như anh – Xanli trả lời.

– Vậy thì hãy tạm ngồi lên lưng anh, thế nào chúng ta cũng sẽ cố lê về được tới nhà.

Ban đầu mọi chuyện diễn ra có vẻ êm thấm. Nhưng lát sau Xanli càng ngày càng “trở nên” nặng hơn. Tôméch phải dừng lại thường xuyên để nghỉ lấy

hơi. Đêm đã buông xuống. Tômếch phải dùng đến chút hơi sức cuối cùng thì vừa lúc cả hai trông thấy ánh lửa đang cháy sáng bên trang trại.

– Nhìn kìa, anh! Chắc hẳn có rất nhiều các bác láng giềng kéo đến! Mọi người đang thức bên đống lửa! – Xanli kêu lên.

– Chúng mình có thể về nhà sớm hơn giá như em không trở nên nặng hơn lúc ban đầu. Chắc em uống quá nhiều nước – Tômếch phàn nàn.

– Em đâu có uống nhiều, – cô gái phản đối. – Đó là lại cái chân em mỗi lúc một sưng to hơn, vì thế khiến em nặng hơn đấy thôi.

– Có thể em nói có lý. Anh quên mất chuyện đó.

Công Xanli trên lưng, Tômếch cố gắng bước lại gần đống lửa, nơi có nhiều người đàn ông đang ngồi quanh. Con Đingô đi bên cạnh, tai dỏng lên.

– Ba ơi! Mẹ ơi! – Xanli kêu lên.

Những người đàn ông ngồi bên đống lửa lặng đi, lắng tai nghe.

– Lạ Chúa lòng lành, đó chính là tiếng Xanli! – ông Alan kêu lên, đứng phắt dậy.

– Xanli! Xanli thân yêu! Con đang ở đâu? – bà mẹ cũng kêu lên.

Trong quầng ánh sáng do đống lửa hắt ra, chợt hiện ra hình ảnh anh chàng Tômếch mình trần đang còng xuống dưới gánh nặng là cô gái ngồi trên lưng. Mọi người đều sửng sờ, không hiểu có phải trông thấy ảo ảnh hay không. Cậu bé quỳ gối, đặt Xanli xuống đất, rồi đưa mắt nhìn những người chủ trại chung quanh.

– Cháu... tìm thấy... Xanli... – nó thốt giọng đứt quãng vì quá mệt.

Thật khó diễn tả mọi việc diễn ra tiếp đó. Những người đàn ông do ông Alan dẫn đầu ủa đến bên hai đứa trẻ. Bà Alan ghi chặt Tômếch vào ngực đến nghẹt thở, còn ông Alan thì hết sức xúc động siết chặt tay nó.

Tômếch phải khó khăn lắm mới giữ được bình tĩnh, ngực nó trào lên niềm vui sướng và tự hào vô bờ. Những người chủ trang trại cả già lẫn trẻ đều lần lượt đến bắt tay cậu bé, chúc mừng thành công của nó. Họ cảm ơn Tômếch nhiệt thành như thể cậu bé đã cứu sống được con gái của chính họ. Sau cùng là những người thân. Chú Xmuga là người đầu tiên siết chặt bàn tay phải của Tômếch, chú bảo:

– Rất hiếm người ở tuổi cháu có thể tự hào đã bắn hạ hổ. Nhưng hôm nay cháu còn làm được một việc to lớn hơn thế. Để kỷ niệm ngày hôm nay, chú mời cháu tham gia cuộc đi săn sắp tới ở châu Phi.

Người thứ hai là ông Bentley. Ông bắt tay Tômếch rồi giữ chặt tay nó hồi lâu, thốt lên:

– Thổ dân Ôxtralia có phong tục tổ chức lễ hội hàng năm mừng những cậu bé đã trưởng thành, được công nhận là người lớn. Trong dịp lễ long trọng đó, mỗi cậu bé mới lớn đều được những người già nhất bộ tộc bẻ gãy một chiếc răng cửa để làm dấu là nó đã thành một người đàn ông. Chúng ta không theo những tục lệ đó, song hôm nay cháu đã chứng tỏ mình thực sự là một người đàn ông chân chính.

Thủ thủ trưởng Nôvixki không nói những lời trang trọng. Anh chỉ ghi Tômếch rất chặt, đến nỗi xương cốt nó kêu răng rắc, rồi thì thào vào tai nó: “Ngay cả ở Ôxtralia chú mày cũng chứng tỏ mình là dân Vacsava!”

Sau cùng, người cha ôm chặt đứa con trai vào lòng và nói:

– Bây giờ ba không thể nhắc nhở con về việc đã không giữ lời hứa, nhưng sau này con đừng để ba phải phấp phỏng và lo lắng cho con như thế nữa nhé. Con có biết chuyện gì đã xảy ra khi không tìm thấy con cả ở đây lẫn ở trại hay không?

– Thật tình con không định làm chuyện vợ vãn, chuyện đó cứ tự nó diễn ra đấy ba ạ, rồi sau đó con tìm thấy Xanli... – Tômếch khẽ thanh minh.

– Không nghi ngờ gì nữa, con đã xử sự rất đàng ông, – người cha thừa nhận.
– Con có thể kể lại cho mọi người xem chuyện xảy ra như thế nào.

– Nhưng trước hết cho con xin chút gì để ăn đã, con đói lắm rồi! – Tômếch đề nghị. Trong khi những nhà săn thú giúp Tômếch tắm rửa, thay quần áo và cho nó ăn, thì ông bà Alan tận tình chăm sóc cô con gái Xanli. Hóa ra cô bé bị bong gân. Những người chủ trang trại giàu kinh nghiệm thực tiễn giải quyết chuyện đó rất chóng vánh. Chỉ ít phút sau, cô bé đã được đưa vào phòng riêng, với cái chân được nẹp cố định. Chỉ kịp dùng một ít nước xúp là cô bé đã ngủ thiếp đi ngay.

Ông bà Alan liền bước ra nhập bọn với những vị khách nhiệt tình đang chăm chú lắng nghe Tômếch thuật lại. Cậu bé đã không giấu giếm công của con chó Đingô trong việc tìm được Xanli. Tômếch ca ngợi sự tinh khôn của con chó, trong lúc đó con chó không rời nó một bước, nằm sát vào chân cậu bé, nó thè chiếc lưỡi dài, nhìn chăm chăm vào mắt cậu.

– Chúng ta thật ngốc không mang theo Đingô khi đi tìm Xanli – ông Alan bảo khi Tômếch vừa kể xong. – Tôi mua nó tặng Xanli chỉ vừa được một tuần. Tôi cứ nghĩ là phải mất một thời gian khá dài nó mới quen được với chúng tôi, vì thế tôi vẫn xích nó ở nhà.

– Con chó này thuộc nòi gì vậy? – chú Xmuga hỏi. – Tôi trông nó có vẻ giống loài chó hoang Ôxtralia.

– Anh không lầm – ông Alan đáp. – Nó là giống lai giữa chó nhà với chó hoang đingô đấy.

Lát sau, những người chủ trại từ biệt ông bà Alan, vì gia đình và công việc gấp gáp đang đợi họ ở nhà. Những nhà săn thú cũng phải quay về trại. Trước khi về, họ hứa với ông bà Alan là hôm sau sẽ nhất định ghé thăm gia đình.

Chương 17: Người bạn không lời

Suốt cả một ngày lang thang trong rừng gai cọng với những sự kiện phi thường của ngày hôm qua, Tômếch mệt đến nỗi, về tới trại, vừa đặt đầu xuống gối là nó ngủ say như chết. Hôm sau, mãi đến gần trưa, nó mới chợt tỉnh bởi có một thứ gì đó chạm nhẹ, buồn buồn vào mwatj. Tưởng là một con ruồi nào đó quấy nhiễu, vẫn không buồn mở mắt, nó đưa tay gạt gạt để xua đi. Nhưng chỉ lát sau cảm giác buồn buồn lại tái diễn. Tômếch kéo chăn trùm kín đầu, cố ngủ tiếp, nhưng vẫn chẳng được yên. Cái con vật quỷ quái kia dám luồn vào tận bên dưới chăn. Thế này thì quá lắm! Bực mình, Tômếch tung chăn, ngồi phắt ngay dậy.

– Mày ở đâu đến đây thế hả? – nó thốt lên kinh ngạc khi trông thấy con vật bướng bỉnh vừa kéo nó ra khỏi giấc ngủ thần tiên.

Chính Đingô, con chó yêu của Xanli, đang ngồi nép vào chân cậu bé. Nó vẫy đuôi tíu tít, trong đôi mắt thông minh của nó thấp thoáng những ánh vui, dường như nó biết vừa trêu được cậu bé một phen.

– Mày ở đâu mà lại đến đây, hả? – Tômếch hỏi lại lần nữa.

Con Đingô đứng lên, tựa đầu vào ngực Tômếch, đưa chiếc lưỡi ráp xì liếm liếm vào cằm cậu bé, sau đó nó chạy ra cửa lều, đến đó nó dừng lại quay nhìn Tômếch vẻ chờ đợi.

– À, chắc mày muốn tao đi chơi với mày chứ gì? – Tômếch đoán ra.

Con chó đáp lại bằng những tiếng sủa vui mừng, tiếng sủa của nó nghe khác hẳn tiếng sủa của chó thường, những tiếng sủa trầm trầm ban đầu biến thành một tiếng tru khê dần, dứt quãng về cuối.

– Có chuyện gì xảy ra thế, Tômku? – ông Vinmôpxki ngó vào lều hỏi.

– Ba nhìn này! Con Đingô chạy theo chúng ta từ trang trại về đến đây, nó liếm mũi vào mặt con. Con chó dễ thương ghê!

– Đến đây nào, Đingô! – ông Vinmôpxki đưa tay ra cho con chó.

Nhưng hẳn là con chó không hề có ý muốn mở rộng thêm mối quan hệ quen biết. Nó nằm phục xuống đất, xù lông cổ và im lặng nhe nanh ra.

– Ha ha! Ba thấy rằng nó chỉ muốn coi một mình con là bạn! – ông Vinmôpxki nhận xét.

– Đingô, không được hỗn, đó là ba tao kia mà! – Tômếch mắng con chó.

Bực mình, Tômếch tung chăn, ngồi phắt ngay dậy.

– Mà ở đâu đến đây thế hả? – nó thốt lên kinh ngạc khi trông thấy con vật bướng bỉnh vừa kéo nó ra khỏi giấc ngủ thần tiên.

Chính Đingô, con chó yêu của Xanli, đang ngồi nép vào chân cậu bé. Nó vẫy đuôi tíu tít, trong đôi mắt thông minh của nó thấp thoáng những ánh vui, dường như nó biết vừa trêu được cậu bé một phen.

– Mà ở đâu mà lại đến đây, hả? – Tômếch hỏi lại lần nữa.

Con Đingô đứng lên, tựa đầu vào ngực Tômếch, đưa chiếc lưỡi ráp xì liếm liếm vào cằm cậu bé, sau đó nó chạy ra cửa lều; đến đó nó dừng lại quay nhìn Tômếch về chờ đợi.

– À, chắc mà muốn tao đi chơi với mà chứ gì? – Tômếch đoán ra.

Con chó đáp lại bằng những tiếng sủa vui mừng, tiếng sủa của nó nghe khác hẳn tiếng sủa của chó thường, những tiếng sủa trầm trầm ban đầu biến thành một tiếng tru khê dần, dứt quãng về cuối.

– Có chuyện gì xảy ra thế, Tômku? – ông Vinmôpxki ngó vào lều hỏi.

– Ba nhìn này! Con Đingô chạy theo chúng ta từ trang trại về đến đây, nó liếm mãi vào mặt con. Con chó dễ thương ghê!

– Đến đây này, Đingô! – ông Vinmôpxki đưa tay ra cho con chó.

Nhưng hẳn là con chó không hề có ý muốn mở rộng thêm mối quan hệ quen biết. Nó nằm phục xuống đất, xù lông cổ và im lặng nhe nanh ra.

– Ha ha! Ba thấy rằng nó chỉ muốn coi một mình con là bạn! – ông Vinmôpxki nhận xét.

– Đingô, không được hỡn, đó là ba tao kia mà! – Tôméch mắng con chó.

Nó chạy đến bên, ôm choàng lấy cổ cha. Đingô chăm chú ngắm nhìn cảnh tượng ấy. Tôméch gọi chó, và khi nó đến, cậu bé bảo:

– Đingô! Một con chó thông minh như mày chắc hẳn sẽ biết chào hỏi lễ phép ba tao, đúng không nào?

Con chó vẫy vẫy đuôi, nó cọ người vào chân ông Vinmôpxki, ngược lên nhìn ông với vẻ thân thiện.

Bây giờ cha thấy rõ nó thông minh thế nào rồi nhé! – Tôméch phồng mũi. – Không có nó giúp, chắc con không thể tìm được Xanli, mà có khi cả con cũng bị mất tích luôn trong rừng gai ấy cũng nên.

– Nom nó có vẻ không đấy – ông Vinmôpxki thừa nhận.

– Con rất mong có được một con chó thể này, khi đó con có thể cùng nó đi khắp mọi nơi, kể cả những nơi chưa từng đặt chân đến mà không sợ bị lạc.

– Khi nào có dịp, ba nhất định sẽ mua cho con một con chó, – ông Vinmôpxki an ủi con. – Bây giờ con thay quần áo nhanh lên, chúng ta phải đến thăm gia đình ông bà Alan, hỏi thăm sức khỏe cô bé Xanli, tiện thể ta sẽ mang Đingô về nhà.

Lát sau đoàn săn thú lên ngựa, Đingô chạy ngay sát bên con ngựa pônny mà Tôméch cười. Ông bà Alan rất vui mừng được chào đón khách quý, và đưa họ vào phòng thăm Xanli. Cô bé thấy dễ chịu hơn nhiều, khi trông thấy những nhà săn thú cổ liền vỗ tay reo lên.

– Ôi, các bác đến thăm nhà cháu thật hay quá! Cháu cứ sợ anh Tôméch quên mất cháu ngay sau khi về đến trại! Chắc anh ấy chỉ muốn đi giết hổ và cãnguru thôi, chứ chẳng thích nói chuyện với cháu đâu.

Tôméch đỏ mặt, không biết phải đáp lại thế nào. Ông Vinmôpxki muốn giúp con thoát khỏi bối rối bèn quay sang bảo Xanli:

– Bây giờ thì cháu thấy là đã lo những chuyện không đâu rồi nhé! Tôméch đã bỏ mọi việc để đến đây thăm, xem cháu đã khỏe lại chưa.

– Anh Tômmy, có thật anh muốn biết em đã khỏe lại chưa không? – Xanli chưa tin hẳn.

Tôméch bối rối nhìn cha, rồi đáp:

– Hừm, dĩ nhiên rồi! Thì chính ba anh đã nói thế kia mà!

– Thế nhân tiện anh có mang theo ảnh con hổ bị anh bắn chết đến cho em xem với không? – cô bé tò mò hỏi ngay.

Khi được hỏi về bức ảnh quý giá của mình, Tôméch liền thấy vững tin hơn hẳn. Bây giờ ít nhất cũng có chuyện để nói. Nó bèn trả lời ngay:

– Có, anh có mang theo đây. Tiện thể anh mang đến tặng em tấm ảnh chụp anh đang ngồi trên con voi xứ Xâylan mà tàu bọn anh đã chở từ Côlômbô đến vườn thú Menbơn.

– Tômmy, em không dám tin là anh sẽ tặng cho em một món quà quý giá đến nhường ấy!

– Nếu em muốn thế thì anh tặng em cũng được, – Tôméch nói giọng dửng dưng, nhưng thực ra trong lòng nó cảm thấy rất tự hào vì đã được Xanli hỏi tin tấm ảnh mà cô bé cho là rất tuyệt vời.

Không chỉ riêng Xanli thích thú vì món quà bất ngờ, mà bà mẹ nãy giờ xúc động ngấm mãi cậu bé can đảm, bây giờ cũng lên tiếng góp chuyện:

– Hai bác cũng rất vui sẽ có ảnh kỷ niệm của cháu. Quả tình, cháu đã mang tặng bác một món quà thật quý giá. Bác cảm ơn cháu lắm! Xanli, con gái yêu! Con cũng phải tặng anh Tômmy cái gì đó để kỷ niệm một tình thân ngàn vàng thế này chứ, phải không con? Anh Tômmy đã làm cho nhà ta một việc thật là vô giá.

Tôméch khẽ thở dài. Nó thật tiếc là ở Ôxtralia không có động đất, nếu đúng lúc này mà sàn nhà rung lên, hẳn mọi người và cả Xanli nữa sẽ quên đi câu chuyện khó xử này. Nhưng ngôi nhà vẫn hoàn toàn bình yên, trong khi cô bé Xanli bướng bỉnh đang ngược đôi mắt long lanh hào hứng lên nhìn cậu bé chăm chặp.

Đột nhiên một vật gì đó âm ỉm chạm vào tay Tôměch. Nó sốt ruột phẩy tay, nhưng cũng chính lúc ấy, trong óc nó chợt lóe lên một ý nghĩ. Nó nhìn xuống – phải, chính Đingô đang đứng bên cạnh, vừa nhìn nó vừa ve vẩy đuôi.

– Xanli, em muốn tặng anh một món quà kỷ niệm thật chứ? – Tôměch hỏi, quên hẳn các bạn và vợ chồng ông bà Alan.

– Dĩ nhiên rồi, anh Tômmy, thì chính em đang chờ anh trả lời nên tặng gì cho anh mà lị – Xanli khẳng định.

– Và... có thật sau đó em sẽ không hối hận chứ? – Tôměch gặng lần nữa.

– Ôi, Tômmy, Tômmy! Anh giống ý như tính ba em, bao giờ ba em cũng cứ tưởng là mẹ không biết ba em muốn gì ấy.

Ông Alam bối rối đặng hăng vì những lời cô con gái vừa thốt ra, trong khi mọi người cùng phá lên cười vui vẻ. Bị bất ngờ, Tôměch bất giác lùi dần ra cửa, nhưng Xanli kêu lên:

– Tômmy! Anh không cần phải nói gì nữa cả! Em sẽ không bao giờ phải hối tiếc điều đó đâu. Anh hãy nhận NÓ như món quà tặng của em. NÓ ĐÃ LÀ CỦA ANH RỒI ĐẤY!

– Em nói ai là của anh cơ? – Tôměch ngạc nhiên hỏi lại.

– Con Đingô! Thì chính anh định hỏi xin nó mà, đúng không? – Xanli cố nén cười đáp.

– Đúng thế, anh cũng định thế thật, nhưng sao em biết tài thế? – Tôměch trả lời, bàng hoàng sung sướng vì câu chuyện lại xoay ra thế.

– Chỉ có con trai mới không nhanh nhạy, chứ bọn con gái chúng em chỉ cần liếc mắt một cái là biết ngay các anh đang nghĩ gì – Xanli đắc thắng thốt lên.

– Cảm ơn lắm, Xanli, cảm ơn em lắm! – Tômếch lấy vẻ mặt nghiêm trang đáp, bởi thực lòng nó không muốn công nhận ý kiến của cô bé về bọn con trai. – Bọn con gái thường hay tưởng rằng mình biết nhiều nhất. Irka cũng y như Xanli vậy.

– Irka là ai thế? – Xanli hỏi lại ngay.

– Đó là cô em họ tôi ở Vacsava – Tômếch giải thích.

– Anh ngồi xuống đây, anh phải kể cho nghe tất cả mọi chuyện về cô ấy, – Xanli yêu cầu. – Em cũng rất muốn biết chuyện anh bắn chết con hổ như thế nào.

Tômếch lập tức thấy vững tâm hơn. Bây giờ nó sẽ chứng tỏ ai là người quan trọng. Năm cổ dề con Đingô, dặt lại bên giường Xanli, lấy nó ngồi xuống bên Xanli.

– Thế kể chuyện gì trước đây: chuyện Irka hay chuyện con hổ? – nó hỏi Xanli.

Xanli quả là cô bé thông minh, em dễ dàng đọc thấy qua mắt Tômếch những ý nghĩ kín đáo nhất, nên không chút ngần ngại đáp ngay:

– Trước tiên em muốn nghe chuyện con hổ.

Tômếch hăng giọng rồi bắt đầu kể:

– Tại cảng Côlômbô ở đảo Xâylan, bọn anh đưa xuống tàu...

– Bây giờ ta để hai trẻ trò chuyện riêng với nhau, – bà Alan đề nghị mọi người, – chắc chúng chẳng biết chán đâu. Xin mời các bác dùng bữa trưa. Tôi sẽ mang thức ăn vào đây cho Tômmmy và Xanli.

– Phụ nữ bao giờ cũng biết rõ cánh đàn ông nghĩ gì, – ông Alan nói theo giọng Xanli. – Họ biết là bây giờ cánh đàn ông chúng ta đang đói. Nào, xin mời các bác sang phòng ăn.

Tôméch kể tỉ mỉ cho Xanli nghe chuyện nguy hiểm đã xảy ra với con hổ, sau đó nó kể rất nhiều về thành phố Vacsava, về Irka và những đứa em họ, rồi kết thúc bằng những câu chuyện tình nghịch mà nó và các bạn cùng lớp đã bày ra hồi còn ở trường.

Cô bé chăm chú lắng nghe, hỏi kỹ từng chi tiết, rồi bảo:

– Hết hè ba sẽ đưa em đến Bathoxt, tới trường tư thục của cô Uynxon. Em không biết bọn bạn em sẽ ghen lên như thế nào, khi được em cho xem bức ảnh anh cười trên đầu voi. Chưa đứa nào trong đám bạn em biết thế nào là nhà săn thú đích thực cả đâu!

– Nếu em thích những tấm ảnh như thế, anh sẽ đề nghị ba anh chụp thêm nhiều tấm nữa, gửi kèm thư về cho nhé! – Tôméch đề nghị, rất thích thú về những lời của Xanli.

– Tômmmy, anh hứa sẽ viết thư cho em chứ? – cô bé vui sướng vì lời đề nghị bất ngờ đó.

– Thế nào anh cũng viết thư để em biết tin con Đingô ra sao chứ.

– Ồ, vâng, vâng! Em sẽ rất thích! Tômmmy, anh biết không, em thật vui sướng là đã tặng nó cho anh đấy! Em thú thực là sáng nay chính em đã xui

Đingô đến trại tìm anh. Em chỉ sợ anh quên không ghé thăm trang trại, thăm gia đình em thôi. Mà em thì muốn được cảm ơn anh!

– Làm sao mà chó lại hiểu được lời nói của người. Nhưng thật kỳ lạ, chính nó đã đến đánh thức anh dậy.

Cô bé Xanli bắt đầu kể một thôi một hồi về con chó yêu, còn Tômếch ngẫm nghĩ mãi về những sự trùng hợp ngẫu nhiên thật lạ lùng. Chính lão thầy bói ở Port Xaid đã báo trước rằng nó sẽ có được một người bạn thân thiết, suốt đời không hề nói một lời nào. Phải chăng ông muốn ám chỉ con Đingô? Tômếch đem chuyện ấy kể lại với Xanli, cô bé lắng nghe rất chăm chú, rồi bảo:

– Cô Uynxon thường bảo với chúng em rằng đôi khi những lời bói sẽ thành sự thật, nếu được người ta hỗ trợ thêm một chút.

– Anh không hiểu, sao lại có thể hỗ trợ để một lời bói nào đó trở thành hiện thực? – Tômếch nghi ngờ.

– Có thể thực hiện điều đó rất đơn giản. Cần phải làm thế nào để lời bói trở thành sự thực, – Xanli giải thích. – Nếu ai đó bói trước rằng anh sẽ bị xơi ngỗng, thì anh chỉ cần cố gắng đừng học bài nữa, và thế là điều bói sẽ thành hiện thực tức thì.

– Quả là một phương pháp rất đơn giản! – Tômếch bật cười thừa nhận.

– Có điều tiếc là anh chẳng thể thực hiện được phương pháp đó. Là nhà săn thú như anh chắc chẳng phải đến trường đâu nhỉ?

– Đừng lo, Xanli, chắc chắn anh sẽ được thử phương pháp của em, – Tômếch đáp. – Rất tiếc là những nhà săn thú cũng phải tới trường học. Sau

khi kết thúc cuộc săn tại Ôxtralia, ba sẽ đưa anh trở về trường học tại Anh quốc, chỉ đến dịp nghỉ hè anh mới được tham gia những cuộc săn.

– Thế mà em cứ tưởng anh không phải lo chuyện học hành nữa...

– Thực ra những người săn thú cần phải hiểu biết rất nhiều điều từ nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Họ không thể du hành đến những miền đất khác nhau mà không hiểu nổi địa lý, cũng không thể đi săn thú nếu không phân biệt được voi với khi.

– Đúng thế, em thật buồn cười vì những ý nghĩ ngày trước, -Xanli bật cười.

– Kỳ nghỉ hè năm sau anh định sẽ đi săn ở đâu?

– Chú Xmuga mời anh tham gia một cuộc săn tại châu Phi. Chỉ có điều anh chưa rõ có thể tổ chức cuộc săn đó vào năm tới hay không?

– Anh sẽ mang con Đingô theo chứ?

– Ừ, anh đâu thể sống xa người bạn thân này được.

– Hay quá! Vậy thì anh sẽ viết thư cho em từ chính châu Phi nhé!

– Nhất định rồi! – Tôméch hứa.

Vừa lúc ấy, ông Alan bước vào phòng, mang theo chiếc khay với những đĩa thức ăn bốc khói thơm phức.

– Ba ơi, hay quá ba nhớ đến chúng con thật đúng lúc, – Xanli sung sướng kêu lên đón cha. – Anh Tômmy chắc là đói rồi, còn con thì có thể ăn hết cả một con cangguru! Ba mang gì ngon thế?

– Toàn món đặc sản thôi, con gái yêu của ba: xúp chim vẹt non này, thịt cừu với nước sốt và khoai tây này, chè pudding này, nước quả đào này, – ông Alan đáp, đặt khay lên chiếc bàn nhỏ cạnh giường.

– Ha, quả thực là một bữa đại tiệc! – Tôméch thốt lên, hăng hái nhích ghế vào sát bàn. – Sống mãi ở trong lều cháu đâm mất thói quen ăn những món nấu theo kiểu gia đình. Chắc món xúp vẹt non này ngon lắm. Cháu không biết là loài chim ấy cũng ăn được.

– Người ta rất ít khi ăn thịt vẹt, nhưng nước xúp nấu từ vẹt thì quả là món đặc sản rất ngon và bổ, – ông Alan đáp. – Còn riêng bác, bác sẵn sàng từ bỏ không ăn món đặc sản này, nếu như lũ vẹt khốn kiếp ấy cuốn xéo đi nơi khác cho rảnh nợ!

– Sao bác lại gọi những con vẹt xinh đẹp và thông minh ấy là “lũ chim khốn kiếp?” – Tôméch ngạc nhiên hỏi lại, khi nhớ đến con vẹt mào biết nói mà nó đã mất bao công theo đuổi.

– Cháu cứ ở lại đây lâu lâu với các bác, sống cạnh lũ vẹt cháu sẽ thôi không ca ngợi chúng nữa. Không một thứ hoa trái nào có thể tồn tại được trước tính phàm ăn của chúng, và cũng giống như loài khỉ, chúng ăn thì ít mà phá hoại thì nhiều. Hơn nữa, một số loài như loài vẹt mào lại có cái ham thích kỳ quặc là phá hoại mọi thứ đồ vật. Cháu có biết là đàn vẹt có thể gặm mòn cả những tấm ván sàn dày, mổ vỡ cả tôn mỏng, phá vỡ kính và thậm chí còn đào lỗ xuyên qua tường?

– Chưa bao giờ cháu nghe nói đến chuyện đó, – Tôméch ngạc nhiên. – À, ra thế! Vậy mà cháu đã định bắt sống một con vẹt mào mang về nuôi.

– Bác phải thừa nhận là khi bị nhốt trong lồng, lũ vẹt mào rất ngoan ngoãn, ngoan hơn hẳn các loài vẹt khác. Chúng thuần rất nhanh và rất mau gần bó với người chăm sóc chúng. Mà chúng còn rất thông minh nữa kia, chúng

học nói rất mau, thậm chí còn có thể học diễn trò xiếc, nhưng cháu cứ thử thả một con vẹt màu sống tự do trong phòng mà xem nó phá đến mức thế nào!

– Có phải vì thế mà cháu không thấy quanh trang trại trồng trọt hoa màu gì cả, phải không bác? – Tôméch nghĩ ra. – Vậy các bác lấy rau quả ở đâu để dùng ạ?

– Những người nuôi cừu không cần phải trồng rau quanh đây, – ông Alan đáp. – Có thể chuyển chúng từ những nơi khác đến dễ dàng và rẻ hơn, vì nhân công ở đây rất đắt.

– Cháu nhớ ông Bentley đã có lần nói về việc đó. Nếu lũ vẹt ăn tàn phá hại như bác nói, thì phải cảm ơn thiên nhiên đã cho chúng chỉ biết ăn rau quả mà thôi. Nếu không, chẳng biết điều gì sẽ xảy ra với đàn cừu của bác.

– Thực ra cháu mới hiểu đúng một phần, – ông Alan bảo. – Nói chung các loài vẹt chỉ ăn chủ yếu các loại hạt và quả, nhưng một số loài vẹt của Niu Dilon, như loài vẹt màu nâu-lục mà người Maori thường gọi là kaha và loài vẹt kēa màu xanh ô liu – cánh trả là những loài tạp thực. Chúng dám xông vào tấn công cả những con vật lớn, và khi cần chúng không từ cả món thịt thối rữa. Loài vẹt kēa là loài có tiếng dữ nhất. Người ta đã quan sát thấy những đàn cừu thả trên các thảm cỏ vùng núi, trong một số trường hợp, đã bị thương rất nặng trên cổ, không rõ lý do vì sao. Không hiếm trường hợp những vết thương to bằng lòng bàn tay người lớn khiến lũ cừu bị chết. Cháu thử hình dung xem những người chăn nuôi gia súc ngạc nhiên thế nào khi các mục đồng cho biết, những vết thương ấy chính là do lũ vẹt kēa gây ra cho cừu. Đó là một bằng chứng cho thấy lũ vẹt rất dễ thích ứng với những hoàn cảnh sống mới. Trước kia, vẹt kēa cũng là loài ăn hạt và không bao giờ dám tấn công loài thú, lý do là vì hồi ấy ở Niu Dilon chưa có vật nuôi. Sau khi người ta mang cừu đến đây nuôi thả, loài vẹt kēa đã biến thành một loài chim dữ rất điển hình chuyên ăn thịt sống.

Ông Alan còn định nói nhiều hơn nữa, nhưng bà vợ đã vào lên tiếng gọi ông:

– Kìa mình, thủy thủ trưởng Nôvixki muốn nâng cốc chúc mừng sức khỏe, thế mà mình lại ở đây ba hoa về loài vẹt, – bà vừa nói vừa nháy mắt ra hiệu cho cô con gái vốn hiếu cha cô rất ghét loài chim sặc sỡ ấy của Ôxtralia.

Xanli khẽ mỉm cười, nháy mắt đáp lại mẹ, kêu lên:

– Anh Tômmi chưa hề biết rằng lũ cãnguru và vẹt ám ảnh ba con ngay cả trong mơ. Bar a đi, ra với các vị khách quý của chúng ta đi nào! Con sẽ kể cho anh Tômmi nghe cách săn vẹt khôn khéo bằng bumêrăng của các thổ dân.

Ông Alan cùng vợ bước ra phòng ăn, bọn trẻ lại tiếp tục câu chuyện thú vị của chúng. Thời gian trôi qua mau. Mãi đến tối những nhà săn thú mới quay về trại.

Trong những ngày sau đó, Tômếch còn đến thăm Xanli hai lần nữa, cô đã trở nên thân thiết với cậu bé đến mức, khi giờ phút chia tay đến, cô bé đã òa lên khóc. Tất nhiên anh chàng Tômếch của chúng ta cũng rất cảm động, nhưng vốn là một cậu bé can trường, nó biết kìm chế bản thân. Thậm chí nó còn tìm cách an ủi Xanli, hứa chắc chắn sẽ viết nhiều thư cho cô bé kể về những cuộc đi săn.

Chương 18: Những người đào vàng và bọn cướp đường

Sau khi kết thúc cuộc săn canguru xám, ông Bentley đưa đoàn đi về hướng đông nam, phía những dãy núi phía xa mờ, dưới chân viền một dải rất rộng những khu rừng cây bụi đặc trưng của Ôxtralia. Và thế là những nhà săn thú bắt đầu dẫn sâu vào màu xanh rậm rì của rừng cây bụi. Đó là kiểu rừng hoàn toàn không thể gặp tại những nơi khác trên thế giới. Từ những bụi cây um tùm mọc lè tè sát đất, vươn thẳng lên trời những cây keo lá tram cao vút, trông giống như những cây keo gai Caliphornia, nhưng ở đây chúng có kích thước rất khổng lồ. Bám vào những thân cây cổ thụ xám xịt và khô khăng đó là những khóm dương xỉ vươn cao hàng vài mét, những cây bách tán và cọ, những cây mimôda tỏa hương sực nức, những cây ô liu dại và cây hoàng dương. Thảng hoặc cũng có thể trông thấy những cây bách hương và những cây thông đẹp tuyệt vời, còn bên cạnh chúng là những khóm cây thấp bé, đủ loại cây keo gai và phi lao với những cành lá dài đan chen dằng dịt vào nhau. Cuộc hành trình xuyên rừng cây bụi vất vả của cả đoàn kéo dài hết ngày này sang ngày khác.

Tôméch cảm thấy không mấy yên tâm trong khu rừng lạ lùng đối với người châu Âu này. Cũng giống như những người đầu tiên đi thám hiểm vùng đất này, nó ngạc nhiên khi lần đầu tiên thấy những cây keo lá tram khổng lồ nhưng hoàn toàn không cho một chút bóng mát nào. Bây giờ nó mới thấu hiểu tại sao lại như vậy. Sống trong vùng có ánh nắng mặt trời chói chang, nóng bỏng, những chiếc lá keo luôn xoay mép lá hướng về phía mặt trời, để bằng cách đó tránh khỏi hiện tượng bị bốc hơi nước quá mức. Loài cây này hoàn toàn không rụng lá, ngược lại, hàng năm, những lớp vỏ cây cũ kỹ lại nứt toác ra, tước thành những dải dài màu sáng trắng, và khi bị đưa đẩy trong gió, chúng phát ra thứ tiếng nghe rất khó chịu. Tôméch chỉ hơi vui lên một chút khi nhìn thấy thấp thoáng trong đám cây cành hoàn toàn xa lạ với mình, lấp ló những chùm quả dâu rừng đỏ chín.

Cuối cùng, đoàn săn thú rẽ vào kh núi hẹp, thoai thoai dẫn lên những sườn núi phủ thảm rừng. Sau vài tiếng đồng hồ đi ngựa, họ ra đến bìa một trảng trống lớn, thoáng đãng. Trong những lùm cỏ tươi tốt nhô ra những khóm hoa đủ màu, trong đó nổi bật lên là loài hoa varatác, loài hoa đặc trưng của vùng đất Niu Xaothơ Uênxơ. Trảng trống đó có vẻ là nơi tuyệt vời lý tưởng để hạ trại, một bên là cả dải rừng cây bụi ngút ngàn, bên kia là sườn núi mọc đầy cây keo lá tràm và cây cao su cao vút tận trời. Một dòng suối nhỏ chảy ngoằn ngoèo giữa các bụi cây, có thể bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt cho cả đoàn.

Ông Bentley hiểu rất rõ vùng này, vì vậy, khi vừa trông thấy trảng trống, ông đã cho đoàn dừng lại và tuyên bố:

– Tại vùng này, chúng ta sẽ tìm thấy rất nhiều loài thú đặc trưng cho tài nguyên động vật Ôxtralia. Ta sẽ hạ trại ở đây.

Mấy ngày tiếp đó, đoàn săn thú nỗ lực chuẩn bị cho việc săn một số loài thú nhỏ. Trong khi những người khác làm các loại lồng, chuồng kích cỡ khác nhau và các loại bẫy săn, Tôny đi khảo sát quanh khu vực đoàn hạ trại để tìm vết thú. Người thổ dân Ôxtralia này hoàn toàn biến thành một đứa trẻ, anh trút bỏ tất cả những thứ quần áo châu Âu, mà như anh nói, chúng cản trở anh, không để anh di chuyển tự do, và suốt ngày anh lang thang mò mẫm trong rừng. Anh đọc dấu thú trong rừng như người ta đọc chữ trong sách. Cũng như mọi cư dân nguyên thủy của Ôxtralia, Tôny biết cách xoay sở rất thiện nghệ trong những hoàn cảnh sống vô cùng nghiệt ngã của thiên nhiên nơi đây. Và trên hết mọi điều, anh tỏ ra có năng lực của một người thợ săn giỏi giang khác thường. Anh dễ dàng tìm thấy vết chân thú mà những người chuyên tìm vết thú khác không thể phát hiện ra, anh chỉ ra những lồng mà con thú hoặc đàn thú thường đi. Không một dấu vết nào có thể lọt qua ánh mắt tinh tường của anh, ngay cả những vết móng rất nhỏ của con cáo có túi bé tí xíu để lại trên vỏ cây. Hơn nữa, Tôny còn có được một đức tính kiên trì phi thường, nhờ vậy không một khó khăn nào có thể ngăn

cản được anh. Bằng tài khéo léo của mình, anh chinh phục được tất cả mọi người trong đoàn, anh có thể nhảy dẻo dai như một con canguro hoặc trườn nhanh nhẹn như một con rắn. Chỉ cần một sợi dây hoặc một lưới riu, anh cũng có thể trèo lên tận ngọn cây keo lá tràm cao vút, và dùng ngón chân cặp để nhấc mọi vật dễ dàng lên khỏi mặt đất.

Tôny hiểu rất rõ thói quen của mọi loài muông thú. Anh cũng biết cách làm những loại bẫy thích hợp để bắt chúng. Và anh rất vui vẻ chia sẻ với mọi người những điều bí mật của nghề thợ săn.

Ông Vinmôpxki chăm chú lắng nghe mọi báo cáo của anh, ghi lại tất cả những gì có liên quan đến từng loài thú mà đoàn có nhiệm vụ bắt mang về châu Âu. Tôméch không hiểu ba nó thu thập những điều đó nhằm mục đích gì và nó đề nghị ông giải thích. Nó được biết rằng việc hiểu biết tường tận thói quen và cách sống của các loài muông thú là điều hết sức cần thiết để có thể tạo ra những điều kiện sống nhân tạo thích hợp nhất cho chúng, gần với điều kiện sống tự nhiên của chúng. Và kể từ lúc hiểu được điều ấy, Tôméch đi theo Tôny như hình với bóng. Nó đi cùng chàng trai thổ dân trong những chuyến tìm kiếm và phát hiện thú kéo dài trong rừng, học dần ở anh nghệ thuật tìm vết thú – một nghệ thuật đầy khó khăn, và mỗi khi có dịp, nó đều gặng hỏi anh nhiều điều muốn biết tỏ tường. Tôny cũng rất yêu mến những nhà săn thú người Ba Lan, bởi họ luôn đối xử với thổ dân Ôxtralia ngang hàng như người da trắng. Anh đặc biệt mến Tôméch, kể từ khi cậu bé đã thuyết phục được các cư dân bộ lạc “Người – Canguro” tham gia cuộc săn lần trước. Vì thế anh không tiếc công giải thích cho cậu bé tất cả những câu hỏi ấy, nhờ thế mà Tôméch học hỏi được nhiều điều cần thiết. Sau vài mươi lần tìm ra được hang hoặc ổ thú, Tôméch đã có thể biết cách tự mình tìm phương hướng trong rừng dựa vào cách sắp xếp lá cây, thậm chí nó còn phân biệt được dấu vết của một số loài thú khác nhau. Càng ngày nó càng mê mải với rừng cây bụi, và tự cười giễu những nỗi sợ hãi trước đây của mình về chuyện dễ bị lạc trong rừng. Nó cố làm theo Tôny trong

mọi việc, khiến cho hai chàng trai thổ dân rất hài lòng, và cũng vì thế hai người càng ngày càng trở nên thân thiết với nhau hơn.

Đó là những chuyến đi săn đúng như Tômếch hằng mơ ước. Tại lục địa này, nó gặp được những loài thú bốn chân không hề có ở các lục địa khác, phần lớn những loài thú ấy không gây nguy hiểm cho người. Tômếch có thể một mình tiến hành vài cuộc săn, điều đó khiến cho nó vô cùng phấn khởi.

Ông Vinmôpxki hài lòng quan sát thấy sự trưởng thành nhanh chóng của Tômếch từ ngày này sang ngày khác, thấy con càng ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm và rèn luyện lòng dũng cảm. Bây giờ ông hầu như không hạn chế sự tự do của con. Ông cho phép nó tự quyết định tham gia cuộc săn loài thú nào tùy ý, và phải thừa nhận rằng Tômếch gần như bao giờ cũng chọn được những cuộc săn lý thú nhất.

Một buổi chiều, Tômếch đang quan sát ba con thú lông nhím ăn kiến đang bị nhốt trong lồng, mà đoàn vừa mới bắt được đêm trước. Loài động vật có vú hạ đẳng nhiều bí ẩn này cùng với loài thú mỏ vịt tạo thành nhóm động vật có vú bậc thấp. Thú ăn kiến lông nhím là loài thú điển hình sống trên cạn, phân bố rộng khắp lục địa Ôxtralia, Niu Ghinê và đặc biệt là Taxmania, hòn đảo mà trừ vùng sa mạc, có thể gặp chúng ở bất cứ nơi nào. Hồi ấy loài thú này còn chưa được nghiên cứu kỹ, vì người ta chưa có điều kiện quan sát cách sống của chúng.

Ngược với loài thú lông nhím ăn kiến, thú mỏ vịt lại là loài điển hình thích hợp với đời sống vừa dưới nước vừa trên cạn, có số lượng ít ỏi hơn nhiều, chúng chỉ sống duy nhất tại những vùng bờ lầy lội của những con sông, dòng suối nhỏ, yên tĩnh, nước trong vắt, thuộc vùng đông nam Ôxtralia và đảo Taxmania. Khi bị bắt, chúng chỉ có thể sống được khoảng mười ngày trong lồng là cùng.

Chỉ riêng hình dạng của thú lông nhím đã khiến Tôméch tò mò. Nom chúng cực kỳ hậu đậu. Chúng có cái mõm hơi dài, hình vòi, nhỏ bé, được tạo nên từ những lớp da đã hóa sừng. Mõm và vùng quanh tai được phủ một lớp lông phẳng phiu, trong khi toàn bộ phần thân mình phía trên lưng mọc đầy những lông cứng như lông nhím, dài đến sáu centimét. Gốc những chiếc lông này có màu vàng sáng, phần giữa màu da cam và phần cuối cùng màu đen. Những chiếc chân hình cột và toàn bộ vùng bụng và dưới bụng lại có lông mao màu nâu sẫm, dày rậm, mọc trên lớp da nhăn nhui. Con vật dài chừng bốn mươi centimét với cái đuôi ngắn độ một phân.

Săn thú lông nhím ăn kiến phải đi về ban đêm, theo thói quen chúng rời hang đi kiếm mồi. Bẫy để đánh loại thú đặc biệt này được đặt ngay bên cạnh những tổ kiến và cạnh các tổ mối do Tôny tìm thấy. Kiến, mối và ấu trùng của các loại côn trùng này chính là thức ăn đặc sản ưa chuộng nhất của loài thú lông nhím, nó lôi chúng ra khỏi các mê cung của tổ bằng cái vòi ngắn có tiết chất nước dãi rất dính của mình.

Tôméch háng hái tham gia vào cuộc săn thú lông nhím. Nhờ thế, nó biết thêm rằng loài thú này không phải hoàn toàn không có khả năng tự vệ. Khi gặp nguy hiểm, chúng cuộn tròn lại như loài nhím thường của chúng ta, đồng thời xù những chiếc gai vừa dài vừa to từ dưới lớp lông ra tứ phía. Nếu đủ thời gian, chúng có thể dùng những chiếc chân rất khỏe, có những móng vuốt to và cứng, nhanh chóng đào một cái hố để trốn xuống dưới đất. Hai bàn tay Tôméch và mõm của người bạn yêu mến của nó là con Đingô phải nhận nhiều vết đâm của những chiếc lông nhọn hoắt ấy. Mặc dù vậy, cuộc săn kết thúc rất mỹ mãn. Loài thú lông nhím được các vườn thú lẫn những nhà động vật học châu Âu săn lùng, bởi lẽ chúng có đặc tính rất riêng là con nở ra từ trứng do con mẹ sinh ra, được nuôi bằng sữa chảy ra từ hai lỗ huyết nằm trên bụng mẹ. Con mẹ đẻ mỗi lần một trứng, đặt nó vào một nếp da hình cái túi, do da bụng gấp lại mà thành. Con thú non lớn dần lên trong cái nếp da này, trong thời gian đó, trong lớp lông của nó bắt đầu xuất hiện những chiếc gai nhọn.

Trong số ba con thú lông nhím bắt được có một con cái. Tômếch đang nghĩ cách tìm hiểu xem trong nếp da bụng của nó có con con hay không, thì Tony chợt xuất hiện bên cạnh nó, anh vừa từ rừng trở về. Tômếch chào người săn lùng vết thú. Người thổ dân nháy mắt gật đầu ra hiệu cho Tômếch đi theo mình ra phía ngoài trại. Tômếch lập tức quên ngay mấy con thú lông nhím. Cử chỉ của người bạn thổ dân chứng tỏ có chuyện gì lý thú mà anh ta muốn giấu chừa cho mọi người cùng hay.

Vừa ra xa xa khu trại một chút, Tômếch hỏi ngay:

– Anh tìm ra dấu vết con gì thế, Tony?

– Tôi thấy hai con gấu túi koala, – người thanh niên thổ dân thì thào thông báo.

– Anh đã nói chuyện này với ai chưa?

– Không cần phải nói với ai khác, hai ta là đủ tóm được chúng thôi, – Tony bảo.

– Khi nào ta lên đường đi săn chúng?

– Vẫn còn thời giờ. Ban ngày nóng, chúng nấp trong lá, ngủ trên cành cây cao. Đến chiều tối chúng mới đi kiếm ăn. Koala thông minh. Sao con người ta lại chịu ngốc hơn chúng?

– Chúng có thể bỏ đi khỏi chỗ mà anh trông thấy thì sao? – Tômếch lo ngại hỏi.

– Đừng lo, koala đi chậm chậm, chúng ta sẽ bắt được chúng ngay thôi.

– Hay lắm, Tony, chúng mình sẽ làm đúng như lời anh nói.

Suốt cả buổi chiều Tôméch cố tình tránh mặt mọi người trong đoàn, nó sợ vẻ mặt hồi hộp của mình sẽ làm lộ chuyện. Mọi người sẽ bất ngờ biết bao nếu nó và Tony mang về trại những con gấu koala, cũng thường được gọi là gấu túi. Gấu kiala sống tại miền đông vùng Quynxlan, kéo dài đến tận bang Victoria của Ôxtralia, nhưng vì cho đến nay người ta mới bắt được rất ít cá thể của loài thú này, nên người ta còn biết rất ít về đời sống của nó. Tôméch hiểu rõ mọi thành viên của đoàn đều mong muốn bắt được loài gấu này biết chừng nào.

Sau những chuyến săn đêm, ông Vinmôpxki thường cho mọi người tạm nghỉ. Chính buổi chiều hôm đó mọi người đều chuẩn bị đi nghỉ sớm, song cũng chẳng một ai ngạc nhiên khi trước lúc trời tối, Tony báo rằng anh muốn đi xem xét lại mấy dấu thú vừa phát hiện được. Tôméch lập tức bày tỏ ý muốn sẵn sàng đi cùng Tony và thế là chỉ một lát sau cả hai đã rời khá xa trại.

Tony bước đi vững tin, như đang dạo bước trên đường phố của một thành phố hoàn toàn quen thuộc. Sau nửa giờ đường, cả hai đến một nơi có những cây keo lá tràm cổ thụ mọc vượt cao lên trên nền rừng cây bụi. Chàng thanh niên thổ dân đưa mắt xem xét lại một lần nữa lớp vỏ cây, rồi đưa tay chỉ hướng nhìn cho Tôméch, anh nói:

– Gấu koala đã tỉnh giấc! Cậu có trông thấy chúng không?

– Thấy, thấy rồi, Tony! Ôi, nom chúng xinh quá kìa! – Tôméch bật kêu lên, khoái chí ngăm nhìn hai con gấu.

Trên một cành cây có nhiều lá, một con gấu koala đang ngồi vắt vèo, bên dưới nó một chút là một con khác đang bám theo thân cây to tưởng để trèo lên. Hoàn toàn không cần để ý đến việc leo trèo, gấu koala của Ôxtralia,

giống như loài sóc của chúng ta, dùng hai chân trước ôm giữ cành cây để rút những chiếc lá ngon lành nhất mà chúng đã chọn. Chúng di động trên cành cây chậm chạp đến nỗi nhiều khi người ta hay gọi chúng là “con lười Ôxtralia”, điều mà Tôméch thấy rất đúng.

Cậu bé mê mải quan sát lũ gấu túi, đến nỗi không nhận thấy trời đã sẩm tối trong đám lá cành. Tôny là người trước tiên chú ý đến chuyện đó, nên bảo Tôméch:

- Sau này hãy nhìn kỹ, giờ phải bắt được gấu koala đã. Chút nữa tối, không thấy gì đâu.
- Anh nói phải lắm, nhưng ta làm sao bắt được chúng bây giờ?
- Cậu leo lên cây, ném thòng lọng vào cổ gấu koala, rồi thả nó xuống, tôi đứng đón dưới đất.
- Anh có nghĩ là chúng nó sẽ chống lại tôi không?
- Đừng sợ. Gấu koala hiền lành lắm mà, nó không phải là con thú lông nhím đâu! – Tôny hóm hỉnh trả lời.

Tôméch quàng vòng dây qua cổ, rồi nhanh nhẹn trèo lên cây. Con gấu koala ở cành dưới hoàn toàn không để ý đến Tôméch, nên cậu bé có thể nhanh chóng tiếp cận nó, cậu nhanh nhẹn tháo sợi thòng lọng ra và quăng gọn trúng vào đầu con thú. Thoạt tiên, con gấu cố bám hai chân vào cành cây, nhưng khi chàng săn thú trẻ tuổi bắt đầu thít dần sợi thòng lọng, nó đành chịu khuất phục, không chống cự nữa. Hai bàn tay Tôméch thọc sâu vào lớp lông mềm mại như tơ tằm ngát hương lá trà, thứ thức ăn chủ yếu của loài gấu hiền lành này, rồi sau khi buộc dây quanh người con gấu, Tôméch từ từ buông nó xuống đất cho Tôny đang đón phía dưới. Sau đó Tôméch lại bám

thân cây trèo lên cành cao hơn để đuổi theo con gấu túi thứ hai, và con này, sau một thời gian rất ngắn chống cự không mấy dữ dội, cũng chịu để bị bắt.

Trời đã tối hẳn, hai người săn thú mới về đến trại. Tôméch phấn khởi rải những bước dài theo sau lưng Tony, mỗi người vác trên vai một con gấu koala. Tôméch ngạc nhiên khi nhận thấy lũ gấu rất nhanh chóng chấp nhận số phận của chúng.

Nghe tin bắt được hai con gấu túi koala, tất cả các thành viên của đoàn săn thú đều chạy ra khỏi lều, họ muốn được tận mắt nhìn thấy những con vật hiền lành và hiếm hoi có bộ lông mượt mà, mà hình dạng dễ khiến người ta nhầm với những con gấu bông là đồ chơi trẻ con.

Chiều dài thân của mỗi chú gấu gần sáu mươi centimet, khi cuộn tròn lại, chiều cao thân khoảng ba mươi phân. Chúng có thân hình rắn chắc, khỏe mạnh, không có đuôi. Trên chiếc đầu dài, với cái mõm tù, nổi bật đôi tai to phủ một lớp lông rất mịn. Toàn thân chúng phủ một lớp lông tuyệt vời mềm mại, mặt lưng màu nâu xám, phía dưới bụng ngả sang màu vàng trắng. Cả hai đôi chân đều có năm ngón với những chiếc móng rất khỏe, là công cụ để chúng bám chắc vào cây. Như về sau người ta được biết, hai chân trước của chúng có hai ngón mọc đối diện với ba ngón còn lại, còn ở hai chân sau khỏe hơn, một ngón chân bên trong không có móng, năm đối diện với bốn ngón còn lại. Tony mỉm cười sung sướng quan sát vẻ mặt đầy tự hào của Tôméch khi cậu bé đón nhận những lời khen ngợi của các thành viên lớn tuổi trong đoàn.

Trong những ngày tiếp đó, đoàn săn thú dự định sẽ bẫy loài chuột có túi, mà thổ dân ở đây gọi là loài pôôru. Họ cũng săn bắt cả loài vombata, một loài nom giống như con dúi của ta, nhưng là loài dúi có túi, và đuổi bắt mấy con cáo có túi, và đuổi bắt mấy con cáo có túi sống treo người trên cây.

Trong những ngày giữa các cuộc săn thú, thành viên của đoàn phải tiến hành những công việc khác cũng rất cấp bách. Nhiều loài thú khác nhau cũng bị bắt trong cùng một thời gian đòi hỏi họ phải chuẩn bị riêng từng loại chuồng thích hợp cho chúng giúp chúng có thể sống qua thời kỳ khó khăn nhất trong những ngày đầu tiên mất tự do.

Kết quả của những chuyến đi săn thú từ trước đến nay khiến cho các thành viên của đoàn đều rất vui, mặc dù cái nóng càng ngày càng trở nên khó chịu đựng hơn. Ngay cả trong những cuộc săn ban đêm, họ cũng chẳng thấy được mát mẻ chút nào. Và cũng không có gì là lạ nếu mọi người đều chờ đợi lúc được leo lên những ngọn núi ở gần đó, nơi nhiệt độ ban ngày và ban đêm đều thấp hơn hẳn dưới này. Vì vậy, khi họ bắt đầu chuẩn bị cho cuộc săn canguru đá, ông Vinmôpxki tin chắc rằng Tôméch sẽ rất vui sướng nếu được nghe báo tin đó. Nhưng ông thật ngạc nhiên khi nghe con tuyên bố rằng nó muốn được ở lại trại hơn là leo núi.

– Con sẽ trông nom lũ thú, – nó giải thích cho cha, – một số loài thú rất khó sống trong điều kiện mất tự do, mà chúng đều là những loài đáng yêu và ngộ nghĩnh đến thế.

Ông Vinmôpxki cũng đồng ý với đề nghị của con, bởi ông e rằng quá trình vây bắt đàn canguru đá trên những dãy núi đá cheo leo cũng có thể tạo ra một số khả năng nguy hiểm nhất định đối với cậu bé giàu nghị lực và rất cá quyết này. Thế là Tôméch ở lại trại, nó cho phép mọi người mang con Đingô theo để đi săn canguru đá. Ngoài Tôméch, ông Vinmôpxki còn chỉ định thêm hai người khác ở lại trông nom chăm sóc lũ thú.

Hắn ông Vinmôpxki đã không thể yên tâm rời trại, nếu lúc ra đi ông chịu khó quan sát kỹ cậu con trai hơn một chút. Cậu bé nheo mắt nhìn những người kỵ sĩ đã lên ngựa và những con ngựa thồ chở theo những chiếc lồng hoặc củi nhỏ dùng để nhốt canguru. Trên môi cậu hiện ra một nụ cười ẩn chứa nhiều điều chưa nói thành lời.

Hai người thủy thủ được cử ở lại trông trại có quá nhiều việc phải làm, nên không thể quan tâm nhiều đến cậu bé đang muốn tranh thủ những phút được hoàn toàn tự do này. Không ai phản đối khi Tômếch bảo rằng nó muốn thực hiện một chuyến thám hiểm nhỏ. Chẳng mấy chốc, nó đã mang khẩu súng săn rời trại, rồi nhanh chân bước về phía nguồn suối từ trong khe núi chảy ra.

Đã nhiều ngày nay Tômếch rất muốn tự mình đi thám hiểm một chuyến. Những kinh nghiệm và hiểu biết thu được trong thời gian lang thang cùng Tôny trong rừng đã khiến nó vững tin ở bản thân, nó chỉ chờ có dịp thuận tiện để thực hiện kế hoạch của mình. Theo lời ông Bentley, lúc này họ đang có mặt chính trên vùng đất mà nhiều năm trước đã được chính Xtsêlexki nghiên cứu. Tômếch mơ ước thực hiện được một công tích gì đó khả dĩ có thể ghi dấu cho thời gian sống tại Ôxtralia. Con đường ngắn nhất để làm được điều ấy là phải thực hiện bằng được một hành động phi thường nào đó. Vì vậy, nó quyết định sẽ không gtham gia vào chuyến đi săn canguru đá, và tranh thủ lúc người lớn vắng mặt, nó sẽ cố gắng thực hiện điều mơ ước của mình.

Không chút ngần ngại, cậu bé dẫn thân vào cái khe núi ngoằn ngoèo mọc đầy rừng cây rậm rạp, tiến dần lên phía đầu nguồn con suối đang tuôn chảy từ những bậc đá núi, tạo thành một thác nước dốc đứng đẹp như tranh. Những vách đá vây thành một hình bán nguyệt rộng rãi chung quanh khe núi, khiến khe núi được chìm trong bóng râm mát mẻ. Gần trưa, Tômếch đã ở rất xa trại. Vùng chung quanh nom thật hoang vu, thậm chí không có một loài muông thú bốn chân nào sinh sống, nhưng cậu bé vẫn dũng cảm tiến lên phía trước. Nó tin chắc không thể lạc đường, vì vẫn đi men dọc theo con suối nhỏ. Khe núi mỗi lúc một hẹp dần. Ngay trước một chỗ ngoặt rất gấp, có một vách đá chắn ngang đường. Quá chán quang cảnh hoang vắng của vùng này, cậu bé định quay trở về, thì chợt nghe sau tảng đá gần đó có tiếng người nói:

“Không biết ai lại có thể sống ở vùng hoang vu này nhỉ?” – Tôméch trầm nghĩ.

Nó cảm thấy lúc này không nên để phí thì giờ mà phải quay trở về trại ngay, nhưng tính tò mò đã giữ chân nó tại chỗ. Nó lắng nghe chăm chú hồi lâu, và không còn nghi ngờ gì nữa, có mấy người nào đó đang trò chuyện với nhau phía sau tảng đá lớn.

“Mình chỉ nhìn thoáng qua xem họ là ai rồi sẽ trở về trại ngay cũng được chứ sao!” – nó quyết định.

Tôméch thận trọng trèo lên đỉnh tảng đá lớn ấy. Nó trườn bằng bụng, cố ép sát người vào vách đá. Bây giờ nó đã có thể nhìn rõ phía bên kia chỗ ngoặt. Vừa nhô đầu ra nó bàng hoàng, sững người lại như hóa đá. Những vách đá phía sau chỗ ngoặt được mở rộng thành hai hình bán nguyệt khép kín khe núi. Dòng suối chảy thẳng xuống một khe sâu, xò rộng ra, tạo thành một hồ chứa nước nho nhỏ, có một vách đá cao chắn ngang.

Ngay bên bờ suối có một chiếc lều nhỏ. Hai người đàn ông đang cãi nhau bên một đống lửa nghi ngút khói. Thoạt tiên Tôméch thấy hai người giống hệt nhau, bộ râu cằm dài buông xuống ngực, mặt đầy râu ria xồm xoàm, chắc lâu ngày không cạo. Nhưng chỉ lát sau nó nhận ra ngay là một trong hai người trẻ hơn hẳn so với người kia.

– Chính ông đã khiến cho chúng ta gặp cái tai họa này, – người trẻ tuổi cao giọng, – sao lại có thể nhẹ dạ đến thế chứ!

– Thêm hay bớt một cú liều thì cũng có sao đâu trong tình thế của chúng ta bây giờ, – người lớn tuổi đáp. – Chúng ta đâu còn lối thoát nào khác nữa?

– Nếu hấn ở vào địa vị của ta, hấn đã cho chúng ta toi đời lâu rồi! – người trẻ tuổi gào lên. – Ngay từ phút đầu tiên, mắt hấn đã có vẻ gian lắm rồi!

– Tay tao chưa bao giờ nhúng vào máu người. Tại sao mà lại nghĩ Tômxơn định quýt phần của chúng ta chứ? – ông già hỏi.

– Thế tại sao lâu thế mà hấn chưa trở lại? – người trẻ tuổi đay lại.

– Thì cũng đã sáu lần hấn đi đến các bản để mua lương thực, mọi chuyện đều ổn cả, sao lần này phải khác? – ông già cân nhắc. – Tao thấy là chúng ta đã sống quá lâu ở cái vùng hoang vắng khi ho cò gáy này, thần kinh không chịu nghe lời chúng ta nữa đấy thôi.

– Đúng thế, đã đến lúc kết thúc mọi chuyện, – người trẻ lần này nói bằng giọng bình tĩnh hơn. – Nhìn thấy vàng tác động không mấy tốt lành lên đầu óc con người. Ta phải lập tức thu dọn đồ đạc, nếu như rủi mà bọn săn thú mò đến đây thì khốn.

– Họ nom có vẻ là những người tử tế đấy chứ, – ông già yên ủi gã trai. – Nhưng tao đồng ý với mày, là vì quyền lợi của chúng ta, ta nên tránh mọi chuyện ồn ào.

– Thì chính con cũng chỉ muốn thế thôi, cha ạ, – người đàn ông trẻ đồng tình. – Ta càng chia tay sớm với Tômxơn bao nhiêu, càng hay cho ta bấy nhiêu, ánh mắt của hấn khi nhìn thấy mặt vàng khiến cho con lo lắng.

– Sau khi Tômxơn quay về, ta sẽ chia vàng làm ba phần đều nhau và sẽ chia tay nhau đi về hai ngã, – ông già quyết định.

– Nhưng ta để cho hấn đi kiếm lương ăn lần này là quá dở.

– Không còn cách nào khác, – ông già trả lời cả quyết. – Chúng ta có hai chọi một, cha con thì không bao giờ cãi cọ vì vàng. Còn nếu như một trong hai cha con ta ở lại một mình, phải mặt đối mặt với thằng Tômxơn... thì chắc không tránh khỏi việc đánh giết nhau. Chỉ duy nhất việc cha con ta chiếm thế mạnh là còn giữ tay hãn không dờ trò trước đó thôi.

Tôméch nín thở lắng nghe cuộc trao đổi ấy. Nó hiểu rằng trong khe núi đang diễn ra một bi kịch, mà nguyên do là vì vàng. Hai con người rậm râu này chắc hẳn đang trao đổi về người đồng sự thứ ba vắng mặt. Tôméch không thể hiểu tại sao ba người đàn ông ấy lại không thể hòa thuận với nhau? Sao họ lại phải nói về đánh giết nhau? Nhẽ ra họ phải hài lòng nếu quả thực họ đã thành công trong việc tìm vàng ở khe núi này mới phải chứ!

“VẬY RA NHỮNG KẸ TÌM ĐƯỢC VÀNG ĐỀU LÀ NHƯ THẾ Đấy! – Tôméch thầm nghĩ. – Thật may mình không có gì chung với bọn họ. Mình phải chạy trốn khỏi chỗ này càng mau càng tốt, trước khi kẻ tìm vàng thứ ba xuất hiện, kẻ đang khiến cho hai cha con người rậm râu kia phải sợ.”

Nó đưa mắt nhìn khe núi một lần nữa để ngấm lại cái lều của những kẻ tìm vàng. Cạnh một chiếc máng bằng sắt, trên bờ suối còn có vài thứ nồi niêu, giàn sàng để đãi vàng, cùng một túp lều nhỏ nép vào sát vách núi. Tất cả chỉ có thế.

“Hừ, chỗ này thật u ám và buồn bã quá chừng!” – Tôméch lẩm nhẩm và thận trọng bò lui.

Đột nhiên, ngay trên đầu cậu bé vang lên một tràng tiếng cười sảng sặc, đầy ác độc. Tôméch hoảng hốt nghĩ rằng người đào vàng thứ ba đã bất ngờ trở về và phát hiện thấy sự có mặt của nó. Nó bật thẳng người dậy, định chạy trốn, nhưng đúng lúc ấy tiếng cười sảng sặc lại lặp lại một lần nữa. Tôméch bàng hoàng nhìn lên: thay vì một kẻ đào vàng đáng sợ, nó trông thấy một

con chim có chiếc mỏ to tướng, đang nghiêng đầu, phát ra một tràng tiếng kêu giống hệt tiếng người cười.

“Chắc hẳn đây là loài chim kookabura quý quái!” – Tômếch thầm nghĩ.

Nhưng trước khi nó kíp hoàn hồn, trong khe núi chợt vang lên một tiếng thét thất thanh. Giọng cười của con chim kookabura đã khiến hai người đàn ông rậm râu quay đầu nhìn lên phía tảng đá. Ánh nắng phản chiếu vào nòng khẩu súng săn bóng loáng vào lúc Tômếch hoảng hồn đứng bật dậy, khiến họ kíp nom thoáng thấy một cái đầu đàn ông và ánh bạc của khẩu súng. Một người cầm vội khẩu súng khai hậu cũ kỹ, còn người kia vớ khẩu súng lục, rồi vừa thét lên để thêm can đảm, họ bắt đầu trèo lên tảng đá.

Tiếng thét của những kẻ đào vàng khiến cậu bé bủn rủn hết chân tay. Mãi đến khi trông thấy một bàn tay lông lá huơ lên trước mặt cùng một bộ mặt đàn ông râu ria lờm chớm, thì nỗi kinh hoàng không diễn tả nổi mới trả lại sức lực cho nó.

– Cứu...! Cứu tôi với, bọn giết người! – nó tuyệt vọng kêu lên và lao mình chạy trốn.

Tiếng vọng trong khe núi âm âm nhắc lại hai lần tiếng kêu cứu vô vọng của thằng bé, hai người đàn ông đã trông thấy nó, phóng những bước chân dài chạy đuổi theo sau. Dù đó là ai, họ nhất định phải tiêu diệt để trừ hậu họa. Họ tin nó đã rình nghe trộm câu chuyện của họ. May thay người đàn ông tuổi tác đã kíp kìm cơn tức giận của mình, đứng vào giây cuối cùng, ông kíp gạt lên cao nòng súng của đứa con trai đang nhắm vào Tômếch. Tiếng súng nổ âm vang, nhưng viên đạn bay vèo vào không khí, rất cao bên trên đầu cậu bé đang chạy trốn.

– Đồ ngu, đó đâu phải là Tômxơn! – người tìm vàng già giận dữ quát lên. – chỉ cần bắt giữ nó lại là đủ!

Người trẻ tuổi râu rậm vút súng chạy theo Tômếch. Tiếng rít của viên đạn bay vèo qua như một ngọn roi quất vào Tômếch, nó lấy hết sức chạy trốn, và rất có thể nó đã thoát thân nếu như không bị vấp phải một chiếc rễ cây nhô lên trên mặt đất, khiến nó ngã vật xuống. Trước khi nó kịp nhồm dậy, người thanh niên râu rậm, thở hổn hển như một cái bể lò rèn, đã đưa bàn tay cứng như sắt túm chặt lấy cổ nó.

– Cứu tôi với! – Tômếch gào lên.

– Câm mồm ngay, nếu mày còn muốn sống! – gã đào vàng giận dữ rít lên.

– Xin ông đừng giết tôi, tôi... không nghe thấy gì hết, – Tômếch nói bằng giọng run run.

Chính điều đó đã làm cho gã rậm râu tin chắc rằng bé đã nghe hết câu chuyện trao đổi giữa hai cha con.

– Mày tìm gì ở đây, nói thật đi? – gã hằm hằm hỏi tiếp.

– Tôi chỉ đi dạo thôi mà...

– Đừng nói láo! Chính thằng Tômxơn đã phái mày theo dõi chúng tao.

– Không đúng! Cháu làm sao quen biết một kẻ đáng sợ như hẳn?

– Thế có nghĩa là mày đã nghe những gì chúng tao nói về thằng Tômxơn – gã đào vàng lẩm bẩm.

Tômếch chợt nhận ra mình vừa nói điều không nên nói, nhưng đã quá muộn để có thể tiếp tục chống chế. Nó kinh hoàng nín bật, gã đào vàng vác nó trên lưng quay trở lại chỗ cái lều. Chẳng mấy chốc gã đã về đến chỗ lão già.

– Nó đã nghe trộm chuyện của chúng ta, – gã thông báo gọn lỏn, giúp Tômếch ngồi bệt xuống đất.

– Màỵ là ai, tên gì? – ông già hỏi, đưa mắt nhìn Tômếch dò xét.

– Cháu là Tômếch Vinmôpxki, cháu đi theo cha săn thú để cung cấp cho các vườn thú, – Tômếch đáp.

– Tao cũng đoán ngay là thế. Màỵ từ cái trại chỗ trắng trống trống đến phải không?

– Vâng, đúng thế ạ. Chắc ông tin là cháu không hề quen biết gã Tômxơn nào đó chứ? Cháu chỉ đi chơi, khi định quay trở về trại thì cháu mới chợt nghe tiếng người nói.

– Tại sao màỵ nghe trộm?

– Cháu tò mò muốn biết ai lại đến cái chỗ hoang vắng này, sau khi nghe rồi cháu mới hoảng. Và cuối cùng là cái con chim cười ấy đã...

– Hà, chẳng làm thế nào được! Chúng tao đành phải giữ màỵ ở đây cho đến lúc rời đi, – người đào vàng già lên tiếng. – Thế cha màỵ đâu?

– Ba cháu đi săn cãnguru đá. Xin ông tha cho cháu về trại, cháu sẽ không nói với ai một lời nào hết.

– Bao giờ cha màỵ đi săn về? – người đào vàng hỏi tiếp, không hề để tâm đến lời van xin của cậu bé.

– Hai ba ngày nữa. Ông cho cháu đi chứ, phải không ông? – Thế còn lại mấy người trong trại?

Tôméch nghĩ rằng nếu nó nói thật, thì hai người râu rậm này nhất định sẽ tấn công trại, nó bèn trả lời:

– Trong trại có mấy người thủy thủ, họ biết rõ cháu đã đi về hướng nào.

– Này, đừng có mà dọa tao, – gã trẻ tuổi gầm ghè.

– Không cần nhiều lời. Ta phải thu xếp đồ đoàn ngay và vù thôi, bất kể thằng Tômxơn có về hay không, – ông già quyết định dứt khoát. – Thằng bé nói đúng, bọn kia chắc sẽ đi tìm nó.

– Nhất định họ sẽ đi tìm cháu! – Tôméch nhanh nhẩu khẳng định thêm.

– Trói nó vào gốc cây! – lão đái vàng già ra lệnh.

Tôméch không chống cự. Gã đào vàng thứ hai không để mất thì giờ, gã lôi trong lán ra một cái bị rất to và bắt đầu tống vào bị những thứ của cải ít ỏi có được. Gã quăng chiếc máng đái vàng vào bụi cây. Đúng lúc gã đang định gấp lều, thì đằng sau chợt vang lên một giọng khan khan:

– Giơ tay lên, mấy con chuột thối kia!

Hai người râu rậm cùng sừng người nhìn lên khố đá. Tôméch cũng nhìn theo và nó lại một lần nữa kinh hoàng. Năm tên cướp hung hổ đứng sừng sừng trên tảng đá, tay chúng lăm lăm súng lục nhắm vào những người đào vàng.

– Thế này là thế nào, Tômxơn? – ông già râu rậm hỏi, nhìn bọn tấn công.

– Sự đốn mạt của mày cũng ngang với sự ngu dốt của mày thôi, Giôn O’Đônên! – Tômxơn đáp. – Lũ chim đang chuẩn bị rời tổ, để người bạn già

lại trên thuyền một mình, đúng không? Trông kìa! Thật quả là cha nào con nấy!

– Mày nói vớ vẩn gì thế, Tômxơn! – ông lão O’Đônên lên tiếng. – Rồi mày sẽ thấy ngay thôi!

Tômxơn cười giễu cợt, trả lời:

– Từ lâu tao đã cảm thấy thế nào chúng mày cũng cho tao một vố mà! Hãy cùng chúng ta làm lụng sáu tháng trời ròng rã, hời thảng Tômxơn ngu ngốc kia, rồi chúng tao sẽ chia đều số vàng tìm được cho mày. Vậy mà tao vừa mới rời trại để đi kiếm lương ăn cho cả bọn cùng lên đường thì chúng mày đã chuẩn bị vù mất! Ôi, chúng mày ngu lắm! Nhưng chúng mày lại gặp phải một kẻ thông minh hơn! Đây là các chiến hữu của tao, họ đã chứng kiến sự bội bạc của cha con chúng mày và sẽ theo dõi chuyện chia chác cho thật công bằng! Thật là một điều bất ngờ thú vị, đúng không?

– Mày nói láo, Tômxơn! – ông lão O’Đônên phản đối. – Mày nói toàn chuyện vớ vẩn và mày biết rõ điều đó.

– Tao mà nói láo? Thế chúng mày thu dọn đồ đạc để chuồn thì sao?

– Chúng tao phải dỡ trại chỉ vì có một bọn người lạ đến săn thú đã theo dõi chúng ta trong khe núi, hiện đã biết rõ chúng ta ở đây làm gì, – ông lão O’Đônên biện bạch. – Kìa, kìa là bằng chứng!

Ông chỉ tay về phía Tôméch đang bị trói vào gốc cây.

– Cái gì thế này? Chúng mày lại còn dám bắt cóc và trói một đứa trẻ nữa sao? – Tômxơn giả vờ ngạc nhiên. – Này! Câu chuyện này sẽ chẳng ai bỏ qua cho chúng mày đâu. Giơ tay lên trời!

– Này, Tômxơn! Mày đúng là đồ ngậm máu phun người! – gã O’Đônên trẻ tuổi gào lên.

Tômxơn đưa cặp mắt tinh ranh và cảnh giác nhìn hai địch thủ, rồi bảo:

– Bao giờ tao cũng tìm được cái tao cần! Việc bắt cóc thằng bé đã đặt hai cha con chúng mày ra ngoài vòng pháp luật. Giơ cao tay lên chứ!

Tômxơn hoảng hồn nín thở, giương mắt ngó cảnh tượng bi kịch căng thẳng đến hồi này.

Đúng lúc đó, một ánh chớp quyết liệt loáng lên trong đôi mắt gã đào vàng trẻ tuổi, gã rút phắt khẩu súng lục trong bao da vung lên.

Tômxơn không ngần ngại ngoéo cò khẩu súng lục đang cầm sẵn trong tay. Một tiếng nổ dữ dội vang lên. Bộ mặt của gã O’Đônên trẻ nhăn lại đau đớn, nhưng khẩu súng trong tay gã vẫn kịp phun ra lửa.

Tômxơn gục người xuống, mặt tái nhợt, lát sau hấn từ từ lộn cò, lăn xuống khỏi tảng đá, dang rộng hai tay, nằm song sượt, gần như ngay dưới chân hai cha con người đào vàng.

– Đừng bắn! – ông lão O’Đônên tinh khôn vội vã gào lên với các chiến hữu của Tômxơn. – Vàng được chôn giấu kỹ lắm, chúng mày không thể tìm được đâu nếu không có chúng tao!

Bốn tên cướp còn lại đứng do dự, súng lăm lăm trong tay, sẵn sàng nhả đạn. Cơ hội thắng lợi đột nhiên nghiêng về phía chúng. Mắt của gã O’Đônên trẻ tuổi bị Tômxơn bắn trúng bỗng mờ đi, gã nặng nề gục xuống ngay trên xác địch thủ.

– Mày thua rồi, thằng già! – một tên cướp lên tiếng. – Chúng tao bốn tay súng, mà mày chỉ có một. Giơ tay thật cao lên trời! Chúng tao sẽ xuống chỗ mày bây giờ đây!

Chương 19: Cứu viện đến

Bốn tên cướp thu dọn hết số khí giới tìm được trong lều, xếp gọn chúng một chỗ dưới chân vách đá, sau đó mới cho phép lão O'Đônen chăm lo cho thằng con bị thương. Con lão bị bắn xuyên vai trái, nhưng may là vết thương không mấy nguy hiểm. Chẳng mấy chốc gã tỉnh dậy. Ngay sau khi người cha băng bó cho con xong, bốn tên cướp liền lấy dây thừng trói hai tù nhân lại với nhau. Bây giờ chúng mới hăng máu sục đi tìm số vàng được chôn giấu. Hai cha con ông già O'Đônen im lặng và buồn bã theo dõi chúng. Họ tin chắc bọn cướp sẽ không thể tìm được kho vàng mà họ đã cất giấu, nhưng họ cũng hiểu rất rõ tình thế vô vọng của bản thân. Họ đã phải đổ ra biết bao nhiêu công sức để kiếm được chút vàng cám mà họ tình cờ tìm thấy ở đáy suối, bây giờ họ sẽ phải dùng nó để đổi lấy mạng sống của chính mình. Nếu mình cho bọn cướp, chúng sẽ giết họ ngay, không chút thương tiếc. Thậm chí họ cũng không dám chắc rằng sau khi làm thỏa mãn lòng tham của bọn cướp, tính mạng họ liệu có được chu toàn hay không.

– Chúng mày giấu vàng giỏi đấy, – một thằng cướp ngồi bệt xuống cạnh hai cha con ông O'Đônen khen. – Phí thì giờ tìm kiếm mà làm gì. Nếu chúng ta đi đến thỏa thuận, sẽ chẳng xảy ra chuyện gì không lành với chúng mày đâu.

– Mày muốn gì? – lão O'Đônen hỏi.

– Mày đã giết một chiến hữu của chúng tao, ừ thì mặc mẹ nó, chính nó là đứa đầu tiên ngoan cố! Chúng ta sẽ chia số vàng cám ấy ra làm sáu phần, mỗi người được lĩnh một phần bằng nhau. Được chứ?

– Tômxơn nhẽ ra được nhận một phần ba, số đó chúng tao có thể đưa ngay cho chúng mày, bởi đó là phần tài sản của nó. Nó đã phải làm lụng để kiếm được chỗ đó.

– Đừng căng thế, lão già. Nếu chúng ta đốt đôi chân của mày, chắc mày sẽ phải khai ngay chỗ chôn giấu vàng thôi!

– Chúng mày chẳng dám làm thế đâu!

Tên cướp cười sảng sặc, cúi xuống ông O’Đônen, nó hỏi:

– Lão già không nhận ra tao à? Nhìn kỹ một chút mà xem!

Nét mặt tên cướp, ông O’Đônen thấy rất quen, ông cố căng trí nhớ để nhớ lại. Cái đôi mắt lạnh như băng giá ấy... Ông đã gặp ở đâu rồi nhỉ? Đột nhiên ông nhớ ra tất cả. Tất nhiên, ông đã từng nhìn thấy nét mặt góm ghiếc ấy, và không chỉ một lần, bởi nó đã được vẽ trên những tờ cáo thị truy nã được dán khắp nơi, tại những trang trại lớn.

– Cato! – Ông O’Đônen kêu lên.

– À, rốt cuộc mày cũng nhận ra tao! Vậy bây giờ mày có còn tin chắc là tao không dám đốt chân mày nữa không? Bây giờ thì chắc mày biết người ta đã hứa thưởng tiền cho ai nộp được cái đầu tao cho chính quyền rồi chứ?

Ông O’Đônen mất nốt tia hy vọng mỏng manh cuối cùng. Thế là họ đã rơi vào đúng tay thằng Cato, nỗi khủng khiếp của những nẻo đường thuộc bang Niu Xaothơ Uênxơ. Phải, tên kẻ cướp này sẽ không ngần ngại làm bất cứ việc gì để moi bằng được thông tin về chỗ giấu của những người đào vàng.

– Tao thấy là chúng ta sẽ đi đến thỏa thuận mà, – thằng Cato lên tiếng, sau khi chăm chú quan sát con mồi của mình. – Cảnh sát cưỡi ngựa đã lần bén gót bọn tao suốt mấy tháng trời nay. Tao buộc phải chia quân của tao thành nhiều toán nhỏ để có thể dễ lọt qua “mắt lưới”. Thằng Tômxơn là người của tao. Suốt hai tháng nay chúng tao đã phải mai phục ở đây chờ đợi chúng mày kết thúc công việc.

– Tóm lại, thằng Tômxơn là gián điệp của chúng mày! – ông O’Đônen lẩm bẫm.

– Nó có trách nhiệm báo tin cho chúng tao biết thời gian chính xác chúng mày gửi vàng từ mỏ vào thành phố. Sau cuộc tấn công gần đây nhất, để xóa dấu vết, nó đã nhập bọn với chúng mày. Và đúng lúc ấy chúng mày tìm thấy vàng. Tômxơn đã chết rồi và cũng chẳng nên khóc than nó làm gì. Tao cho phép chúng mày được giữ lại một phần vàng, bởi dẫu thế nào chẳng nữa, thì linh hồn chúng mày cũng chẳng thoát khỏi tay quỷ dữ được đâu, – Catơ trả lời.

– Còn làm thế nào được? Khi đã rơi vào tay mày rồi. Nhưng hôm nay thì không kịp đào vàng lên từ nơi cất giấu, phải chờ đến sáng mai, – lão O’Đônen nói buông xuôi.

– Mày giấu nó ở đâu? – đột nhiên Catơ nhíu trán, hỏi lại.

– Nó được chôn sâu dưới lòng suối. Sáng sớm mai sẽ đào lên và chia nhau.

– Thì ra mày vẫn còn biết quý tính mạng đấy chứ, lão O’Đônen...

– Mọi sự sẽ diễn ra đúng như tao nói. Bây giờ làm gì với thằng bé? Tốt nhất là thả nó.

– Nó là ai thế? – Catơ tò mò nhìn người tù trẻ tuổi.

Tôméch bất giác nhắm nghiền mắt lại trước ánh mắt tàn ác của tên kẻ cướp nổi tiếng, trong khi lão O’Đônen giải thích cho hắn những điều cần thiết. Trong khi đi lang thang cùng Tômxơn, hai cha con đã tìm được vàng dưới lòng suối. Đây không phải là một vĩa vàng nguyên sinh, mà chỉ đơn giản là những vụn vàng cám, trải qua bao tháng năm dài đã bị rửa trôi từ trên núi

xuống, đọng lại ở một bậc gờ đá suối. Khi tìm được kho báu ấy, ba người không thông báo cho chính quyền. Suốt sáu tháng trời ròng rã, họ đã làm lụng cực nhọc trong cái khe núi hoang vu cô tịch này. Việc những nhà săn thú xuất hiện trong vùng đã khiến họ quyết định đình chỉ công việc tiếp tục tìm kiếm. Dưới lòng suối chỉ còn rất ít mật vàng, không nên giáp mặt với mọi người để làm lộ điều bí mật mà họ cố giấu. Chẳng may, Tômếch đã tình cờ nghe lỏm được cuộc trò chuyện của hai cha con ông O’Đônren, vì vậy họ buộc lòng phải giữ nó lại và chờ đợi. Họ muốn chuồn khỏi đây trước khi nó kịp báo tin cho các bạn.

Catơ im lặng lắng nghe những lời giải thích của ông lão, sau đó hần bước lại gần Tômếch.

– Hừm, vậy ra chính chàng trai này đã khiến cho chúng mày hoảng hồn? Này thằng nhóc, hãy mở to mắt ra nói cho tao biết mày tên là gì?

Tômếch từ từ mở mắt, mồ hôi trán rịn ra. Nó muốn trả lời câu hỏi, nhưng không hiểu sao không thể thốt lên được một lời nào. Catơ quỳ xuống sát bên cạnh nó, rút một lưỡi dao dài mỏng ra khỏi thắt lưng. Mặt Tômếch trắng nhợt ra. Trong khi đó Catơ cắt dây trói tay cho cậu bé và lên giọng chê trách:

– O’Đônren! Một người đàn ông lớn tuổi không thể hành động như thế này với một đứa trẻ. Các người đối xử với thằng bé như một đứa mọi rợ. Nào, chàng trai trẻ, bây giờ hẳn là mày có thể nói cho tao biết tên mày là gì rồi chứ?

Tômếch thở dài ra một hơi nhẹ nhõm, nó thấy ánh mắt của tên cướp dường như dịu đi.

– Cháu là Tômas Vinmôpxki – nó run run đáp.

- Có đúng là mày thuộc đoàn săn thú phải không?

- Vâng, thưa ông, chúng cháu đi săn bắt thú sống để cung cấp cho các vườn thú châu Âu.

- Sáng sớm nay tao mới vừa gặp một đoàn kỵ sĩ có chở theo những chiếc lồng trên lưng ngựa thồ. Chắc đó là các bạn của mày?

- Vâng ạ, họ đang đi săn cãnguru đá.

- Sao họ không mang mày theo?

- Bởi vì... bởi vì cháu muốn tự mình đi thám hiểm riêng một chuyến, nên cháu đã xin ở lại trại.

- Tao thích những đứa can đảm, dám tự mình quyết định mọi việc. Tao cũng thế khi ở vào tuổi mày.

- Xin ông hãy để cho cháu về trại, chắc mọi người đều rất lo cho cháu.

- Vậy thì sáng mai họ sẽ càng sung sướng khi thấy mày bình yên trở về chứ sao. Một thằng nhóc láu lỉnh như mày có thể gây ra đủ mọi trò lo lắng phiền toái cho người lớn. Tao phải rời vùng này một thời gian, nên tao cần đến số vàng của ông già O’Đonen và mấy con ngựa. Bố mày chắc sẽ vui lòng đổi ngựa để cứu lấy mày. Bây giờ chắc mày hiểu là mày cần cho chúng tao rồi chứ?

- Ô, vậy nghĩa là ông đòi a cháu phải chuộc?

- Mày diễn đạt chính xác lắm, cậu bé ạ, tiền bao giờ cũng nằm đầy trên đường, có điều cần phải biết cách nhặt chúng lên thôi. Người ta đặt tên cho tao là Cato Đẫm Máu, bởi tự tay tao đã giết bảy thằng ngu ngốc, chúng lần

mò theo gót tao hoặc dám nắm lấy vũ khí khi tao chỉ xin chúng một ít tiền còm. Đối với cha mày, mạng sống của mày chắc là đáng giá hơn vài con nghẻo. Vì vậy, mày cứ yên tâm mà ngủ đi.

Catơ bỏ đến chỗ đám bạn của hắn đang chuẩn bị chỗ ngủ đêm trong khe núi. Chúng nhặt cành khô, và khi màn đêm vừa buông xuống, chúng đốt lên một đồng lửa. Chúng dọn chỗ nằm, trải ổ, rồi ngồi ăn tối. Chúng tháo dây trói cho cha con ông O'Đônen để họ cùng ăn, nhưng khi họ vừa ăn xong, chúng lại trói tay họ lại.

Tôméch cố lăm mới nuốt vài miếng thịt khô nướng. Tên Catơ bảo nó nằm sát vào gần đồng lửa, nó bèn nằm ngay dưới một tán cây thấp, ngẫm nghĩ rất lung về tình thế nguy hiểm của mình. Nó đang nằm trong tay một bọn cướp nguy hiểm. Chắc chắn chúng đã có sẵn những ý định tồi tệ nhất đối với cha con ông O'Đônen, còn đối với nó, chúng sẽ đòi đổi chác. Trong trại hiện chỉ còn có hai người thủy thủ, sẽ ra sao đây nếu tên Catơ biết được điều đó?

Tôméch rất sợ, kẻ có thể thản nhiên đến thế khi nói về chuyện giết người. Nó run lên khi nghĩ đến tình cảnh đáng thương của bản thân.

Thời gian chậm chạp trôi đi. Bọn cướp đã ngả lưng, chúng chia nhau thức canh và giữ cho lửa cháy. Tên cướp trực phiên đầu tiên có khuôn mặt gầy vêu ngồi lên một tảng đá, đưa cặp mắt cảnh giác ngó nghiêng khắp trại và nhìn ra cái hẻm tối thẫm của khe núi. Tôméch thận trọng quan sát kỹ tên cướp, cố nằm thật yên, không động đậy chút nào. Tên cướp thứ hai cũng rất cảnh giác. Ngược lại, tên thứ ba chỉ vừa câu thả ném mấy cành khô vào đồng lửa là đã nằm dài ra đất, ngáp liên hồi, rồi ngược mắt nhìn lên bầu trời đầy sao.

Tim Tôméch đập gấp gáp hơn trong lồng ngực, bởi khi thấy chỉ một lát sau, đầu của tên gác đã ngả sang một bên, nó ngủ ngon lành, thậm chí còn ngáy

khe khẽ.

“Nếu mình không kịp trở về trại trước khi trời sáng, chắc chắn sẽ xảy ra một điều gì đó thật kinh khủng – Tômếch thầm nghĩ. – Giá như bây giờ mà mình trốn được...”

Nó quyết sẽ thực hiện ý định ấy, bởi hai tay nó không bị trói. Cato chỉ trói hai chân nó, chắc hẳn nghĩ rằng một thằng bé đang sợ mất mật thế này không thể dám nghĩ đến chuyện chạy trốn trong đêm. Tômếch vẫn có bên mình con dao thợ săn, trong lúc giằng co với gã O’Đonen, áo sơ mi đã tuột ra ngoài thắt lưng, che khuất con dao đeo ở đó. Bàn tay cậu bé nhanh nhẹn sờ đến chuôi dao, từ từ rút dao ra, cắt dây trói chân.

“Nếu mình kịp leo được lên tảng đá, mình sẽ rộng đường để chạy thoát – nó suy tính. – Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu đột nhiên một đứa nào trong bọn cướp chột tỉnh? Ôi, tốt nhất là đừng nên nghĩ đến chuyện đó! Giá như mình có khẩu súng săn trong tay nhỉ!”

Nó thận trọng nhìn quanh. Khẩu súng săn bóng loáng của nó vẫn đang được đặt tựa vào vách đá ngay bên cạnh khẩu súng trường của Cato, sát đầu tên cướp đang ngủ. Tômếch khẽ nhồm lên, thận trọng đặt từng bước chân tiến lại gần tên cướp Cato đang ngủ, không rời mắt khỏi hắn. Người nó chột lạnh toát đi, nó nín thở, nhưng tim vẫn đập lồng lộn trong ngực. Nó chỉ còn cách Cato ba bước nữa...

Đột nhiên...

“Suyt!”

Tômếch sững người lại.

“Suyt!” – tiếng suyt lại vang lên lần thứ hai.

Tôméch nhìn về phía có tiếng sượt lạ lùng đó. Ông già O'Đônen đang hất đầu ra hiệu cho nó. Tôméch ngần ngừ. Chính vì hai cha con ông O'Đônen nó mới bị sa vào tình cảnh kinh khủng này. Nếu bây giờ nó không lại gần ông, chắc cái lão râu ria xồm xoàm ấy có thể sẽ đánh thức cả lũ cướp dậy bằng cái tiếng sượt soạt kia chứ chẳng chơi. Nó bèn bước hai bước và đến sát bên ông O'Đônen, cúi xuống người ông.

– Cháu có dao đấy không? – ông lão tìm vàng hỏi khẽ.

Tôméch gật đầu.

– Cắt dây trói cho bác, – ông lão thì thào.

Tôméch thảng thốt bước lui. Không một thứ gì trên đời có thể khiến nó giải thoát cho kẻ đã đẩy nó vào tình cảnh kinh khủng như thế này. Hai cha con ông O'Đônen sẽ làm gì? Chắc chắn họ sẽ lao vào Cato, sẽ xảy ra một trận đấu sống mái, dĩ nhiên cha con ông sẽ phải chịu thua lũ cướp đông người hơn, và khi ấy mọi sấm sét sẽ trút xuống đầu nó. Không, nó không thể và không nên dính và việc thanh toán lẫn nhau của cả hai toán người kinh khủng này.

Ông già O'Đônen nhận thấy vẻ ngần ngại của cậu bé. Ông gật đầu ra hiệu cho nó cúi xuống sát hơn nữa. Tôméch làm theo.

– Lạy Chúa lòng lành, chẳng lẽ cháu không hiểu là bọn chúng sẽ giết chết hai cha con bác ngay sau khi trông thấy vàng? – ông thăm thì.

– Tôi sẽ chạy về trại gọi cứu viện – Tôméch đáp khẽ.

– Không kịp đâu... Bác xin cháu đấy, đừng để bác trong tay không chút vũ khí tự vệ phải đối chọi với bọn... giết người này... Hãy cho bác được chết

như một người đàn ông can đảm.

Tôméch ngần ngừ. Liệu nó có quyền từ chối không giúp đỡ người đào vàng khổ khổ này không? Trong ánh lửa bập bùng, nó nhìn thấy ánh mắt khẩn khoản của ông lão, lúc này đây, trên khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn khắc khổ, đôi mắt ấy đang long lanh những giọt lệ. Nó hiểu rằng hình ảnh đôi mắt đáng thương ấy sẽ ám ảnh nó suốt đời.

Tôméch nhanh chóng quyết định. Nó đặt một ngón tay lên môi ra hiệu cho ông O’Đônen phải tuyệt đối im lặng, rồi nó rút dao ra, cắt dây trói tay cho ông, đưa chuôi dao vào tay phải cho ông lão. Ông O’Đônen siết chặt tay cậu bé, nhưng vẫn nằm bất động trên mặt đất. Tôméch hiểu rằng ông muốn để cho nó có đủ thì giờ để trốn đi, nhưng nó làm sao trốn được, nếu... không có vũ khí...

Tôméch thận trọng đi về phía khẩu súng săn. Nó đã đến sát gần. Chỉ cần đưa tay ra là với tới. Nó từ từ vươn tay phải về phía nòng súng bóng loáng, trong khi mắt vẫn dán chặt vào mặt gã Catơ đang nằm ngủ. Nhưng sao thế này? Catơ đang nhìn nó chằm chằm dưới đôi mắt khép hờ. Cánh tay Tôméch chợt sững lại bất động trong không khí. Áo giắc chẳng, hay là sự thực? Catơ đang nhìn nó? Nó cảm thấy rất rõ ánh mắt lạnh lùng, không chút tình người của tên cướp...

“Hắn không ngủ!” – Tôméch khẳng định. Nó cảm thấy tóc dựng đứng trên đầu, những ý nghĩ lướt nhanh như ánh chớp qua óc nó. Nó nhất định phải lấy bằng được khẩu súng săn. Khẩu súng đã nạp đạn, nhưng liệu nó có dám bắn vào người hay không? Không, không! Nó sẽ không thể làm được điều ấy!

Đột nhiên tiếng khan khan của Catơ vang lên:

– Đồ chó con, nằm ngay xuống ngủ đi, nếu không tao sẽ vặn đầu mày như vặn cổ gà bây giờ!

Một cơn lạnh kỳ lạ chạy xuyên dọc sống lưng Tômếch. Chính ông O’Đôn đã bảo nó rằng tên giết người kinh khủng này sẽ làm đúng như lời nó nói, chuyện gì sẽ xảy ra với nó một khi cả hai cha con người đào vàng đều đã bị giết? Và chuyện gì sẽ đến với các bạn của nó? Đột nhiên, nó hiểu rằng, tên cướp Cato chẳng thấm thía gì so với con hổ tuyết vờn mà nó đã phải giết trong những hoàn cảnh bắt buộc. Bàn tay của Tômếch nắm chặt lấy khẩu súng săn.

Cato nhồm dậy rất nhanh, lanh lẹ như một con mèo.

– Lại đây! Tao phải trói mày lại mới được!... – hấn gầm lên.

Tiếng quát của tên cướp đã đánh thức thẳng gác, nó bật dậy, chửi thề thật bậy, rồi liền ném cành khô vào đồng lửa, những tên cướp khác cũng bật dậy.

– Lại đây ngay tức khắc, đồ... – Cato vừa nói vừa tiến lại gần Tômếch.

– Cato! Không được lại gần!... – Tômếch kêu lên. – Không được lại gần!... – Tômếch kêu lên. – Không được tiến lại! Tao sẽ bắn! Tao sẽ bắn thật đấy!

Cậu bé lùi dần từng bước, cho đến khi lưng chạm vào vách đá, Cato từ từ tiến lên, ánh mắt lạnh lùng chăm chăm dán chặt vào cậu bé. Hấn không thèm dừng bước ngay cả khi tiếng lên cò lách cách vang lên khô khốc.

Ngón tay của Tômếch đã chạm vào cò súng, đúng lúc ấy chợt một cái gì âm ỉ chạm vào chân nó, một tiếng gầm gừ trầm đục đầy giận dữ vang lên rồi chuyển thành tiếng tru. Tômếch vừa kịp nhìn thấy con Đingô đang lao vào chắn đường giữa nó với tên cướp, niềm hy vọng liền trào lên trong lòng nó. Việc con cho xuất hiện là tín hiệu báo tin cứu viện đã đến gần. Trong lúc đó

con Đingô ngồi xuống trên hai chân sau, lông cổ dựng xù lên, nhe nanh chuẩn bị nhảy xổ vào kẻ thù.

Catơ đứng sững lại. Bàn tay phải của hắn từ từ buông xuống đùi hướng về phía chuôi khẩu súng lục đeo ở thắt lưng, hắn không chú ý rằng nòng khẩu súng sẵn đang giương cao dần lên nhằm thẳng vào ngực hắn.

Đúng vào lúc ấy, đột nhiên có tiếng vật gì đang xé gió lao tới, một vật màu đen rơi chạm xuống đất ngay sát đồng lửa, rồi bật lên, vạch một vòng cung gần trong không khí trước khi đập trúng vào thái dương Catơ, tên cướp nặng nề ngã vật xuống đất. Trước khi bọn cướp còn lại kịp định thần cầm lấy vũ khí thì hai người đàn ông đã nhảy phắt từ trên tảng đá vào gần giữa khu trại. Tôméch nhận ngay ra họ: đó là chú Xmuga và Tony. Tony lao ngay vào tên cướp làm nhiệm vụ canh gác đang định rút súng lục, cả hai ghì lấy nhau lăn lộn trên mặt đất, còn chú Xmuga không ngần ngại tấn công ngay hai tên cướp còn lại. Năm nắm tay trái của nhà săn thú nện trúng bụng dưới một thằng cướp, nó bật văng ra, nhưng vẫn hung hăng rút dao ra. Chú Xmuga nện quả nắm thứ hai, tên cướp nặng nề ngã vật xuống, hai tay giang rộng. Một tiếng súng nổ vang lên, chú Xmuga quỳ thụp xuống, viên đạn vùi qua ngay sát đầu chú, nhưng chú lại lao vào tiếp tục cuộc chiến đấu. Tên cướp thứ tư không kịp ngoéo cò súng lần nữa, bởi đã bị ông già O'Đônen nhảy bổ lên lưng, đè giúi hắn xuống đất. Chú Xmuga chạy lại bên hai người đang vật lộn nhau, dùng chân hết văng khẩu súng lục ra khỏi tay tên cướp. Cùng với Tony và ông O'Đônen, chú vô hiệu luôn tên này.

– Thằng cướp đánh nhau với cậu thế nào rồi, Tony? – chú hỏi to.

– Bị trói rồi.

Họ cùng chạy lại bên Tôméch. Nó đang đứng tựa lưng vào vách đá, khẩu súng sẵn vẫn tỳ vào vai. Trước mặt nó, đối diện với tên cướp Catơ nằm thẳng cẳng, là con Đingô đang ngồi thủ thế.

– Tômếch, Tômếch thân yêu, mọi chuyện xong rồi! – chú Xmuga nói, rồi quay sang Tôny, chú bảo: – Xem lại thằng Catơ!

– Không cần đâu, – Tôny trả lời ngắn gọn.

Ông O’Đônen cúi xuống nhìn tên chỉ huy bọn cướp, rồi ông thốt lên:

– Quý quái thật! Không bao giờ tôi có thể tưởng tượng rằng chỉ một mẩu gỗ cũng có thể đánh chính xác đến như vậy. Catơ chết rồi!

– Catơ định làm hại người anh em của tôi. Nó sẽ không thể vung tay lên với người anh em của tôi lần nữa, – Tôny nói, dữ dằn nhìn bọn cướp.

– Cái đầu của Catơ đáng giá lắm đó, – ông O’Đônen thông báo.

– Tôi cũng không cần. Tômmy, có chuyện gì ở đây? – Tôny hỏi, ném cho ông O’Đônen một cái nhìn sắc bén.

Anh âu yếm choàng tay qua vai cậu bé, đưa nó đến bên đồng lửa. Tômếch, bằng những câu đứt quãng, thuật lại mọi chuyện diễn ra ngày hôm qua. Tôny nheo mắt nhìn ông O’Đônen khi nghe Tômếch kể chuyện nó bị hai người tìm vàng bắt trói.

– Chúng tôi rất tiếc đã làm điều đó, thưa cậu, – ông già O’Đônen lên tiếng.

– Nhưng chúng tôi không hề có ý định hại cậu. Hai cha con tôi là người nghèo, chúng tôi chỉ sợ bị mất tất cả những gì đã phải lao tâm khổ tứ ngần ấy tháng trời mới kiếm được.

– Cái nghèo đã đưa cha con tôi lên đường lang thang đi tìm việc, chúng tôi phiêu bạt đến tận mảnh đất này, – cậu con trai của ông lên tiếng nói tiếp. – Chúng tôi có tìm được chút ít vàng, muốn trở lại Ailen để bắt đầu một cuộc

đời mới. Nhưng cha con tôi cảm thấy gã Tômxơn, người đồng sự của chúng tôi, đang có một âm mưu đen tối nào đó, chứ chúng tôi chẳng bao giờ có ý định lừa hấn ta.

– Và linh cảm đã không đánh lừa chúng tôi, Tômxơn chính là kẻ được Catơ phái đến, hấn muốn có được số vàng để tiếp tục chạy trốn sự truy nã của cảnh sát, – ông già O’Đônren nói tiếp. – Không nghi ngờ gì nữa, các ông đã cứu sống tính mạng của hai cha con tôi. Hà, chúng tôi là những người bộc trực, thẳng thắn, vậy tôi xin nói ngắn gọn thế này: phần vàng thuộc về Tômxơn bây giờ là của các ông...

– Chính ánh vàng đã khiến chúng tôi mờ mắt, – cậu con nói tiếp.

– Nếu nói về tôi, tôi không muốn nghe nói chút nào đến vàng của các người. Tôi sẵn sàng giúp đỡ, một khi các người yêu cầu. Tiếc một điều là các người đã không tin người bạn trẻ tuổi của tôi đây, mặc dù các người đã xử tệ với nó... nó vẫn cắt đứt dây trói cho các người, không nề nguy hiểm cho bản thân, – chú Xmuga nói khô khan.

– “Cái Đầu Nhỏ” có trái tim lớn, vì thế tôi gọi nó là pappa, là người anh em. Kẻ thù của nó cũng là kẻ thù của tôi, – Tony góp lời. – Bumêrăng của tôi bay nhanh như chim, đánh trúng vào bất cứ kẻ nào dám động đến Tommy.

– Anh Tony, có thật anh muốn là bạn thân của em chứ? – Tôméch kêu lên, nắm chặt tay người thổ dân.

– Tony chỉ có một cái lời. Mà là anh em của tao, – người thổ dân trang nghiêm đáp, siết chặt tay cậu bé. – Mà sẽ không bao giờ nhắm súng vào thổ dân như đã nổ súng vào con chó hoang đingô đâu...

– Ôi, Tony! Tôi làm sao có thể bắn vào con người! Đã giương súng nhắm vào Catơ rồi mà tôi còn không nỡ bắn, mặc dù tôi sợ hấn hơn sợ cạp.

– Chú rất mừng là cháu đã không cần phải bắn, – chú Xmuga bảo. – Thực tình, chú chỉ muốn bắt Cato giao nộp cho cảnh sát, chắc hẳn cũng chẳng thể thoát khỏi một bản án xứng đáng, cũng như bọn đồng đảng của hắn mà chúng ta sẽ giao nộp cho chính quyền.

Cha con ông O’Đônen im lặng lắng nghe cuộc trò chuyện, cảm giác an toàn khiến họ vô cùng vui sướng. Muốn bày tỏ lòng biết ơn của mình, ông già lên tiếng:

– Thưa cậu, xin cậu tha lỗi cho cha con lão! Cậu sẽ còn được sống nhiều năm trên đời, hẳn là có tiền sẽ có ích ít nhiều cho cậu trong cuộc hành trình đi khắp thế giới. Xin cậu hãy vui lòng nhận lấy một phần vàng. Sáng sớm mai chúng ta sẽ đào lên chia nhau.

– Không! Không! Xin bác cứ giữ lấy toàn bộ vàng! Nếu cháu chạm đến số vàng này, chắc đêm nào cháu cũng mơ thấy hai tên Tômxơn và Cato mất! – Tôméch kêu lên. – Cháu chỉ muốn được mau mau rời khỏi cái khe núi kinh khủng này!

– Tômmy nói đúng. Vàng chỉ mang đến nỗi lo cho người da trắng! – Tôny khen.

– Tiếc là chúng ta sẽ phải ngủ đêm lại đây thôi, Tôméch ạ, – chú Xmuga nói. – Sáng sớm mai chúng ta mới có thể giải bọn cướp về trại và giao cho cảnh sát. Chúng sẽ bị xử tội thích đáng.

– Ở đây tự nhiên cháu thấy lạnh lẽo quá chùng... và cứ kinh kinh thế nào ấy... Chắc cháu chẳng thể ngủ được đâu, – Tôméch nói, nép sát vào người con Đingô.

– Trời sắp sáng rồi, chúng ta hãy ngồi bên đống lửa chờ trời sáng, – chú Xmuga an ủi nó.

– Chú vẫn chưa kể cho cháu nghe, làm sao chú và Tony tìm được đến đây?

– Tôméch hỏi.

– Khi đang trên đường săn cãnguru đá, đoàn các chú gặp năm người đàn ông có vẻ rất đáng ngờ, chúng giả bộ là một toán thợ xén lông cừu thuê. Chúng bảo rằng đang đi về phía bắc để tìm việc làm. Đoàn các chú đi tiếp, nhưng đến khi lên tới một chỗ cao, nhìn lại quãng đường đã đi qua rõ như trong lòng bàn tay, chú mới nhận ra rằng: thay vì phải đi về phía bắc như đã nói, bọn người ấy lại đi thẳng về phía nam, đúng về hướng trại chúng ta. Các chú bèn quan sát chúng bằng ống nhòm, cho đến khi chúng biến mất vào rừng. Cha cháu cảm thấy lo cho cháu và hai người để lại trong trại. Chú bèn đề nghị để chú về trại báo trước cho mọi người về những kẻ đáng ngờ đó. Tony cũng quyết định đi cùng chú để giúp chú khỏi lạc đường. Thế là các chú bèn đưa con Đingô theo và lên đường. Về đến trại, chú chỉ gặp hai người thủy thủ, họ đang lo lắng không biết cháu biến đi đâu, họ cứ tưởng cháu đi theo đoàn. Tony nảy ra ý để cho con Đingô lần theo vết cháu và thế là con chó dẫn các chú tới đây. Trèo lên tảng đá, chú trông thấy mấy người bị trói và những kẻ lang thang đang ngủ, trước khi kịp định thần thì đã thấy cháu nhòem dậy khỏi chỗ nằm. Chú phải giữ chặt con Đingô lại, bởi nó cứ muốn lao đến với cháu, các chú định chờ đến thời điểm thích hợp mới ra tay hạ thủ bọn cướp. Chú thấy rõ cháu đã cắt dây trói cho cha con ông O’Đônen ra sao, sau đó một tên trong bọn người lang thang kia tỉnh giấc, cháu đã gọi rất to tên của hắn, Tony liền giải thích cho chú biết hắn chính là một tên cướp nguy hiểm. Chú sợ đạn lạc nên không dám bắn, bởi Catơ đã tiến đến sát gần cháu. Nghe tiếng cháu kêu, con Đingô liền giăng ra khỏi tay Tony. Bọn chú không còn một giây nào để tính toán nữa, Tony dùng bumêrăng hạ thủ tên Catơ, phần còn lại của câu chuyện thì cháu biết rồi đấy.

– Liệu cha cháu có lo khi thấy chú và Tony vắng mặt lâu thế không? – Tôméch lo ngại hỏi.

– Chú đã bảo trước là bọn chú có thể sẽ ngủ lại trại để giữ an toàn cho mọi người.

– Ôi, may là các chú đã đến đúng lúc! Cháu sợ quá... ngay cả bây giờ cháu vẫn còn thấy sợ sợ thế nào ấy!...

– Cháu thấy chưa, vùng rừng núi hoang vu của Ôxtralia đâu phải là nơi an toàn đối với các cậu bé. Vì vậy cháu đừng tự ý đi một mình nữa nhen, nếu không được ba cháu đồng ý. Cháu có hình dung ba cháu sẽ buồn phiền thế nào nếu có chuyện gì không lành xảy ra với cháu? Cháu phải hứa với ba sẽ có ý thức kỷ luật cao hơn nữa, bởi ba cháu rất tin ở cháu.

– Thực ra cháu chẳng muốn làm điều gì không phải, mọi chuyện này cứ tự nó xếp đặt lại với nhau hay sao ấy, – Tôméch thanh minh.

– Chú hoàn toàn tin như thế. Nhưng cháu phải hiểu rằng sự vâng lời không hề hạn chế lòng can đảm. Mọi người tham gia đoàn thám hiểm đều có nghĩa vụ phải tuân theo kỷ luật đối với ba cháu, với tư cách trưởng đoàn. Liệu các chú có dám cho cháu tham gia cuộc săn thú ở châu Phi không, nếu không hoàn toàn tin là cháu sẽ xử sự có lý trí?

Tôméch nhú trán ngẫm nghĩ những lời dạy bảo của chú Xmuga. Cho đến giờ này, nó không hề nghĩ rằng hành động của mình là sự lạm dụng lòng tin của cha, thực ra chú Xmuga cũng chỉ muốn điều tốt cho nó mà thôi. Không, nó không có quyền làm cho cha cùng những người bạn tốt như chú Xmuga và thủy thủ trưởng Nôvixki mất lòng tin ở nó. Nó nhìn thẳng vào mắt chú Xmuga và nói:

– Cháu xin hứa từ đây trở đi sẽ báo cho cha mọi dự định của cháu.

– Dĩ nhiên là trước khi thực hiện chúng chứ? – chú Xmuga nói thêm.

– Vâng, nhất định cháu sẽ làm đúng như thế. Chú vẫn tin cháu chứ?

– Chú tin ở cháu, Tômếch ạ. Bằng chứng là một lần nữa, chú mời cháu tham gia cuộc hành trình sang châu Phi sắp tới.

– Bao giờ hả chú?

– Chắc là trong năm tới. Chú hy vọng rằng cháu sẽ cố gắng học thật tốt để được ba đồng ý cho đi.

Tômếch thở dài nặng nề với ý nghĩ sẽ phải đến trường, nhưng nó lại vui lên ngay khi nghĩ tới cuộc hành trình sang châu Phi.

– Hà, biết làm thế nào được! Cháu sẵn sàng biến thành một con mọt sách! – nó thốt lên. – Không biết chúng ta sẽ săn những loài thú nào ở châu Phi hả chú?

– Chúng ta sẽ săn những loài thú lớn. Cănguru và chó hoang đingô chỉ là những con vật rất hiền lành so với các cư dân của vùng thảo nguyên và rừng hoang châu Phi. Chúng ta sẽ tìm thấy ở đó voi, sư tử, trâu rừng, hà mã, tê giác, hươu cao cổ, linh dương, hắc tinh tinh và mọi loài thú mà người săn nào cũng thèm muốn. Châu Phi là một mỏ vàng thật sự đối với chúng ta.

– Không biết những thổ dân châu Phi có hiền lành như thổ dân Ôxtralia không chú? – Tômếch hỏi, nghi ngại liếc nhìn về phía những tên kẻ cướp.

– Thổ dân châu Phi không thể so sánh với thổ dân Ôxtralia được. Chỉ cần nêu ví dụ về những mũi tên tẩm thuốc độc mà những người thổ dân Maxai

cao to, thiện chiến, cũng như người Pichmê lùn hay dùng trong chiến đấu, ta có thể thấy sự khác nhau rất rõ rệt.

– Thế có nghĩa là hành trình sắp tới sang châu Phi sẽ nguy hiểm hơn chuyến đi săn của chúng ta hiện nay? – Tôméch hỏi.

– Dĩ nhiên là nguy hiểm hơn, và nguy hiểm không phải chỉ vì tính hiếu chiến của một vài bộ lạc thổ dân mà thôi đâu, – chú Xmuga đáp.

– Chú muốn nói đến thú dữ?

– Đúng thế, – chú Xmuga trả lời. – Cần phải biết rõ cách sống của các loài thú khác nhau, không chỉ riêng đối với thú dữ, mới có thể tránh được những tình thế căng thẳng không đáng có.

– Cháu nghĩ rằng chúng ta chỉ gặp nguy hiểm từ phía lũ thú dữ mà thôi, chú ạ.

– Cháu nhầm đấy, bởi ví dụ như loài trâu rừng châu Phi, nom có vẻ rất hiền lành, chậm chạp và nặng nề, vậy mà nhiều khi còn nguy hiểm hơn cả sư tử, – chú Xmuga giải thích. – Nếu như cháu không bắn trúng đích ngay phát đầu tiên, mà chỉ làm con vật bị thương, thì chính nó sẽ trở thành người săn đuổi, và sự tấn công bất ngờ của nó thường kết thúc bằng cái chết của thợ săn.

– Kìa chú, chú kể nữa cho cháu nghe về các loài thú ở châu Phi đi chú!

Tôméch háo hức lắng nghe, chẳng mấy chốc nó quên đi cuộc chiến đấu sinh tử với bọn cướp vừa rồi. Mãi đến lúc trời gần rạng sáng, nó mới thiếp đi, đầu tựa vào lưng con Đingô, tay vẫn còn siết chặt khẩu súng săn, để mơ giấc mơ về những cuộc phiêu lưu khác thường tại Lục địa Đen.

Xmuga mỉm cười ngắm cậu bé đang thiu thiu ngủ. Chú nhớ lại những tháng năm tuổi trẻ, khi cơn khát phiêu lưu đã đưa đẩy chú đến với cuộc đời. Và kể từ đó, không hiểu sao số phận sắp xếp thật lạ lùng, hễ chú có mặt ở nơi nào là nơi ayas những nỗi nguy hiểm lại xuất hiện nhiều như nấm sau mưa. Chú đã quen với chúng và xem chúng như cơm ăn nước uống hàng ngày. Nghề săn bắt thú hoang thật thích hợp với tính cách của chú, chú chinh phục thú dữ bằng cả tính cương nghị lẫn sự dịu dàng. Tuy là một tay súng thiện xạ, chú chỉ bắn chết thú trong những trường hợp thật cần thiết mà thôi. Xmuga đã nhận ra ánh tiếc thương trong mắt Tômếch sau khi nó phải bắn chết con hổ sống chuồng trên tàu thủy. Và chính điều ấy đã khiến anh tin tưởng và thương mến cậu bé.

Nhà săn thú lão luyện đã cảm nhận rất rõ ở Tômếch lòng say mê, tìm kiếm chuyện phiêu lưu kỳ thú, mà bằng chứng hiển nhiên nhất là những gì cậu bé đã phải trải qua trong những cuộc đi săn thú tại vùng đất Ôxtralia này. Và vì vậy, lòng chú thầm nghi ngại, không hiểu liệu Tômếch có thể thực hiện được những điều mà chú vừa bắt nó hứa hay không. Thực ra chú chỉ lo cho sự an toàn của cậu bé. Những người trong đoàn săn thú coi Tômếch như một thứ bùa hộ mệnh, mang lại may mắn cho họ. Chính cậu bé đã cứu sống Xmuga khi giết chết con hổ, chính cậu bé đã khuyến dụ được thổ dân tham gia vào cuộc săn đuổi canguru và đà điểu emu, chính Tômếch đã cứu được Xanli lạc trong rừng gai, và bây giờ chính cậu cũng đã cứu những người tìm vàng khỏi cái chết mười mười. Tômếch đã gặp những chuyện phiêu lưu theo nghĩa lành mạnh nhất của chữ ấy, đúng như Tony đã diễn tả rất chính xác: Tômếch có trái tim lớn và nhờ đó đã thu hút được bạn bè.

Nhìn cậu bé ngủ say sưa, Xmuga thay đổi ý định. Muốn tránh cho cậu khỏi phải thấy cảnh giao nộp bọn cướp cho cảnh sát, chú quyết định để yên cho Tômếch ngủ lại trong khe núi cùng với người tìm vàng trẻ đang bị thương, còn chú và mọi người sẽ đưa bọn cướp đến thị trấn gần nhất để giao cho chính quyền, trước khi quay lại đón nó. Chú nhẹ nhàng đứng dậy, ánh mắt của chú chợt mất đi vẻ dịu dàng.

– Tony! Tômêch ngủ rồi! – chú khẽ gọi. – Bây giờ chúng ta sẽ thu xếp với bọn cướp, đưa chúng đến nộp cho chính quyền thị trấn gần nhất.

Không để phí thì giờ, họ cỡi trói cho bọn cướp, bắt chúng làm hai cái cáng bằng cành cây để khiêng xác hai tên đồng đảng đã bị chết. Dưới sự giám sát của Xmuga, Tony và ông già O’Đônen, chúng khiêng cáng lên đường về phía trại của những người săn thú, rồi từ đó sẽ đi tiếp bằng xe ngựa.

Chương 20: Trên núi Kôchiuskô

Chốc chốc, Tôméch lại sốt ruột nhìn về phía rặng núi chờ cha nó đi săn cãnguru đá trở về. Giữ đúng lời hứa, nó không hề rời trại sau lúc chú Xmuga và Tôny ra đi, dành thời giờ chăm sóc lũ thú. Trong những giờ rảnh rỗi, nó dùng ống nhòm quan sát rặng núi gần đấy để mong phát hiện ra những người đi săn trở về sớm nhất.

Hai ngày đã trôi qua kể từ cuộc chạm trán nguy hiểm với bọn cướp đường. Chú Xmuga đã đích thân chở chúng đến khu dân cư gần nhất, nơi rất tình cờ chú gặp được một toán cảnh sát cưỡi ngựa. Các vị đại diện chính quyền đã lập biên bản xác minh cái chết của tên Catơ, sau đó tiến hành chôn cất hai tên cướp đã chết, không một chút lễ nghi. Họ cùm tay mấy tên cướp còn sống đưa về thành phố, chắc chắn chúng sẽ được lãnh nhận những bản án thích đáng. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ công dân, chú Xmuga quay trở về trại với những người tìm vàng. Ông già O'Đônen muốn rời khe núi càng sớm càng tốt, nhưng không thể được vì vết thương của cậu con trai chưa lành. Xmuga đã mang đến cho họ túi thuốc cấp cứu và giúp ông băng bó cho người bị thương. Rồi không để phí thời gian hơn nữa, chú đưa Tôméch về khu trại ở chỗ trắng trống, và quay trở lại ngay với những người đang đi săn cãnguru đá. Tôny không tham gia việc đưa mấy tên cướp đến thị trấn, mà theo lệnh của Xmuga, anh có nhiệm vụ phải tìm bằng được ông Vinmôpxki trong vùng núi để báo tin cho ông biết về những chuyện khác thường vừa xảy ra.

Thế là cậu bé ở lại trông trại cùng với hai người thủy thủ, chờ cha trở về. Sự kiên nhẫn của cậu bé bị đặt trước một thử thách khá lớn. Cuộc đi săn kéo dài thêm, những người đi săn đã rời trại sáu ngày trời. Tôméch là người đầu tiên trông thấy họ trở về, nó bèn thả yên cho con ngựa pônny, rồi phi ngựa ra đón họ. Nó ghì chặt lấy cha, nín lặng chờ nghe lời cha mắng. Nhưng lần

này ông Vinmôpxki đã được chú Xmuga thông báo về mọi việc nên hoàn toàn không có ý định trách móc thêm đứa con trai.

– Thế tình hình anh chàng đào vàng bị thương ra sao rồi hả con? – ông hỏi con khi gặp mặt.

– Con không rõ, thưa ba, nhưng con hy vọng rằng anh ta đã khỏe hơn. – Tôméch trả lời, vui mừng vì không bị cha mắng.

– Sao gần ấy ngày mà con không ghé thăm họ?

– Dạ... thật tình, con cũng có ý định đó, nhưng con hứa với chú Xmuga là sẽ không rời khỏi trại nếu không được phép. Vì vậy con ở nhà chăm sóc lũ thú và đợi mọi người trở về.

– Ba nghĩ là nhẽ ra con nên ghé thăm để xem họ có cần chúng ta giúp gì không.

– Vậy thì ba con ta cùng đến đó thăm họ vậy, ba nhé? – Tôméch đề nghị.

– Ba nghĩ rằng họ không muốn chuyện này loan ra, tốt nhất một mình con đến đó hỏi họ xem họ có cần gì nữa không.

Nhưng ngày hôm đó, Tôméch không kịp đến thăm hai cha con ông O’Đônen, bởi việc ngắm xem lũ thú bị bắt đã chiếm hết thời gian của nó cho đến tận chiều. Ngoài lũ cãnguru đá nhỏ bé, nhanh nhẹn, đoàn thợ săn còn bắt được hai con kỳ nhông lớn. Loài bò sát này thân dài tới gần một mét, trên đầu và cổ có những nếp da, nom gần giống như một kiểu cổ áo rộng bản. Chúng chạy trên hai chân sau giống như cãnguru. Họ còn bắt được mấy con nhông gai, thân mình phủ đầy những chiếc gai nhọn, là những nếp da lồi ra, cùng mấy con rắn hổ và vài con chim cánh cụt thuộc loại poanhgoanh khổng lồ, thường được gọi theo cách của thổ dân là chim

kookabura. Chính mấy con chim này đã khiến Tômếch nhớ đến cha con ông O'Đônen, vì chính loài chim này, bằng tiếng kêu nghe như tiếng cười của mình, đã khiến cho hai người tìm vàng phát hiện ra sự có mặt của nó. Rất tiếc là ngày đã quá muộn để có thể đến thăm hai cha con, nên Tômếch quyết định sáng hôm sau sẽ lên đường đi vào khe núi. Đây sẽ là cuộc gặp mặt để chia tay với hai cha con ông O'Đônen, bởi lẽ những cuộc đi săn thú tại Ôxtralia của đoàn đã gần kết thúc. Để đổi lấy gấu túi koala và mấy con canguro đá, ông Bentley hứa sẽ cung cấp cho đoàn săn thú nhiều loài chim quý của Ôxtralia, đang sinh sôi nảy nở quá nhiều trong vườn thú tại Menbơn của ông.

Sáng hôm sau, Tômếch cưỡi con ngựa pônny cùng Đingô lên đường vào khe núi. Lần này nó đi thẳng đến chỗ tảng đá chắn đường không hề gặp trở ngại gì, phía sau tảng đá đó chính là lều của hai cha con ông O'Đônen. Buộc ngựa vào gốc cây, Tômếch trèo lên tảng đá. Cùng với Đingô, nó cúi đầu tò mò ngắm nhìn lại cái khe núi khó quên ấy. Cha con ông O'Đônen đang ngồi bên đồng lửa, rán cá câu được từ dưới suối. Tômếch tụt xuống chạy lại chỗ họ.

– Ô, chúng ta có vinh hạnh được gặp vị khách quý đây rồi! – ông già O'Đônen kêu lên khi trông thấy cậu bé. – Thế mà tôi cứ ngỡ là cậu giận chúng tôi. Tôi rất sung sướng có dịp để chào tạm biệt cậu trước khi lên đường rời Ôxtralia.

– Cháu đến để xem anh con bác có cần giúp đỡ gì không, cháu thấy hình như anh ấy đã khỏe lên nhiều, – Tômếch đáp.

– Vết thương lên da non rồi, sáng mai chúng tôi sẽ lên đường đi Xitni, rồi từ đó đi tàu thủy trở về châu Âu, về với Ailen, quê hương chúng tôi. Nhờ có cậu, chúng tôi mới có được kha khá tiền để trở về tạo lập một cuộc đời mới.

– Chúng cháu cũng sắp rời Ôxtralia, – Tômếch thông báo.

Hai cha con ông O'Đônen bày tỏ lòng biết ơn Tômếch trong từng cử chỉ. Nó cùng ăn sáng với họ, sau đó thời gian trôi đi khá nhanh qua câu chuyện. Mãi hai tiếng đồng hồ sau, Tômếch mới chuẩn bị quay trở về trại. Lúc chia tay, ông già O'Đônen hết sức xúc động, ông cầm tay Tômếch hồi lâu rồi nói:

– Tôi đã chuẩn bị cho cậu một vật lưu niệm nho nhỏ, những tính chất đặc biệt của nó chắc sẽ khiến cậu thích. Chính tại khe núi này tôi đã tìm được một thứ đất sét tự thay đổi màu khi ngâm trong nước biển. Cậu cứ cầm thử mà xem, nó nặng hơn loại đất sét thông thường.

Ông O'Đônen moi trong ba lô lấy ra một hòn đất sét to bằng nắm tay người lớn, thận trọng quấn nó rất kỹ vào chiếc khăn tay kẻ ca rô.

– Cậu hãy hứa với già là sẽ không đưa cho ai xem hòn đất này trước khi cậu ngâm nó vào nước biển, khi đó cậu sẽ được thấy một điều bất ngờ thú vị, và cũng chính điều đó sẽ mang lại cho lão một niềm vui lớn lao. Cậu hứa với lão chứ? – ông O'Đônen nài nỉ.

– Nếu bác nhất định muốn thế, thì đến lúc lên tàu cháu mới gỡ hòn đất này ra xem, bởi lúc đó mới sẵn nước biển để ngâm nó.

– Tôi tin là một người đứng đắn như cậu nhất định sẽ giữ đúng lời hứa.

Tômếch cố nén để bật cười. Thật là một ông lão tức cười! Sao ông ấy lại nói nghiêm trang đến thế về một mẫu đất sét kia chứ! Nhưng không muốn làm ông lão phật ý, nó bèn đón nhận túm khăn buộc hòn đất và cố lăm mới nhét được vào túi quần.

– Cậu đừng đánh mất đấy nhé, – ông O'Đônen nhắc. – Nó sẽ gây cho cậu một điều bất ngờ!

– Cảm ơn bác, cháu sẽ chẳng đánh mất nó đâu, – Tômếch hứa rồi chào từ biệt hai cha con người đào vàng, lên đường quay về trại. Cục đất sét nặng trĩu lúc lắc trong túi nó. Ngay sau khi quay về trại, nó quẳng gói đất vào va vi và lập tức quên ngay chuyện ấy.

Những ngày tiếp đó, đoàn săn thú vô cùng bận rộn, họ phải chuẩn bị các loại lồng khác nhau cho lũ thú và thu thập đủ loại thức ăn dự trữ thích hợp cho chúng. Mãi rồi công việc cũng hoàn tất. Một buổi sáng kia, họ cuốn trại lên đường đi về phía nam. Vì phải chở theo nhiều loại thú săn được, nên họ chỉ có thể đi rất chậm. Thịnh thoảng đoàn phải dừng lại để nghỉ một thời gian khá dài. Việc thường xuyên phải làm vệ sinh các lồng nhốt thú và thu gom các thứ thức ăn dự trữ cho chúng khiến họ tốn nhiều thời gian, nhưng việc giữ vệ sinh cho chúng đã mang lại kết quả tốt đẹp. Những vị tù nhân bốn chân cảm thấy những ngày tù túng này là có thể chịu đựng được, thậm chí một số con đã kịp quen với họ.

Gần cuối tháng mười một, tiết trời nóng bức vô cùng. Ông Vinmôpxki lo lắng chờ đợi tháng mùa hè nóng nực nhất của Ôxtralia, đó là tháng chạp, sẽ bắt đầu sau vài ngày nữa. Trên đường đi, họ thấy sông suối ven đồi mỗi lúc một hiếm, màu cỏ úa vàng đi trông thấy, đất rắn đanh lại và nứt nẻ vì nóng. Điều lo lắng của ông Bentley về một mùa hè khô hạn đã trở thành hiện thực.

Cuối cùng, sau một chuyến đi kéo dài lê thê và vô cùng mệt mỏi, họ cũng đến được bờ một con sông. Theo ông Bentley, đây là một chi lưu của sông Murây. Cách hai ngày đường nữa về phía hạ lưu là ga xe lửa, trong khi đó họ không còn phải lo dự trữ nước uống vì sẽ đi dọc theo sông. Vì thấy lũ ngựa kéo xe đã quá mệt, ông Vinmôpxki cho đoàn dừng lại nghỉ vài ngày. Việc hạ trại và thu xếp các lồng chứa thú khiến cả đoàn phải làm việc đến tận chiều tối.

Ngay trước khi trời tối, Tôméch quyết định ra sông tắm. Nó cởi quần áo rồi cùng con Đingô lao mình xuống dòng nước âm ấm, cả hai chỉ dám tắm gần bờ. Đột nhiên, tiếng sủa giận dữ của con chó khiến Tôméch để ý, con Đingô phát hiện ra một con thú gì đó và bây giờ đang cố hết sức bơi lại gần, Tôméch theo sau. Nó trông thấy một cái lưng phủ đầy lông nhô lên, cùng với một cái đầu mang chiếc mỏ giống hết như mỏ vịt. Nó chợt nhớ đến những điều chú Xmuga đã kể cho nghe trên tàu đi từ Vacsava đến thành phố cảng Triest về loài thú mỏ vịt sống ở Ôxtralia.

– Đến đây mau lên! Thú mỏ vịt! – nó kêu lên để gọi mọi người, vì không dám chắc con thú lạ này có thể gây hại gì cho nó hay không.

Nhưng trước khi những người săn thú kịp chạy đến nơi, con thú mỏ vịt đã lặn mất tăm tại một chỗ sát bờ sông, ngay trước mõm con Đingô; con chó cũng biến mất dưới nước, nhưng chỉ lát sau nó đã phải nhô đầu lên, sủa ầm ĩ.

– Có chuyện gì thế? – ông Vinmôpxki dừng chân ngay sát mép nước, lo lắng hỏi.

– Con thấy thú mỏ vịt! Đingô định tóm nó, nhưng nó lặn mất tăm ngay sát bờ. – Tôméch giải thích cho cha, giọng vẫn còn hồi hộp.

– Trông nó thế nào? – ông Bentley hỏi lại.

– Nó có cái mỏ như mỏ vịt.

– Rất có thể đó đúng là thú mỏ vịt. Lúc chạng vạng nó thường rời hang bơi ra sông kiếm mồi. Nó lặn ở chỗ nào? – ông Bentley hỏi tiếp.

– Chỗ này, ngay sát bờ.

– Cháu sờ thử xem cso cái lỗ dẫn vào hang nó không, – chú Xmuga khuyên.

Tôméch bơi vào gần bờ sờ soạng dưới nước, lát sau nó kêu lên:

– Vâng, đúng rồi, có một cái lỗ trong bờ đất!

– Hay lắm! Các anh có đồng ý là ta bắt con thú mỏ vịt này không? – ông Bentley hỏi.

– Tôi nghe nói là chúng không sống được khi bị nhốt, – ông Vinmôpxki bảo. – Cho đến nay, chưa có vườn thú nào nuôi được một con thú mỏ vịt sống.

– Đúng là loài thú mỏ vịt rất khó sống trong cảnh cá chậu chim lồng, chúng ta chưa có được những điều kiện môi trường thích hợp để có thể nuôi giữ chúng. Chỉ có những người thổ dân là hay đi săn chúng để lấy thịt và lông, bộ lông họ thường dùng làm mũ, – ông Bentley nói thêm.

– Nếu mang được một con thú mỏ vịt còn sống về châu Âu thì quả là một thành công lớn, – chú Xmuga bàn.

– Vậy ra hãy thử xem, chẳng mấy khi có dịp may thế này – ông Vinmôpxki quyết định.

– Tôi sẽ mang ngay dụng cụ thích hợp đến, – ông Bentley phấn khởi nói.

Lát sau ông trở ra, mang theo một chiếc lưới hình ống tay áo, được buộc vào một khung gỗ. Với sự giúp sức của chú Xmuga, ông chăng lưới ngầm dưới nước, ngay sát bên cạnh lỗ dẫn vào hang con thú. Sau khi chăng lưới, những nhà săn thú trở về trại chuẩn bị nghỉ đêm.

Buổi tối, ông Vinmôpxki bàn với ông Bentley về điều kiện trao đổi một số loài thú đã bắt được để lấy những loài chim quý hiếm của Ôxtralia, hiện có rất nhiều trong vườn thú của Hội Động vật học tại Menbơn. Họ thỏa thuận là để đổi lấy mấy con canguru đá và hai con gấu túi koala, ông Bentley, với tư cách giám đốc vườn thú, sẽ cung cấp cho ông Vinmôpxki nhiều loài chim quý đặc chủng của Ôxtralia. Điều đó rất có lợi cho đoàn săn thú của ông Vinmôpxki, bởi nó giúp họ có thể kết thúc sớm đợt săn. Và như vậy, giai đoạn cuối cùng của cuộc hành trình tại Ôxtralia sẽ là thành phố Menbơn, thủ phủ bang Victoria. Theo hợp đồng, thuyền trưởng Mac Đugan sẽ phải có mặt tại đó cùng với tàu “Cá sấu” trong vài ngày tới. Sau khi hoàn tất việc trao đổi và chuyển lũ thú lên tàu, trong vòng vài tuần lễ nữa, tàu sẽ nhổ neo lên đường trở về châu Âu. Các nhà săn thú sẽ phải lưu lại Menbơn – thành phố quê hương của ông Bentley – một thời gian, và điều đó khiến ông rất vui, bởi ông đã yêu mến những người bạn Ba Lan mới quen và mong muốn được giới thiệu họ với mẹ ông. Trong cuộc trò chuyện tiếp đó, ông nói rằng hiện nay họ đang hạ trại chỉ cách ngọn núi Kôschiuskô chừng tám mươi cây số. Vừa nghe nói thế, ông Vinmôpxki liền hỏi ngay nếu đi du lịch một chuyến đến dãy Anpơ Ôxtralia thì mất bao lâu?

– Tôi nghĩ rằng chỉ cần năm ngày đường là đủ để đi thăm núi Kôschiuskô, – ông Bentley đáp. – Có lẽ chúng ta cũng có thể làm được chuyện đó, bởi dù sao đợt dừng chân này ít nhất cũng phải kéo dài độ một tuần, vì còn phải chăm nom bọn thú.

–Ồ! Đúng đấy, đúng đấy! Chúng ta phải ghé thăm ngọn núi do chính Xtsêlexki phát hiện ra! – Tôméch khẩn khoản.

– Cũng nên tận dụng cơ hội này, – thủy thủ trưởng Nôvixki ủng hộ.

– Ta có thể tưởng nhớ đến người đồng hương vĩ đại bằng cách thức khiêm tốn ấy đấy, – chú Xmuga nói thêm.

– Tony biết rất rõ con đường đi ngắn nhất, vì đây chính là quê hương anh ta mà, ông Bentley bảo.

– Vậy thì chẳng cần cân nhắc lâu la gì nữa, chiều mai chúng ta sẽ lên đường đến thăm núi Kôschiuskô, – ông Vinmôpxki ưng thuận.

Họ bèn đi nghỉ sớm để lấy sức trước khi lên đường. Ngày vừa rạng, Tony đã bắt tay vào việc thu dọn vật dụng lều trại, còn ông Vinmôpxki, Xmuga, Bentley và Tômếch rủ nhau ra sông để kiểm tra kết quả bẫy con thú mỏ vịt. Khi kéo lưới lên, họ nom thấy hai con vật kỳ lạ, mình phủ đầy một lượt lông màu nâu đậm. Mỗi con vật dài không quá sáu mươi centimet, kể cả chiếc đuôi ngắn. Tômếch thấy rằng thay vì mõm, chúng có những cái mỏ bẹt bằng da, giống như mỏ vịt, đúng như chú Xmuga đã mô tả cho nó hồi trước. Các ngón của những cái chân ngắn ngắn của con vật nối với nhau bằng màng bơi. Ông Bentley giải thích rằng, cho đến nay, những kết quả quan sát về đời sống, sự sinh trưởng và sinh sản của thú mỏ vịt còn rất ít ỏi. Mãi đến tận cuối thế kỷ mười chín, người ta mới khẳng định rằng thú mỏ vịt đẻ trứng, những quả trứng nhỏ vỏ mềm, giống như trứng rắn. Cũng giống như những loài thú khác, những con thú non đều được nuôi bằng sữa mẹ, do các tuyến sữa nằm ở bụng con mẹ tiết ra.

– Ta sẽ nuôi giữ và chuyên chở bọn thú mỏ vịt bằng cách nào đây? – Tômếch hỏi sau khi ngắm kỹ những con thú lạ.

– Ta sẽ cho chúng vào trong các sọt có phủ rong rêu nước ngọt, – ba nó đáp.
– Trên tàu “Cá sấu” sẽ bố trí cho chúng những chiếc bồn chứa nước riêng biệt.

– Cũng rất í thý vọng có thể chở chúng an toàn về tận châu Âu, – ông Bentley lên tiếng. – Chắc chúng sẽ chết trước khi kịp trông thấy vườn bách thú.

– Biết đâu chúng ta gặp may thì sao, – Tôméch chen ngang.

– Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để chuyển đi của chúng được nhẹ nhàng nhất, – ông Vinmôpxki kết luận.

Họ mang mấy con thú mỏ vịt về trại và bắt tay vào việc chuẩn bị cho chúng những chỗ nghỉ thích hợp. Gần trưa họ đã sẵn sàng lên đường đến núi Kôschiuskô. Cho đến tận lúc mặt trời lặn họ đi thẳng mãi về phía đông. Sáng sớm hôm sau, mặt trời vừa mọc, họ lại tiếp tục lên đường. Cái nóng càng ngày càng ghê gớm, nên cả đoàn đều thở phào nhẹ nhõm khi đến gần trưa họ bắt đầu cảm thấy hơi gió mát mẻ tỉnh người, thổi tới từ rặng núi cao đã gần kề. lát sau, cả đoàn bắt đầu đi vào một thung lũng chạy vòng vèo giữa các dãy đồi thấp. Tony biết rất rõ địa hình vùng này, anh chọn những lối mòn mỗi lúc một hoang vu và quanh co hơn. Sau vài giờ đường, họ vào đến một lòng thung khá rộng và sâu, có những đỉnh núi vao vây quanh. Tony dừng ngựa ngay bên bờ một con suối nước chảy xiết.

– Thật bất ngờ quá kìa! Trên những dãy núi của Ôxtralia lại có tuyết giữa mùa hè. – Tôméch nhìn lên những đỉnh núi tuyết trắng long lánh, kinh ngạc kêu lên.

– Tôi tin chắc là cảnh tượng những đỉnh núi tuyết tại xứ sở nóng nực này sẽ khiến các bạn cảm thấy dễ chịu không kém khi trông thấy ngọn núi Kôschiuskô, – ông Bentley nói. – Trên dãy núi Anpơ Ôxtralia, tuyết rơi từ tháng năm đến tháng mười một, đó là cảnh tượng kỳ thú của cư dân vùng bờ biển phía đông. Cũng vì thế núi Kôschiuskô là một trong những nơi du lịch được ưa chuộng ở vùng này.

– Từ chỗ này đã trông thấy được ngọn núi Kôschiuskô chưa bác? – Tôméch hỏi.

– Cháu hãy nhìn đỉnh núi cao vút phủ đầy tuyết trắng ngay trước mặt chúng ta kia kìa, đó chính là ngọn núi Kôschiuskô, – ông Bentley nói.

Đó là một đỉnh núi đá phủ tuyết quanh năm, nhô cao hơn cả trên dãy núi bao quanh, ngọn núi được chính Xtsêlexki phát hiện và đặt tên là Kôschiuskô, tên của vị anh hùng dân tộc Ba Lan, Những người Ba Lan im lặng ngắm nhìn ngọn núi cao vút ấy, xúc động nghĩ đến người đồng hương của họ đã phát hiện ra ngọn núi chưa từng được biết trên lục địa Ôxtralia xa xôi này. Ông Bentley chắc cũng đoán được tình cảm của những người bạn, nên ông bèn đặt tay lên vai Tômếch khẽ nói:

– Sáu mươi hai năm trước đây, Xtsêlexki đã bắt đầu cuộc thám hiểm vĩ đại nhất của đời mình. Từ thung lũng sông Murây, ông đến được chân núi phía tây của dãy Anpơ Ôxtralia. Biết đâu, cũng từ chính chỗ mà chúng ta đang đứng giờ đây, đã từng có lúc ông ngược nhìn lên ngọn núi Kôschiuskô sừng sững kia? Cùng với người dẫn đường duy nhất, ông đã vượt qua bao nỗi hiểm nguy, trèo lên tận đỉnh núi cao nhất, công trên lưng toàn bộ dụng cụ đo đạc.

– Sao đích thân Xtsêlexki phải mang dụng cụ đo hả bác? – Tômếch hỏi.

– Trước khi Xtsêlexki đến đây, những người thực dân không hề biết đến vùng đất này, – ông Bentley giải thích. – Hồi đó vùng này chưa hề có cả lối mòn, chứ chưa nói đến đường đi. Bây giờ chúng ta có thể đi ngựa lên tận đỉnh núi Kôschiuskô, chứ mấy mươi năm trước, Xtsêlexki đã phải trèo lên đỉnh núi trong những điều kiện hết sức khó khăn. Ông là người da trắng đầu tiên đặt chân lên dãy núi chưa từng được biết này. Cuộc leo núi càng khó khăn vì chính ông phải đeo trên người các dụng cụ đo, để bảo vệ chúng khỏi bị hư hại. Đỉnh núi này là nơi ông thấy thích hợp nhất để thực hiện các phép đo. Tự mắt các anh cũng sẽ thấy rõ điều đó khi được đứng từ trên đỉnh núi Kôschiuskô nhìn xuống vùng đất bao la chung quanh.

Các nhà săn thú dừng lại trú đêm bên bờ con suối đó. Bên đồng lửa trại, họ còn trò chuyện rất lâu về nhà thám hiểm lừng danh người Ba Lan đã có công khảo sát vùng đất bang Niu Xaothơ Uênxơ. Đêm ấy, khi ngủ họ phải đắp chăn, vì ở đây rất lạnh.

Sáng sớm hôm sau họ lại lên ngựa. Tony muốn đi lên đỉnh núi từ phía đông, sau cùng anh đã tìm được một lối mòn khá rộng mà ngựa có thể leo lên không mấy khó khăn. Những nhà săn thú phải xuống ngựa đi bộ khi chỉ còn cách đỉnh núi chừng vài trăm mét nữa. Để ngựa lại cho người khác trông, họ theo ông Bentley leo lên tận đỉnh núi cao nhất, và khi đạt đến mục đích của cuộc hành trình, cả đoàn đều đứng sững sờ kinh ngạc. Trái rộng mênh mông trước mắt họ là một phong cảnh kỳ thú, không có gì che khuất, một khoảng không gian vô bờ rộng tới mười tám nghìn cây số vuông. Xa xa về phía đông, mặc dù cách xa đến tám mươi cây số, hiện ra mờ mờ dải bờ biển. Còn ngay dưới chân họ trải dài một dãy đồi thấp, quanh co, khúc khuỷu của vùng thung lũng sông Murây và chi lưu Murumbitgi của nó.

– Có lẽ chính tại đỉnh núi này, Xtsêlexki đã bắt giặc nhớ đến người anh hùng dân tộc Ba Lan Kôschiuskô và đã lấy tên ông đặt cho ngọn núi, – Tôméch thốt lên với ông Bentley đang đứng bên cạnh nó.

– Để cho chính xác hơn, có lẽ bác phải giải thích cho cháu thêm đôi điều, – ông Bentley đáp. – Thực ra Xtsêlexki lấy tên Kôschiuskô đặt cho ngọn núi bên kia, hồi đó vẫn được xem là đỉnh núi cao nhất Ôxtralia. Mãi đến vài mươi năm sau, khi nghiên cứu vùng này với những thiết bị chính xác hơn, nhà động vật người Áo là Lendenphen mới khẳng định rằng chính ngọn núi mà chúng ta đang đứng chân đây cao hơn ngọn núi mà nhà thám hiểm Ba Lan đã đặt tên vài mét. Ông bèn đặt tên cho ngọn núi cao nhất là núi Thaozendơ để kỷ niệm nhà trắc địa học người Áo, còn ngọn núi Kôschiuskô, ông đổi lại thành núi Muiơ để tưởng nhớ nhà tự nhiên học người Đức. Mặc dù vậy, sau khi thừa nhận những phép đo của Lendenphen chính xác hơn, cư dân Ôxtralia vẫn dùng tên Kôschiuskô để gọi ngọn núi

cao nhất, còn tên Thaozendơ dùng để gọi ngọn núi do Xtsêlexki phát hiện ra trước đó, bởi ông mới chính là người đầu tiên phát hiện ra dãy núi này. Và bằng cách đó, dân Ôxtralia đã tôn trọng ý tưởng của nhà thám hiểm người Ba Lan.

– Phải rồi, thưa bác! Cái tay Lendenphen ấy đâu có thích thú gì chuyện một người Ba Lan lại dám vượt trước mũi người Đức trong việc phát hiện ra ngọn núi cao nhất lục địa này, – thủy thủ trưởng Nôvixki giễu cợt. – Những người dân Ôxtralia thật công bằng, họ không quên những gì mà người đồng hương của chúng ta đã cống hiến cho họ.

– Quên công lao Xtsêlexki thì quả thực là vô ơn, – ông Bentley sôi nổi khẳng định. – Chưa nói đến việc ông đã tiến hành tất cả những cuộc thám hiểm bằng tiền riêng của mình, nhưng vì lợi ích của những cư dân lục địa này, đã biết bao lần ông phải lao vào hiểm nguy, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng. Cuộc thám hiểm Núi Xanh, ngọn núi từng sừng suốt một phần tư thế kỷ đã từng ngăn cản con người tiến vào khám phá vùng sâu trong lục địa, còn nguy hiểm hơn cả việc vượt qua dãy Anpơ Ôxtralia và việc đi xuyên qua vùng rừng gai hiểm nguy gai góc sau đó để vạch con đường tiến về phía cảng Menbơn.

– Cháu không thể tưởng tượng nổi tại sao vùng Núi Xanh còn có thể gây ra những nguy hiểm to lớn hơn cho nhà thám hiểm dũng cảm ấy, nếu so với những nguy hiểm của việc vượt qua rừng gai kinh khủng mà bác đã kể cho chúng cháu nghe trong thời gian đi săn chó hoang đingô? – Tôméch không thật tin, hỏi lại.

Ông Bentley mỉm cười với cậu bé, rồi giải thích:

– Vậy mà đúng thế đấy, Tôméch ạ! Trong các rặng núi của dãy Núi Xanh có những khe nứt không đất, những khe núi sâu thăm thẳm và những vực thăm kinh người, với bao vách đá dựng đứng. Thậm chí, ngay cả thời nay, việc

ngiên cứu vùng núi ấy vẫn còn là mối nguy hiểm lớn. Để minh chứng cho điều đó, bác chỉ cần kể cho cháu nghe chuyện ông Dixon, một trong những nhà thám hiểm Ôxtralia, người muốn leo lên đỉnh Hay thuộc dãy Núi Xanh. Nhằm mục đích ấy, ông đã tiến vào thung lũng sông Grôse, hồi đó chưa được một ai nghiên cứu. Sau bốn ngày trời hết sức vất vả tìm đường trong khe núi, rất tình cờ ông ấy mới tìm được lối thoát ra khỏi cái mê cung ngoắt ngoéo chết người, ông ấy hoàn toàn kiệt sức mà không đạt được đến mục tiêu. Xtsêlexki hiểu rất rõ những nỗi nguy hiểm đã từng đe dọa ông Dixon, vậy mà ông vẫn cả quyết tiến vào thám hiểm thung lũng sông Grôse, và ông đã thực hiện được điều mà nhà thám hiểm dũng cảm không làm nổi. Và lần ấy suýt nữa ông bị mất mạng cùng với những người thổ dân cùng đi. Ngay dưới chân núi Hay, họ bị mưa đá tấn công bất ngờ, thiếu chút nữa thì bị chết cồng. Ngay cả những người thổ dân cũng mất phương hướng và gục ngã vì kiệt sức, chỉ nhờ vào linh cảm không bao giờ lầm lạc của nhà thám hiểm Xtsêlexki mà mọi người mới thoát chết. Xtsêlexki đã tìm được lối thoát khỏi mê cung vào thời điểm gay cấp nhất, khi không còn người nào tin rằng có thể tránh khỏi bị chết cồng, thì họ tìm đến được trại của một người nuôi cừu đơn độc.

– Xtsêlexki quả là một nhà thám hiểm vô cùng dũng cảm và một con người đầy đức tính hy sinh, – ông Vinmôpxki lên tiếng. – Bây giờ chúng ta hãy dành một phút im lặng để tưởng nhớ người đồng hương nhiều công tích ấy.

Các nhà thám hiểm ngả mũ, đứng im lặng trên đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa. Mãi một lúc lâu sau ông Vinmôpxki mới đội mũ trở lại, rồi từ từ xuống núi. Những người đàn ông khác và Tôméch cũng theo ông.

Sau một cuộc hành trình không mấy dài, họ tìm thấy Tôny đang trông coi đàn ngựa, và trước khi trời tối, họ về đến chỗ con suối đã hạ trại đêm qua. Sáng sớm hôm sau, cả đoàn lên đường trở về, không gặp thêm chuyện phiêu lưu nào khác nữa

Chương 21: Bí mật của ông O’Đonen

Tiếng sủa vui mừng của con Đingô đón mọi người về trại. Tôméch vừa nhảy xuống ngựa, con chó đã xán lại bên chân, ngoáy tí cái đuôi bông để bày tỏ nỗi nhớ nhưng trong những ngày xa cách, bởi Tôméch không đem theo con vật yêu quý của mình trong chuyến du lịch vừa qua. Vui mừng vì cuộc gặp mặt, nó quyết định sẽ ra bờ sông chơi đùa với con chó, và chúng bắt đầu một trò đuổi bắt rất lý thú. Rồi sau đó, nóng người vì chạy nhiều quá, Tôméch cởi quần áo, cùng con chó lao xuống nước. Sau hai tiếng đồng hồ nô đùa chán chê, tuy mệt mỏi nhưng rất thoải mái, cả hai nằm nghỉ trên mặt đất, bên cạnh một lùm cây. Tôméch rút túi lấy ra chiếc đồng hồ bạc mà nó được chú dì Karxki tặng hôm rời Vacsava, để xem giờ. Lúc ấy đã là ba giờ chiều.

“Ta ngủ một lúc vậy” – nó quyết định, đặt chiếc đồng hồ lên đồng áo quần bên cạnh.

Rồi nó mệt mỏi thiếp đi, nhưng chỉ một lát sau tiếng sủa inh ỏi của con Đingô khiến nó choàng tỉnh. Con chó cẩu kinh chạy vòng quanh lùm cây, ngược mắt nhìn lên trời, sủa liên tục. Muốn xem mình ngủ đã lâu chưa, Tôméch sờ đến chiếc đồng hồ, nhưng không thấy nó ở chỗ đã đặt trước khi ngủ. Nó lục lại cả túi quần, tìm khắp vùng đất chung quanh chỗ nằm, nhưng chiếc đồng hồ đã biến mất như bị bốc hơi. Đến lúc ấy nó mới chú ý đến thái độ lạ lùng của con chó.

“Hẳn là có ai đó đã lên đến đây lấy mất chiếc đồng hồ lúc mình đang ngủ, – Tôméch nghĩ thầm. – Kẻ cắp chắc đã biến vào trong bụi, nên con Đingô mới sủa inh lên thế!”

Nó chạy vội về trại, lát sau quay trở lại cùng với các bạn.

– Kẻ nào có thể đến đây để lấy cặp đồng hồ của cháu ở cái vùng đồng không mông quạnh này được nhỉ? – ông Bentley bắn khoăn, đưa mắt quan sát con Đingô. – Chắc con chó đã thấy tên kẻ cắp, nhưng tại sao nó lại để hẳn trốn thoát được nhỉ?

Tôny không để phí thời gian nói chuyện, anh chăm chú quan sát trên mặt đất, cố tìm dấu vết của kẻ trộm vô hình. Nhưng lát sau anh thôi không tìm nữa, ngẩng lên bảo:

– Chỉ có dấu chân cậu bé và con chó thôi.

– Thế thì ai lấy chiếc đồng hồ của tôi chứ? – Tôméch cúi kính. – Con Đingô cứ chạy mãi quanh lùm cây, chắc kẻ cắp ẩn nấp trong đó.

– Tôméch nói đúng, – Tôny khẳng định. – Nhất định kẻ cắp ẩn náu trong bụi.

– Tôny, nếu có ai lấy đồng hồ thì nhất định phải để lại dấu vết trên mặt đất chứ, – ông Vinmôpxki bảo. – Trong khi đó, như anh nói, ngoài dấu chân của Tôméch và Đingô, không còn dấu chân ai khác.

– Nếu kẻ trộm đi trên mặt đất, chắc con Đingô không để cho nó lấy cắp chiếc đồng hồ, – người tìm dấu thú nói.

– Tôny, vậy anh nghi cho ai? – Tôméch hỏi lại, tò mò vì câu nói của bạn.

– Tôi nghĩ rằng đó là một tên kẻ cắp nhỏ có cánh và Đingô đã trông thấy nó, – Tôny giải thích.

Những nhà săn thú ngạc nhiên nhìn người thổ dân, ông Bentley là người đầu tiên hiểu ra điều anh định nói.

– Có phải anh nghi cho loài chim xây nhà đã lấy cắp không? – ông hỏi.

– Đúng thế, – Tôny đáp.

– Con Đingô đang sửa nhặng lên khi thấy bóng chim, nhưng liệu có đúng là chim lấy cắp đồng hồ không?

– Rất có thể, – ông Bentley trả lời. – Loài chim đó hay làm tổ trong các bụi cây, chúng thường dùng hoa cỏ, lông vũ, vỏ sò hến và các vật có màu sắc lóng lánh khác để trang trí trong tổ. Thổ dân đã biết rõ đặc tính của loài chim này, vì vậy mỗi khi bị mất một vật gì lóng lánh, trước tiên họ sục tìm tổ của loài chim này trong các lùm cây.

– Tôi thấy việc kẻ cắp không để lại dấu vết và thái độ của con Đingô có vẻ khẳng định điều Tôny vừa nói, – chú Xmuga tham gia.

– Rất có thể đúng thế, – ông Bentley nói. – Con chim lấy cắp chiếc đồng hồ bay lên bụi cây, thế là con Đingô mất dấu, nó bực mình vì không thể tóm được kẻ cắp nên mới sửa nhặng lên đấy.

– Nếu đúng thế thì chẳng bao giờ con tìm lại được chiếc đồng hồ nữa, mà con thì đã dùng nó quen rồi, – Tômếch thở dài tiếc nuối.

– Đừng vội mất hy vọng, – ông Bentley an ủi. – Thổ dân có thể theo dấu của cả các loài chim và ong đang bay nữa kia, mà Tôny thì là bậc thầy trong nghề này. Chỉ cần theo dõi hành động của anh ấy là thấy thôi.

Tôny đang đứng thẳng người, đưa ánh mắt tinh tường dõi theo những con chim đang bay lượn trên các lùm cây, rồi sau đó, vừa dán mắt theo dõi chúng, anh vừa đi sâu dần vào những bụi cây thấp khá rậm rạp. Anh tiến lên, dừng lại, rẽ ngoặt, quay lui, cuối cùng anh khom người biến mất vào trong bụi. Mãi lát sau anh mới quay trở ra trắng trổng và mời mọi người đi

theo. Ông Vinmôpxki giữ chặt cổ dề con Đingô, mọi người đều đi theo Tony. Họ chỉ phải đi không quá năm mươi bước, thì người thổ dân dừng lại trước một bụi cây to, đưa tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, rồi anh cúi xuống nhẹ nhàng rẽ đám lá cành.

Tôméch vội ngó vào. Trong vòm lá của bụi cây rậm rạp, có một “khu vườn” nho nhỏ được quây bằng lớp vách mỏng, chỉ cao chừng vài centimet, đan bằng các cuống cỏ và cành cây. Trong “khu vườn” đó, bên những lối mòn đẹp đẽ, có những “tòa nhà” xinh xắn với hai cửa ra vào, cũng được đan bằng những cành mềm. Các “ngôi nhà” và lối mòn đều được trang trí bằng những chiếc lông vẹt màu sắc sặc sỡ hoặc các loại hoa. Chính giữa khu vườn nhỏ xíu, được những hòn cuội và những viên đá trắng lót lông chim vây quanh, là chiếc đồng hồ bạc. Một đàn chim cỡ to hơn chim sẻ một chút đang vui vẻ đi lại tung tăng trên các lối mòn, một số con ẩn vào các “ngôi nhà” như thể chúng đang chơi trốn tìm, bọn khác đuổi theo nhau, khiến cho cả khu vườn vang lên tiếng chim hót ríu rần.

– Cháu thấy Tony tìm ra vật bị mất nhanh chưa? – ông Bentley thì thầm vào tai Tôméch.

Những người săn thú tò mò ngắm mãi trò chơi của lũ chim – những nhà xây dựng kỳ lạ. Cuối cùng Tony vươn tay về phía chiếc đồng hồ, khiến lũ chim hoảng sợ bay tan tác, cánh đập rối rít. Người thổ dân chuyên tìm dấu thú đưa chiếc đồng hồ trả lại cho Tôméch rồi mọi người quay về trại, vừa đi vừa bàn tán, thích thú bởi câu chuyện lạ lùng hiếm thấy này. Chỉ mỗi mình Đingô là không hài lòng, nó tức giận đưa mắt nhìn theo hút những con chim đang bay lượn trên cao.

Đó là chuyện phiêu lưu bất ngờ cuối cùng của Tôméch trên đất liên. Ba ngày sau khi trở về từ ngọn núi Kôschiuskô, những nhà săn thú tiếp tục lên đường đến ga xe lửa gần nhất, nằm tại một thị trấn nhỏ trên địa giới hai

bang Niu Xaothơ Uênxơ và Victoria. Tại đó, họ xếp các lồng thú lên xe lửa đi Menbơn, thành phố nằm cách đó ba trăm cây số.

Tàu hỏa chạy xuyên qua những vùng rừng cây bụi, nhưng bây giờ Tômếch không còn háo hức ngắm nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ toa tàu nữa. Nó ngồi trong một góc, thầm tiếc rằng thế là đã chấm hết những chuyện phiêu lưu đầy thú vị của đời thợ săn. Tại cảng Philip, bến cảng nằm cách trung tâm thành phố Menbơn chừng vài cây số, con tàu “Cá sấu” đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến vượt biển sắp tới. Và khi quay trở về châu Âu, Tômếch sẽ phải theo học tiếp tại Anh, điều đó có nghĩa là nó lại sắp phải chia tay với cha và những người bạn thân thiết.

Nhưng với bản tính vui vẻ, nó chẳng thể buồn lâu, bởi lát sau nó chợt nghĩ rằng nó chẳng phải sống một mình quá lâu. Chỉ ngay trong năm sau, nó sẽ lại được lên đường sang châu Phi, bởi chú Xmuga chắc chắn sẽ giữ lời hứa. Trong tâm trạng ấy, nó vui vẻ xuống tàu tại nhà ga thành phố Menbơn.

Ông Bentley, Tômếch, Xmuga và Tômếch lo việc bốc dỡ xuống tàu những lồng chứa số thú dự định sẽ dùng để đổi lấy các loài chim thuộc vườn thú của Hội Động vật học. Còn ông Vinmôpxki và những người còn lại tiếp tục đi theo tàu đến tận cảng Philip để có thể nhanh chóng chuyển toàn bộ số thú săn được xuống tàu thủy. Với tư cách trưởng đoàn, ông Vinmôpxki còn phải kiểm tra xem thuyền trưởng Mac Đugan đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao hay chưa, trước tiên là việc sửa soạn các phòng nhốt thích hợp cho từng loài thú trên tàu “Cá sấu” và chuẩn bị đầy đủ thức ăn cho chúng trong chuyến vượt biển dài ngày. Mãi sáng hôm sau ông Vinmôpxki mới có thể quay trở lại trung tâm thành phố Menbơn để tiến hành cuộc trao đổi động vật với vườn thú.

Ông Bentley mời mọi người về nhà ông nghỉ, nhưng họ không muốn làm phiền gia đình ông nên từ chối. Vì vậy, ông khuyên họ nên nghỉ tại một

khách sạn ở phố Buôcke, nơi Tôméch và chú Xmuga sẽ chờ ông Vinmôpxki quay lại.

Buổi chiều, sau khi tắm táp và thay quần áo, hai nhà săn thú đi dạo phố. Phố Buôcke toàn những ngôi nhà xây hai tầng, với những bậc tam cấp rất cao ở lối vào. Trong những ngôi nhà đó có nhà hát, phòng hòa nhạc, rạp xiếc, nhà hàng và khách sạn. Buổi chiều, phố xá rất nhộn nhịp. Dạo đó đang là mùa đua ngựa của Ôxtralia, với sự tham gia của nhiều chủ trang trại, có người đến từ những miền rất xa. Thật dễ nhận ra họ trong đám người đi đường đủ màu sắc vì những bộ quần áo không mấy bảnh bao.

Sáng hôm sau, trước chín giờ, ông Bentley đã đến gặp họ, và ngay sau đó là ông Vinmôpxki. Ông vui mừng báo tin thuyền trưởng Mac Đugan đã hoàn thành rất tốt nhiệm vụ, các loài thú được chở từ cảng Ôguxt đến đây đều bình yên. Sau đó mọi người cùng ông Bentley đến vườn thú của Hội Động vật để trao đổi các loài thú. Họ tranh thủ ngắm phong cảnh tuyệt đẹp của thành phố rộng rãi, trải dài trên hai bờ sông Yara, với nhiều khu vườn xinh đẹp. Rồi họ đi về phía bắc, qua công viên Cantôn, công viên Lincôn và đi sâu vào Vườn Hoàng cung, nơi có tòa nhà của Hội Động vật, do ông Bentley quản lý. Vườn thú chỉ cho người đến xem vào một vài ngày nhất định trong tuần. Các loài thú ở đây khá tự do, một số loài còn được thả rông mà vẫn không có ý định bỏ trốn.

Đây là lần đầu tiên Tôméch được thăm một vườn thú thực sự, nó thích thú ngắm nghía các loài động vật. Nó vô cùng vui sướng khi được gặp lại con voi Xâylan mà tàu “Cá sấu” đã chở đến đây. Con vật đã hoàn toàn thích nghi với những hoàn cảnh mới, và với tính cách hiền lành, nó được các cư dân nhỏ tuổi của thành phố này rất yêu thích. Tôméch nghĩ rằng con voi đã nhận ra nó, bởi nó dùng vòi giúp cậu bé leo lên đầu. Việc chọn các loài chim diển ra rất chóng vánh, ông Bentley ra lệnh cho công nhân chở chúng xuống tàu. Sau đó họ đi thăm Bảo tàng Quốc gia và nhiều nơi khác.

Mãi đến chiều tối họ mới trở lại khách sạn. Họ ngạc nhiên xiết bao khi thấy chiếc xe ngựa đỗ lại trước một tòa biệt thự tuyệt đẹp, có khu vườn bao quanh.

– Xin các ngài thứ lỗi, nhưng theo yêu cầu cầu thân mẫu, tôi buộc phải bắt cóc các ngài. Đây là nhà tôi. Phải đến tối mai các ngài mới được trả lại tự do. Chắc các ngài không nỡ tước bỏ đặc ân này của chúng tôi, – ông Bentley vui vẻ nói.

– Đây là lần thứ hai cháu bị bắt cóc ở Ôxtralia! – Tôméch thốt lên.

Mọi người vui vẻ xuống xe và xiết bao kinh ngạc khi gặp thủy thủ trưởng Nôvixki tại phòng khách, anh đang trò chuyện vui vẻ với bà mẹ ông Bentley. Hóa ra, khi ra lệnh chuyển các lồng chim xuống tàu, nhà động vật học đã gửi lời mời đến thủy thủ trưởng và cam đoan với anh rằng anh sẽ được sự đồng ý của trưởng đoàn cho phép rời tàu. Và thế là tất cả những người Ba Lan tham gia đoàn săn thú đều có mặt trong ngôi nhà hiếu khách của ông Bentley.

Buổi chiều hôm ấy và ngày hôm sau trôi qua rất nhanh. Mẹ ông Bentley là một người rất đáng mến và hiếu khách, bà thăm hỏi những người đồng hương về tình hình Vacsava, bà thích thú nghe những chuyện phiêu lưu của Tôméch trong chuyến đi săn và bà còn đề nghị nó ở lại Ôxtralia. Bữa tiệc chia tay thật là trọng thể, họ mời cả Tôny tham dự. Khi mọi người đã sẵn sàng trở về tàu, ông Bentley tặng Tôméch một chiếc bumêrăng, một ngọn lao và chiếc khiên của thổ dân làm kỷ niệm.

– Việc tặng bumêrăng ở Ôxtralia có ý nghĩa đặc biệt, – khi trao quà, ông Bentley giải thích, – nó có nghĩa là: hãy trở lại với chúng tôi, như chiếc bumêrăng bao giờ cũng quay về. Cháu sẽ luôn luôn là khách quý của chúng tôi!

Cậu bé xúc động ghì chặt ông Bentley và bà mẹ, hứa sẽ viết thư cho họ khi về đến châu Âu.

Được trở lại tàu “Cá sấu”, Tôměch sống đến nỗi ba nó khó khăn lắm mới bắt buộc nó phải đi nghỉ. Dĩ nhiên con Đingô được ở cùng buồng với nó, bởi cậu bé không muốn rời người bạn yêu quý của mình.

Mờ sáng hôm sau, Tôměch đã thức giấc, cùng Đingô lang thang khắp tàu, dành thời gian chủ yếu để thăm bọn thú. Nói chung bọn thú đều dễ chịu, ngoại trừ con thú mỏ vịt, mặc dù mọi người đã cố gắng tạo các điều kiện, nhưng nó không sống được đến lúc về tới châu Âu.

Giờ lên đường đã đến. Tàu “Cá sấu” nổi hiệu còi từ từ rời bến. Tiếng máy vang lên, chẳng mấy chốc nó đã ra đến biển rộng. Dải bờ Ôxtralia chìm khuất dần trong màn sương xa xa. Mãi đến lúc này Tôměch mới quay trở lại buồng mình, vì từ lúc lên tàu nó cũng chưa có thì giờ sắp xếp lại đồ đạc. Trước tiên nó kiêu hãnh treo lên vách những món quà của ông Bentley bên cạnh khẩu súng săn. Rồi nó trải tấm da hổ ra sàn và khoái chí đưa mắt ngắm căn phòng. Nếu Irka có mặt ở đây lúc này, hẳn cô bé sẽ nói rằng phòng của nó tỏa ra toàn “mùi rừng rú” thật sự.

Sau đó Tôměch mở va li. Tận dưới đáy va li, nó trông thấy món quà kỳ lạ của ông già O’Đônen mà đến nay nó đã quên bẵng. Tôměch mỉm cười cầm cái gói không mấy sạch sẽ đó lên tay. Theo đúng lời hứa với ông lão đào vàng, bây giờ nó đã có quyền xem xét đặc tính kỳ lạ của thứ đất sét rất nặng này.

“Ông lão thật là kỳ quặc, – nó nghĩ thầm. – Không hiểu ông ấy định bày trò gì để trêu chọc mình đây. Mình phải kiểm tra ngay mới được!”

Nó chạy ra buồng tắm lấy một ít nước biển, thứ nước mà ông O’Đônen dặn nó phải ngâm cục đất sét này vào. Khi mang chậu nước quay trở về, nó gặp

cho và chú Xmuga ở hành lang.

– Con đã dọn dẹp xong chưa? – ba nó hỏi.

– Con vừa dọn xong. Ba và chú ghé vào phòng con một chút sẽ thấy chuyện này hay lắm!

Họ cùng bước vào, con Đingô vẫy đuôi mừng rỡ. Tômếch đặt chậu nước lên bàn rồi nói:

– Ba còn nhớ chuyện con trở lại khe núi gặp những người đào vàng để hỏi xem họ có cần giúp gì nữa không. Lần ấy, khi chia tay, ông lão O’Đônen có tặng cho con một món quà rất lạ. Đây là một cục đất sét mà ông ấy tìm thấy trong khe núi, nó sẽ có những tính chất rất đặc biệt khi được ngâm vào nước biển. Ông O’Đônen bảo con không được nói với ai chuyện này và bắt con hứa là phải đợi đến lúc lên tàu thủy mới được mở ra xem. Thật tình con quên băng đi mất, mãi đến bây giờ, khi giờ va li sắp xếp đồ đạc, con mới tím thấy gói đất. Chắc ông O’Đônen đùa con khi bảo rằng cục đất này sẽ gây cho con một điều rất bất ngờ. Dù vậy con vẫn làm theo lời dặn của ông ấy và ngâm nó vào nước biển để xem nó thay đổi ra sao.

Tômếch mở gói khăn ra và thả cục đất sét vào chậu nước. Nó cúi nhìn chăm chú hồi lâu. Ngạc nhiên vì câu chuyện của nó, ông Vinmôpxki và chú Xmuga cũng cúi xuống để nhìn cho thật rõ.

– Ha, con biết ngay là ông lão nói đùa mà, – Tômếch nói. – Đất sét đâu có thể đổi màu khi ngâm vào nước biển. Tốt nhất là con hãy quách cả chậu nước lẫn món quà kỳ quặc này ra ngoài tàu cho rồi.

– Khoan đã, – chú Xmuga ngăn lại. – Có thể tôi lầm, nhưng...

Chú thò tay vào chậu nước nhắc nhắc cục đất sét rong lòng bàn tay, rồi bảo:

– Nếu là đất thì nó quá nặng đấy...

Chú lại ngâm vào nước và bắt đầu kỳ cọ cục đất sét. Một lớp đất mỏng màu đỏ rời ra. Lát sau, chú đưa cho ông Vinmôpxki một thỏi màu vàng sậm và bảo:

– Đây chính là điều bất ngờ mà ông già O’Đônen đã báo trước.

– Quý thật, nom nó giống hệt một cục vàng! – ông Vinmôpxki vừa ngắm nghía món quà vừa nói.

– Thì đó chính là một cục vàng nguyên sinh, – chú Xmuga khẳng định. – Tôi có nghe nói rằng, hơn mười năm về trước, người ta tìm thấy tại Ôxtralia những cục vàng rất lớn. Nào, Tôméch, ta có thể nói rằng hai cha con ông O’Đônen không phải không xứng đáng với những điều ta đã làm cho họ. Một kẻ tồi tệ không thể trao tặng một món quà vương giả như thế này!

– Vàng thật à ba? – Tôméch chưa dám tin vào điều phát hiện bất ngờ của chú Xmuga.

– Không nghi ngờ gì nữa, Tômku, đây quả thực là một cục vàng, – ba nó thốt lên, không kém phần bàng hoàng. – Quả là một món quà tuyệt vời!

– Con biết làm gì với nó bây giờ?

– Con có thể bán vàng đi, rồi gửi tiền vào ngân hàng, và con sẽ có được một khoản tiền đáng kể khi con lớn lên, – người cha khuyên.

Tôméch suy nghĩ hồi lâu, rồi nó sôi nổi kêu lên:

– Con biết phải làm gì với cục vàng này rồi! Chúng ta sẽ dùng nó để tự mình tổ chức một chuyến đi săn thú ở châu Phi.

Hai người đàn ông bàng hoàng nhìn nhau trước đề nghị ấy.

– Anh nghĩ thế nào, Janku? – ông Vinmôpxki hỏi bạn.

– “Cái Đầu Nhỏ” không phải là không có lý, – chú Xmuga đáp, – rất đáng suy nghĩ kỹ về ý kiến đó.

– Ta sẽ bàn kỹ chuyện này vào dịp thích hợp, – ông Vinmôpxki đồng tình.

– Thế thì tuyệt vời, nhưng bây giờ con không muốn trông thấy cái cục vàng này nữa, nó sẽ nhắc con nhớ lại những sự kiện khủng khiếp diễn ra trong khe núi – Tôméch thốt lên, rồi lát sau nó hỏi: – Thưa ba, chú Xmuga mời con tham gia chuyến đi châu Phi. Ba có cho phép con tham gia không ạ?

– Nếu con học giỏi, con sẽ được đi châu Phi, – cha nó trả lời. – Ngay sau khi quay về châu Âu, ba sẽ đưa con tới trường. Bah y vọng rằng con sẽ đuổi kịp các bạn cùng lớp. Sớm lắm thì vào tháng năm năm sau chúng ta mới có thể lên đường bước vào cuộc săn mới.

– Con có thể bắt tay vào học một số môn ngay trong thời gian ở trên tàu, – Tôméch hăng hái nói. – Chắc chắn con sẽ đuổi kịp chương trình.

Nghe những lời cả quyết đó, người cha và chú Xmuga đều vui vẻ. Họ tin rằng Tôméch sẽ giữ lời hứa. Và họ đã không phải thất vọng. Ngay ngày hôm sau, cậu bé liền đóng kín cửa phòng mỗi ngày mấy tiếng đồng hồ liên tục để nghiên cứu những quyển sách giáo khoa mà người cha nhìn xa trông rộng đã chuẩn bị sẵn cho nó. Con Đingô trung thành nằm trên tấm da hổ, không rời mắt khỏi ông chủ cần mẫn của mình.

Thời gian thấm thoát, và trước mắt Tôμέch lại sắp mở ra một cuộc phiêu lưu mới, đầy bí ẩn.

Table of Contents

<u>Chương 1: Người khách bí ẩn.</u>	1
<u>Chương 2: Gặp cha.</u>	11
<u>Chương 3: Những bất ngờ trên tàu “Cá sấu”.</u>	22
<u>Chương 4: Lão thầy bói ở Port Xaid.</u>	37
<u>Chương 5: Voi Xâylan và hổ Bengan.</u>	47
<u>Chương 6: Giữa cơn bão và nanh hổ.</u>	54
<u>Chương 7: Người cố vấn ở Menbơn.</u>	64
<u>Chương 8: Chuyện những nhà thám hiểm Ôxtralia.</u>	73
<u>Chương 9: Sự bướng bỉnh của thổ dân.</u>	82
<u>Chương 10: Cuộc săn vây cãnguru.</u>	97
<u>Chương 11: Săn chó hoang đingô.</u>	115
<u>Chương 12: Chuyện kể về nhà thám hiểm Pavan Xtsêlexki</u>	124
<u>Chương 13: Giữa cơn bão cát.</u>	133
<u>Chương 14: Chúng mày cút đi!.</u>	145
<u>Chương 15: Cuộc săn ở gần trang trại ông Alan.</u>	156
<u>Chương 16: Mất tích trong rừng gai</u>	168
<u>Chương 17: Người bạn không lời</u>	180
<u>Chương 18: Những người đào vàng và bọn cướp đường.</u>	190
<u>Chương 19: Cứu viện đến.</u>	205
<u>Chương 20: Trên núi Kôschiuskô.</u>	219
<u>Chương 21: Bí mật của ông O’Đônen.</u>	229